TIẾP CẬN TƯ PHÁP HÌNH SỰ CỦA PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC Ở VIỆT NAM

NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC CỦA PHỤ NỮ VỀ CÔNG LÝ

Báo cáo nghiên cứu

UN Women là cơ quan Liên Hợp Quốc hoạt động về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Là cơ quan đi đầu về bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em trên toàn cầu, UN Women được thành lập với mục tiêu thúc đẩy tiến độ nhằm đáp ứng các nhu cầu của phụ nữ và trẻ em trên toàn thế giới. UN Women hỗ trợ các nước thành viên Liên Hợp Quốc trong việc xây dựng các tiêu chuẩn toàn cầu nhằm đạt được bình đẳng giới, hợp tác với chính phủ và xã hội dân sự trong việc thiết kế các luật, chính sách, chương trình và các dịch vụ cần thiết để thực hiện các tiêu chuẩn đó. UN Women ủng hộ phụ nữ tham gia bình đẳng vào mọi mặt của đời sống, tập trung vào năm lĩnh vực ưu tiên dưới đây: Tăng cường vai trò lãnh đạo và sự tham gia của phụ nữ; Chấm dứt tình trạng bạo lực đối với phụ nữ; Huy động phụ nữ tham gia vào mọi mặt của tiến trình hòa bình và an ninh; Thúc đẩy việc trao quyền kinh tế cho phụ nữ; và Làm cho bình đẳng giới trở thành nội dung trọng tâm của quá trình xây dựng kế hoạch và lập ngân sách phát triển quốc gia. UN Women cũng đóng vai trò điều phối và thúc đẩy hoạt động của các cơ quan Liên Hợp Quốc trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.

TIẾP CẬN TƯ PHÁP HÌNH SỰ CỦA PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC Ở VIỆT NAM
NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC CỦA PHỤ NỮ VỀ CÔNG LÝ
BÁO CÁO NGHIÊN CỨU
04/2017

Nhóm tác giả:
Eileen Skinnider,
TS. Lê Thị Thục,
TS. Trần Văn Dũng,
Th.S. Lê Thị Vân Anh,
Th.S.Nguyễn Văn Tùng,
TS. Nguyễn Xuân Hà.

Người dịch: Ngô Thu Hương,
Hiệu đính: Lê Thị Thục, Nguyễn Thị Thúy

Được xuất bản lần thứ nhất, 2017.
Nhà xuất bản:
Giấy phép xuất bản:

Bản quyền © Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)
Tất cả các quyền bản quyền được bảo hộ. Việc tái bản và phổ biến các tài liệu trong ấn phẩm này nhằm mục đích giáo dục và phi thương mại đều được phép mà không cần xin phép UN Women bằng văn bản, với điều kiện phải dẫn nguồn đầy đủ. Việc tái bản ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hay vì các mục đích thương mại khác đều bị cấm nếu không xin phép UN Women.
Đơn xin phép có thể gửi đến đến địa chỉ registry.vietnam@unwomen.org
Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women) Văn phòng tại Việt Nam
304 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 24 3850 0100
Fax: +84 24 3726 5520
Website: http://vietnam.unwomen.org

TIẾP CẬN TƯ PHÁP HÌNH SỰ CỦA PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC Ở VIỆT NAM

NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC CỦA PHỤ NỮ VỀ CÔNG LÝ

Báo cáo nghiên cứu

LỜI TỰA

Tại Việt Nam, bạo lực làm hạn chế quyền của phụ nữ - cứ ba phụ nữ thì một người bị ảnh hưởng bởi bạo lực*, và bạo lực tác động đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống riêng tư và đời sống công của họ.

Chính phủ Việt Nam đã rất tích cực trong hoạch định chính sách và cải cách pháp luật dựa trên những thông tin cụ thể nhằm đấu tranh chống lại bạo lực đối với phụ nữ. Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật Trợ giúp Pháp lý gần đây đã được sửa đổi. Mặc dù Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định trong lĩnh vực này, song vẫn còn một số hạn chế mang tính lịch sử trong việc trừng phạt và xử phạt thích đáng đối với những tội phạm đó.

Các quốc gia cần thực hiện tốt nghĩa vụ "hành động tích cực" để ngăn ngừa, điều tra và truy tố các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái phù hợp với luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, việc thực hiện các cam kết pháp lý còn quá chậm. Thường thì các cơ quan công lý - cảnh sát, tòa án và tư pháp – chưa có đủ các biện pháp bảo vệ, các giải pháp bồi thường cho phụ nữ bị bạo lực. Nhằm hiểu rõ và cuối cùng là thu hẹp những bất cập giữa chính sách và thực tế, cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) đã hỗ trợ Bộ Tư pháp thực hiện nghiên cứu nhận thức của phụ nữ ở Việt Nam về công lý.

Nghiên cứu đưa ra góc nhìn mới, sâu sắc về cách mà phụ nữ nhận thức về công lý ở Việt Nam như thế nào và cách mà nạn nhân được đối xử ra sao. Một khi từng cơ quan có nhiệm vụ thúc đẩy tiếp cận tư pháp hình sự theo kiểu "tư vấn" và gây áp lực với nạn nhân giải quyết vụ việc bên ngoài tòa án, hoặc đối xử với họ mà không quan tâm đến phẩm giá hoặc sự riêng tư của họ, thì sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên là nhiều phụ nữ cuối cùng đã bỏ cuộc, không theo đuổi vụ việc vì nhu

* Tổng cục Thống kê Việt Nam (2010) Kết quả từ Nghiên cứu Quốc gia về Bạo lực Gia đình đối với Phụ nữ ở Việt Nam: "Im lặng là chết".

cầu của họ không được đáp ứng. Khi hệ thống tư pháp hình sự không thực hiện quyền con người của phụ nữ một cách đầy đủ, thì hệ thống lại góp phần duy trì văn hoá hòa giải, không công nhận các vấn đề của nạn nhân và không trừng phạt tội danh. Việc không trừng phạt – sự miễn trừ hình phạt và trách nhiệm giải trình – là tiếp tay cho bạo lực đối với phụ nữ, làm giảm tác động của tuyên truyền vận động và những tiến bộ của chính sách cứng rắn.

Tuy nhiên, chúng ta biết cần phải làm gì. Các cơ quan nhà nước về tư pháp có chịu trách nhiệm giải quyết tin báo vi phạm phải được đào tạo chuyên sâu và hiểu đầy đủ về nghĩa vụ của mình. Chúng ta phải đảm bảo rằng nạn nhân và người trải qua bạo lực được nhận tất cả các dịch vụ hỗ trợ mà họ có quyền được được nhận, và rằng họ có quyền được tiếp cận, đền bù và tiếp cận công lý. Và trên hết, tất cả chúng ta đều phải thách thức và thay đổi quy phạm và các quan niệm văn hoá có hại kéo dài bạo lực. Cuối cùng, điều đáng khích lệ ở đây là báo cáo này sẽ được sử dụng làm cơ sở để xây dựng hướng dẫn mới để thực hiện các điều khoản của Bộ luật Hình sự và Luật Thủ tục tố tụng hình sự nhằm đảm bảo việc tiếp cận công lý của phụ nữ bị bạo lực có hiệu quả hơn.

Mọi phụ nữ từng trải qua bạo lực đều có quyền trông cậy vào hệ thống pháp lý hình sự không bị ảnh hưởng bởi khuôn mẫu và phân biệt đối xử về giới, mà hệ thống đối xử với họ bằng sự tôn trọng, duy trì phẩm giá và thực hiện công lý vô tư và không định kiến, không có những chuẩn mực lỗi thời và những quan niệm sai lầm về bản chất và vai trò của phụ nữ và nam giới. Đảm bảo hệ thống công lý hoạt động tốt không chỉ là điều kiện tiên quyết để đảm bảo bình đẳng giới và tăng quyền cho phụ nữ, mà còn là hệ thống thiết yếu đối với nhà nước pháp quyền và duy trì xã hội hòa thuận, hoà bình và thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Bà Elisa Fernandez

Trưởng Văn phòng UN Women Việt Nam

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo nghiên cứu này được xây dựng trong khuôn khổ Dự án số 00101713 của UN Women - Tăng cường khả năng ứng phó của Hệ thống Liên Hợp Quốc đối với luật pháp có phân biệt đối xử, được hỗ trợ bởi Văn phòng Khối thịnh vượng chung của Chính phủ Vương quốc Anh.

UN Women muốn gửi lời cảm ơn đặc biệt tới bà Eileen Skinnider, chuyên gia tư vấn quốc tế, trưởng nhóm nghiên cứu và là tác giả chính của báo cáo này. Với kiến thức sâu rộng về công tác xây dựng pháp luật quốc tế cũng như Luật hình sự của Việt Nam, bà Eileen Skinnider đã rất nỗ lực trong việc hỗ trợ cho nhóm nghiên cứu quốc gia và hoàn thành báo cáo này với chất lượng cao.

Xin chân thành cảm ơn nhóm nghiên cứu quốc gia, Tiến sĩ Lê Thị Thục (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh), ông Trần Văn Dũng (Bộ Tư pháp), bà Lê Thị Vân Anh (Bộ Tư pháp), ông Nguyễn Văn Tùng (Viện kiểm sát nhân dân tối cao) và ông Nguyễn Xuân Hà (Viện kiểm sát nhân dân tối cao), nếu thiếu họ, nghiên cứu này sẽ không thể được thực hiện. Nhóm nghiên cứu đã xây dựng báo cáo, tập hợp những thông tin tư liệu đầu vào vô giá trong suốt quá trình soạn thảo báo cáo này.

UN Women cũng cảm ơn tất cả các phụ nữ từ Hà Nội và Lạng Sơn đã tham gia vào cuộc khảo sát, thảo luận nhóm và phỏng vấn để chia sẻ những hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân có giá trị của họ để cung cấp thông tin cho nghiên cứu.

Tại UN Women, nghiên cứu được điều phối bởi bà Nguyễn Thị Thuý và Leika Aruga dưới sự chỉ dẫn chung của bà Shoko Ishikawa. Các góp ý về kỹ thuật từ Trụ sở chính UN Women do bà Beatrice Duncan cung cấp.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CEDAW	Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức Phân biệt đối xử với Phụ nữ
CCTV	Truyền hình mạch kín
FDGs	Thảo luận nhóm chuyên đề
HEUNI	Viện Châu Âu về phòng ngừa và kiểm soát tội phạm, liên kết với Liên Hợp Quốc
IDIs	Các cuộc phỏng vấn chuyên sâu với cá nhân
MDGs	Các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ
SDGs	Các Mục tiêu phát triển bền vững
SMS	Tin nhắn qua điện thoại
UN	Liên Hợp Quốc
UNFPA	Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc
UNODC	Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp Quốc
UN Women	Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ
VAW	Bạo lực đối với phụ nữ
VWU	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

MỤC LỤC

LỜI TỰA 4

LỜI CẢM ƠN 6

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 7

TÓM TẮT 10

GIỚI THIỆU 18

PHẦN I: BỐI CẢNH VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN 21

1. Thông tin cơ bản và mục tiêu của nghiên cứu 22

2. Thực tiễn phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới ở Việt Nam 23

3. Bảo vệ quyền con người của phụ nữ - khuôn khổ pháp lý và chính sách quốc gia và quốc tế 26

4. Phương pháp 35

PHẦN II: PHÁT HIỆN CỦA NGHIÊN CỨU: NHẬN THỨC CỦA PHỤ NỮ VỀ HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM 43

Điểm nổi bật của nghiên cứu 45

Phần 1: Hiểu biết về quyền tiếp cận công lý và mức độ nhận thức về sự sẵn có, chức năng vận hành của công tác hành pháp và tư pháp 51

1. Quan niệm về các hình thức bạo lực đối với phụ nữ cấu thành tội phạm hình sự 51

2. Mối liên quan từ quan niệm về tội hình sự với hành vi tìm kiếm công lý và công tác tư pháp 61

3. Hiểu về quyền tiếp cận công lý 66

4. Mức độ hiểu biết về tư pháp hình sự 70

Phần 2: Hiểu biết và mức độ tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự 77

1. Hiểu biết chung về hệ thống tư pháp hình sự và những rào cản mà phụ nữ phải đối mặt khi tiếp cận công lý 77

2. Mức độ tin cậy trong khi trình báo và tin tưởng công an 91

3. Sự tin tưởng vào công tác truy tố 107

4. Mức độ tin tưởng vào tòa án và thẩm phán 110

5. Sự tin tưởng vào luật sư và trợ giúp pháp lý 117

MỘT SỐ GỢI Ý XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÁC CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC TƯ PHÁP HÌNH SỰ 121

1. Gợi ý hướng dẫn dành cho công an 122

2. Gợi ý hướng dẫn dành cho công tố viên 125

3. Gợi ý hướng dẫn dành cho tòa án 126

4. Gợi ý hướng dẫn dành cho trợ giúp pháp lý 129

Khuyến nghị cho thời gian tới 131

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN PHỎNG VẤN SÂU VỚI NẠN NHÂN 133

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN THẢO LUẬN NHÓM CHUYÊN ĐỀ VỚI CÁC CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC TƯ PHÁP HÌNH SỰ (TPHS) 143

PHỤ LỤC 3: BẢNG HỎI DÀNH CHO PHỤ NỮ VỀ QUAN NIỆM CỦA PHỤ NỮ ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TƯ PHÁP TẠI VIỆT NAM 155

PHỤ LỤC 4: TÀI LIỆU THAM KHẢO 178

TÓM TẮT

GIỚI THIỆU

Chính phủ Việt Nam cam kết bảo đảm quyền của phụ nữ được sống một cuộc sống có phẩm giá, đó là quyền sống không bị bạo lực, không lo sợ bị bạo lực, và thúc đẩy sự tiếp cận công lý của phụ nữ khi những quyền đó bị vi phạm. Những sửa đổi mới đây trong Bộ luật Hình sự và Tố tụng Hình sự đã cải thiện các điều khoản liên quan tới việc bảo vệ phụ nữ trước bạo lực trên cơ sở giới và trừng phạt thủ phạm gây ra bạo lực. Ngoài ra, Luật trợ giúp Pháp lý cũng đang được rà soát[1], trong đó có việc phân tích luật từ góc độ giới nhằm tăng cường sự tiếp cận công lý của phụ nữ. Trong những năm gần đây, UN Women đã phối hợp với Bộ Tư pháp cùng nghiên cứu về tiếp cận công lý của phụ nữ, đặc biệt tập trung vào các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ. Các nghiên cứu này cho thấy phụ nữ Việt Nam, những người từng bị bạo lực tiếp tục phải đối mặt với nhiều trở ngại trong việc tiếp cận tư pháp hình sự, từ những bất cập trong khung pháp lý và chính sách cho đến những thách thức trong quá trình thực thi.

Trong bối cảnh đó, Bộ Tư pháp và UN Women thống nhất thực hiện nghiên cứu về nhận thức của phụ nữ về công lý.

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu việc phụ nữ nhận thức về sự tiếp cận công lý của mình như thế nào, mức độ hiểu biết của họ về các quyền và hệ thống tư pháp hình sự, cũng như những trở ngại mà

họ phải đối mặt và những sáng kiến mà họ cho rằng có thể tăng cường sự tiếp cận của họ tới tư pháp hình sự khi phải đối mặt với bạo lực trên cơ sở giới. Nghiên cứu cũng tìm hiểu mức độ hài lòng và tin tưởng của nạn nhân vào hệ thống tư pháp hình sự, cũng như xem xét những khác biệt giữa quan niệm của phụ nữ và cung cách phục vụ của các cán bộ làm công tác tư pháp trong thực tế. Những phát hiện của nghiên

1. Luật trợ giúp Pháp lý đang được rà soát tại thời điểm nghiên cứu. Luật đã được Quốc hội thông qua tháng 6, 2017.

cứu sẽ góp phần vào việc xây dựng hướng dẫn dành cho các cơ quan tư pháp, người hành nghề luật và các bên liên quan khác nhằm bảo đảm việc thực hiện các quy định liên quan của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự đã được sửa đổi hiệu quả hơn, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế nhằm cải thiện khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam; góp phần xây dựng tài liệu tập huấn dành cho cán bộ làm công tác tư pháp nhằm hiểu rõ những hướng dẫn trong thực hiện luật pháp và nâng cao năng lực cho các cơ quan tư pháp hình sự, bảo đảm rằng tư pháp hình sự có trách nhiệm giới đối với phụ nữ bị bạo lực.

PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu áp dụng cách tiếp cận tổng hợp, sử dụng phương pháp định lượng và định tính ở hai địa điểm được lựa chọn ở Việt Nam là Hà Nội và Lạng Sơn, được tiến hành trong một khoảng thời gian ngắn, từ 20/1 đến 31/3/2017. Nghiên cứu bao gồm 3 phần chính: (i) khảo sát định lượng về quan niệm của người tham gia nghiên cứu nhằm tìm hiểu quan điểm của phụ nữ nói chung; (ii) phỏng vấn sâu với nạn nhân nhằm hiểu rõ ý kiến của những người sử dụng hệ thống pháp lý và (iii) thảo luận nhóm chuyên đề với những cán bộ thực thi luật pháp, tư pháp hình sự và phản ứng ban đầu của hệ thống pháp lý khi tiếp nhận yêu cầu của nạn nhân, qua đó có thể hiểu rõ quan điểm của các cán bộ làm công tác tư pháp.

Trong nghiên cứu này, hai trăm lẻ năm (205) phụ nữ trưởng thành đã điền vào bảng hỏi cấu trúc, gồm các câu hỏi liên quan tới kiến thức về các quyền và mức độ nhận thức của họ về năng lực đáp ứng của công tác ngăn chặn và tư pháp hiện có; quan niệm và mức độ tin tưởng vào các dịch vụ tư pháp và hành pháp hiện tại; và những gợi ý của phụ nữ về nội dung hướng dẫn tư pháp nhằm tăng cường sự tiếp cận công lý của họ. Phỏng vấn sâu cá nhân được tiến hành với hai mươi hai (22) nạn nhân từng trải nghiệm tiếp cận hệ thống pháp lý. Ở từng địa bàn nghiên cứu, thảo luận nhóm chuyên đề cũng được tiến hành để tìm hiểu thêm về bối cảnh thông qua trao đổi với năm mươi ba (53) cán bộ, là những người mà nạn nhân đã từng tiếp xúc khi tìm kiếm công lý, nhằm hiểu rõ hơn về những thách thức mà phụ nữ phải đối mặt khi tiếp cận công lý, cũng như những ý tưởng đề xuất để tăng cường khả năng tiếp cận của họ trong các vụ việc bạo lực với phụ nữ.

Các nhóm thảo luận chuyên đề gồm: công an, kiểm sát viên, thẩm phán, đại diện cơ quan trợ giúp pháp lý và Hội Liên hiệp Phụ nữ, những người có chức năng trợ giúp pháp lý và những hỗ trợ khác cho các nạn nhân bị bạo lực (như dịch vụ y tế, nhà tạm lánh, tư vấn).

NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH

Nghiên cứu nhằm tìm hiểu nhận thức của các đối tượng nghiên cứu về những dạng bạo lực trên cơ sở giới được coi là cấu thành tội hình sự, thực tế tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự của phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới là dễ hay khó, và mức độ hiểu biết của phụ nữ về các quyền của mình, cách thức làm việc của hệ thống tư pháp, cũng như mức độ tin tưởng của phụ nữ vào các cán bộ và cơ quan tư pháp hình sự. Nhận thức này được nhìn nhận theo ba chiều - thứ nhất là từ nhóm phụ nữ tham gia khảo sát nói chung, thứ hai là từ những phụ nữ nạn nhân của bạo lực đã từng có trải nghiệm trong việc sử dụng hệ thống tư pháp và thứ ba là từ những người hành nghề tư pháp đã từng có trải nghiệm hỗ trợ tư pháp cho những nạn nhân đó.

Nhận thức về các dạng bạo lực đối với phụ nữ cấu thành tội hình sự

Nhóm phụ nữ nói chung, nạn nhân và nhà cung cấp dịch vụ tư pháp nói riêng có nhận thức tương tự nhau về các dạng bạo lực với phụ nữ mà hiển nhiên được coi là tội hình sự, gồm: hiếp dâm, mua bán người, ép buộc mại dâm và bạo lực thể chất nghiêm trọng. Đây là nhận thức chính xác về các tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức độ chắc chắn trong nhận thức là thấp hơn đối với ngưỡng để bị coi là tội hình sự đối với một số dạng bạo lực (cụ thể là Điều 134[2] và Điều 185[3]). Điều này đặc biệt được thể hiện rõ trong trường hợp bạo lực gia đình, trong đó có thể bao gồm nhiều dạng khác nhau như bạo lực thể chất, tâm lý, tình dục và kinh tế và hành vi lặp đi lặp lại, và có thể là đối tượng của nhiều chế tài khác nhau như hòa giải ở cơ sở, xử phạt hành chính và hình sự - với hình phạt nghiêm khắc hơn cho các hành vi lặp đi lặp lại. Mức độ thống nhất quan điểm về việc quấy rối tình dục và tấn công tình dục có phải là tội phạm hay không cũng thấp hơn,

2. Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 về "Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" quy định các trường hợp cấu thành tội phạm, bao gồm các trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% trở lên, hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp đặc biệt. Dường như có một số điểm không rõ ràng theo cách nhìn nhận của nạn nhân, như thời điểm tiến hành đánh giá mức độ tổn thương, và nếu như mức độ tổn thương dưới 11% thì việc từng bị bạo lực và trình báo việc bị bạo lực trước đây dẫn đến hòa giải hoặc xử phạt hành chính sẽ có tác động như thế nào trong việc đáp ứng ngưỡng tội hình sự.

3. Điều 185 Bộ luật Hình sự về "Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình" thường không được thực thi.

mặc dù tỷ lệ của nhóm phụ nữ đã tham gia khảo sát nói chung cho rằng đây là tội hình sự là khá cao. Những nhận thức như vậy mâu thuẫn với Bộ luật Hình sự năm 2015, vì tấn công tình dục hay quấy rối tình dục đối với phụ nữ trưởng thành hiện đang không bị coi là tội hình sự.

> Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Cần có hướng dẫn rõ ràng về giới hạn xác định hành vi nào là hành vi hình sự, hành vi vi phạm hành chính hay hành vi có thể được giải quyết thông qua hòa giải ở cơ sở. Những hướng dẫn này cần được phổ biến tới người dân để nâng cao nhận thức về các quyền của họ cũng như cách mà họ cần được các cán bộ làm công tác tư pháp đối xử. Hướng dẫn cũng cần nêu các biện pháp về trách nhiệm giải trình của cán bộ làm công tác tư pháp trong việc áp dụng các chế tài pháp lý thích hợp trong mỗi vụ việc.

Tác động của quan niệm đối với hành vi tìm kiếm công lý và cung cấp dịch vụ tư pháp

Quan niệm về những dạng bạo lực với phụ nữ cấu thành tội hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam có thể có tác động đến hành vi tìm kiếm công lý của phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới, đến cách mà phụ nữ trong cộng đồng nói chung ủng hộ hoặc không ủng hộ nạn nhân bị bạo lực trong việc tìm kiếm công lý, và cách mà người hành nghề tư pháp cung cấp dịch vụ tư pháp. Với bạo lực gia đình, sự không chắc chắn trong việc xác định khi nào thì đó là tội hình sự thể hiện ở sự không nắm rõ nơi có thể trình báo những vụ việc như vậy. Phần đông người được khảo sát cho biết họ sẽ trình báo về bạo lực với tổ trưởng tổ dân phố hoặc với Hội Phụ nữ chứ không phải là với công an. Đa số nạn nhân bạo lực gia đình được phỏng vấn bày tỏ lo ngại về thủ tục trình báo không rõ ràng, một số người cho biết họ phải trình báo cùng một vụ việc với bốn cơ quan khác nhau: tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân, Hội Phụ nữ và công an. Nạn nhân cũng cho biết những lý do khác nhau của việc trình báo bạo lực gia đình. Một số người muốn lập lại công bằng trong mối quan hệ của họ (hòa giải để chấm dứt hành vi của người chồng và tiếp tục duy trì mối quan hệ); có người muốn chấm dứt bạo lực và muốn được an toàn; có người muốn công lý, buộc chồng phải có trách nhiệm đối với hành vi bạo lực của mình, cho dù bằng biện pháp xử phạt hành chính hay phạt hình sự.

> Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Hướng dẫn cần nhấn mạnh rằng mọi cách giải quyết của bên tư pháp cần lấy nạn nhân làm trung tâm và đặt trách nhiệm đầu tiên là của công an trong việc ngăn chặn bạo lực và bảo vệ phụ nữ, cho dù nạn nhân có chính thức nộp đơn trình báo vụ việc hay không. Hướng dẫn cần

hạn chế số người mà nạn nhân cần phải tiếp cận và giảm thiểu việc nạn nhân phải kể đi kể lại câu chuyện của mình. Hướng dẫn cần giải quyết những rào cản mang tính thể chế góp phần làm cho nạn nhân không trình báo công an về những hình thức bạo lực mà có thể nhận thấy rõ đó là tội hình sự (như hiếp dâm và cưỡng dâm), nhưng lại không được báo cho công an.

Hiểu về quyền tiếp cận công lý

Đại đa số phụ nữ được khảo sát nói rằng họ được thông tin đầy đủ về các quyền và nhà nước có nghĩa vụ bảo vệ quyền được tiếp cận công lý của họ. Trong khi đó, chỉ khoảng một nửa số nạn nhân được phỏng vấn nói rằng họ không biết về các quyền của mình vào thời điểm bị bạo lực; tuy nhiên, một số người sau đó đã biết về các quyền khi đến với Nhà bình yên. Điều này đối ngược với quan điểm của cán bộ cung cấp dịch vụ pháp lý khi cho rằng phần lớn nạn nhân không biết về các quyền của mình và một số người thậm chí còn cho rằng phụ nữ phải có trách nhiệm chính trong việc bảo vệ quyền của chính họ. Cả phía nạn nhân và phía cơ quan tư pháp đều cho rằng Hội Phụ nữ và chính quyền địa phương cần tuyên truyền nhiều hơn về phòng chống bạo lực. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của những dịch vụ đáng tin cậy như Nhà bình yên và nhà tạm lánh trong việc phổ biến cho phụ nữ về các quyền của nạn nhân bị bạo lực, bên cạnh việc được hỗ trợ về xã hội và pháp lý.

Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Hướng dẫn cần nhấn mạnh trách nhiệm của các cán bộ làm công tác tư pháp trong việc bảo vệ quyền của phụ nữ và chấm dứt khuynh hướng đổ lỗi cho nạn nhân rằng họ không sử dụng hệ thống tư pháp, mà không xem xét những thách thức cố hữu của hệ thống.

Mức độ hiểu biết về hệ thống tư pháp hình sự

Phần lớn phụ nữ biết phải đi đến đâu để trình báo bạo lực, trái ngược với ý kiến của cán bộ tư pháp rằng phụ nữ biết rất ít về những nhiệm vụ mà công an phải làm. Nghiên cứu cho thấy có nhiều yếu tố khác giải thích tại sao họ không trình báo với công an. Những rào cản mà phụ nữ phải đối mặt là các rào cản xã hội và văn hóa, pháp lý và thể chế. Khi mà các rào cản xã hội và văn hóa (như sự kỳ thị, áp lực của gia đình, lo ngại rằng nếu trình báo có nghĩa là sẽ ly hôn, hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến tương lai của con cái) đòi hỏi cần có sự thay đổi về thái độ và phương pháp tiếp cận đa ngành toàn diện, thì những rào cản về pháp lý và thể chế (không bảo đảm sự riêng tư, lo ngại về vấn đề bảo vệ, thủ tục phức tạp, v.v.) cần được hệ thống tư pháp hình sự giải quyết ngay lập tức.

Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Hướng dẫn cần chuyển từ việc đổ lỗi cho nữ nạn nhân vì không trình báo và hợp tác với hệ thống tư pháp sang việc làm thế nào để tăng cường hệ thống tư pháp có trách nhiệm giới để người sử dụng có thể tin cậy. Hướng dẫn sao cho việc trình báo trở nên dễ dàng hơn đối với phụ nữ và đề cập tới việc bảo đảm tính riêng tư; bảo vệ, ứng phó theo mức độ ưu tiên; thủ tục trình báo rõ ràng và đơn giản đối với phụ nữ; và trách nhiệm rõ ràng của cơ quan công an – bước tiếp xúc đầu tiên của nạn nhân nhằm bảo đảm rằng cơ quan công an có thẩm quyền phù hợp tiếp nhận sự trình báo và có hành động tương ứng.

Nhận thức về hệ thống tư pháp hình sự nói chung

Phần lớn người tham gia khảo sát nhìn nhận rất tích cực về hệ thống tư pháp hình sự ở Việt Nam, trong đó nhiều người tin rằng hệ thống tư pháp hình sự phục vụ tất cả mọi người, chứ không chỉ dành cho người giàu, và nó đại diện cho mọi người Việt Nam. Ít nhất một nửa số người tham gia khảo sát đồng ý ở mức cao rằng hệ thống tư pháp hình sự công bằng, hữu ích và có thể tiếp cận. Số ít hơn thì cho rằng hệ thống là dễ tiếp cận, hoạt động tốt, hiệu quả và dễ hiểu. Sự nhìn nhận tích cực trở nên thấp hơn khi người tham gia khảo sát được hỏi những câu hỏi cụ thể như hệ thống tư pháp hình sự có công bằng và bình đẳng với những phụ nữ bị bạo lực gia đình hoặc bị bạo lực tình dục hay không. Những người tham gia khảo sát mà đã từng bị bạo lực và những người từng trình báo hoặc cố gắng trình báo vụ việc bạo lực dường như ít thiện cảm hơn đối với hệ thống tư pháp hình sự. Sự nhìn nhận tích cực của nhóm phụ nữ nói chung về cách mà hệ thống tư pháp hình sự xử lý các vụ việc liên quan đến bạo lực với phụ nữ tương phản một cách rõ nét với ý kiến của những nạn nhân từng có trải nghiệm với hệ thống pháp lý. Đa số nạn nhân được phỏng vấn thể hiện sự không hài lòng về trải nghiệm của mình với hệ thống tư pháp hình sự và thiếu tin tưởng vào hệ thống.

Nhận thức về những rào cản mà phụ nữ phải đối mặt khi tiếp cận công lý

Theo khảo sát, 5 rào cản lớn nhất đối với phụ nữ là: lo ngại về sự riêng tư; nhận thức hạn chế về các quyền; lo ngại về vấn đề bảo vệ; ê chề và xấu hổ; và áp lực của gia đình. Nhiều nạn nhân được phỏng vấn cũng đề cập đến việc phải đối mặt với những rào cản tương tự như lo ngại về sự riêng tư và bảo vệ. Quan điểm của cán bộ tư pháp về các rào cản chủ yếu lại là do chính nạn nhân, những người được coi là chấp nhận số phận của mình; sợ bị người bạo hành trả thù nếu đi trình báo; cũng như mức độ nhận thức thấp của chính bản thân phụ nữ về bạo lực và mức độ hiểu biết pháp luật thấp.

Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: việc hiểu rõ những rào cản này là cơ sở thông tin để đưa ra các loại hướng dẫn hữu ích, như các biện pháp để bảo vệ sự riêng tư của phụ nữ khi trình báo và bảo đảm sự bí mật; cũng như hướng dẫn để tăng cường sự bảo vệ phụ nữ đó. Cần hiểu đúng về sự khác biệt giữa các rào cản xã hội và văn hóa với các rào cản pháp lý và thể chế, và các cơ quan tư pháp có thể giải quyết những vấn đề nào trong thực tế để bảo đảm một hệ thống pháp lý có trách nhiệm giới.

Mức độ tin tưởng ở từng giai đoạn khác nhau trong hệ thống tư pháp hình sự và đối với cán bộtư pháp hình sự

Phần lớn người được khảo sát có mức độ tin tưởng cao đối với cán bộ tư pháp hình sự (công an, kiểm sát viên, thẩm phán và cán bộ trợ giúp pháp lý) cũng như ở các giai đoạn khác nhau của hệ thống tư pháp hình sự, từ việc trình báo ban đầu với công an, điều tra, đến truy tố và tới xét xử hình sự. Điều này trái ngược với trải nghiệm của các nạn nhân khi họ đề cập đến một số trở ngại mà họ gặp phải khi làm việc với công an. Số người nói về những trở ngại khi làm việc với kiểm sát viên, tòa án và nhà cung cấp trợ giúp pháp lý thì ít hơn, vì chỉ có bốn người trong số những người được phỏng vấn đã từng gặp kiểm sát viên và chỉ có ba người đã từng tham gia phiên tòa hình sự. Hơn nữa, dường như có sự "không liên quan" giữa cán bộ tư pháp và nhóm phụ nữ nói chung về mức độ tin tưởng và hài lòng với hệ thống pháp lý so với những người đã sử dụng hệ thống trên thực tế.

Các cuộc phỏng vấn nạn nhân cho thấy: gánh nặng phải trình báo tới tất cả các cơ quan liên quan, bao gồm công an, tổ trưởng tổ dân phố và Hội Phụ nữ đều đặt lên vai nạn nhân; những quan ngại về an toàn của nạn nhân không được công an khu vực xem xét, và cũng không có biện pháp bảo vệ nào được đưa ra vào thời điểm trình báo; sự riêng tư trong quá trình trình báo không phải lúc nào cũng được bảo đảm; phụ nữ cảm thấy bạo lực thường bị coi nhẹ và họ bị đối xử một cách thiếu tôn trọng và bị đổ lỗi vì để xảy ra bạo lực; cách giải quyết (hòa giải; xử phạt hành chính) không chấm dứt được bạo lực; và các hình phạt hành chính gây tác động tiêu cực đối với họ.

Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Cần có hướng dẫn rõ ràng cho tất cả những ai đầu tiên tiếp xúc với nạn nhân về những việc cần làm khi họ nhận được tin báo, cũng như có hướng dẫn rõ ràng để chuyển gánh nặng trách nhiệm từ nạn nhân sang chính quyền địa phương, nhất là đối với công an tiếp nhận trình báo, bảo đảm rằng cơ quan công an có thẩm quyền cũng như các cán bộ hỗ trợ, ví dụ như Hội Phụ nữ nắm rõ.

Hướng dẫn cần tập trung vào việc làm thế nào để cải thiện điều kiện khi nạn nhân trình báo – bảo đảm sự riêng tư, cán bộ tiếp nhận trình báo của nạn nhân thân thiện và nhạy cảm, được tập huấn về bạo lực trên cơ sở giới.

Cần có hướng dẫn rõ ràng về bảo vệ và sự cần thiết phải có các biện pháp bảo vệ với phạm vi rộng đối với các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ ngay cả khi nạn nhân không theo đuổi vụ việc hình sự một cách chính thức. Đó là hướng dẫn rõ ràng về cách tiến hành đánh giá rủi ro, xây dựng kế hoạch an toàn, áp dụng lệnh bảo vệ của tòa án và đưa ra điều kiện hiệu quả (ví dụ như không uống rượu) cũng như hướng dẫn rõ ràng về việc thực thi lệnh bảo vệ.

Hướng dẫn cần bảo đảm rằng việc buộc thủ phạm chịu trách nhiệm không gây ảnh hưởng tiêu cực đến nạn nhân (ví dụ cần xem lại việc phạt tiền trong xử phạt hành chính có thể có tác động tiêu cực như thế nào đối với nạn nhân). Cân nhắc những lựa chọn khác để buộc thủ phạm chịu trách nhiệm, như các chương trình tái hòa nhập và án treo đi kèm với lao động công ích.

Gợi ý cho các cơ quan tư pháp hình sự

Nghiên cứu đặc biệt tham vấn nhóm phụ nữ nói chung, nạn nhân và cán bộ tư pháp hình sự, để sắp xếp thứ tự hoặc liệt kê những sáng kiến mà họ tin rằng có thể tăng cường sự tiếp cận công lý của nữ nạn nhân bạo lực. Báo cáo này đưa ra một số gợi ý dành cho những người làm tư pháp hình sự: công an, kiểm sát viên, thẩm phán và cán bộ trợ giúp pháp lý. Một số sáng kiến chung được đề cập bao gồm: làm việc với cán bộ tư pháp được đào tạo về bạo lực đối với phụ nữ; nạn nhân cần được cảm thấy thoải mái, an toàn và bảo đảm an ninh, được tôn trọng phẩm giá trong đối xử; được tin tưởng và lắng nghe; được nói chuyện với cán bộ làm công tác tư pháp là nữ; được đáp ứng nhu cầu về bảo vệ; được bảo đảm riêng tư (có không gian riêng ở cơ quan công an, có thể trình báo ở một địa điểm khác như Trung tâm một cửa xử lý bạo lực, xét xử kín hoặc cấm phổ biến thông tin); ưu tiên vụ việc của nữ nạn nhân; được cung cấp thông tin về tiến độ vụ việc và hệ thống tư pháp hình sự; được hỗ trợ pháp lý (thông qua trợ giúp pháp lý) và hỗ trợ khác (như thông qua cán bộ trợ giúp hiện có hoặc được giới thiệu đến các dịch vụ xã hội khác) và các biện pháp khác để làm giảm nguy cơ bị trở thành nạn nhân lần nữa (giảm thiểu việc phải kể lại câu chuyện, không phải đối mặt với bị cáo tại tòa, v.v.).

GIỚI THIỆU

Trên phạm vi toàn cầu bạo lực với phụ nữ được mô tả là sự vi phạm nhân quyền có lẽ là phổ biến nhất và được xã hội bỏ qua nhiều nhất.[4] Phụ nữ Việt Nam chịu tác động của những hình thức bạo lực khác nhau, do chồng/bạn tình và thành viên gia đình gây ra như bạo lực tình dục, mua bán người, ép buộc mại dâm, tảo hôn hoặc ép buộc kết hôn.[5] Đây là một hiện tượng vô cùng phức tạp, có nguyên nhân sâu xa từ sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới và quan hệ bất bình đẳng mang tính lịch sử giữa nam giới và phụ nữ, thể hiện qua việc có quá nhiều trường hợp bị bạo lực không được trình báo và không bị truy tố, cũng như nạn nhân có nhu cầu được trợ giúp, cần được bảo vệ và biện pháp khắc phục không được ghi nhận hay đáp ứng chiếm tỷ lệ cao.[6]

Chính phủ Việt Nam, là nước thành viên của Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức Phân biệt đối xử với Phụ nữ (CEDAW), cam kết bảo đảm quyền của phụ nữ được sống một cuộc sống có phẩm giá, bao gồm quyền được sống mà không bị bạo lực và không phải lo sợ bị bạo lực, và thúc đẩy sự tiếp cận công lý của phụ nữ khi những quyền đó bị vi phạm.[7] Cam kết quốc tế của Việt Nam là hành động tích cực để đưa ra các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn ngừa, điều tra và truy tố các vụ việc bạo lực với phụ nữ, được thể hiện trong quá trình xây dựng pháp luật và chính sách gần đây nhằm giải quyết những vấn đề rộng lớn hơn về bình đẳng giới, bạo lực gia đình và quấy rối tình dụng ở nơi

4. Quỹ Dân số LHQ, Quỹ Phát triển Phụ nữ của LHQ và Văn phòng Cố vấn đặc biệt về vấn đề Giới và sự tiến bộ của phụ nữ (2005) Đấu tranh với Bạo lực trên cơ sở giới: Chìa khóa để thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ.
5. Gardsbane, D., Vũ, H.S., Taylor, K., Chanthavysouk, K. (2010) Bạo lực trên cơ sở giới: Tài liệu chuyên đề. Hà Nội: LHQ tại Việt Nam.
6. Tổng cục Thống kê Việt Nam (2010) Kết quả Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: "Im lặng là chết". UNODC, HEUNI, Trung tâm Nghiên cứu về Giới và Phát triển (2010) Nghiên cứu về chất lượng của các dịch vụ tư pháp hình sự sẵn có dành cho nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam; Những phát hiện nghiên cứu từ nghiên cứu chung khu vực về ngăn chặn và truy tố ở Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam
7. Việt Nam phê chuẩn Công ước về Xóa bỏ Mọi Hình thức Phân biệt đối xử với Phụ nữ năm 1982.

làm việc[8], trong những nội dung sửa đổi mới đây của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự; cũng như trong quá trình sửa đổi Luật Trợ giúp pháp lý[9]. Trong 5 năm vừa qua, Bộ Tư pháp, với sự hỗ trợ của UN Women đã tiến hành nhiều nghiên cứu hỗ trợ quá trình cải cách pháp luật và xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng để đưa ra được khuôn khổ pháp lý và chính sách có trách nhiệm giới nhằm ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam.

Ghi nhận tình trạng những phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều trở ngại trong việc tiếp cận tư pháp hình sự, từ những hạn chế trong khuôn khổ chính sách và pháp luật cho đến những thách thức trong quá trình thực thi, Vụ Pháp Luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp, với sự hỗ trợ của UN Women, có kế hoạch xây dựng hướng dẫn cho cơ quan tư pháp, người hành nghề luật và các bên liên quan khác nhằm bảo đảm việc thực thi có hiệu quả hơn các quy định liên quan của hai Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế để cải thiện khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ bị bạo lực. Để xây dựng các hướng dẫn trên cơ sở bằng chứng, nghiên cứu về nhận thức của phụ nữ về công lý đã được tiến hành, nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu cách phụ nữ nhìn nhận về sự tiếp cận công lý của họ, mức độ hiểu biết của họ về các quyền và hệ thống tư pháp hình sự, những trở ngại mà họ phải đối mặt và những sáng kiến có thể giúp họ tăng cường sự tiếp cận tư pháp hình sự khi phải đối mặt với bạo lực trên cơ sở giới. Nghiên cứu tìm hiểu mức độ hài lòng và độ tin cậy của nạn nhân vào hệ thống tư pháp hình sự, cũng như xác định những khác biệt giữa cách nhìn nhận của phụ nữ và thực tế ứng xử của các cán bộ làm công tác tư pháp.

8. Bao gồm việc thực thi Luật Bình đẳng giới năm 2006; Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình năm 2007; Luật Phòng chống Mua bán người năm 2011 và Bộ luật Lao động năm 2012.

9. Luật Trợ giúp Pháp lý được sửa đổi trong thời điểm nghiên cứu này được tiến hành. Hiện nay Luật đã được Quốc Hội phê chuẩn vào tháng 5 năm 2017.

PHẦN I

BỐI CẢNH VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. THÔNG TIN CƠ BẢN VÀ MỤC TIÊU CỦA NGHIÊN CỨU

1.1. ĐẶT NGHIÊN CỨU TRONG BỐI CẢNH DỰ ÁN LỚN HƠN

Nghiên cứu này là bước đầu tiên trong dự án của Vụ Pháp Luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp và UN Women, với sự tham gia của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tòa án Nhân dân Tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao.

Mục tiêu chung của dự án là góp phần chấm dứt bạo lực với phụ nữ ở Việt Nam thông qua việc tăng cường nghĩa vụ của các cơ quan tư pháp của Việt Nam để hành động tích cực nhằm đưa ra những biện pháp phòng ngừa, điều tra và truy tố các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ bằng cách nâng cao năng lực và sự tự chủ trong việc xây dựng luật, chính sách và chiến lược có trách nhiệm giới.

Giai đoạn đầu tiên của dự án là tiến hành nghiên cứu quan niệm của phụ nữ về công lý để hiểu rõ hơn họ nhận thức như thế nào về các quyền của mình, sự tiếp cận công lý và mức độ hài lòng trong việc tiếp cận các dịch vụ tư pháp. Sau đó, nghiên cứu này sẽ góp phần vào việc xây dựng hướng dẫn cho các cán bộ làm công tác tư pháp, người hành nghề luật và các bên liên quan nhằm bảo đảm thực thi hiệu quả hơn các quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi để cải thiện khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam; tài liệu tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cho các cơ quan tư pháp hình sự để bảo đảm rằng hệ thống tư pháp hình sự đáp ứng tốt hơn về khía cạnh giới phục vụ đối tượng phụ nữ là nạn nhân của bạo lực.

1.2. MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu rõ hơn về khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ, đặc biệt là đối với phụ nữ trưởng thành từng bị bạo lực trên cơ sở giới.

Cụ thể, nghiên cứu nhằm:

> Tìm hiểu cách nhìn nhận của phụ nữ về khả năng tiếp cận công lý; mức độ hiểu biết về quyền của họ và cách thức vận hành của hệ thống tư pháp hình sự; những rào cản mà họ phải đối mặt trong tiếp cận công lý; và theo họ những sáng kiến nào có thể tăng cường khả năng tiếp cận của họ với tư pháp hình sự khi họ phải đối mặt với bạo lực trên cơ sở giới.

Tìm hiểu sự hài lòng và mức độ tin cậy của nạn nhân vào hệ thống tư pháp hình sự.

Xác định những khác biệt trong cách nhìn nhận của phụ nữ và thực tế ứng xử của cán bộ tư pháp.

1.3. PHẠM VI

Do nghiên cứu này tập trung vào kết quả - là cơ sở cung cấp thông tin để xây dựng hướng dẫn cho cơ quan/cán bộ tư pháp để bảo đảm sự thực thi pháp Luật Hình sự hiệu quả hơn nhằm cải thiện sự tiếp cận công lý của phụ nữ bị bạo lực – nghiên cứu chủ yếu tập trung vào hệ thống tư pháp hình sự chính thức. Tuy nhiên, nghiên cứu ghi nhận rằng tại Việt Nam, nhiều hình thức bạo lực khác nhau cũng được giải quyết bằng định chế hòa giải ở cơ sở và xử phạt hành chính, tùy thuộc vào bản chất và mức độ nghiêm trọng của hình thức bạo lực, cũng như lựa chọn tư pháp chủ yếu của phụ nữ bị bạo lực gia đình trong thực tế dường như là thông qua thủ tục ly hôn.

2. THỰC TIỄN PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI Ở VIỆT NAM

Đã có nhiều nghiên cứu về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam với những phát hiện rõ nét về hiện trạng của những phụ nữ bị bạo lực và trải nghiệm của họ với hệ thống tư pháp hình sự.

2.1. BẠO LỰC VỚI PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM CÓ MỨC ĐỘ PHỔ BIẾN CAO

Mặc dù mức độ và bản chất của tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam vẫn chưa được hiểu một cách toàn diện, nhưng có báo cáo đánh giá về phụ nữ và hệ thống tư pháp hình sự cho thấy bạo lực với phụ nữ ở Việt Nam vẫn chưa được báo cáo hết và chưa được nghiên cứu đầy đủ.[10] Nghiên cứu năm 2010 về bạo lực gia đình, Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam, lần đầu tiên chỉ ra mức độ phổ biến của bạo lực trên toàn quốc.[11] Nghiên cứu phát hiện rằng gần 1/3 số phụ nữ đã

10. UNODC và UN Women "Nghiên cứu về Tình hình phụ nữ trong hệ thống Tư pháp hình sự ở Việt Nam: Hỗ trợ các nỗ lực của Chính phủ hướng tới bình đẳng giới hiệu quả trong hệ thống tư pháp hình sự" (Hà Nội: tháng 7 năm 2013)

11. Tổng cục Thống kê Việt Nam (2010) Kết quả Nghiên cứu Quốc gia về Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: "Im lặng là chết".

kết hôn cho biết từng bị bạo lực thể chất trong đời, có tới 10% từng bị bạo lực tình dục; và trên 50% từng bị bạo lực tinh thần. So sánh giữa bạo lực do chồng/bạn tình và bạo lực do người không phải là chồng/bạn tình gây ra, thì trong thực tế phụ nữ bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra cao gấp ba lần bạo lực mà do người khác gây ra.

Những nghiên cứu khác với quy mô và bộ số liệu nhỏ hơn cho thấy đây là một vấn đề đặc biệt nghiêm trọng ở Việt Nam.[12] Các nghiên cứu này cho thấy bạo lực với phụ nữ xảy ra ở mọi cấp độ - trong gia đình, trong cộng đồng, kéo dài dai dẳng hoặc bị các cơ quan nhà nước cho qua và bạo lực có tính chất xuyên biên giới. Đó là các loại bạo lực thể chất, tình dục, tâm lý và kinh tế, bạo lực gia đình, hiếp dâm và tấn công tình dục, quấy rối tình dục, mua bán người, ép buộc kết hôn và tảo hôn, và các hình thức khác. Ví dụ, theo một khảo sát được tiến hành ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 87% số phụ nữ và trẻ em được hỏi xác nhận họ đã từng bị một trong các hình thức quấy rối tình dục ở nơi công cộng.[13]

2.2. CÁC VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC ỨNG PHÓ CỦA TƯ PHÁP HÌNH SỰ ĐỐI VỚI BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI

Có nhiều vấn đề tồn tại trong công tác ứng phó của tư pháp hình sự đối với bạo lực với phụ nữ, trong đó nạn nhân phải đối mặt với nhiều thách thức để được bảo vệ và buộc thủ phạm có trách nhiệm. Ở Việt Nam, nghiên cứu cho thấy một tỷ lệ lớn các vụ việc bạo lực với phụ nữ không được trình báo và truy tố, cũng như tỷ lệ lớn các nạn nhân có nhu cầu cần được trợ giúp, bảo vệ và đền bù hoặc không được ghi nhận hay không được đáp ứng.[14]

Nghiên cứu cấp khu vực về mức độ ứng phó của ngành tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục[15] cho thấy những phụ nữ Việt Nam trưởng thành đã trình báo vụ việc hiếp dâm, thì hơn

12. Phần rà soát các nghiên cứu này có thể xem Tài liệu thảo luận của LHQ: Từ bạo lực gia đình đến bạo lực trên cơ sở giới: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực ở Việt Nam (2014: UNFPA), có tại: http://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/UN%20Discussion%20Paper_ENG.pdf.

13. ActionAid International Viet Nam “Tóm tắt Chính sách” “Thành phố An toàn cho phụ nữ và trẻ em gái: Giấc mơ có thành hiện thực?” (ActionAid, Irish Aid, Safe Cities for Women).

14. Tổng cục Thống kê Việt Nam (2010): Kết quả Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: Xem thêm UNODC, HEUNI, Trung tâm Nghiên cứu về Giới và Phát triển (2010) Nghiên cứu về chất lượng của các dịch vụ Tư pháp hình sự sẵn có dành cho nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam; Những phát hiện nghiên cứu (sắp xuất bản) từ nghiên cứu chung cấp khu vực về ngăn chặn và truy tố ở Thái Lan và Việt Nam

một nửa trong số họ đã bỏ cuộc ở giai đoạn điều tra. Nghiên cứu cũng phân thích thêm rằng phần lớn các vụ việc bạo lực với phụ nữ đều do nam giới, là chồng/bạn tình, người trong gia đình, đồng nghiệp, hàng xóm hoặc người quen của họ gây ra. Đó cũng chính là khó khăn cả về tâm lý và rủi ro đối với phụ nữ trong khi theo đuổi công lý. Nghiên cứu cũng cho thấy rất nhiều rào cản mà phụ nữ phải đối mặt khi trình báo về bạo lực tình dục, như là những rào cản về khuôn mẫu giới tiêu cực tạo ra và duy trì sự mơ hồ về cái được coi là hiếp dâm "thật sự" và "nạn nhân thật sự". Điều này ảnh hưởng đến thái độ và mong đợi về cách mà một "nạn nhân thật sự" cần phải cư xử. Điều đó đã tác động đến đánh giá về độ tin cậy của nạn nhân và định hình cách ứng xử của tư pháp hình sự đối với các vụ việc liên quan đến bạo lực với phụ nữ. Nghiên cứu cho thấy cơ quan/cán bộ tư pháp hình sự lại chú trọng vào việc liệu nạn nhân có đáng tin cậy hay không, dựa trên tính cách, vẻ bề ngoài, hành vi và công việc của nạn nhân, hơn là dựa trên độ tin cậy của vụ việc được trình báo. Phụ nữ làm nghề bán dâm từng cố gắng trình báo việc bị cưỡng hiếp với cảnh sát thường không được tin cậy.

Nghiên cứu của UNODC về bạo lực gia đình cho thấy hệ thống pháp lý không khuyến khích phụ nữ, trong đó chỉ có 43% số trường hợp phát hiện được công an quan tâm; 61% số trường hợp trình báo được chuyển sang hòa giải; chỉ có 12% số trường hợp được trình báo có kết quả buộc tội hình sự; và chỉ có 1% số trường hợp có trình báo là được kết án.[16] Các bằng chứng cho thấy nhiều nạn nhân không trình báo với công an hoặc cơ quan khác do họ cảm thấy ê chề, xấu hổ hoặc sợ hãi.[17] Nghiên cứu này cho thấy thái độ dung thứ bạo lực của cán bộ thực thi pháp luật vẫn khá phổ biến, mặc dù Luật Phòng chống Bạo lực gia đình đã có hiệu lực từ năm 2007. Họ cho rằng bạo lực gia đình là vấn đề riêng tư, duy trì gia đình là ưu tiên và rằng phụ nữ không được từ chối đòi hỏi tình dục của chồng. Nghiên cứu của UNODC cho thấy nhiều nạn nhân không thỏa mãn với kết quả làm việc của công an (47%) và cho rằng các biện pháp mà công an tiến hành là không đủ mạnh (54%). Sự không hài lòng chủ yếu liên quan đến việc công an không điều tra vụ việc (24%) hoặc không buộc tội thủ phạm (24%). Nghiên cứu này cũng phát hiện rằng không nhiều nạn nhân bạo lực gia đình đăng ký trợ giúp pháp

15. UN Women, Xét xử tội hiếp dâm: Hiểu về ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam.
16. UNODC, HEUNI, Trung tâm Nghiên cứu về Giới và Phát triển (2010) Nghiên cứu về chất lượng dịch vụ tư pháp hình sự sẵn có dành cho nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam.
17. Theo nghiên cứu của UNODC, lý do phổ biến nhất cho việc không trình báo là nạn nhân muốn tự mình giải quyết hoặc giải quyết trong gia đình. Họ không muốn người khác biết hoặc cho là vụ việc không nghiêm trọng.

lý, và trên thực tế, 77% số vụ việc không được báo cho cơ quan trợ giúp pháp lý.[18]

Nghiên cứu về sự tiếp cận công lý của nạn nhân bạo lực gia đình trong hệ thống pháp lý đa kênh ở Việt Nam cho thấy đa số nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới không tiếp cận được cán bộ trợ giúp pháp lý và nhiều nạn nhân bị ép thương lượng hoặc hòa giải ở cơ sở và giải quyết vụ việc bên ngoài hệ thống tư pháp hình sự mà không được tư vấn pháp lý.[19] Hơn nữa, nghiên cứu này còn phát hiện rằng nạn nhân thường tìm kiếm giải pháp từ các hệ thống pháp lý không chính thức và bán chuyên trách, ở những nơi không có trợ giúp pháp lý do nhà nước tài trợ.[20]

3. BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA PHỤ NỮ - KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ

3.1. NGHĨA VỤ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Việt Nam cam kết mạnh mẽ về việc ngăn ngừa, ứng phó và xóa bỏ bạo lực với phụ nữ. Là một nước thành viên tham gia Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW), và các công ước quốc tế về nhân quyền và tư pháp hình sự khác[21], Việt Nam khẳng định rằng phụ nữ Việt Nam có quyền sống một cuộc sống được bảo đảm phẩm giá, bao gồm quyền được sống mà không bị bạo lực và không phải lo sợ bị bạo lực. Công ước CEDAW, cùng với một số tuyên bố và nghị quyết của Liên Hợp Quốc (LHQ) về ứng phó bạo lực đối với phụ nữ[22] là nghĩa vụ quốc tế mà tất

18. UNODC, Nghiên cứu về thực tiễn thực thi pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam, 2011.
19. UN Women và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, "Báo cáo nghiên cứu: Tiếp cận công lý trong hệ thống pháp lý đa kênh ở Việt Nam: Nghiên cứu điển hình về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam". Hà Nội. 2015
20. UN Women và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, "Báo cáo nghiên cứu: Tiếp cận công lý trong hệ thống pháp lý đa kênh ở Việt Nam: Nghiên cứu điển hình về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam". Hà Nội. 2015
21. Ví dụ như Nghị định thư của LHQ về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.
22. Các ví dụ chính bao gồm: Tuyên bố về Xóa bỏ bạo lực với phụ nữ năm 1993; Tuyên ngôn và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh năm 1995; Các chiến lược mẫu cập nhật và biện pháp thiết thực để xóa bỏ bạo lực với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự năm 2010; Kết luận chung của phiên họp lần thứ 57 của Ủy ban về Địa vị của Phụ nữ năm 2013; Tuyên bố về các nguyên tắc công lý cơ bản dành cho nạn nhân của tội phạm và lạm dụng quyền lực; và các nguyên tắc và hướng dẫn về tiếp cận trợ giúp pháp lý trong hệ thống tư pháp hình sự.

cả các nước thành viên LHQ nhất trí tuân thủ, đó là hành động tích cực để đưa ra các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn ngừa, điều tra và truy tố các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ. Nghĩa vụ này bao gồm việc ứng phó một cách hiệu quả với mỗi vụ việc bạo lực, cũng như giải quyết các nguyên nhân mang tính cấu trúc và hậu quả của bạo lực. Nghĩa vụ kêu gọi các quốc gia thành viên xây dựng và duy trì những khuôn khổ pháp lý và chính sách toàn diện và đưa ra hệ thống tư pháp và thực hiện ngăn chặn có trách nhiệm giới. Trong kết luận khuyến nghị gửi Việt Nam, Ủy ban CEDAW đã nêu quan ngại về mức độ phổ biến cao về bạo lực với phụ nữ, tình trạng các vụ việc ít được trình báo và thủ phạm ít bị kết án, kêu gọi cần hành động để bảo đảm rằng mọi vụ việc được trình báo, đều được điều tra một cách hiệu quả và thủ phạm bị truy tố và bị trừng phạt thích đáng.[23] Ủy ban CEDAW cũng trình bày rõ hơn những yêu cầu đối với các quốc gia thành viên để bảo đảm sự tiếp cận công lý hiệu quả cho phụ nữ, trong đó có phụ nữ bị bạo lực.[24]

Nghiên cứu này dựa trên khuôn khổ pháp lý và chính sách nêu trên.

1. Nghiên cứu dựa trên định nghĩa rộng về "bạo lực đối với phụ nữ" như được nêu trong Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, đó là mọi hành vi bạo lực trên cơ sở giới gây hệ quả hoặc có thể dẫn đến sự xâm hại về thể chất, tình dục, tâm lý hoặc gây đau khổ cho phụ nữ, gồm việc đe dọa với những hành vi như cưỡng đoạt hoặc tước đoạt vô cớ tự do của phụ nữ, kể cả trong đời sống công cộng hoặc riêng tư.[25]

2. Nghiên cứu dựa trên hiểu biết về "các dịch vụ tư pháp và hành pháp thiết yếu" nêu trong Bộ tài liệu của các cơ quan của LHQ phối hợp thực hiện các dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, trong đó đề cập tới mọi mối liên quan tương tác giữa nạn nhân với công an và hệ thống tư pháp, từ khâu trình báo hay tiếp xúc ban đầu đến khâu bảo đảm các biện pháp bù đắp thích hợp, và có thể được nhóm theo các giai đoạn trong hệ thống tư pháp hình sự, như từ tiếp xúc ban đầu, điều tra, trước, trong và sau khi xét xử.[26] Hơn nữa, các dịch vụ tư pháp cần luôn sẵn có trong toàn bộ hệ thống tư pháp, đó là các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, truyền thông, và công tác điều phối của ngành tư pháp.

23. Kết luận chung của Ủy ban CEDAW về báo cáo định kỳ lần thứ 7 và 8 của Việt Nam, CEDAW/C/VNM/CO-7-8, 29 tháng 7 năm 2015

24. Khuyến nghị chung số 33 của Ủy ban CEDAW về tiếp cận công lý của phụ nữ.

25. Tuyên bố của LHQ về Xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ, GA/RES/ 48/104.

26. Các cơ quan của LHQ, Gói dịch vụ cần thiết dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, Hợp phần 3 "Tư pháp và ngăn chặn", tham khảo http://www.unwomen.org/en/digital- library/publications/2015/12/essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence.

3. Nghiên cứu này luận giải về khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ được nêu trong Khuyến nghị chung số 33 của Ủy ban CEDAW về tiếp cận công lý của phụ nữ[27], đòi hỏi phải có sáu thành phần thiết yếu liên quan mật thiết đến nhau và các yếu tố thiết yếu đó là hết sức cần thiết nhằm bảo đảm tiếp cận công lý cho dù đó là loại hình hệ thống pháp lý hoặc truyền thống pháp lý nào. Đó là: tính tài phán, tính sẵn có, tính dễ tiếp cận, chất lượng tốt, biện pháp đền bù và trách nhiệm giải trình.

4. Nghiên cứu dựa trên những thông lệ tốt đã được ghi nhận trong quá trình tăng cường ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực nhằm vào phụ nữ, như đã nêu trong Chiến lược mẫu cập nhật và những biện pháp thực tế về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự.[28]

BẢNG 1: CÁC CÔNG ƯỚC CƠ BẢN VỀ PHÁP LÝ QUỐC TẾ VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

- Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với Phụ nữ (CEDAW), Đại Hội đồng LHQ
- Khuyến nghị chung số 19 và số 33 của Ủy ban CEDAW
- Tuyên bố và Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh
- Tuyên bố của LHQ về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ
- Tuyên bố về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN
- Chiến lược mẫu cập nhật và những biện pháp thiết thực về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự
- Kết luận chung của Phiên họp thứ 57 của Ủy ban về Địa vị của Phụ nữ
- Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững và việc lồng ghép Mục tiêu Phát triển Bền vững số 5, Chỉ tiêu 5.2, về xóa bỏ mọi hình thức bạo lực với phụ nữ trong khu vực công cộng và tư nhân.

27. CEDAW/C/GC/33, 23 tháng 7 năm 2015.

28. Nghị quyết số 65/228 của Đại Hội đồng LHQ, Phụ lục.

3.2. KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH CỦA VIỆT NAM VỀ TIẾP CẬN CÔNG LÝ DÀNH CHO PHỤ NỮ LÀ NẠN NHÂN CỦA BẠO LỰC

Chính phủ Việt Nam đã đặt ra khuôn khổ pháp lý nghiêm cấm một số, không phải tất cả, hình thức bạo lực đối với phụ nữ, nêu nghĩa vụ của nhà nước và các cơ quan nhà nước trong việc ngăn ngừa một số hình thức bạo lực và hỗ trợ nạn nhân của bạo lực. Theo Luật Hình sự của Việt Nam, không có tội danh riêng dành cho bạo lực với phụ nữ. Các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và phẩm giá như cố ý gây thương tích, đối xử tàn bạo, tra tấn, đàn áp, ngược đãi hoặc xúc phạm, hạ nhục phụ nữ nói chung và trong phạm vi gia đình có thể được xử lý theo các tội danh quy định trong Bộ luật Hình sự 2015, trên cơ sở từng trường hợp cụ thể.

Nghiêm cấm bạo lực với phụ nữ không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với hình sự hóa và hình sự hóa không phải lúc nào cũng có trách nhiệm giới. Ở Việt Nam, những vi phạm liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới rất đa dạng, được định nghĩa trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau: kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc trừng phạt hình sự. Đáng lưu ý là dù Hiến pháp năm 2013[29] nghiêm cấm phân biệt đối xử giới và Luật Bình đẳng giới năm 2006[30] nghiêm cấm phân biệt đối xử giới và bạo lực trên cơ sở giới, nhưng, thuật ngữ "bạo lực trên cơ sở giới" vẫn chưa được định nghĩa trong luật cũng như chưa có điều khoản nào được tạo ra để giải thích rõ hơn.

Việt Nam mới sửa đổi Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bộ luật Hình sự năm 2015 là nguồn pháp lý duy nhất đưa ra các tội danh hình sự và án phạt. Bộ luật quy định một số tội danh hình sự chung có thể được áp dụng cho hầu hết các hình thức bạo lực đối với phụ nữ, bao gồm: hiếp dâm, cưỡng bức tình dục; giết người; cố ý gây thương tích; ngược đãi hoặc hành hạ thành viên gia đình; làm nhục người khác; buôn bán phụ nữ; ép buộc mại dâm; tảo hôn và cưỡng ép kết hôn; và xâm phạm quyền bình đẳng của phụ nữ. Các luật như Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007, Luật phòng chống mua bán người năm 2011, Bộ luật Lao động năm 2012 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định các hành vi bị cấm và các cơ quan chức năng có trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác phòng chống vi phạm, chứ không quy định vấn đề xử lý và trừng phạt tội phạm.[31] Các văn bản pháp lý về xử lý và trừng phạt các vụ việc liên quan đến vi phạm các luật nói trên bao gồm Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự.

29. Điều 26 nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử.

30. Điều 10 nghiêm cấm phân biệt đối xử dưới mọi hình thức, và nghiêm cấm bạo lực trên cơ sở giới.

31. Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em 2004 cũng nghiêm cấm một số hành vi bạo lực với trẻ em (Điều 7). Báo cáo này chủ yếu đề cập tới bạo lực với phụ nữ, còn bạo lực với trẻ em được đề cập trong một tài liệu tham vấn khác.

BẢNG 2: THỰC TIỄN CẢI CÁCH PHÁP LUẬT DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG VÀ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH CỦA VIỆTNAM NHẰM ỨNG PHÓ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ PHỤC VỤ CHO VIỆC SỬA ĐỔI BỘ LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ

Các nghiên cứu góp phần cải cách Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xét xử tội hiếp dâm: Tìm hiểu khả năng ứng phó của tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam.

- Tiếp cận công lý trong Hệ thống pháp lý đa kênh ở Việt Nam: Nghiên cứu điển hình về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam http://asiapacific.unwomen.org/en/digital-library/publications/2015/06/access-to-justice-in-the-plural-legal-system-in- viet-nam
- Thực hiện nghĩa vụ quốc tế để ứng phó hiệu quả với bạo lực đối với phụ nữ trong quá trình rà soát Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự: Vấn đề và khuyến nghị để cân nhắc trong quá trình cải cách luật pháp (tài liệu sẵn có tại Văn phòng UN Women Việt Nam)
- Đánh giá tình hình phụ nữ trong hệ thống pháp hình sự ở Việt Nam, xem tại http://www.un.org.vn/en/publications/doc_details/411-assessment-of-the-situation-of-women-in-the-criminal-justice- system-in-viet-nam.html
- Nghiên cứu về thực tiễn thực thi pháp luật và trợ giúp pháp lý cho phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình ở Việt Nam, xem tại http://www.unodc.org/documents/southeastasiaandpacific/2011/09/domestic- violence/Research_English_version_final.pdf

Các nghiên cứu hỗ trợ việc rà soát Luật Trợ giúp Pháp lý

- Nghiên cứu tài liệu: Phân tích những bất cập giữa luật pháp quốc gia và quốc tế liên quan đến tiếp cận trợ giúp pháp lý của phụ nữ (tài liệu có tại Văn phòng UN Women ở Việt Nam)
- Khảo sát xã hội của Cục trợ giúp pháp lý về tác động khác nhau của luật và chính sách trợ giúp pháp lý đối với nam giới và phụ nữ (tài liệu có tại Văn phòng UN Women ở Việt Nam)

BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

1. Các tội liên quan đến bạo lực xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và phẩm giá của người khác

Các hành vi bạo lực xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự và phẩm giá không phải là đặc thù về giới, mà đúng hơn là các dạng hành vi này cần được coi là bạo lực bất kể nó được thực hiện bởi chồng hay vợ, người quen hay người lạ. Mặc dù một số hành vi như vậy đã được quy định trong Bộ luật Hình sự, bao gồm giết người (điều 123), bức tử (điều 130), cố ý gây thương tích hoặc làm tổn hại sức khỏe của người khác (điều 134), ngược đãi người khác (điều 140) hoặc hạ nhục người khác (điều 155), ngược đãi hoặc hành hạ thành viên gia đình (điều 185), đó chỉ là một số ví dụ, nhưng theo mục đích của nghiên cứu, thì nghiên cứu này sẽ tập trung vào các tội chính có thể áp dụng đối với bạo lực do chồng/vợ hoặc bạn tình trực tiếp gây ra.

- Bạo lực thể chất: Theo Điều 134 (cố ý gây thương tích), một vụ việc bạo lực thể chất thường được coi là vụ việc hình sự nếu chạm tới ngưỡng về mức độ nghiêm trọng. Ngưỡng xác định tội cố ý gây thương tích là tổn thương từ 11% trở lên, hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp đặc biệt, hoặc cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương từ 31% trở lên, v.v.

  Ngoài ra, việc khởi tố hình sự đối với các hành vi nêu trên chỉ được tiến hành khi có đơn yêu cầu khởi tố của nạn nhân.

- Bạo lực thể chất, kể cả bạo lực kinh tế: Theo điều 155, một số hành vi bạo hành tinh thần được quy định là tội hình sự nhưng lại chỉ có thể khởi tố những hành vi gây tổn hại danh dự và phẩm giá của người khác khi chạm đến mức độ làm nhục người khác.

- Bạo lực tình dục: các tội danh hiếp dâm (điều 141) và cưỡng dâm (điều 143) được áp dụng bất kể bản chất của mối quan hệ giữa nạn nhân và thủ phạm.

- Bản chất lặp lại của bạo lực gia đình: Điều 185 quy định xử lý những ai có hành vi ngược đãi hoặc đánh đập hành hạ các thành viên khác của gia đình, kể cả vợ/chồng. Tuy nhiên, việc khởi tố hình sự chỉ được tiến hành khi có tổn thương về tinh thần và thể chất do hậu quả của việc thường xuyên bị đánh đập, ngược đãi, hoặc người vi phạm đã bị xử phạt hành chính về hành vi này, nhưng lại tiếp tục vi phạm.

2. Bạo lực tình dục

Bộ luật Hình sự quy định bạo lực tình dục đối với phụ nữ trưởng thành (đối tượng của nghiên cứu này) sẽ bị xử lý theo hai tội danh là hiếp dâm và cưỡng

dâm. Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung "hành vi tình dục khác" như là hành vi cấu thành tội hiếp dâm và cưỡng dâm thay vì chỉ có "giao cấu" như trước kia. Như vậy, phạm vi các hành vi bị cấm đã được mở rộng, bao gồm việc xâm nhập qua âm đạo, hậu môn hoặc miệng của người khác bằng bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc vật thể nào.

- Hiếp dâm: Theo Điều 141, hiếp dâm được định nghĩa là hành vi do một người dùng bạo lực, đe dọa dùng bạo lực hoặc lợi dụng tình thế không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác để thực hiện hành vi giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân.

- Cưỡng dâm: Theo Điều 143, cưỡng dâm được định nghĩa là bất cứ hành vi của bất cứ người nào mà dùng thủ đoạn như bạo lực, đe dọa bạo lực, hoặc lừa dối, hứa hẹn, dọa dẫm để ép buộc người lệ thuộc mình hoặc người đang ở trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, hoàn toàn trái ý muốn của nạn nhân.

3. Mua bán người

Bộ luật Hình sự quy định hai tội danh về mua bán người: Điều 150 (tội mua bán người) và Điều 151 (tội mua bán người dưới 16 tuổi). Quy định chi tiết hai tội danh này đã được sửa đổi theo Bộ luật Hình sự 2015 đều phù hợp với yêu cầu nêu trong Nghị định thư của LHQ về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị buôn bán người, đặc biệt là buôn bán phụ nữ và trẻ em.

4. Các tội liên quan đến mại dâm

Theo Bộ luật Hình sự, một số hành vi liên quan đến mại dâm bị coi là tội phạm, bao gồm chứa mại dâm (Điều 327), môi giới mại dâm (Điều 328) và mua dâm người dưới 18 tuổi (Điều 329). Mại dâm hoặc mua dâm trên cơ sở đồng tình giữa những người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên không bị hình sự hóa. Những người sử dụng bạo lực hoặc đe dọa sử dụng bạo lực hay dùng thủ đoạn để ép buộc người khác bán dâm (cưỡng ép mại dâm) sẽ bị coi là tòng phạm trong tội hiếp dâm hoặc cưỡng dâm.

BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ

Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 không có quy định cụ thể về tiếp cận công lý cho phụ nữ là nạn nhân của bạo lực nhưng quan điểm tiếp cận công lý cũng như quan điểm về cách mà các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ việc để bảo đảm chuẩn mực tố tụng được phản ánh trong các quy định về tôn trọng quyền của nạn nhân trong các giai đoạn tố tụng của một vụ việc.

1. Các quyền cơ bản của nạn nhân trong quá trình tố tụng

Cũng như những nạn nhân của tội phạm khác, nữ nạn nhân của bạo lực gia đình đương nhiên được hưởng một số quyền cơ bản theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ của họ;
- Trình chứng cứ, giấy tờ, vật chứng, đơn kiện;
- Trình bày sự phán xét của mình về chứng cứ, giấy tờ, vật chứng liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra và đánh giá;
- Được thông báo kết quả điều tra và xử lý vụ việc;
- Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, mất mát và các biện pháp bảo đảm bồi thường;
- Tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến, đề nghị thẩm phán chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác có mặt tại tòa; tranh biện tại tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, và được xem biên bản phiên tòa;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác, và người thân thích của mình khi bị đe dọa;

2. Biện pháp bảo vệ

Một chương mới quy định về bảo vệ người cung cấp thông tin, người làm chứng, bị hại và người tham gia tố tụng khác đã được đưa vào Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Nạn nhân có quyền được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ, cách đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ, được bồi thường thiệt hại, khôi phục danh dự và bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp trong thời gian bảo vệ.

Các biện pháp bảo vệ được quy định tại Điều 486 bao gồm:

- Bố trí lực lượng, tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ và các phương tiện khác như một biện pháp bảo vệ và bảo đảm an toàn;
- Hạn chế việc đi lại, tiếp xúc;
- Giữ bí mật thông tin liên quan;
- Di chuyển, giữ bí mật chỗ ở, nơi làm việc, học tập; thay đổi tung tích, thông tin cá nhân, đặc điểm nhân dạng của người được bảo vệ;
- Răn đe, cảnh cáo, vô hiệu hóa các hành vi xâm hại; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại.

Mặc dù không có quy định yêu cầu bị cáo không được đến gần nơi mà nạn nhân bị bạo lực nhưng Bộ luật Tố tụng Hình sự có quy định cơ sở để áp dụng biện pháp tạm giam bị cáo nếu "đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm và người thân thích của những người này." (Điều 119)

CÁC ĐIỀU KHOẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN KHÁC

1. Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình

Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình nghiêm cấm chín hành vi bạo lực gia đình, trong đó có bạo lực thể chất, tình dục, tâm lý và kinh tế. Nghị định số 167/2013[32] quy định chi tiết những hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính và mức độ xử phạt. Với những hành vi không thuộc phạm vi của Luật Hình sự, Luật Phòng chống bạo lực gia đình và Nghị định số 167 quy định việc xử phạt hành chính đối với một số hành vi trong lĩnh vực gia đình, bao gồm: Hành hạ thân thể, ngược đãi, đánh đập hoặc những hành vi khác cố ý xâm hại đến sức khoẻ và tính mạng; Sỉ nhục hoặc những hành vi cố ý xúc phạm lòng tự trọng, danh dự và nhân phẩm người khác; Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với các thành viên khác của gia đình gây hậu quả nghiêm trọng; Hay có những hành vi phi pháp đẩy các thành viên khác của gia đình ra khỏi nơi ở; Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình làm cho họ phải phụ thuộc về tài chính.

Điều 12 Luật Phòng chống bạo lực gia đình quy định rõ: Không hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình trong những trường hợp sau đây: (1) Vụ việc mang tính chất tội phạm hình sự, trừ trường hợp người bị hại yêu cầu không xử lý theo quy định của pháp Luật Hình sự; (2) Vụ việc thuộc hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính.

2. Luật Phòng chống buôn bán người

Luật này mở rộng danh sách các hành vi cấm buôn bán người theo Bộ luật Hình sự và quy định các cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và xác minh nạn nhân bị buôn bán và yêu cầu các cơ quan đó có trách nhiệm hỗ trợ cho nạn nhân.

3. Luật Trợ giúp Pháp lý

Trợ giúp pháp lý được cung cấp cho những phụ nữ nạn nhân của bạo lực nếu họ có đủ điều kiện thuộc các tiêu chí như: là người nghèo, người có công với Cách mạng, người khuyết tật hoặc người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

32. Năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định 167/2013 thay thế Nghị định số 110/2009.

Luật này đang trong quá trình rà soát sửa đổi và một số nhóm đang vận động nhằm mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý bao gồm cả nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới.[33]

4. PHƯƠNG PHÁP

4.1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành trong một thời gian rất ngắn, bắt đầu từ ngày 20/1/2017, và báo cáo cuối cùng được hoàn thành trước ngày 31/3/2017. Thời gian eo hẹp đã ảnh hưởng đến việc thiết kế phương pháp nghiên cứu, công cụ nghiên cứu và quy tắc, cũng như quá trình thực hiện của nhóm nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành bởi một nhóm nghiên cứu trong nước có quy mô nhỏ với sự hướng dẫn của chuyên gia tư vấn quốc tế.

Địa điểm nghiên cứu được lựa chọn

Hai địa điểm được lựa chọn để tiến hành nghiên cứu là (1) Hà Nội và (2) Lạng Sơn. Các địa điểm này được lựa chọn để phản ánh sự khác biệt của khu vực thành thị và nông thôn. Tuy nhiên, nhóm phụ nữ nói chung được lựa chọn nghiên cứu thuộc 4 huyện nông thôn của tỉnh Lạng Sơn, nhưng phần lớn họ cho biết là họ đến từ khu vực gần như là thành thị, bởi vì họ sống ở các thị trấn của các huyện đó. Bộ Tư pháp cho biết, mặc dù vậy, người tham gia khảo sát ở tỉnh Lạng Sơn phản ánh quan điểm nông thôn.

HỘP 1: NHÓM NGHIÊN CỨU

Chuyên gia tư vấn quốc tế
Bà Eileen Skinnider

Nhóm Nghiên cứu trong nước

TS. Lê Thị Thục – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

TS. Trần Văn Dũng (Bộ Tư pháp)

Th.S. Lê Thị Vân Anh (Bộ Tư Pháp)

Th.S. Nguyễn Văn Tùng (Tòa án Nhân dân Tối cao)

TS. Nguyễn Xuân Hà (Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao)

33. Luật trợ giúp pháp lý sửa đổi mới được Quốc Hội thông qua trong tháng 6/2017, nhưng không mở rộng tới đối tượng là nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới.

Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp

Phương pháp nghiên cứu được lựa chọn là sự kết hợp giữa phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để tìm hiểu nhận thức của phụ nữ nói chung, từ những người sử dụng hệ thống tư pháp (phụ nữ trưởng thành là nạn nhân của bạo lực) và từ nhà cung cấp dịch vụ tư pháp (cảnh sát, kiểm sát viên, thẩm phán, nhân viên trợ giúp pháp lý và cán bộ Hội Phụ nữ là người cung cấp trợ giúp pháp lý).

Phương pháp định lượng bao gồm bảng hỏi khảo sát có cấu trúc dành cho nhóm phụ nữ nói chung để lấy mẫu mang tính đại diện cho nhóm dân cư nữ trong từng cộng đồng. Ban đầu, bộ câu hỏi được thiết kế để tiến hành các cuộc phỏng vấn 1-1 có cấu trúc, sử dụng công cụ khảo sát để tránh mọi hiểu sai về bảng hỏi, tuy nhiên, do thời gian ngắn, nó đã được tiến hành dưới hình thức khảo sát bằng văn bản, trong đó nhóm nghiên cứu có thể tập trung 20-25 phụ nữ một lúc, giải thích về khảo sát và sẵn sàng giải đáp mọi câu hỏi trong khi các phụ nữ tự điền câu trả lời.

Phương pháp định tính gồm các cuộc phỏng vấn sâu với nạn nhân từng trải nghiệm tiếp cận hệ thống tư pháp, cũng như các cuộc thảo luận nhóm tập trung với các nhóm cán bộ tư pháp hình sự và những cán bộ đầu tiên tiếp cận xử lý vụ việc. Kế hoạch ban đầu là sẽ tiến hành 30 cuộc **phỏng vấn sâu** với những phụ nữ trưởng thành là nạn nhân của bạo lực ở từng điểm nghiên cứu, tuy nhiên, ở Lạng Sơn, mặc dù đã xác định được 15 nạn nhân, nhưng cuối cùng chỉ có 7 nạn nhân tham gia phỏng vấn. Với tầm quan trọng của việc bảo đảm bảo mật và tính nhạy cảm, các cuộc phỏng vấn được các thành viên nhóm nghiên cứu là học giả, chứ không phải là cán bộ tư pháp tiến hành.

Thảo luận nhóm chuyên đề cũng được tiến hành ở mỗi địa điểm nhằm thu thập thêm thông tin nền từ cán bộ làm việc trực tiếp, qua đó có thể hiểu rõ hơn về những thách thức đối với phụ nữ trong việc tiếp cận công lý và quan điểm của họ nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công lý khi họ là nạn nhân của bạo lực. Tham gia nhóm thảo luận chuyên đề là: công an; kiểm sát viên; thẩm phán; cán bộ trợ giúp pháp lý và cán bộ Hội Phụ nữ - những người tham gia trợ giúp pháp lý cho nạn nhân của bạo lực cũng như những hỗ trợ khác như thuốc men, nhà tạm lánh, hỗ trợ tâm lý, v.v. Tiêu chí xác định người tham gia là những ai từng có kinh nghiệm xử lý các vụ việc liên quan đến bạo lực với phụ nữ. Người tham gia không nhất thiết chỉ là phụ nữ. Tuy nhiên, phần lớn người tham gia các cuộc thảo luận nhóm chuyên đề lại chủ yếu là nữ (88.7%). Kế hoạch ban đầu là tiến hành các cuộc thảo luận nhóm chuyên đề riêng rẽ với những cán bộ tư pháp trực tiếp vụ việc (công an; kiểm sát viên; thẩm phán; cán bộ trợ giúp pháp lý, bao gồm cán bộ Hội Phụ nữ tham gia trợ giúp pháp lý), mỗi nhóm từ 5 đến 7 người. Tuy nhiên, việc này rất khó thu xếp ở Hà Nội. Ví dụ, ở Hà Nội, chỉ có một kiểm sát viên và một thẩm phán tham gia được phỏng vấn.

BẢNG 3: NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT CỦA NGHIÊN CỨU

	Phương pháp định lượng	Phương pháp định tính	
	(1) Khảo sát về quan điểm của phụ nữ	**(2) Phỏng vấn sâu với nạn nhân (PVS)**	**(3) Thảo luận Nhóm chuyên đề với các cán bộ làm công tác tư pháp**
Người tham gia	100 phụ nữ ở Hà Nội 105 phụ nữ ở Lạng Sơn **Tổng cộng: 205 người tham gia khảo sát**	15 nạn nhân ở Hà Nội 7 nạn nhân ở Lạng Sơn **Tổng cộng: 22 cuộc PVS với nạn nhân nữ**	11 cảnh sát 9 kiểm sát viên 10 thẩm phán 11 cán bộ trợ giúp pháp lý 12 cán bộ Hội LHPN VN **Tổng cộng: 53 cán bộ làm công tác tư pháp**
Xác định người tham gia	Phụ nữ được mời tham gia khảo sát thông qua Sở Tư pháp và Hội LHPN	Nạn nhân được xác định thông qua Nhà bình yên, những người khác được xác định thông qua các trung tâm trợ giúp pháp lý, Hội LHPN, hoặc thông qua các nạn nhân khác	Cán bộ tư pháp được mời tham gia thông qua Sở Tư pháp
Chọn mẫu	Việc chọn mẫu theo hướng thuận tiện, thay vì chọn mẫu ngẫu nhiên	Việc chọn mẫu theo hướng thuận tiện, thay vì chọn mẫu ngẫu nhiên	Việc chọn mẫu theo hướng thuận tiện, thay vì chọn mẫu ngẫu nhiên

	Phương pháp định lượng	Phương pháp định tính	
	(1) Khảo sát về quan điểm của phụ nữ	**(2) Phỏng vấn sâu với nạn nhân (PVS)**	**(3) Thảo luận Nhóm chuyên đề với các cán bộ làm công tác tư pháp**
Công cụ (xem phụ lục)	*Bảng hỏi có cấu trúc:* Phần 1:Ttheo mạch hồ sơ chủ yếu về nhân khẩu học Phần 2: Kiến thức về các quyền và mức độ hiểu biết về các dịch vụ ngăn chặn và tư pháp sẵn có Phần 3: Quan điểm và mức độ tin tưởng vào các dịch vụ ngăn chặn và tư pháp hiện có Phần 4: Đề xuất của phụ nữ để xây dựng hướng dẫn tư pháp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ	*Hướng dẫn bán cấu trúc, bao gồm:* - Quan điểm như thế nào là bạo lực với phụ nữ và quyền của nạn nhân - Quyền của nạn nhân - Trải nghiệm và mức độ hiểu biết về việc trình báo và về cảnh sát; cơ quan công tố, trợ giúp pháp lý, tòa án và thẩm phán - Mức độ hài lòng và sự tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự - Đề xuất nội dung cho hướng dẫn nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công lý	*Hướng dẫn bán cấu trúc, bao gồm:* - Quan điểm về trách nhiệm của họ đối với nạn nhân của bạo lực - Quan điểm cá nhân về cách mà cộng đồng và nạn nhân nhìn nhận về những dịch vụ tư pháp mà họ cung cấp - Cơ quan tư pháp của họ được tổ chức như thế nào để xử lý vấn đề bạo lực với phụ nữ - Đề xuất về những hướng dẫn mà họ cho rằng có thể hữu ích trong việc xử lý các vụ việc
Thời gian, địa điểm	*Hà Nội:* 19/2/2017 *Lạng Sơn:* 23-24/2/2017	*Hà Nội:* 12/2/2017 *Lạng Sơn:* 23-34/2/2017	*Hà Nội:* 25/2/2017 *Lạng Sơn:* 23-24/2/2017

	Phương pháp định lượng	Phương pháp định tính	
	(1) Khảo sát về quan điểm của phụ nữ	**(2) Phỏng vấn sâu với nạn nhân (PVS)**	**(3) Thảo luận Nhóm chuyên đề với các cán bộ làm công tác tư pháp**
Thông tin về người tham gia	- Trình độ học vấn: phần lớn có trình độ học vấn cao, trong đó 66% học đại học, cao đẳng trở lên - Khu vực sinh sống: 93% cho biết đang sinh sống ở khu vực thành thị - Đã kết hôn: 69% - Kiểm soát thu nhập của bản thân: 85% có nguồn thu nhập riêng và 93% kiểm soát toàn bộ nguồn thu nhập đó - Tuổi: từ 22 đến 78 tuổi, trong đó trên một nửa có độ tuổi từ 28-47 - Dân tộc: 62% dân tộc Kinh, 38% dân tộc "khác"[34]	-17 nạn nhân của bạo lực gia đình - 5 nạn nhân mua bán người	Công an - 11 người (3 nam; 8 nữ) Kiểm sát viên – 9 người (toàn bộ là nữ) Thẩm phán – 10 người (3 nam, 7 nữ) Cán bộ trợ giúp pháp lý – 11 người (toàn bộ là nữ) Cán bộ Hội LHPN Việt Nam – 12 người (toàn bộ là nữ)

34. Phần lớn những người không phải dân tộc Kinh là ở Lạng Sơn, trong đó chỉ có 27% cho biết là người dân tộc Kinh.

4.2. HẠN CHẾ CỦA NGHIÊN CỨU

Có một số thách thức và hạn chế trong việc thực hiện phương pháp nghiên cứu theo kế hoạch ban đầu và điều này ảnh hưởng đến chất lượng dữ liệu.

Các vấn đề liên quan đến mẫu ngẫu nhiên

Ở cả Hà Nội và Lạng Sơn, nhóm nghiên cứu đều gặp phải những thách thức trong việc xác định mẫu ngẫu nhiên từ nhóm dân cư nữ, và điều này dẫn đến cái gọi là "mẫu thuận tiện", thay vì "mẫu ngẫu nhiên", dẫn đến việc mẫu nghiên cứu là những phụ nữ có trình độ học vấn cao, chủ yếu đến từ khu vực thành thị hơn là nông thôn. Lưu ý rằng có sự khác biệt trong cách hiểu về "thành thị" tùy thuộc vào nơi tiến hành khảo sát (ví dụ một số người được phỏng vấn cho biết đến từ khu vực thành thị, trong khi họ sống ở các thị trấn thuộc khu vực nông thôn). Do đó, nhóm nghiên cứu có một số quan ngại liệu đây có được coi là mẫu đại diện cho nhóm cư dân nữ ở từng cộng đồng khảo sát hay không.

Phụ nữ trong "hệ thống" chiếm số đông trong mẫu khảo sát về nhận thức

Có một sự hiểu chưa rõ ràng về nghiên cứu ở Lạng Sơn dẫn đến việc mời chủ yếu là các nữ cán bộ tư pháp tham gia thảo luận nhóm chuyên đề, và sau đó họ lại được yêu cầu điền phiếu khảo sát. Điều này dẫn đến việc có một số lượng lớn phụ nữ được coi là "người trong cuộc" của hệ thống tư pháp đưa ra đánh giá về hệ thống tư pháp. Ở Lạng Sơn, 29 trong số 105 người thuộc nhóm cán bộ tư pháp (công an, kiểm sát viên, thẩm phán hoặc cán bộ trợ giúp pháp lý) và 35 trong số 105 người là cán bộ Hội Phụ nữ hoặc cán bộ chính quyền, những người có thể được nạn nhân coi là thuộc "hệ thống", và là những người đầu tiên tiếp nhận trình báo về bạo lực. Đáng lưu ý là mặc dù các cán bộ Hội Phụ nữ tiếp nhận tin báo có thể không cho rằng mình nằm trong hệ thống vì họ phải chuyển tin báo đến các cơ quan khác có trách nhiệm giải quyết các vụ việc này, nhưng theo quan điểm của nạn nhân trong một số cuộc phỏng vấn, Hội Liên hiệp Phụ nữ có thể được coi là một phần của hệ thống. Số người có quan điểm như trên là 64 trên tổng số 105 người trả lời khảo sát (tương đương 61%). Ở Hà Nội, con số này là 13 trên tổng số 100 người (13%). Điều đáng quan ngại ở đây là vấn đề định kiến trong số liệu định lượng, vì 37,6% số câu trả lời là của những người mà nạn nhân coi là làm việc bên trong hệ thống.

Thiếu thời gian để thử nghiệm công cụ nghiên cứu và khắc phục vấn đề định kiến

Do hạn chế về thời gian, chúng tôi không thể thử nghiệm công cụ hoặc phương pháp nghiên cứu để bảo đảm hiểu đúng về việc lựa chọn người tham gia, và việc các câu hỏi như đã thiết kế

có được diễn đạt rõ ràng hay không. Một số câu hỏi yêu cầu người được khảo sát chuyển sang phần khác nếu như trả lời là "Không", tuy nhiên không phải lúc nào người được khảo sát cũng làm đúng. Hơn nữa, khi những vấn đề liên quan đến số liệu được phát hiện thì những hạn chế về thời gian không cho phép nhóm nghiên cứu trong nước tiến hành xây dựng một bộ dữ liệu khác để thay thế bộ số liệu hiện có.

Thách thức trong việc tìm kiếm nạn nhân đã từng trải nghiệm với hệ thống tư pháp hình sự

Phần lớn các nạn nhân bạo lực gia đình được phỏng vấn nói rằng họ đã tham gia vào giai đoạn xét xử đều chỉ là ra tòa xét xử ly hôn chứ không phải tòa hình sự với tư cách là nạn nhân của bạo lực, mặc dù họ cho rằng vụ việc bạo lực mà họ trình báo là nghiêm trọng và thường lặp đi lặp lại, khiến họ không có lựa chọn nào khác ngoài ly hôn.

Tuy nhiên, mặc dù bộ dữ liệu có những thách thức và hạn chế nêu trên nhưng nhóm nghiên cứu đã phân loại dữ liệu khảo sát theo (1) địa điểm; (2) những người được khảo sát tự xác định mình là nạn nhân; và (3) những người được khảo sát đã từng trình báo hoặc tìm cách trình báo về bạo lực với nhà chức trách. Phân tích này đưa ra góc nhìn sâu sắc hơn về sự khác biệt giữa nhận thức của những phụ nữ từng cố gắng sử dụng hệ thống với những phụ nữ chưa từng sử dụng hệ thống và với những phụ nữ làm việc trong hệ thống tư pháp hình sự.

PHẦN II

PHÁT HIỆN CỦA NGHIÊN CỨU: NHẬN THỨC CỦA PHỤ NỮ VỀ HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

Phần thứ hai của báo cáo tập trung vào nhận thức về các dạng bạo lực trên cơ sở giới cấu thành tội phạm, tư pháp hình sự dễ tiếp cận như thế nào đối với những phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới và mức độ hiểu biết của phụ nữ về các quyền của họ cũng như cách thức vận hành của hệ thống tư pháp hình sự. Nhận thức của phụ nữ được thu thập từ ba góc độ - thứ nhất là từ nhóm phụ nữ tham gia khảo sát nói chung, thứ hai là từ những phụ nữ từng là nạn nhân của bạo lực mà đã trải nghiệm sử dụng hệ thống tư pháp, và thứ ba là từ những cán bộ làm công tác tư pháp từng có kinh nghiệm trong việc phục vụ tư pháp cho các nạn nhân nói trên. Mục đầu tiên của phần này trình bày những phát hiện của nghiên cứu về nhận thức liên quan đến các dạng bạo lực cấu thành tội phạm, hành vi tìm kiếm công lý, cũng như hành vi cung cấp dịch vụ tư pháp. Phần này cũng xem xét những phát hiện về mức độ hiểu biết của phụ nữ liên quan đến quyền tiếp cận công lý và về các biện pháp ngăn chặn và tư pháp sẵn có trong cộng đồng của họ. Mục thứ hai trình bày quan điểm về sự tin tưởng và hài lòng với hệ thống tư pháp hình sự, xác định những điểm tương đồng và khác biệt trong những quan điểm nói trên của nhóm phụ nữ nói chung, những phụ nữ từng sử dụng hệ thống tư pháp và những cán bộ làm công tác tư pháp.

Với khảo sát tìm hiểu nhận thức của nhóm phụ nữ trưởng thành nói chung trong cộng đồng, thông qua bảng hỏi, nhóm nghiên cứu đã xác định hai phân nhóm khảo sát: (1) những người sử dụng hệ thống tư pháp (những người đã từng trình báo hoặc cố gắng trình báo một vụ việc bạo lực); và (2) những người có thể sẽ sử dụng hệ thống tư pháp (những người tự xác định là đã từng bị một hình thức bạo lực trên cơ sở giới trở lên). Nhìn chung, gần 30% số người được khảo sát (29%) cho biết từng bị một hình thức bạo lực trong đời. Ở Hà Nội, số người được khảo sát tự xác định mình là nạn nhân của bạo lực cao gấp đôi so với ở Lạng Sơn (40% những người được hỏi ở Hà nội báo cáo từng là nạn nhân so với 19% số phụ nữ được hỏi ở Lạng Sơn). Tất cả những người được khảo sát ở Lạng Sơn mà cho biết từng bị bạo lực thì đều nói rằng họ chỉ bị những hình thức bạo lực gia đình khác nhau, trong khi những người được khảo sát ở Hà Nội cho biết họ còn bị những hình thức bạo lực khác như hiếp dâm, mua bán người, tảo hôn và cưỡng ép hôn nhân. Trong số những người được khảo sát tự xác định là nạn nhân, trên một nửa cho biết họ đã trình báo hoặc cố gắng trình báo về vụ việc bạo lực (43 trong tổng số 60 người). Khi phân tích dữ liệu ở mỗi địa điểm khảo sát, ở Hà Nội, một số lượng lớn người được khảo sát xác định là nạn nhân đã trình báo hoặc cố gắng trình báo với nhà chức trách (70%) so với chỉ 14% ở Lạng Sơn.

Cuộc khảo sát không chủ ý sàng lọc xem trong những phụ nữ tham gia khảo sát có ai là cán bộ làm công tác tư pháp hoặc là người đầu tiên tiếp nhận xử lý vụ việc hay không, tuy nhiên, việc phân tách số liệu định

lượng theo địa bàn cho thấy rõ sự khác biệt. Ở Lạng Sơn, 29 trong tổng số 105 người được khảo sát thuộc nhóm cán bộ làm công tác tư pháp (công an, kiểm sát viên, thẩm phán, cán bộ trợ giúp pháp lý) và 35 trong tổng số 105 người được khảo sát là cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, thường là những người đầu tiên tiếp xúc với nạn nhân bị bạo lực khi họ trình báo, tổng cộng là 64 trên 105 người được khảo sát (61%) ở Lạng Sơn so với 13 trên tổng số 100 người được khảo sát (13%) ở Hà Nội.

ĐIỂM NỔI BẬT CỦA NGHIÊN CỨU

Dưới đây là một số phát hiện chính của nghiên cứu:

Quan niệm về các hình thức bạo lực đối với phụ nữ cấu thành tội phạm

Nhóm phụ nữ nói chung, nạn nhân và nhà cung cấp dịch vụ tư pháp nói riêng có nhận thức tương tự nhau về các dạng bạo lực đối với phụ nữ mà hiển nhiên được coi là tội hình sự: hiếp dâm, mua bán người, ép buộc mại dâm và bạo lực thể chất nghiêm trọng. Đây là quan niệm chính xác về tội phạm theo Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức độ chắc chắn trong nhận thức thấp hơn so với ngưỡng để bị coi là tội hình sự đối với một số dạng bạo lực (cụ thể là điều 134[35] và Điều 185[36]). Điều này đặc biệt được thể hiện rõ trong trường hợp bạo lực gia đình, với nhiều hình thức bạo lực khác nhau – bạo lực thể chất, tâm lý, tình dục, kinh tế, và các hành vi bạo lực lặp đi lặp lại – và có thể là đối tượng của những chế tài xử phạt khác nhau như hòa giải ở cơ sở, xử phạt hành chính và xử lý hình sự, và có hình phạt nghiêm khắc hơn cho các hành vi lặp đi lặp lại. Mức độ thống nhất quan điểm về việc quấy rối tình dục và tấn công tình dục có phải tội phạm hình sự hay không cũng thấp hơn, mặc dù có một tỷ lệ lớn của nhóm phụ nữ nói chung cho rằng đây là tội hình sự. Những nhận thức như vậy mâu thuẫn với Bộ luật Hình sự năm 2015, vì hành vi tấn công tình dục đối với phụ nữ trưởng thành hoặc quấy rối tình dục hiện không bị coi là tội hình sự.

> Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Cần có hướng dẫn rõ ràng về giới hạn xác định hành vi nào là hành vi hình sự, hành vi

35. Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" cụ thể hóa những hình thức bạo lực thể chất cấu thành tội phạm, bao gồm các trường hợp - tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp đặc biệt. Ở đây một số điều không chắc chắn từ phía quan điểm của nạn nhân, như vấn đề thời điểm đánh giá mức độ tổn thương, và nếu mức độ tổn thương dưới 11% thì việc bị bạo lực và vụ việc bạo lực trước đây đã được trình báo và đã được hòa giải hoặc xử phạt hành chính sẽ là yếu tố để xác định hành vi bạo lực lần này có thể chạm ngưỡng tội phạm hình sự.

36. Điều 185 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình" thường không được thực thi.

vi phạm hành chính hay hành vi có thể được giải quyết bằng hòa giải ở cơ sở. Những hướng dẫn này cần được phổ biến rộng rãi cho người dân để nâng cao nhận thức về các quyền của họ và cách mà họ cần được các cán bộ làm công tác tư pháp đối xử. Hướng dẫn cũng cần đưa ra những biện pháp về trách nhiệm giải trình của cán bộ làm công tác tư pháp trong việc áp dụng các chế tài pháp lý thích hợp cho từng trường hợp.

Tác động của quan niệm đối với hành vi tìm kiếm công lý và cung cấp dịch vụ tư pháp

Quan niệm về những hình thức bạo lực đối với phụ nữ cấu thành tội phạm theo Bộ luật Hình sự Việt Nam có thể tác động đến hành vi tìm kiếm công lý của những phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới, đến cách mà phụ nữ trong cộng đồng nói chung ủng hộ hoặc không ủng hộ nạn nhân của bạo lực trong việc tìm kiếm công lý, và cách mà các cán bộ tư pháp cung cấp dịch vụ tư pháp. Với bạo lực gia đình, sự không chắc chắn trong việc xác định khi nào bạo lực lên tới mức tội hình sự thể hiện ở sự không nắm rõ nơi nào có thể trình báo những vụ việc như vậy. Phần lớn người được khảo sát nói rằng họ sẽ trình báo vụ việc bạo lực với tổ trưởng tổ dân phố hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ hơn là báo công an. Đa phần nạn nhân bạo lực gia đình được phỏng vấn tỏ ra ngại ngần về thủ tục trình báo không rõ ràng; một số người cho biết là họ phải trình báo vụ việc bạo lực với 4 cơ quan khác nhau: tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và công an. Nạn nhân cũng cho biết có những lý do khác nhau của việc trình báo bạo lực gia đình. Một số người muốn lập lại công bằng trong mối quan hệ của họ (hòa giải để chấm dứt hành vi của người chồng và tiếp tục duy trì mối quan hệ); một số muốn chấm dứt bạo lực và được an toàn; một số muốn công lý, muốn người chồng phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực, cho dù đó là biện pháp xử phạt hành chính hay trừng phạt hình sự.

Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Hướng dẫn cần nhấn mạnh rằng mọi biện pháp ứng phó của bên tư pháp cần lấy nạn nhân làm trung tâm và đặt trách nhiệm đầu tiên vào công an trong việc ngăn chặn bạo lực và bảo vệ phụ nữ, cho dù nạn nhân có nộp đơn trình báo chính thức hay không. Hướng dẫn cần giới hạn số người mà nạn nhân cần phải tiếp cận và giảm thiểu việc nạn nhân phải kể lại câu chuyện nhiều lần. Hướng dẫn cần giải quyết những trở ngại về mặt thể chế góp phần gây ra tình trạng nạn nhân không trình báo với công an về những dạng bạo lực mà hiển nhiên là tội hình sự (như hiếp dâm và cưỡng dâm) nhưng lại không được trình báo.

Hiểu về quyền tiếp cận công lý

Đại đa số phụ nữ được khảo sát cho biết họ hiểu rõ về các quyền của mình và hiểu rằng nhà nước có nghĩa vụ bảo vệ quyền tiếp cận công lý của họ. Trong khi đó, gần một nửa số nạn nhân được phỏng vấn nói rằng họ không biết về các quyền của mình vào thời điểm bị bạo lực; tuy nhiên, một số người sau đó đã biết về các quyền này khi đến với Nhà bình yên. Điều này trái ngược với ý kiến của các cán bộ thực hiện tư pháp hình sự. Họ cho rằng phần lớn nạn nhân không biết về quyền của mình và thậm chí một số còn cho rằng phụ nữ phải có trách nhiệm chính trong việc bảo vệ quyền của của chính họ. Cả nạn nhân lẫn các cán bộ làm công tác tư pháp đều cho rằng Hội Liên hiệp Phụ nữ và chính quyền địa phương cần tăng cường tuyên truyền nhiều hơn về phòng chống bạo lực. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của các dịch vụ đáng tin cậy như Nhà bình yên và nhà tạm lánh trong việc phổ biến cho phụ nữ về các quyền của nạn nhân bị bạo lực, bên cạnh việc hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ xã hội.

> Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Hướng dẫn cần nhấn mạnh trách nhiệm của cán bộ làm công tác tư pháp trong việc bảo vệ quyền của phụ nữ và chấm dứt khuynh hướng đổ lỗi cho nạn nhân rằng họ không sử dụng hệ thống tư pháp, mà không xem xét những thách thức cố hữu đang tồn tại ngay trong hệ thống tư pháp.

Mức độ hiểu biết về hệ thống tư pháp hình sự

Phần lớn phụ nữ biết phải đến đâu để trình báo bạo lực, trái ngược với ý kiến của các cán bộ làm công tác tư pháp rằng phần lớn phụ nữ ít hiểu biết về các công việc mà công an phục vụ. Nghiên cứu cho thấy có rất nhiều yếu tố khác góp phần lý giải tại sao nạn nhân không trình báo vụ việc với công an. Những rào cản mà phụ nữ phải đối mặt bao gồm rào cản xã hội và văn hóa, cũng như những rào cản về pháp lý và thể chế. Trong khi các rào cản xã hội và văn hóa (như kỳ thị, áp lực gia đình, lo ngại rằng nếu trình báo bạo lực nghĩa là ly hôn, hoặc tác động tiêu cực đến nghề nghiệp tương lai của con cái) đòi hỏi cần có sự thay đổi thái độ và phương pháp tiếp cận toàn diện đa ngành, thì các rào cản pháp lý và thể chế (không bảo đảm bí mật, những quan ngại về vấn đề bảo vệ, thủ tục phức tạp, v.v.) cần được hệ thống tư pháp hình sự giải quyết ngay lập tức.

> Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Hướng dẫn cần thể hiện sự chuyển hướng từ việc đổ lỗi cho nạn nhân do không trình báo và hợp tác với hệ thống tư pháp sang hướng làm thế nào để tăng cường một hệ thống tư pháp có trách nhiệm giới mà người sử dụng có thể tin cậy. Hướng dẫn cần làm cho việc trình báo dễ dàng hơn đối với phụ nữ, và đề cập đến tính bí mật; bảo vệ; biện pháp ứng phó ưu tiên; thủ tục trình báo rõ

ràng và đơn giản đối với phụ nữ; và trách nhiệm rõ ràng của người đầu tiên tiếp xúc với nạn nhân từ phía công an nhằm bảo đảm cơ quan công an có thẩm quyền phù hợp tiếp nhận sự trình báo và có hành động tương ứng.

Nhận thức về hệ thống tư pháp hình sự nói chung

Phần lớn người tham gia khảo sát có quan điểm rất tích cực về hệ thống tư pháp hình sự ở Việt Nam, số đông tin rằng hệ thống tư pháp hình sự phục vụ tất cả mọi người, chứ không phải chỉ phục vụ người giàu, và hệ thống này đại diện cho tất cả người Việt Nam. Ít nhất một nửa số người được khảo sát đồng ý rất rõ ràng rằng hệ thống tư pháp hình sự công bằng, hữu ích và có thể tiếp cận. Với ý kiến cho rằng hệ thống dễ tiếp cận, vận hành tốt, hiệu quả và dễ hiểu thì mức độ đồng tình thấp hơn. Nhận định tích cực trở nên thấp hơn khi họ được hỏi cụ thể về việc liệu hệ thống tư pháp hình sự có công bằng và bình đẳng hay không đối với những phụ nữ bị bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục. Những người được khảo sát từng bị bạo lực và những người đã trình báo hoặc cố gắng trình báo bạo lực có vẻ ít thiện cảm với hệ thống tư pháp hình sự hơn. Quan niệm tích cực của nhóm phụ nữ nói chung về cách mà hệ thống tư pháp hình sự xử lý các vụ việc liên quan đến bạo lực với phụ nữ lại trái ngược rõ rệt với ý kiến của những nạn nhân từng trải nghiệm hệ thống tư pháp hình sự. Đa số nạn nhân được phỏng vấn thể hiện sự không hài lòng với trải nghiệm của mình với hệ thống tư pháp hình sự và thiếu tin tưởng vào hệ thống.[37]

Quan niệm về những rào cản mà phụ nữ phải đối mặt khi tiếp cận công lý

Qua khảo sát có thể thấy 5 rào cản đáng kể nhất mà phụ nữ phải đối mặt là: lo ngại về bảo mật; nhận thức hạn chế về quyền; lo ngại về vấn đề bảo vệ; xấu hổ và ngượng ngùng, và áp lực của gia đình. Nhiều nạn nhân được phỏng vấn cũng đề cập đến việc phải đối mặt với những rào cản tương tự như vấn đề về bảo mật và bảo vệ. Quan niệm của các cán bộ làm công tác tư pháp về rào cản chủ yếu lại là do chính nạn nhân, những người được coi là chấp nhận số phận của mình, sợ bị người gây bạo lực trả thù nếu trình báo; cũng như mức độ nhận thức thấp của chính phụ nữ về bạo lực và trình độ hiểu biết pháp luật của họ còn thấp.

Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: việc hiểu rõ những rào cản có thể giúp đưa ra được hướng dẫn hữu ích, ví dụ như các biện pháp để bảo vệ sự riêng tư

37. 17 trong số 20 ý kiến của nạn nhân được rà soát thể hiện sự không hài lòng và một nạn nhân khác không hài lòng với với việc trình báo và quá trình điều tra, nhưng sau đó thấy nhẹ nhõm khi người chồng đã bị buộc tội và kết án.

của phụ nữ khi trình báo và bảo đảm bí mật; hay hướng dẫn nhằm tăng cường bảo vệ người phụ nữ. Cần hiểu đúng về sự khác biệt giữa các rào cản về mặt xã hội, văn hóa với các rào cản về luật pháp, thể chế, và những gì các cơ quan cung cấp dịch vụ tư pháp có thể giải quyết được trong thực tế nhằm bảo đảm hệ thống tư pháp có nhạy cảm giới.

Mức độ tin tưởng đối với các giai đoạn khác nhau của hệ thống tư pháp hình sự và với các cán bộ làm công tác tư pháp

Phần lớn những người được yêu cầu điền phiếu khảo sát có mức độ tin tưởng cao đối với các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự (công an, kiểm sát viên, thẩm phán và cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý), đồng thời tin tưởng đối với các giai đoạn khác nhau của hệ thống tư pháp hình sự, từ trình báo ban đầu với bên công an, điều tra, cho tới truy tố và xét xử hình sự. Điều này trái ngược với trải nghiệm của nạn nhân là họ gặp phải một số thách thức khi làm việc với công an. Ít người nói về những thách thức khi làm việc với kiểm sát viên, tòa án và cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, vì chỉ có 4 người trong số họ từng gặp kiểm sát viên và chỉ có 3 người từng ra tòa. Hơn nữa, dường như có sự "không liên quan" về mức độ tin tưởng và hài lòng đối với hệ thống tư pháp giữa các cán bộ làm công tác tư pháp và nhóm phụ nữ nói chung với những người từng thực sự sử dụng hệ thống trên thực tế.

Phỏng vấn nạn nhân cho thấy: gánh nặng của việc trình báo đến tất cả các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm công an, tổ trưởng dân phố và Hội Liên hiệp Phụ nữ đều đặt lên vai nạn nhân; sự lo lắng của nạn nhân về an toàn thì lại không được công an phường, xã lưu tâm cũng như chẳng có biện pháp bảo đảm an toàn nào được đưa ra tại thời điểm trình báo; sự riêng tư trong trình báo không phải lúc nào cũng được bảo đảm; nạn nhân cảm thấy bạo lực thường bị coi nhẹ, họ không được tôn trọng và bị đổ lỗi là để xảy ra bạo lực; biện pháp ứng phó (hòa giải; xử phạt hành chính) không chấm dứt bạo lực; và hình phạt hành chính lại có tác động tiêu cực đối với họ.

Gợi ý về hướng dẫn thực hiện Luật Hình sự: Cần có hướng dẫn rõ ràng dành cho tất cả những người đầu tiên tiếp xúc với nạn nhân về những việc cần làm khi nhận tin báo, đồng thời phải có hướng dẫn rõ ràng để chuyển gánh nặng trình báo từ phía nạn nhân sang trách nhiệm của chính quyền địa phương, đặc biệt là công an khi tiếp nhận trình báo, để bảo đảm rằng các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan hỗ trợ, như Hội Liên hiệp Phụ nữ đều hiểu rõ điều này.

Hướng dẫn cần chú trọng tới cách thức cải thiện điều kiện khi nạn nhân trình báo – bảo đảm sự riêng tư, thoải mái, cán bộ tiếp nhận trình báo có nhạy cảm, được tập huấn để hiểu rõ về bạo lực trên cơ sở giới.

Cần có hướng dẫn rõ ràng về vấn đề bảo vệ và cần đưa ra các biện pháp bảo vệ với phạm vi rộng khi có bạo lực đối với phụ nữ, ngay cả khi nạn nhân không làm thủ tục xử lý vụ việc hình sự một cách chính thức. Đó là những hướng dẫn rõ ràng về cách tiến hành đánh giá rủi ro, xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn, đề nghị tòa áp dụng lệnh bảo vệ và đưa ra điều kiện hiệu quả (như không uống rượu) cũng như hướng dẫn cụ thể đối với việc buộc thi hành yêu cầu về bảo vệ.

Hướng dẫn cần bảo đảm rằng việc yêu cầu thủ phạm của bạo lực phải chịu trách nhiệm không được gây tác động tiêu cực đến nạn nhân (ví dụ như cần xem xét các hình thức phạt tiền trong xử phạt hành chính có thể tác động tiêu cực đến nạn nhân như thế nào). Cân nhắc các lựa chọn khác để yêu cầu người gây bạo lực phải chịu trách nhiệm, như các chương trình giáo dục cải tạo và án treo kèm với dịch vụ công ích.

Đề xuất đối với các cơ quan tư pháp hình sự

Nghiên cứu đặc biệt đề nghị nhóm phụ nữ nói chung, nạn nhân và cán bộ làm công tác tư pháp nói riêng xếp hạng hoặc liệt kê những sáng kiến mà họ cho là có thể tăng cường sự tiếp cận công lý của phụ nữ là nạn nhân của bạo lực. Báo cáo nêu đề xuất đối với các cán bộ khác nhau làm công tác tư pháp hình sự: công an, kiểm sát viên, thẩm phán và cán bộ trợ giúp pháp lý. Một số sáng kiến thường được đề cập đến là: làm việc với cán bộ làm công tác tư pháp đã được tập huấn về bạo lực đối với phụ nữ; được cảm thấy thoải mái, an toàn, bảo vệ, và được đối xử với nhân cách được tôn trọng; được tin tưởng và lắng nghe; được bảo đảm riêng tư (ví dụ như có không gian riêng tư, thân thiện ở đồn công an, được trình báo sự việc ở một địa điểm khác như ở Trung tâm Một cửa xử lý bạo lực, hoặc ở phiên tòa kín hay ở nơi công chúng không được tiếp cận); ưu tiên vụ việc của nạn nhân; được cung cấp thông tin về tiến triển của vụ việc và hệ thống tư pháp hình sự; được hỗ trợ pháp lý (thông qua trợ giúp pháp lý) và hỗ trợ khác ngoài pháp lý (như thông qua một người hỗ trợ sẵn có hoặc được giới thiệu đến các dịch vụ xã hội khác) và các biện pháp khác để giảm thiểu việc bị biến thành nạn nhân lần nữa (giảm thiểu việc phải kể lại câu chuyện, không phải đối mặt với bị cáo tại tòa, v.v.).

PHẦN 1: HIỂU BIẾT VỀ QUYỀN TIẾP CẬN CÔNG LÝ VÀ MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VỀ SỰ SẴN CÓ, CHỨC NĂNG VẬN HÀNH CỦA CÔNG TÁC HÀNH PHÁP VÀ TƯ PHÁP

1. QUAN NIỆM VỀ CÁC HÌNH THỨC BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ CẤU THÀNH TỘI PHẠM HÌNH SỰ

Những quan niệm về hình thức bạo lực nào đối với phụ nữ cấu thành tội phạm theo Bộ luật Hình sự có thể tác động đến hành vi tìm kiếm công lý của phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới. Quan niệm cũng có thể tác động đến cách mà phụ nữ trong cộng đồng nói chung ủng hộ hoặc không ủng hộ nạn nhân bị bạo lực trong việc tìm kiếm công lý. Các cán bộ làm công tác tư pháp cũng có nhiều ý kiến khác nhau về những hình thức bạo lực nào đối với phụ nữ mà có thể cấu thành tội phạm. Quan niệm đó có tác động đến hành vi trong công tác tư pháp của họ, và hệ quả là nó cũng lại tác động đến quan niệm của phụ nữ về việc hình thức bạo lực nào thật sự là tội phạm mà họ có thể trông cậy được xử lý công bằng. Nếu phụ nữ và các bộ làm công tác tư pháp không coi một số hình thức bạo lực là tội phạm thì quan niệm này sẽ ảnh hưởng đến cách họ nhìn nhận về khả năng dễ tiếp cận tư pháp hình sự cũng như hiểu biết của họ về quyền tiếp cận công lý.

1.1. NHỮNG HÌNH THỨC BẠO LỰC VỚI PHỤ NỮ NÀO CẤU THÀNH TỘI PHẠM?

Phụ nữ nói chung, nạn nhân nói riêng và các cán bộ làm công tác tư pháp có một số ý kiến giống và khác nhau trong quan niệm về những hình thức bạo lực khác nhau đối với phụ nữ được coi là hành vi hình sự. Khảo sát hỏi phụ nữ về những hình thức bạo lực nào bị coi là "tội hình sự", "sai trái, nhưng không phải tội hình sự", "chỉ là việc bình thường" hoặc "không biết". Một số nạn nhân được hỏi cho biết trước đây, khi chưa đến Nhà bình yên, họ không biết thế nào là bạo lực hoặc đến mức độ nào thì bị coi là tội hình sự.

> *"Trước kia, tôi không biết gì về bạo lực; mặc dù tôi thường xuyên bị bạo lực. Tôi chỉ biết khi đến bạo lực kể từ khi tôi tới Nhà bình yên."*
>
> ***Một nữ nạn nhân của bạo lực gia đình nói.***

Biểu đồ 1: Ý kiến của nạn nhân về các hình thức đối xử với phụ nữ trưởng thành ở Việt Nam

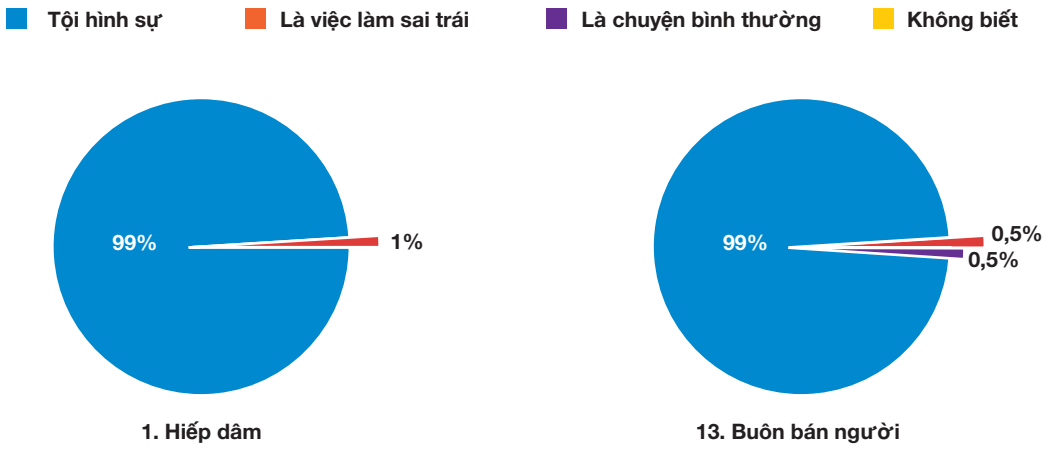

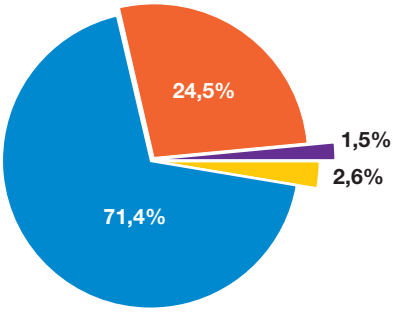

7. Bạo lực tình dục, gây ra bởi chồng/ bạn tình

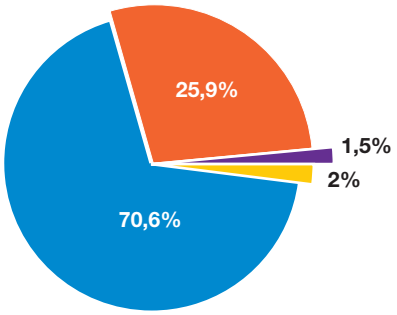

4. Quấy rối tình dục

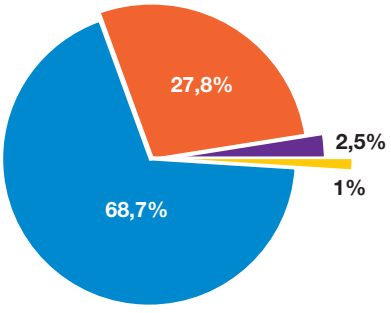

3. Tấn công tình dục (đụng/ chạm dâm đãng)

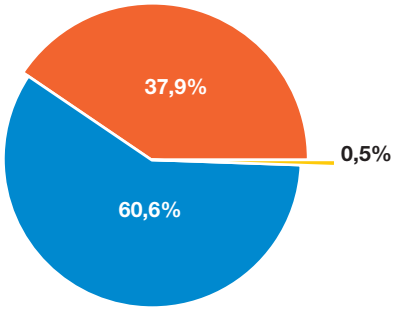

2. Dự định hiếp dâm nhưng không thực hiện được

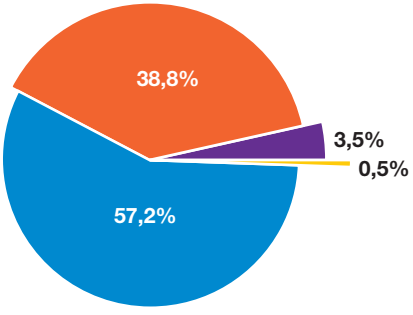

14. Ép phải kết hôn ngoài ý muốn

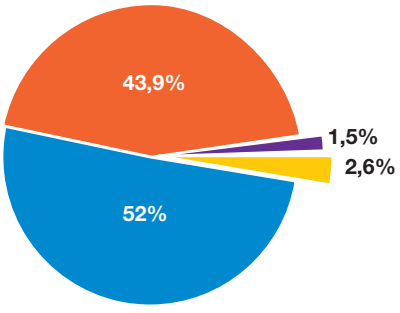

6. Bạo lực tinh thần, gây ra bởi chồng/ bạn tình

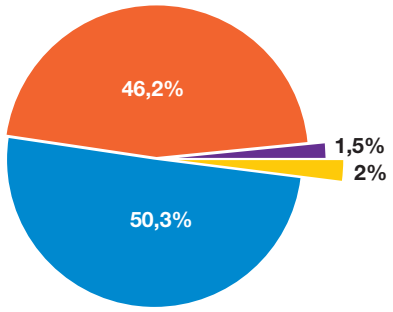

8. Bạo lực kinh tế, gây ra bởi chồng/ bạn tình

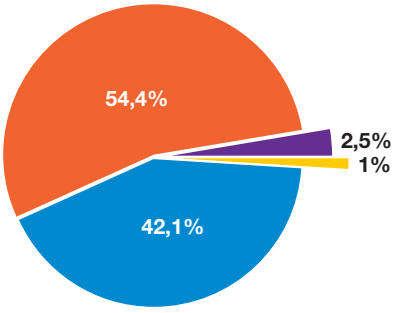

15. Tảo hôn

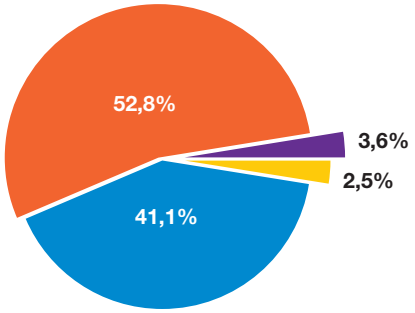

10. Bạo lực tinh thần, gây ra bởi các thành viên khác trong gia đình

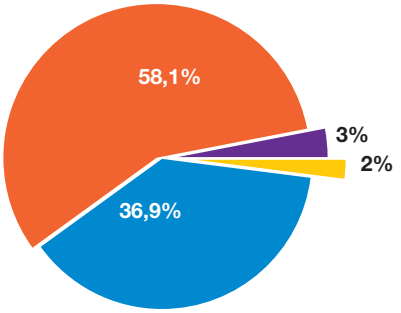

12. Bạo lực kinh tế, gây ra bởi các thành viên khác trong gia đình

Bạo lực tình dục

Nhóm phụ nữ nói chung, nạn nhân và người cung cấp dịch vụ tư pháp đều đồng tình rằng hiếp dâm là tội hình sự. 99% người được khảo sát cho rằng hiếp dâm là tội hình sự và 96.5% cho rằng ép buộc mại dâm là tội hình sự. Theo các thành viên trong nhóm nghiên cứu của Bộ Tư Pháp, thì đây là quan điểm chính xác theo Bộ luật Hình sự, trong đó hiếp dâm và cưỡng dâm là các tội hình sự và những người dùng bạo lực hoặc đe dọa dùng bạo lực hoặc dùng thủ đoạn khác để ép buộc một người bán dâm cho người khác vì mục đích mại dâm (ép buộc mại dâm) sẽ bị coi là đồng phạm trong tội hiếp dâm hoặc tội cưỡng dâm.

Những người được khảo sát thể hiện sự đồng tình thấp hơn, mặc dù vẫn chiếm đa số, với nhận định rằng quấy rối tình dục (70.6%), tấn công tình dục (68.7%), và toan tính hiếp dâm là tội hình sự (60%). Một số nạn nhân được phỏng vấn không coi quấy rối tình dục là vi phạm pháp luật. Quan điểm này

mâu thuẫn với định nghĩa về tội phạm theo Bộ luật Hình sự. Mặc dù Bộ luật Hình sự hình sự hóa sự "chuẩn bị" và "toan tính", nên toan tính hiếp dâm cũng là tội hình sự, nhưng lại không hình sự hóa hành vi tấn công tình dục trong trường hợp đó là phụ nữ trưởng thành, cho là sự động chạm tình dục không mong muốn hay quấy rối tình dục chưa chạm ngưỡng quy định về tội hiếp dâm hoặc cưỡng ép giao cấu. Quấy rối tình dục ở nơi làm việc là hành vi vi phạm được nêu ở Bộ luật Lao động chứ không phải ở Bộ luật Hình sự.

Các trường hợp hiếp dâm được nêu trong luật. Một số cán bộ làm công tác tư pháp hình sự có nêu trường hợp cha mẹ trình báo việc con gái bị hiếp dâm, nhưng theo họ thì đó là các ca là do "tình yêu" và "tình dục đồng thuận" nên đó không bị coi là tội hình sự. "Gia đình không biết trường hợp đó có phải là hiếp dâm hay không, chẳng hạn như bọn trẻ yêu nhau rồi có con. Khi bố mẹ biết và báo công an, lúc đó cậu ta mới biết mình vi phạm pháp luật và giải thích rằng chúng yêu nhau, và cậu ta không biết là bạn gái đang ở tuổi vị thành niên" – theo nhóm kiểm sát viên.

Bộ luật Hình sự hình sự hóa việc quan hệ tình dục của bất cứ ai với trẻ em gái dưới 13 tuổi vì ở tuổi này, về pháp luật các em được coi là chưa có khả năng đồng thuận quan hệ tình dục.

Luật cũng hình sự hóa quan hệ tình dục giữa nam giới trưởng thành với trẻ em gái dưới 16 tuổi. Việc các cán bộ tư pháp hình sự cho rằng đây không phải là tội hình sự thể hiện họ xem nhẹ việc trẻ em dễ bị người lớn lợi dụng như thế nào, hay hiếp dâm có thể xảy ra trong những mối quan hệ gần gũi ra sao. Quan niệm tương tự cũng được công an và kiểm sát viên của Việt Nam nêu trong nghiên cứu khu vực về công tác ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục.[38]

Mua bán người

Có sự nhất trí cao rằng mua bán người là tội hình sự. 99% số người được phỏng vấn tin rằng mua bán người là tội hình sự. Năm trong số các nạn nhân được phỏng vấn từng là nạn nhân của mua bán người và họ đều cho rằng đó là tội hình sự, và thấy là các cơ quan tư pháp đã xử lý vụ việc như một tội hình sự. Phản ánh này phù hợp với quan điểm của các cán bộ tư pháp hình sự:

> *"Có nhiều hình thức bạo lực khác nhau nhưng với mua bán người, chúng tôi đều coi là vụ việc hình sự."*
>
> ***Theo nhóm công an.***

Tảo hôn và hôn nhân cưỡng ép

Phần lớn người được phỏng vấn cho rằng hôn nhân cưỡng ép là tội hình sự (57.2%), trong khi dưới một nửa

38. UN Women, Xét xử tội Hiếp dâm: Hiểu rõ khả năng ứng phó của Hệ thống tư pháp hình sự với bạo lực tình dục ở Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam (sắp phát hành).

số người được phỏng vấn cho rằng tảo hôn là tội hình sự (42.3%), nhưng lại cho rằng đây là điều sai trái nhưng không phải là tội hình sự (54.3%). Một nhóm các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự cho rằng hôn nhân cưỡng ép không đủ nghiêm trọng để bị coi là tội hình sự; tuy nhiên, điều này mâu thuẫn với thực tế là hôn nhân cưỡng ép bị coi là tội hình sự theo Bộ luật Hình sự. Liên quan đến tảo hôn, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bỏ tội kết hôn sớm, nhưng vẫn trừng phạt tội tổ chức tảo hôn.

Bạo lực gia đình

Các phát hiện của nghiên cứu về việc liệu bạo lực gia đình (thể chất, tâm lý, tình dục và kinh tế) do chồng/bạn tình gây ra có là tội hình sự hay không, cho thấy những thách thức trong việc hiểu và thực hiện Bộ luật Hình sự và Luật Phòng chống Bạo lực gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hình thức bạo lực thường bị coi là tội hình sự bao gồm bạo lực thể chất và bạo lực tình dục (trên 73%) trong khi tỷ lệ người được hỏi cho rằng bạo lực tâm lý và kinh tế là tội hình sự thấp hơn (gần 50%). Trong số các nạn nhân được phỏng vấn, một số có quan điểm rõ ràng rằng mọi hình thức bạo lực gia đình, bao gồm bạo hành thể chất, tình dục và cảm xúc, cần bị xử lý hình sự. Một nạn nhân cho rằng bạo lực gia đình cần bị coi là tội hình sự do tác động của bạo lực thể chất và tâm lý đối với người phụ nữ và trẻ em. Nạn nhân được phỏng vấn nghĩ là theo Bộ luật Hình sự, tổn thương ở mức 11% trở lên mới bị coi là tội hình sự, nhưng cho rằng như vậy không phản ánh thực tế là "các tổn thương tích tụ từ trước". Một số khác cho rằng bạo lực tâm lý hoặc bạo lực kinh tế sẽ không đến mức tội hình sự, hoặc đánh đập mà không nghiêm trọng thì cũng không bị coi là tội hình sự. Đa số cán bộ làm công tác tư pháp cho rằng không phải mọi hình thức bạo lực gia đình đối với phụ nữ đều là tội hình sự (kiểm sát viên, tòa án, công an); tuy nhiên nhóm cán bộ trợ giúp pháp lý cho rằng mọi hình thức bạo lực đều có thể là tội hình sự. Một số cán bộ làm công tác tư pháp cho rằng ngay cả khi bạo lực cấu thành tội hình sự thì không phải tất cả đều bị xử lý hình sự, nhất là bạo lực gia đình.

Khu vực công cộng và khu vực tư nhân

Một nạn nhân được phỏng vấn nhấn mạnh rằng các tội hình sự xảy ra trong khu vực tư nhân bị coi là ít nghiêm trọng hơn như thế nào so với việc các hành vi bạo lực đó xảy ra ở khu vực công cộng.

> *"Theo tôi, hành động của chồng tôi là tội hình sự. Vì những hành vi đó xảy ra ở gia đình nên không bị trừng phạt. Nếu như các hành vi đó diễn ra ngoài đường thì chắc chắn sẽ bị buộc tội hình sự."*
>
> ***Nữ nạn nhân bạo lực gia đình chia sẻ.***

Các thẩm phán cũng thừa nhận rằng hiếp dâm là tội hình sự cho dù xảy ra ở nơi công cộng hay trong gia đình,

nhưng do phụ nữ không trình báo vì quan niệm cho rằng "vợ là người chịu đựng", nên thẩm phán không biết về những trường hợp như vậy. Ngoài ra, trong những xã hội như ở Việt Nam, nơi tư tưởng phụ hệ còn rất nặng nề thì phần lớn mọi người cho rằng người phụ nữ "tốt" và "đúng mực" là phải đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng. Quan niệm này cũng góp thêm vào tình trạng thiếu cởi mở về việc phụ nữ bị chồng cưỡng ép tình dục. Trên thực tế, các nạn nhân, nhóm phụ nữ tham gia khảo sát nói chung và cán bộ làm công tác tư pháp tin tưởng khá mạnh mẽ rằng tình dục là vấn đề nhạy cảm, "riêng tư" và không nên bàn đến nó. Văn hóa và quan niệm truyền thống như vậy đã cản trở phụ nữ tìm kiếm sự hỗ trợ của hệ thống tư pháp. Điều này lý giải vì sao phụ nữ thường ngần ngại không trình báo về bạo lực tình dục, chỉ có một số ít đề cập đến bạo lực tình dục trong các cuộc phỏng vấn. Tư tưởng gia trưởng cũng áp đặt niềm tin rằng người chồng có thể "sửa chữa hành vi sai trái" của người vợ bằng vũ lực và phụ nữ chịu đựng bạo lực trong im lặng. Một điều đáng quan tâm là theo quan điểm của nạn nhân, vì cách nhìn nhận của các cán bộ làm công tác tư pháp như vậy nên các vụ việc hình sự không được xử lý trong hệ thống tư pháp hình sự, trong khi đó các cán bộ làm công tác tư pháp thì lại cho rằng chính do quan niệm của nạn nhân nên các vụ việc này mới không được xử lý hình sự.

1.2. NHỮNG THÁCH THỨC TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH HÀNH VI MANG TÍNH HÌNH SỰ VÀ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Một nhóm kiểm sát viên nói rằng nhiều luật bảo vệ phụ nữ đã được ban hành; tuy nhiên, có nhiều khó khăn trong thực hiện các luật này, do những khác biệt trong việc hiểu về luật và khác biệt cách áp dụng trong thực tế. Nhóm này nói rằng họ cần có hướng dẫn rõ ràng để giải quyết các ca khó như vậy.

Rất nhiều cán bộ làm công tác tư pháp trong nhóm thảo luận chuyên đề nói về những thách thức trong việc xác định khi nào thì một vụ việc bạo lực gia đình chạm ngưỡng hành vi mang tính hình sự, so với hành vi được coi là vi phạm hành chính hoặc hành vi sẽ được chuyển sang hòa giải. Nhóm thẩm phán nói rằng bạo lực gia đình được điều chỉnh bằng Luật Phòng chống bạo lực gia đình, trong đó thiết lập chế tài xử phạt hành chính, hành vi đó chỉ trở thành tội hình sự nếu như nó chạm tới ngưỡng mà Bộ luật Hình sự quy định. Nhóm cán bộ trợ giúp pháp lý cho rằng:

> *"Mọi hình thức bạo lực đều được hiểu là vi phạm pháp luật, nhưng việc phân loại vi phạm hành chính hay tội hình sự cần dựa trên hành vi và hậu quả."*

Liên quan đến bạo lực thể chất, một công an cho rằng cần sửa đổi Luật Hình sự và không nên chỉ hình sự

hóa các trường hợp mà tổn thương lên tới 11%. Một thẩm phán nói rằng trong các vụ bạo lực gia đình, có một điều khoản của Bộ luật Hình sự quy định hành vi xúc phạm thành viên gia đình, nhưng thông thường dạng bạo lực này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng chống bạo lực gia đình, và được các tổ hòa giải ở cơ sở hoặc chính quyền địa phương giải quyết.

Trong số các nạn nhân được phỏng vấn mà từng bị chồng bạo hành, tất cả đều cho biết từng bị bạo lực thể chất; 7 người còn bị cả bạo lực tâm lý, 3 người bị bạo lực tình dục và 4 người bị bạo lực kinh tế. Tám trong số các nạn nhân bạo lực nói rõ rằng họ coi bạo lực mà họ từng bị nếm trải là tội hình sự. Một nạn nhân từng phải chịu đựng bạo lực thể chất trong nhiều năm nói rằng:

> *"Những gì anh ta đã làm với tôi là tội ác, không chỉ là việc sai trái nữa."*

Tuy nhiên, mặc dù đã trình báo nhiều lần với công an, nhưng cách giải quyết từ phía công an là hòa giải, và công an chỉ cảnh cáo chồng của nạn nhân. Chưa từng có hình phạt hành chính hay hình sự nào được áp dụng với người chồng do công an bảo với nạn nhân rằng không nên đề nghị xử phạt hành chính vì điều đó sẽ ảnh hưởng đến công việc của chồng và các con cô ấy nên cuối cùng nạn nhân đã đề nghị ly hôn để thoát khỏi bạo lực. Tuy nhiên, ngay cả sau khi ly hôn, chồng cũ của nạn nhân vẫn tiếp tục gây bạo lực và đe dọa cô. Một nạn nhân khác cũng bị chồng bạo hành trong thời gian dài, trong đó có lần phải nhập viện 9 ngày và khâu 5 mũi.

> *"Với tôi, việc chồng cũ đánh tôi là hành vi phạm tội hình sự."*

Ban đầu công an nói đó là hành vi phạm tội hình sự nhưng khuyên cô không tiếp tục theo đuổi vụ việc vì họ cho rằng nếu cô ấy làm như vậy là quá nặng với chồng. Cuối cùng, sau khi bị trì hoãn khá lâu, giám định pháp y được tiến hành với tỷ lệ thương tật ở mức 6%. Trong trường hợp này, không có hình phạt hình sự hay hành chính nào được áp dụng, mặc dù cô bị bạo lực kéo dài, vì thế nạn nhân đã nộp đơn xin ly hôn. Trong số 18 nạn nhân từng bị bạo lực gia đình, chỉ có 2 trường hợp được hệ thống tư pháp hình sự giải quyết thật sự, còn các trường hợp khác được giải quyết bằng xử phạt hành chính hoặc hòa giải, và cuối cùng tất cả các nạn nhân đó đều nộp đơn xin ly hôn vì đây là cách cuối cùng để họ thoát khỏi tình trạng bạo lực. Điều này trái ngược với quan điểm của cán bộ trợ giúp pháp lý là phần lớn phụ nữ cho rằng bạo lực là tội hình sự nếu tổn thương tới mức đủ nghiêm trọng và rằng bạo lực gia đình chỉ đồng nghĩa với bạo lực thể chất.

Các vấn đề trong chế tài xử phạt hành chính. Một nhóm công an quan ngại rằng bạo lực tâm lý và bạo lực tình dục thường không chạm tới mức tội hình sự. Tuy nhiên, họ cho rằng xử phạt hành chính thường không đủ nghiêm khắc đối với các dạng bạo lực

này, nhưng nếu xử phạt hình sự thì lại quá nặng. Họ đề nghị có giải pháp thích hợp để giải quyết hình thức bạo lực này. Một nạn nhân có ý kiến rằng tất cả các hành vi bạo lực, cả thể chất và tinh thần, đều là bạo lực và là hành vi phạm tội; rằng người chồng gây bạo lực gia đình cần phải bị trừng trị nghiêm khắc thay vì chỉ bị phạt tiền, vì điều này không đủ sức răn đe buộc họ không tái diễn bạo lực. Nhóm thảo luận chuyên đề của kiểm sát viên đã thảo luận những sửa đổi mới đây của Bộ luật Hình sự về một số biện pháp khắc phục mang tính hành chính, như trại cải tạo, giáo dục dựa vào cộng đồng. Nhóm cũng thảo luận về sự khác biệt giữa việc áp dụng hình phạt hình sự với xử phạt hành chính mà thường là phạt tiền, một loại hình phạt có thể có tác động tiêu cực đối với nạn nhân của bạo lực gia đình.

> *"Nếu chồng bị xử phạt hành chính thì vợ là người phải nộp tiền phạt cho chồng. Câu hỏi ở đây là tại sao không sử dụng biện pháp khác, như yêu cầu người chồng thực hiện dịch vụ công ích."*

Những kiểm sát viên này đề cập đến kinh nghiệm ở nước khác, ở đó họ có nhiều lựa chọn hơn về hình thức xử phạt. Ý kiến này được nhóm cán bộ trợ giúp pháp lý nhắc lại:

> *"Theo tôi, chúng ta cần đánh vào lợi ích của người chồng. Nếu áp dụng xử phạt hành chính thì vợ là người phải lấy tiền của mình ra mà nộp phạt. Tôi thấy là ở nhiều nước họ có các giải pháp khác nhau, như yêu cầu người đàn ông gây bạo lực phải lao động công ích. Cần có hướng dẫn chi tiết cho công tác ứng phó với bạo lực gia đình, nhất là giải pháp để bảo vệ nạn nhân."*

Tác động của quan niệm truyền thống về bạo lực gia đình. Nghiên cứu cho thấy quan điểm truyền thống về cách xử lý tốt nhất đối với bạo lực gia đình vẫn tiếp tục tồn tại ở cả nạn nhân và cán bộ làm công tác tư pháp hình sự. Mặc dù một số nạn nhân nói rằng mọi hình thức bạo lực đều là tội hình sự, nhưng khi thảo luận sâu hơn, thì họ cho rằng chỉ một số hình thức bạo lực nghiêm trọng hơn mới cần được hệ thống tư pháp hình sự giải quyết, còn bạo lực ít nghiêm trọng hơn thì có thể giải quyết trong gia đình hoặc thông qua hòa giải (thậm chí không cần xử phạt hành chính).

> *"Tôi nghĩ rằng không nghiêm trọng có nghĩa là chửi mắng, đánh đập nhưng không gây thương tích, chẳng hạn như tát vào mặt hoặc đấm, đá mà không để lại dấu hiệu thương tích. Bạo lực nghiêm trọng nghĩa là gây thương tích như chảy máu, gãy tay, gãy chân hoặc phải vào bệnh viện."*
>
> ***Theo lời của một nữ nạn nhân bạo lực gia đình.***

Một người được phỏng vấn khác thì lại cho rằng thủ phạm của bạo lực nghiêm trọng cần bị đưa ra tòa, còn bạo lực ít nghiêm trọng thì nên xử phạt

hành chính. Cũng có ý kiến cho rằng bạo lực trước tiên cần được giải quyết thông qua hòa giải và chỉ khi không giải quyết được thì mới đưa ra cơ quan có thẩm quyền; tuy nhiên, cơ quan nào có thẩm quyền và hệ thống nào (xử phạt hành chính hay hình sự) thì không được nêu rõ.

Một công an phát biểu:

> *"Dù có nghiêm trọng hay không thì cũng đều phải giải quyết. Trong mọi trường hợp cũng phải theo luật của Việt Nam. Có thể phê phán công khai, Hội Liên hiệp Phụ nữ gọi người làm sai lên để giáo dục và răn đe, yêu cầu họ cam kết trước gia đình và xã hội, hoặc có thể áp dụng những biện pháp nghiêm khắc hơn – xử lý hình sự hoặc hành chính. Nhưng dù có nghiêm trọng hay không thì tất cả các hình thức bạo lực đều cần bị lên án, hành động của chồng sử dụng bạo lực với vợ cần phải bị lên án."*

Một nữ công an khác phát biểu:

> *"Tôi nghĩ là các hành vi bạo lực cần bị trừng phạt, cho dù không xuất hiện thương tích. Có trường hợp chồng đá vợ vào vùng kín. Chị vợ xấu hổ không đi báo công an và đó là lý do chính tại sao người chồng tiếp tục đánh vợ. Nếu những hành vi như vậy bị trừng phạt nghiêm khắc thì sẽ giảm được hành vi bạo lực. Cần trừng phạt cả hành vi sỉ nhục, để bảo vệ quyền của phụ nữ."*

Cô nói tiếp:

> *"Tôi nghĩ chúng ta cần trừng phạt, ngay cả khi việc đánh đập không để lại thương tích, hoặc người vợ không trình báo khi mà thương tích hơn 11%."*

2. MỐI LIÊN QUAN TỪ QUAN NIỆM VỀ TỘI HÌNH SỰ VỚI HÀNH VI TÌM KIẾM CÔNG LÝ VÀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP

Quan niệm về việc những gì bị coi là tội hình sự có thể tác động đến hành vi tìm kiếm công lý và cơ quan mà phụ nữ có thể lựa chọn trình báo. Quan niệm cũng tác động đến cách mà cán bộ làm công tác tư pháp tiếp nhận trình báo và xử lý vụ việc.

2.1. HIỂU BIẾT VỀ VIỆC CẦN PHẢI TỚI ĐÂU ĐỂ NỘP ĐƠN KHIẾU NẠI TRONG TRƯỜNG HỢP BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ

Phần lớn những người được khảo sát nói rằng họ biết phải tới đâu để nộp đơn khiếu nại, với 95% nói rằng họ biết cần đến chỗ nào. Kết quả cho thấy đa số sẽ đi báo công an, sau đó là Hội Phụ nữ, rồi đến tổ trưởng tổ dân phố. Một số người được khảo sát đánh dấu vào phiếu một vài cơ quan mà họ đi trình báo. Điều này nhất quán với một số cuộc phỏng vấn trong đó nạn nhân nói họ được khuyên là với cùng một vụ việc nhưng họ phải đi trình báo với tổ trưởng tổ dân phố, công an và Hội Phụ nữ.

Biểu đồ 2: Địa chỉ phụ nữ có thể đến trình báo khi bị bạo lực

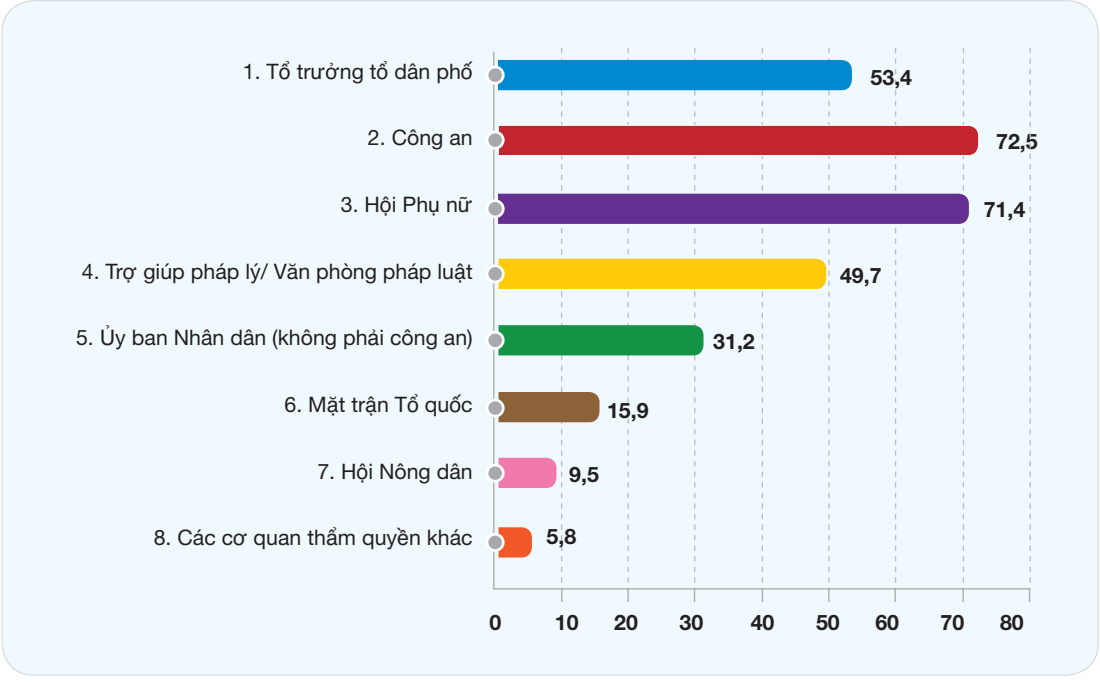

2.2. HÀNH VI TÌM KIẾM CÔNG LÝ CỦA NẠN NHÂN HOẶC CỦA NGƯỜI CÓ NGUY CƠ LÀ NẠN NHÂN

Các cuộc phỏng vấn sâu nạn nhân cung cấp thêm chi tiết về hành vi tìm kiếm công lý của nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới. Các nạn nhân nói về trải nghiệm cá nhân trong việc lựa chọn nơi trình báo. Trong số các nạn nhân được phỏng vấn, 4 người là nạn nhân mua bán người và số còn lại là nạn nhân bạo lực gia đình. Không có ai là nạn nhân của hiếp dâm không phải do chồng/ bạn tình gây ra, tấn công tình dục, quấy rối tình dục, tảo hôn hoặc hôn nhân cưỡng ép.

Một số nạn nhân cho rằng nếu bạo lực xảy ra trong gia đình thì cần được xử lý trong gia đình, do đó lúc đầu họ không trình báo về bạo lực gia đình. Khi bạo lực tái diễn, phần lớn người được phỏng vấn nói họ sẽ trình báo với công an xã, phường, trưởng thôn hoặc trưởng xóm, một số nạn nhân cũng báo cho Chi Hội Phụ nữ.

> *"Tôi nộp đơn trình báo với công an, Ủy ban Nhân dân và Hội Phụ nữ."*
>
> ***Nữ nạn nhân bạo lực gia đình kể.***

> *"Cần báo cho tổ trưởng dân phố, hàng xóm, Hội Phụ nữ, công an khu vực… Công an chỉ quan tâm đến các vụ nghiêm trọng thôi."*
>
> ***Nạn nhân bạo lực gia đình chia sẻ.***

Đa số nạn nhân lựa chọn công an hoặc tổ trưởng dân phố là người đầu tiên họ trình báo bạo lực vì họ tin rằng công an phường, xã là nơi gần và thuận tiện nhất. Một số nạn nhân trình báo vụ việc với trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố vì họ xử lý các vấn đề trong thôn/cộng đồng. Một số nói rằng nếu họ trình báo với Hội Phụ nữ trước thì trưởng thôn có thể không biết, nhưng nếu báo cho trưởng thôn thì Hội Phụ nữ sẽ được thông báo. Dường như có sự lẫn lộn của cả nạn nhân và chính quyền địa phương về việc nạn nhân nên trình báo ở đâu trước, và về vai trò của từng cơ quan. Nếu nạn nhân tìm kiếm sự trợ giúp của Hội Phụ nữ thì thường là tìm kiếm hỗ trợ xã hội hơn là tìm kiếm công lý đối với hành vi bạo lực mà người đó phải chịu. Sự hỗ trợ này cần được sẵn có dành cho nạn nhân mà không yêu cầu nạn nhân phải trình báo chính thức. Khi nạn nhân trình báo với công an, nhiệm vụ chính của công an là bảo đảm an toàn cho nạn nhân và bảo vệ nạn nhân, sau đó là yêu cầu thủ phạm phải chịu trách nhiệm vì hành vi bạo lực của mình, phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ quan điểm của nạn nhân, gánh nặng của việc trình báo dường như bị đặt lên nạn nhân, buộc họ phải trình báo với tất cả các cơ quan nêu trên.

"Trước tiên tôi tới báo công an tại địa bàn tôi sinh sống. Họ hỏi tổ trưởng tổ dân phố biết việc này chưa, sau đó tổ trưởng dân phố nói phải báo cho Hội Phụ nữ. Tổ hòa giải gồm 4 thành phần (công an khu vực, tổ trưởng dân phố, Hội Phụ nữ và Mặt trận Tổ quốc), nên tôi phải báo cho cả 4 bên. Sau này, [khi tiếp tục bị bạo lực] tôi biết quy trình rồi nên tôi báo cho tất cả. Tôi gọi công an vì họ có quyền giải quyết vấn đề, các nơi khác chỉ đề xuất giải pháp thôi."

Nữ nạn nhân bạo lực gia đình cho biết.

Dường như nạn nhân không thể kỳ vọng là việc họ trình báo với công an sẽ được các cơ quan có liên quan khác phối hợp xử lý.

Có một số điểm lẫn lộn về việc nạn nhân cần trình báo với cơ quan công an cấp nào. Một người được phỏng vấn cho biết cô báo cho công an khu vực nhưng họ không làm gì cả, tự cô đi trình báo với công an quận nhưng sau đó phải trình báo lại với công an thành phố. Công an thành phố nói sẽ chuyển xuống quận xử lý.

"Họ [công an khu vực] nói nếu tôi muốn trình báo rằng anh chồng gọi điện và gửi tin nhắn quấy rối tôi thì tôi cần báo cho cảnh sát hình sự. Họ không hướng dẫn tôi phải làm thế nào."

Nữ nạn nhân bạo lực gia đình nói.

"Khi công an [khu vực] đến để giải quyết… họ nói vụ này là vụ việc hình sự, mà họ lại chỉ có trách nhiệm giữ trật tự công cộng."

Một nữ nạn nhân bạo lực gia đình chia sẻ.

Cũng có sự nhầm lẫn về việc công an xã nào sẽ tiếp nhận tin báo. Ví dụ, một người được phỏng vấn nói rằng chị bị chồng đánh, chị về nhà bố mẹ đẻ và báo công an ở đó, nhưng phía công an nói họ chỉ xử lý các vụ việc trong khu vực mà họ chịu trách nhiệm.

Khảo sát cũng tìm hiểu thêm thông tin chi tiết từ những người được phỏng vấn từng bị bạo lực, nhất là việc họ đã từng trình báo hoặc tìm cách trình báo vụ việc bạo lực hay không. Như mô tả ở Biểu đồ 3, trình độ học vấn của nạn nhân không tỷ lệ thuận với việc trình báo, điều này mâu thuẫn với quan niệm của một số cán bộ trợ giúp pháp lý rằng phụ nữ không trình báo do trình độ học vấn thấp.

Biểu đồ 3: Trình độ học vấn của phụ nữ bị bạo lực có đi trình báo

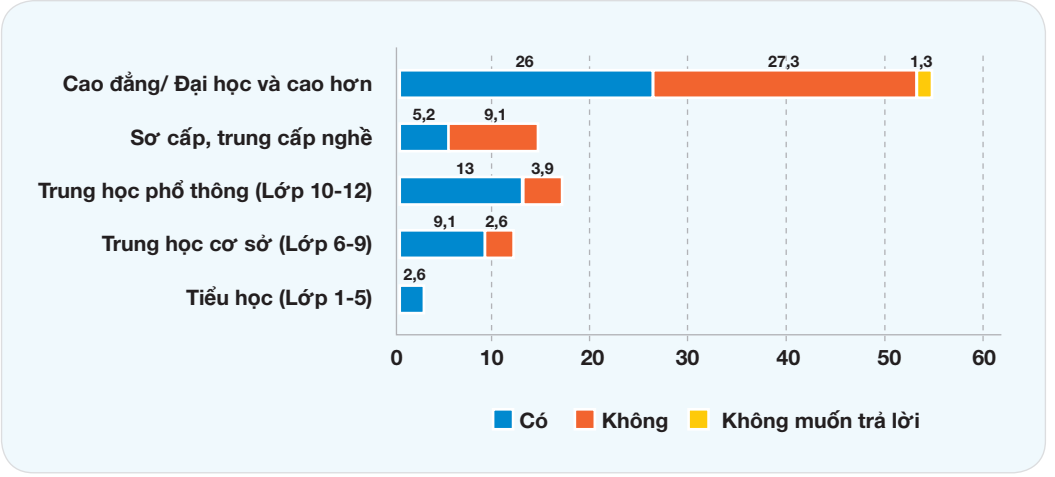

2.3. HÀNH VI CỦA CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC TƯ PHÁP VÀ NHỮNG CÁN BỘ ĐẦU TIÊN TIẾP NHẬN TIN BÁO

Một thẩm phán chia sẻ về cách phụ nữ nhìn nhận bạo lực có liên quan tới hành vi tìm kiếm công lý của họ như thế nào. Vị này tin rằng người vợ thường chịu đựng bạo lực cho đến khi bạo lực trở nên nghiêm trọng. Vị thẩm phán kể về một trường hợp mà người vợ không đồng ý quan hệ tình dục với chồng vào buổi trưa trước mặt các con, và người chồng đã dùng dao đâm vợ, gây thương tích 55%. Anh ta bị truy tố. Vị thẩm phán dường như đổ lỗi cho nạn nhân là không trình báo sớm hơn vì nạn nhân không coi hành vi bạo lực của chồng là sai.

> *"Bạo lực ở Việt Nam chủ yếu là kết quả của quan niệm và sự chịu đựng của phụ nữ, vì họ không biết rằng họ có quyền trình báo. Điều này là do trong thực tế Hội Liên hiệp Phụ nữ và các trung tâm trợ giúp pháp lý chưa có khả năng thực hiện vai trò của mình, chưa tiến hành tuyên truyền, hoặc đã tuyên truyền nhưng quan niệm của phụ nữ vẫn bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tư tưởng phong kiến."*
>
> ***Một nhóm thẩm phán bình luận.***

Tuy nhiên, vị thẩm phán khác nhấn mạnh rằng các cơ quan giải quyết nguyên nhân của bạo lực gia đình thực ra phải là các cơ quan đoàn thể ở địa phương, như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ủy ban nhân dân, và cộng đồng xã hội. Vị này nói rằng các Trung tâm trợ giúp pháp lý và Hội Liên hiệp Phụ nữ sẽ tiếp nhận các ca này, còn tòa án là biện pháp cuối cùng. Dường như họ không nghĩ rằng những quan niệm coi nhẹ bạo lực gia đình như vậy cũng xuất phát từ phía công an và chính quyền địa phương chứ không chỉ từ riêng phụ nữ.

Một số cán bộ làm công tác tư pháp hình sự đổ lỗi cho phụ nữ vì họ không trình báo. Có nhóm thẩm phán đề cập đến nhiều hình thức bạo lực gia đình, như đánh đập, bỏ đói, không cho vào nhà, có thể dẫn đến hành vi phạm tội hình sự, nhưng vấn đề là nạn nhân lại không tố cáo.

> *"Làm thế nào để tố cáo thì vẫn còn là vấn đề, mọi người xung quanh nạn nhân phải thân thiện, đáng tin cậy để chia sẻ, là điểm tựa để họ thổ lộ và phải nói với họ rằng việc này không ảnh hưởng gì, và mọi người muốn giúp."*

Có thẩm phán đổ lỗi cho người phụ nữ vì không trình báo.

> *"Suy nghĩ của nạn nhân bị ảnh hưởng quá nặng nề của tư tưởng phong kiến rằng phụ nữ phải chịu đựng, đây là tâm lý chung của phụ nữ Việt Nam. Hơn nữa, họ muốn giữ hình ảnh của gia đình cho con cái, cho người thân, chứ không phải cho bản thân, nên họ có rất nhiều gánh nặng và áp lực. Vì thế, tuyên truyền, vận động và giáo dục về quyền vẫn rất quan trọng."*

Một nhóm kiểm sát viên cũng đổ lỗi cho phụ nữ vì không trình báo bạo lực. Họ sẽ không trình báo bạo lực vì:

> *"Người vợ lo là sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến con cái và không báo công an. Mọi người không chấp nhận việc đàn ông hay phụ nữ báo công an… khi hỏi người vợ, chị ấy cố che giấu và không muốn chia sẻ chuyện của mình."*

Tuy nhiên, các nhóm cán bộ làm công tác tư pháp khác công nhận rằng bất kể mức độ bạo lực trong gia đình xảy ra như thế nào, "giải pháp" đầu tiên đối với bạo lực gia đình là chính quyền địa phương đem ra hòa giải. Các thẩm phán ở Lạng Sơn bình luận rằng công tác hòa giải ở thành phố này làm chưa được tốt. Các công tố viên ở Lạng Sơn dường như hiểu rõ hơn về sự khó khăn của phụ nữ khi trình báo với công an về vụ việc bạo lực.

> *"Trong văn hóa Việt Nam, người vợ khó mà có thể chống đối chồng hoặc làm chồng mất mặt, và quan hệ hôn nhân vẫn rất quan trọng với phụ nữ."*

Họ thừa nhận rằng việc chính thức nộp đơn trình báo vụ việc với công an thường có nghĩa là chấm dứt hôn nhân. Phụ nữ muốn bạo lực dừng lại và không tái diễn nhưng có thể không muốn chấm dứt hôn nhân.

Có nhóm cán bộ làm công tác tư pháp hình sự cho rằng phụ nữ không biết thế nào là bạo lực hoặc phải trình báo bạo lực ở đâu. Điều này trái với kết quả của phiếu khảo sát cho thấy một tỷ lệ lớn phụ nữ biết về các dạng bạo lực khác nhau đối với phụ nữ, khá am hiểu về các dạng bạo lực cấu thành tội hình sự, và hầu hết họ đều biết phải nộp đơn trình báo ở đâu. Các cán bộ tư pháp hình sự còn nói thêm rằng phụ nữ không biết cách tự bảo vệ bản thân, một lần nữa họ lại chuyển gánh nặng sang phía nạn nhân về vấn đề bạo lực. Các thẩm phán ở Hà Nội nêu sự cần thiết tăng cường nhận thức về các thủ đoạn và phương thức mua bán người để phụ nữ nhận biết được loại tội phạm này.

Quan niệm của một số các cán bộ tư pháp hình sự khác cho thấy họ đã hiểu sai về những nguyên nhân gốc rễ của bạo lực gia đình. Có nhóm công an tin rằng chỉ những người chồng thất nghiệp mới đánh vợ. Liên quan đến vấn đề bảo vệ nạn nhân, một nhóm công an giải thích lý do vì sao họ không tập trung vào các biện pháp bảo vệ như tách nạn nhân khỏi người gây bạo lực. Họ nói rằng người chồng vẫn yêu vợ con, họ thường đổ lỗi rằng do rượu chè hoặc ghen tuông nên chồng mới bạo lực với vợ, và rằng người chồng tỏ ra hối hận khi tỉnh táo.

3. HIỂU BIẾT VỀ QUYỀN TIẾP CẬN CÔNG LÝ

Đa số phụ nữ được khảo sát qua bảng hỏi cho biết họ được thông tin đầy đủ về các quyền của mình. Trong khi đó chỉ có một nửa số nạn nhân được hỏi nói rằng họ không biết về các quyền tại thời điểm bị bạo lực; tuy nhiên, một số người được biết về các quyền này sau khi họ đến tạm trú tại Nhà bình yên. Nhân thân của những phụ nữ được khảo sát cho thấy một tỷ lệ lớn phụ nữ có trình độ học vấn cao và trên một phần ba những người trong số này là người bên trong "hệ thống". Điều này có thể giải thích tại sao một số lượng lớn người được khảo sát cho biết họ được thông tin đầy đủ và rất đầy đủ về quyền tiếp cận công lý.

Biểu đồ 4: Chị biết về quyền của bản thân chị trong tiếp cận công lý ở mức độ nào?

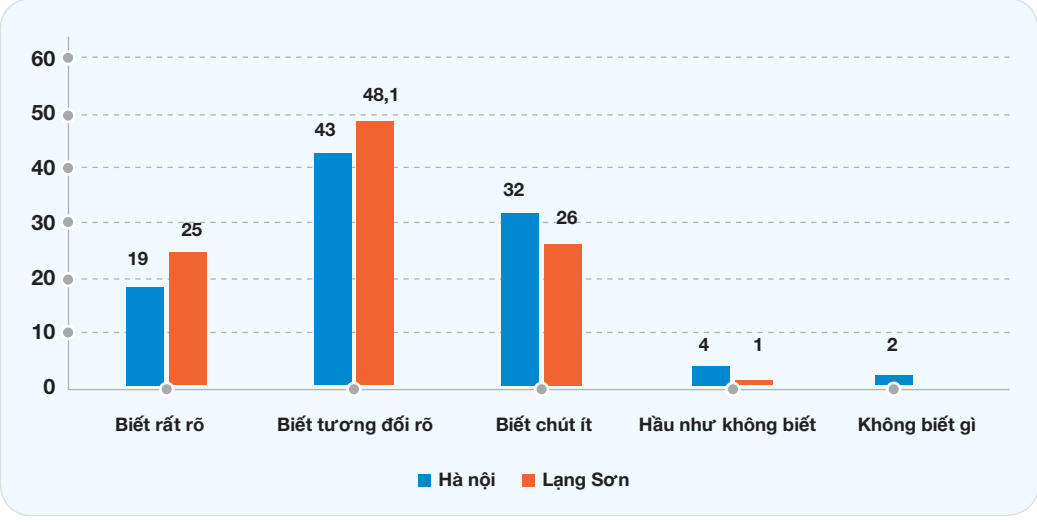

Khi được hỏi về các quyền khác nhau, một tỷ lệ lớn người được khảo sát cho biết họ có hiểu biết tốt về các quyền cụ thể của mình ở Việt Nam liên quan tới tiếp cận công lý.

Biểu đồ 5: Chị có tin là mình có những quyền sau đây tại Việt Nam không?

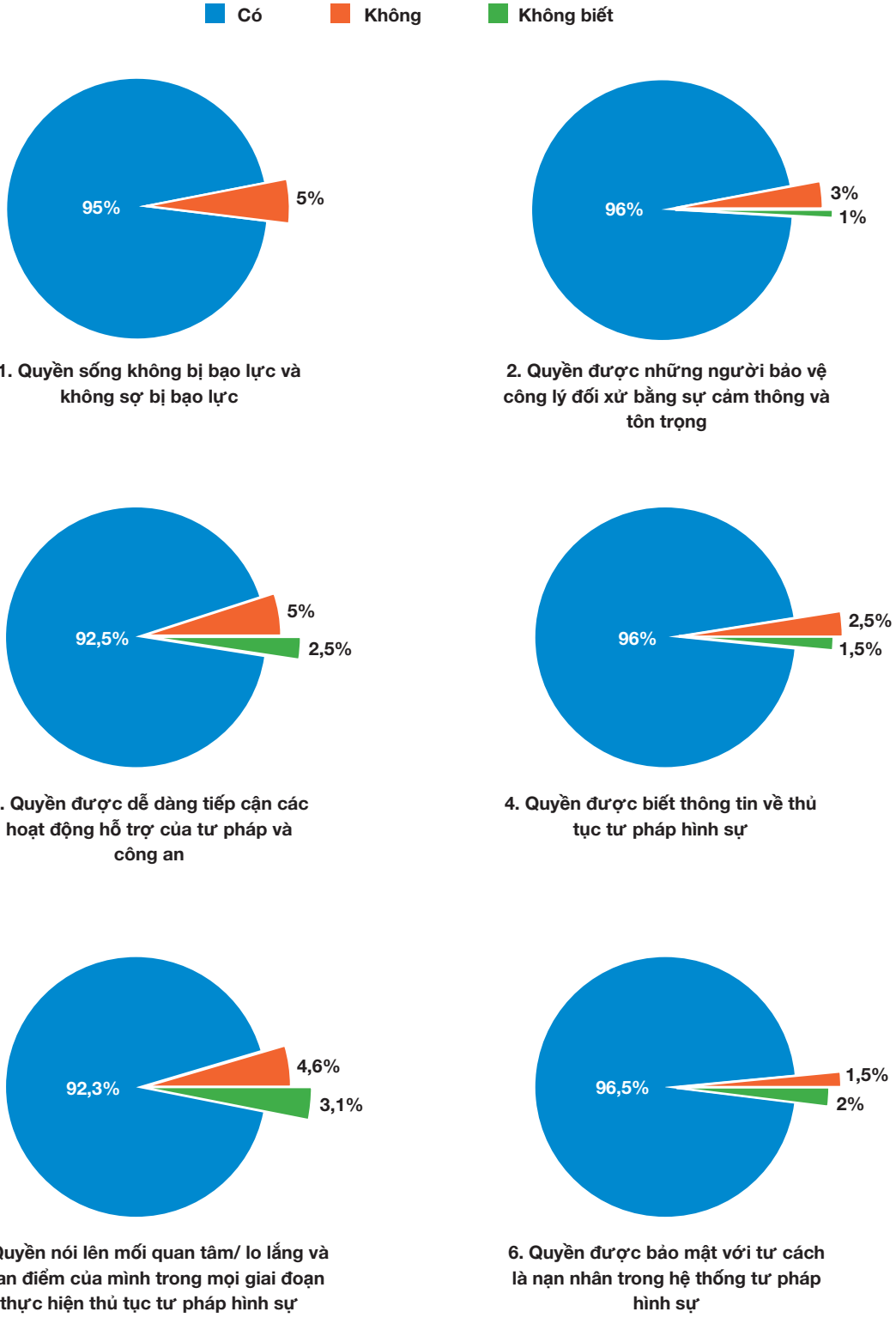

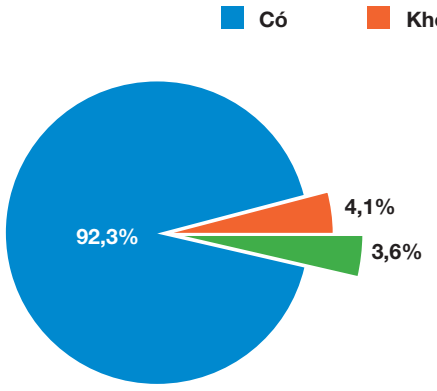

7. Quyền được hỗ trợ với tư cách là nạn nhân trong hệ thống tư pháp hình sự, như hỗ trợ pháp lý, xã hội và tâm lý

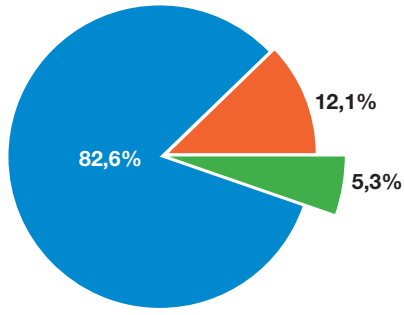

8. Quyền được đền bù kịp thời vì những thiệt hại phải chịu

Điều này trái ngược với quan điểm của các cán bộ làm công tác tư pháp khi cho rằng phần lớn nạn nhân không hiểu biết về các quyền của mình, rằng Hội Liên hiệp Phụ nữ và chính quyền cấp cơ sở cần tuyên truyền nhiều hơn nữa. Thông tin trên cũng mâu thuẫn với quan điểm của một số cán bộ làm công tác tư pháp rằng phụ nữ có trách nhiệm chính trong việc tự bảo vệ các quyền của mình. Mặc dù có nhóm thừa nhận:

> *"Về việc bảo vệ các quyền của phụ nữ, chúng tôi luôn đặt lợi ích của phụ nữ lên hàng đầu khi giải quyết đối với mọi vụ việc",*

nhưng ngay sau đó, họ nói rằng nam giới cũng là nạn nhân của bạo lực gia đình. Qua đó cho thấy là họ xem nhẹ nguyên nhân/động cơ của bạo lực trên cơ sở giới.

Các cuộc phỏng vấn sâu để tìm hiểu chi tiết đã nêu bật những lo ngại rằng các quyền này không phải lúc nào cũng được bảo đảm khi bạo lực gia đình xảy ra. Điều này trái ngược với quan điểm của các cán bộ làm công tác tư pháp khi họ cho rằng điều quan trọng nhất để ngăn ngừa bạo lực là tuyên truyền để người dân nâng cao hiểu biết pháp luật và để họ hiểu bạo lực là gì, cũng như hiểu về các hình thức bạo lực. Quan điểm như vậy có xu hướng đổ lỗi cho nạn nhân vì không sử dụng hệ thống tư pháp thay vì phải xem xét tìm hiểu những thách thức cố hữu trong hệ thống tư pháp.

Nghĩa vụ bảo vệ. Một số phụ nữ được phỏng vấn cho biết họ và con của họ có quyền được sống mà không bị bạo lực, và chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo vệ họ. Một số người nói rằng họ chỉ biết về quyền này sau khi đến tạm trú ở Nhà bình yên.

> *"Khi tới Nhà bình yên, tôi biết rằng đây là trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ, công an và tổ dân phố. Bây giờ họ không thể nói với tôi rằng đây không phải trách nhiệm của họ như họ đã nói trước kia."*
>
> ***Nạn nhân bạo lực gia đình chia sẻ.***

Có một số nạn nhân nói rằng họ không biết về quyền này.

> *"Không, tôi không thấy quyền nào cả, nếu chúng tôi có [quyền được bảo vệ] thì tốt."*
>
> ***Theo nữ nạn nhân mua bán người.***

Một số người vẫn nghĩ rằng bạo lực gia đình là vấn đề trong gia đình và chính quyền sẽ không can thiệp. Một số người được phỏng vấn còn thảo luận việc chính quyền cần thực hiện nghĩa vụ của mình như thế nào. Khi nạn nhân trình báo với chính quyền thì chính quyền cần tích cực bảo vệ an toàn cho phụ nữ.

> *"Tôi mong chính quyền sẽ can thiệp nhiều hơn… Một lần tôi nói chuyện với tổ trưởng tổ dân phố, ông ấy đã nói chuyện nhẹ nhàng với chồng tôi. Chồng tôi chẳng sợ hậu quả gì hết và tiếp tục đánh đập tôi."*
>
> ***Nữ nạn nhân bạo lực gia đình chia sẻ.***

Quyền được có các biện pháp hành pháp và dịch vụ tư pháp cần thiết. Khi được hỏi về khả năng tiếp cận các dịch vụ tư pháp và ngăn chặn bạo lực, phần lớn người được phỏng vấn tập trung vào nhu cầu của nạn nhân đối với các dịch vụ hỗ trợ xã hội, như y tế, hỗ trợ tâm lý, nơi tạm lánh, việc làm và giáo dục. Một số người nói họ cần trợ giúp pháp lý phải luôn có sẵn. Tuy nhiên, rất ít nạn nhân nhận được các dịch vụ này vì họ không biết về sự sẵn có của các dịch vụ như vậy hoặc không biết cách làm thế nào để tiếp cận dịch vụ đó.

> *"Tôi không biết về các quyền đối với các dịch vụ tư pháp và ngăn chặn cần thiết…. Không ai nói cho tôi biết về các quyền này."*
>
> ***Nữ nạn nhân bạo lực gia đình nói.***

Một số nạn nhân nói rằng họ biết là có các dịch vụ như vậy nhưng không tìm đến do lo ngại phải trả phí. Các nạn nhân từng ở Nhà bình yên ở Hà Nội được tiếp cận các dịch vụ và cho rằng những nạn nhân khác cũng phải được tiếp cận các dịch vụ tương tự.

Quyền được công an và các cán bộ làm công tác tư pháp đối xử tôn trọng. Một số người được phỏng vấn cho biết nạn nhân của bạo lực gia đình mong muốn tiếng nói của họ được biết đến, được lắng nghe và tin tưởng, nhưng không phải lúc nào cũng được như vậy.

> *"Khi tôi trình báo vụ việc với trưởng thôn, chị ấy bảo tôi phải làm đơn "Chị làm đơn rồi tôi sẽ đến". Lần sau khi bị đánh, tôi làm đơn nhưng họ cũng chẳng vào sổ về vụ bạo lực."*
>
> ***Nạn nhân bạo lực gia đình nói.***

> *"Về cách ứng xử của chính quyền địa phương, tôi muốn được đối xử như một công dân bình thường, tôi có quyền được đối xử một cách tôn trọng, được phổ biến thông tin và được lắng nghe."*
>
> ***Nữ nạn nhân mua bán người chia sẻ.***

Thách thức đối với việc thực thi quyền tiếp cận công lý. Một số người được phỏng vấn nói về những thách thức, khi mà công an xã nhận tiền của chồng hoặc gia đình chồng họ để không xử lý vụ việc. Những người khác thì nói về thách thức là chồng họ có quan hệ với công an. Một số nạn nhân mua bán người đề cập đến các thách thức trong việc đòi biện pháp đền bù đầy đủ.

4. MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT VỀ TƯ PHÁP HÌNH SỰ

4.1. MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT VỀ HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ

Kết quả từ phiếu khảo sát cho thấy nhiều người trả lời phiếu đã từng quen thuộc với các thủ tục trình báo vụ việc bạo lực với phụ nữ (58% trả lời họ biết rất rõ hoặc biết tương đối rõ) hơn số người biết thủ tục quyết định khởi tố của công tố viên hay làm thủ tục ra tòa và kết án như thế nào (40% trả lời họ không biết gì hoặc hầu như không biết), còn với quy trình xét tại ngoại chờ ra tòa hoặc kết án thì 30% trả lời họ không biết gì hoặc hầu như không biết. Khoảng 40% tổng số người được khảo sát trả lời họ biết rõ hoặc biết tương đối rõ về các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân và các thủ tục liên quan đến giám định pháp y.

Biểu đồ 6: Mức độ hiểu biết về hệ thống tư pháp hình sự

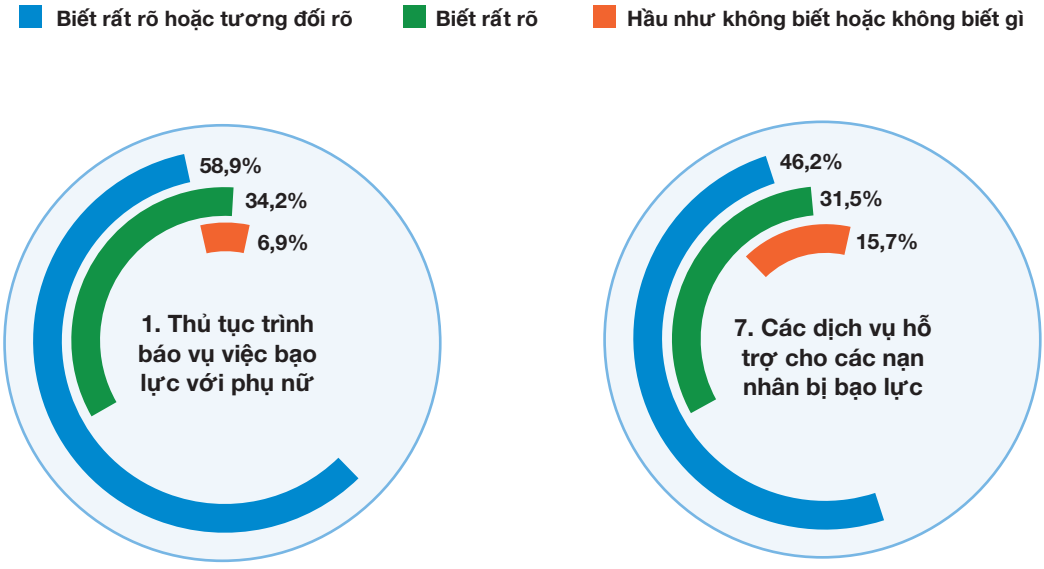

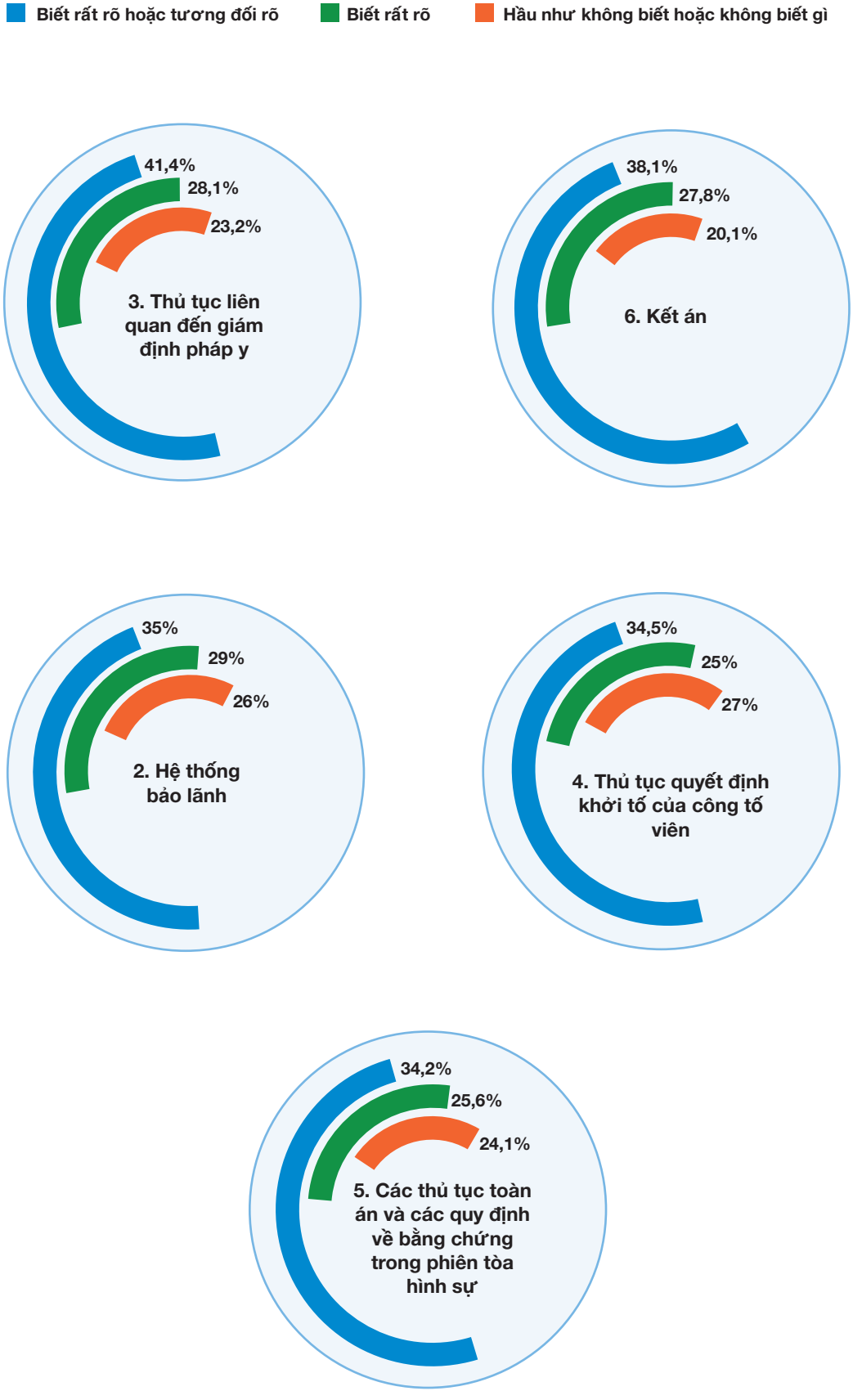
Biết rất rõ hoặc tương đối rõ
Biết rất rõ
Hầu như không biết hoặc không biết gì
41,4%
28,1%
23,2%
3. Thủ tục liên quan đến giám định pháp y
38,1%
27,8%
20,1%
6. Kết án
35%
29%
26%
2. Hệ thống bảo lãnh
34,5%
25%
27%
4. Thủ tục quyết định khởi tố của công tố viên
34,2%
25,6%
24,1%
5. Các thủ tục toàn án và các quy định về bằng chứng trong phiên tòa hình sự

Mặc dù có quan ngại về vấn đề định kiến do có nhiều người đại diện cho "hệ thống tư pháp" trong số người tham gia điền phiếu khảo sát, đặc biệt là ở Lạng Sơn với 28% là cán bộ làm công tác tư pháp hình sự và 33% là những người tiếp nhận tin báo và là người đầu tiên xử lý vụ việc, kết quả khảo sát vẫn cho thấy, ở mỗi phân nhóm, những người được khảo sát ở Lạng Sơn đều có hiểu biết tốt hơn so với những người được khảo sát ở Hà Nội. Trong một số phân nhóm, gần một nửa số người được phỏng vấn ở Hà Nội trả lời không biết hoặc hầu như không biết về hệ thống tư pháp hình sự, nhất là các thông tin về: thủ tục quyết định khởi tố của công tố viên (58%); thủ tục tòa án (56%); thủ tục giám định pháp y (47%); kết án (46%) và hệ thống bảo lãnh (45%).

Sơ đồ 7: So sánh giữa các địa điểm khảo sát

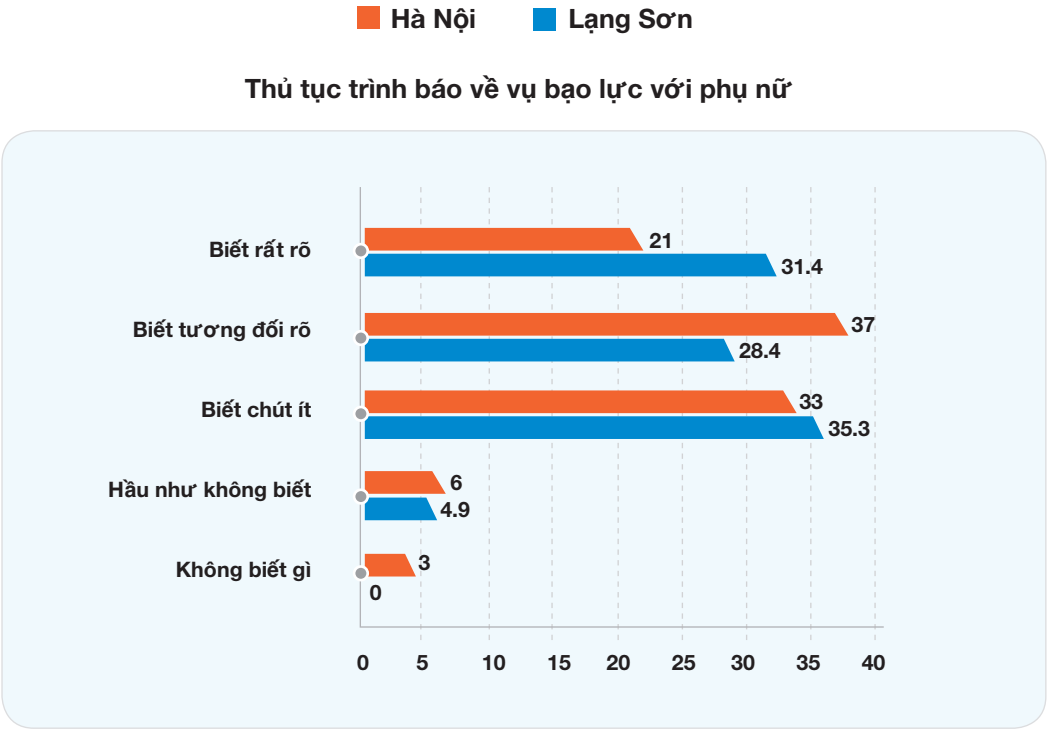

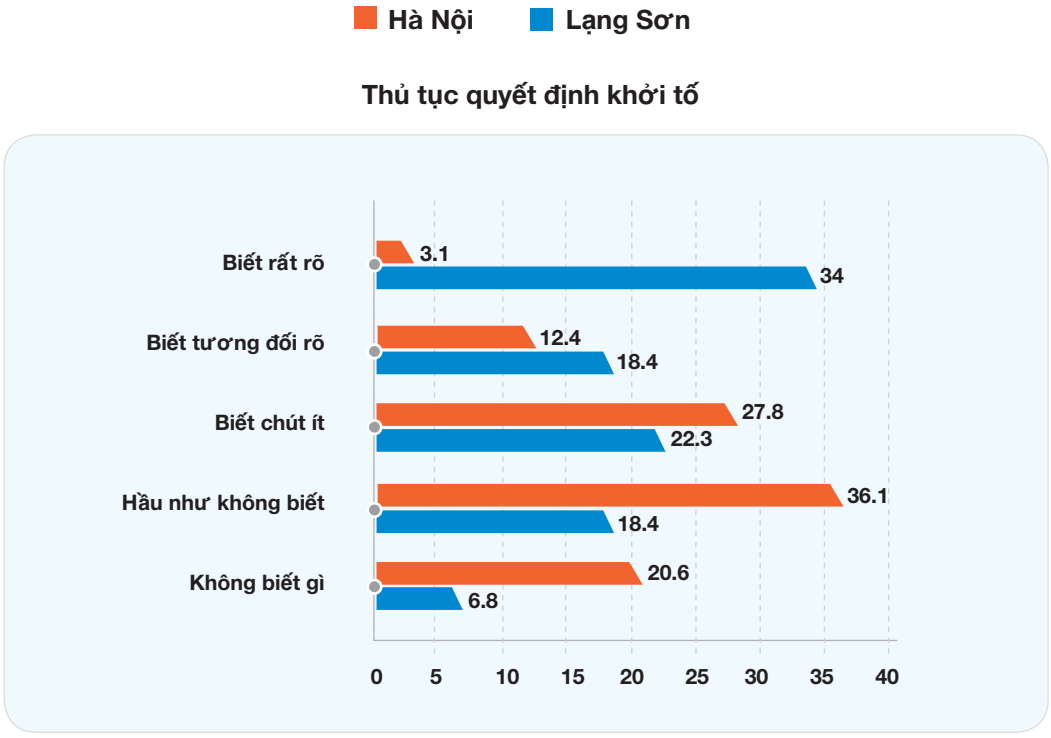
Hà Nội
Lạng Sơn
Thủ tục quyết định khởi tố
Biết rất rõ
3.1
34
Biết tương đối rõ
12.4
18.4
Biết chút ít
27.8
22.3
Hầu như không biết
36.1
18.4
Không biết gì
20.6
6.8
0
5
10
15
20
25
30
35
40

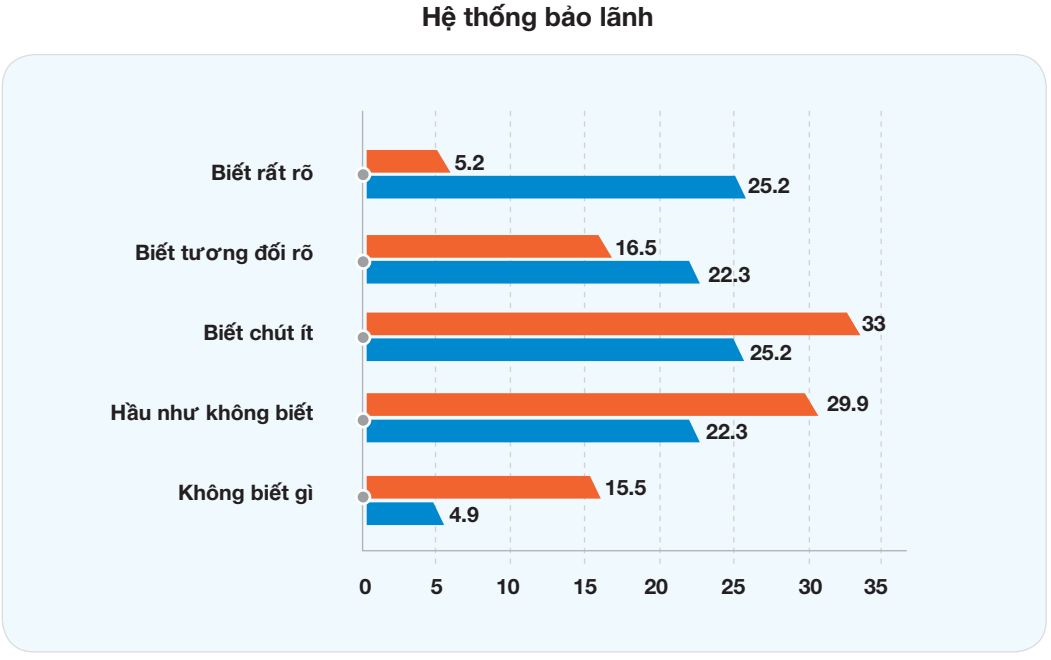
Hệ thống bảo lãnh
Biết rất rõ
5.2
25.2
Biết tương đối rõ
16.5
22.3
Biết chút ít
33
25.2
Hầu như không biết
29.9
22.3
Không biết gì
15.5
4.9
0
5
10
15
20
25
30
35

Hà Nội Lạng Sơn

Thủ tục giám định pháp y

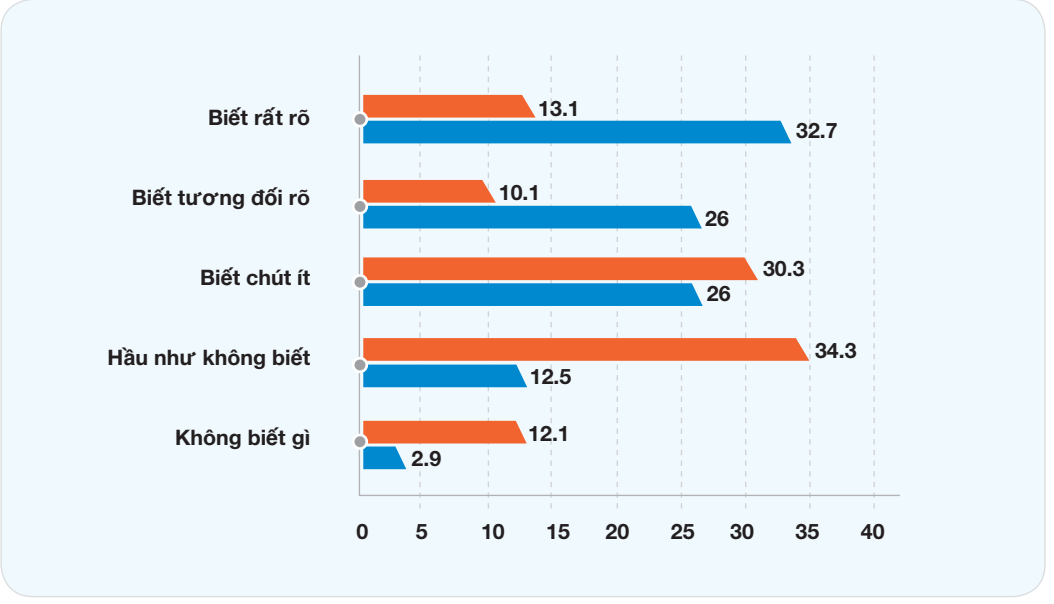

Thủ tục ra tòa

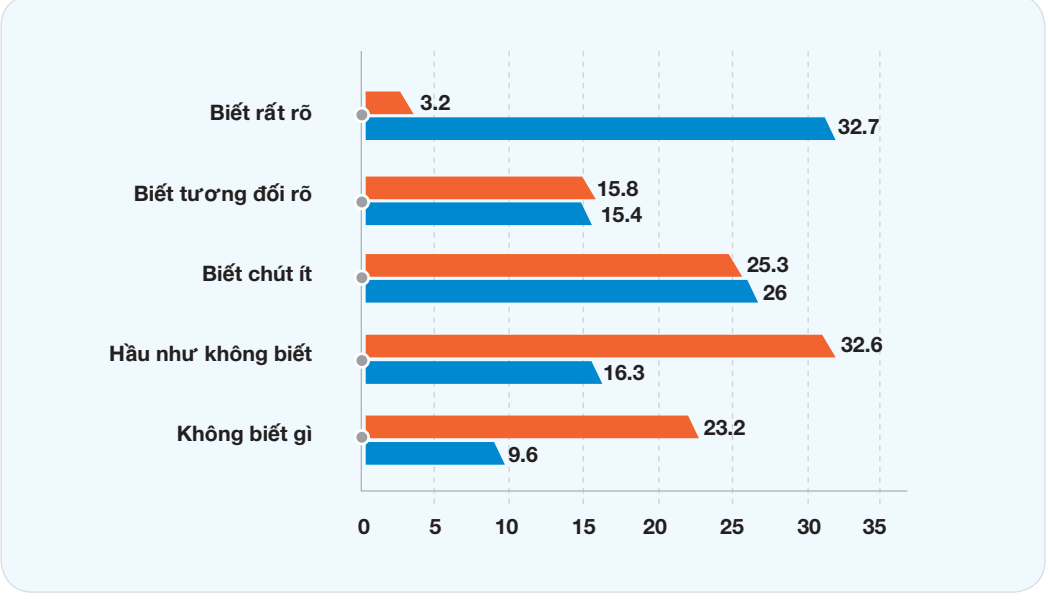

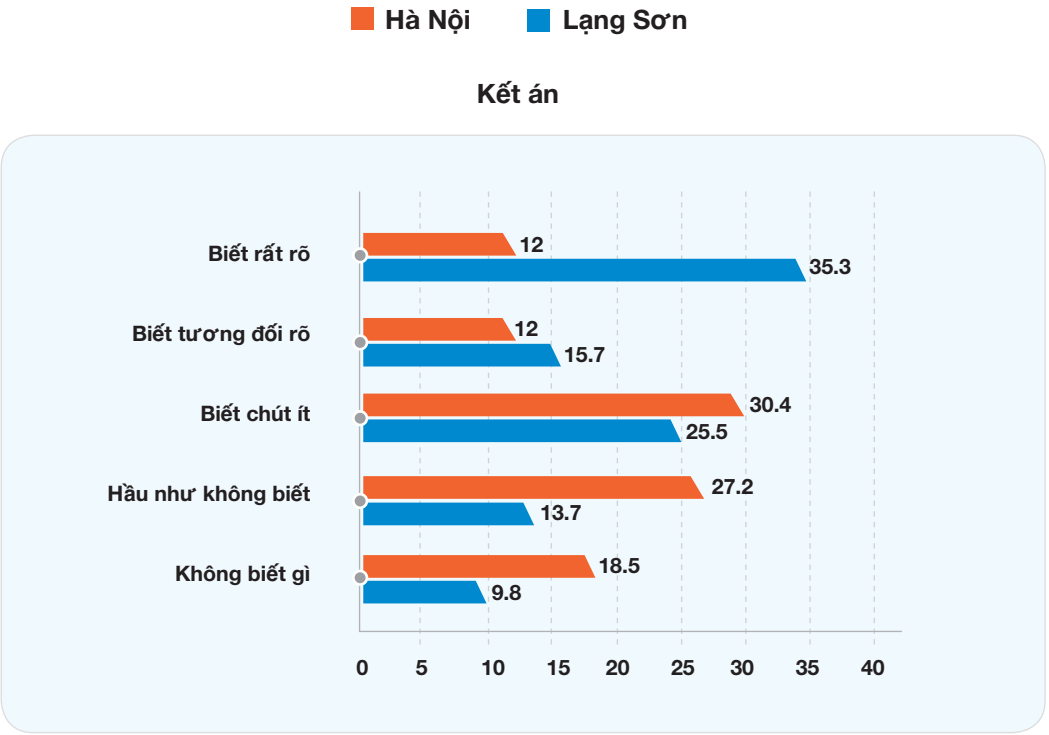

Điều này trái ngược với ý kiến của cán bộ làm công tác tư pháp cho rằng phần lớn phụ nữ có ít hiểu biết về các dịch vụ mà công an cần thực hiện, nhất là những phụ nữ sinh sống ở vùng sâu vùng xa, những người mà họ cho rằng có nhận thức hạn chế về quyền của mình và ít biết về hệ thống tư pháp. Một nhóm cán bộ trợ giúp pháp lý cũng tin rằng các nạn nhân không biết về những dịch vụ dành cho họ khi bị bạo lực. Họ cho rằng cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để nạn nhân hiểu biết về các dịch vụ này.

4.2. BIẾT VỀ ĐỊA ĐIỂM CỦA CƠ QUAN TƯ PHÁP HÌNH SỰ

Hầu hết những người tham gia khảo sát biết địa điểm của đồn công an và tòa án hình sự (tương ứng là 99% và 78%), trong khi chưa đến một nửa số người được hỏi biết địa điểm của viện kiểm sát (40,5%) và luật sư (49,8%). Hơn một nửa những người tham gia khảo sát biết văn phòng trợ giúp pháp lý ở đâu (56,6%) và phần lớn biết văn phòng Hội Phụ nữ ở đâu (88,3%). Tỷ lệ này là hơi lệch do trong mẫu khảo sát ở Lạng Sơn có nhiều người là cán bộ làm công tác tư pháp.

BẢNG 4: BIẾT ĐỊA ĐIỂM CƠ QUAN TƯ PHÁP GẦN NHẤT Ở ĐỊA PHƯƠNG

	Chung	Hà Nội	Lạng Sơn
Đồn công an	99%	98%	100%
Viện kiểm sát	40.5%	27%	66%
Tòa án hình sự	78%	69%	99%
Văn phòng trợ giúp pháp lý	56.6%	45%	79%
Luật sư	49.8%	45%	68%
Văn phòng Hội Phụ nữ	88.3%	92%	93%

PHẦN 2: HIỂU BIẾT VÀ MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ

1. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ VÀ NHỮNG RÀO CẢN MÀ PHỤ NỮ PHẢI ĐỐI MẶT KHI TIẾP CẬN CÔNG LÝ

1.1. HIỂU BIẾT VỀ HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ NÓI CHUNG

Nhìn chung, phần lớn nhóm được khảo sát có nhận thức tích cực về hệ thống tư pháp hình sự ở Việt Nam. Một số lượng lớn người trả lời tin rằng hệ thống tư pháp hình sự phục vụ mọi người chứ không chỉ dành cho người giàu (trên 80% hoàn toàn đồng ý) và là đại diện cho tất cả người dân Việt Nam (gần 80% hoàn toàn đồng ý). Ý kiến thứ hai đi ngược lại với những phát hiện từ cuộc đánh giá năm 2012 về tình hình của phụ nữ trong hệ thống tư pháp hình sự, trong đó cho thấy rất ít công an và cán bộ điều tra hình sự là nữ, và chỉ khoảng một phần ba công tố viên cấp dưới và các thẩm phán cấp huyện và cấp tỉnh là nữ. Ít nhất một nửa số người được khảo sát đã hoàn toàn đồng ý rằng hệ thống tư pháp hình sự là công bằng (51%); hữu ích (56%); và có thể tiếp cận được (51%). Trong khi có ít người hơn hoàn toàn đồng ý rằng hệ thống có thể tiếp cận được (39%); hoạt động tốt (37%); hiệu quả (33%); và dễ hiểu (41%).

Biểu đồ 8: Hiểu biết chung về hệ thống tư pháp hình sự. Nhận xét nào dưới đây mô tả đúng nhất cảm giác của bạn về hệ thống tư pháp hình sự?

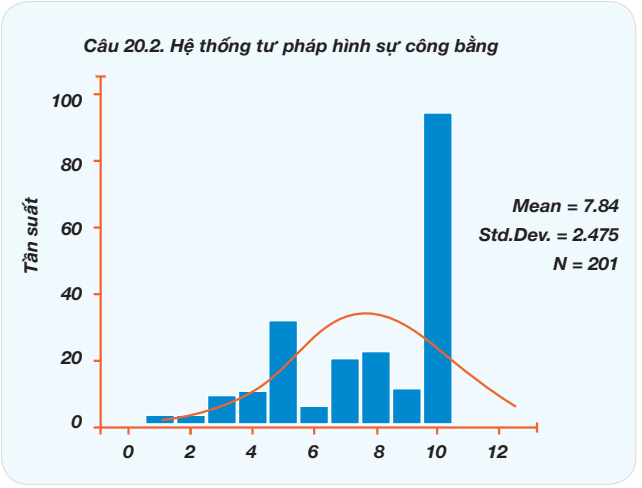

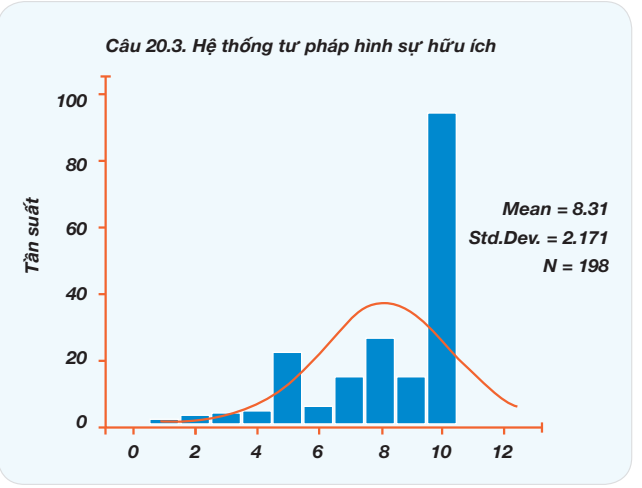

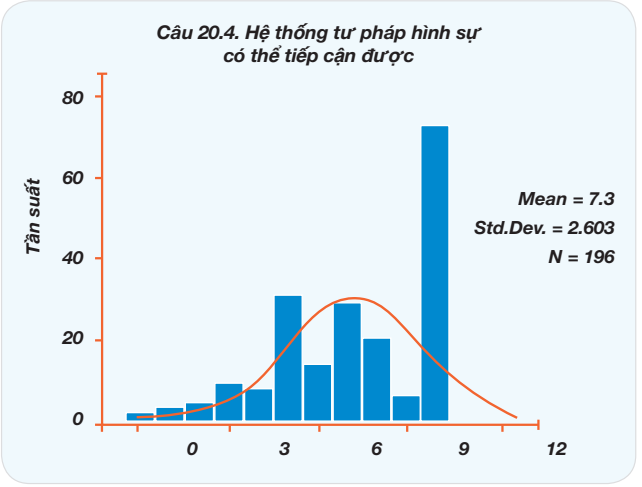

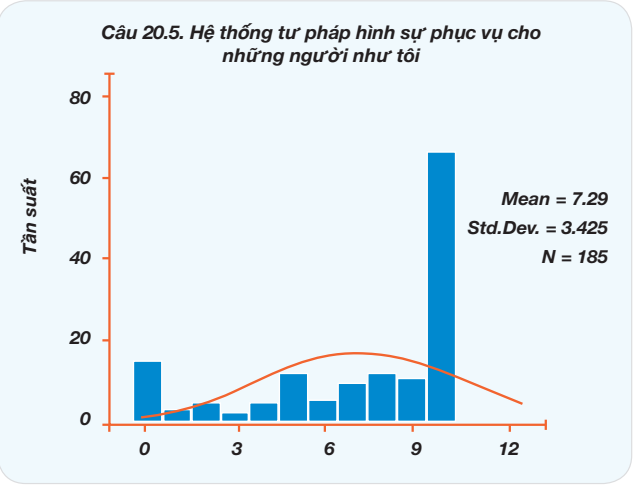

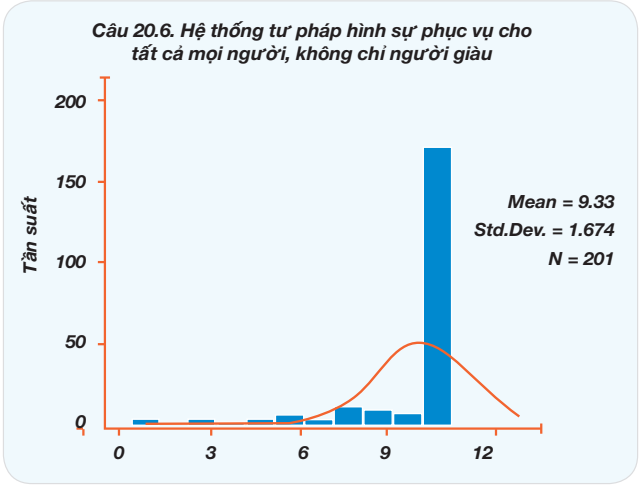

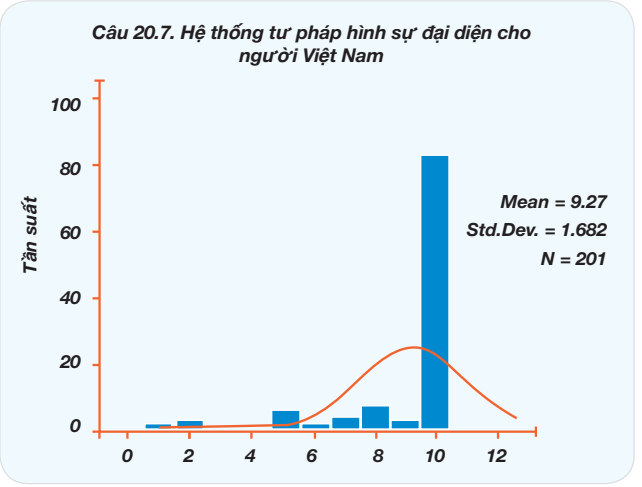

Câu 20.8. Hệ thống tư pháp hình sự hoạt động tốt

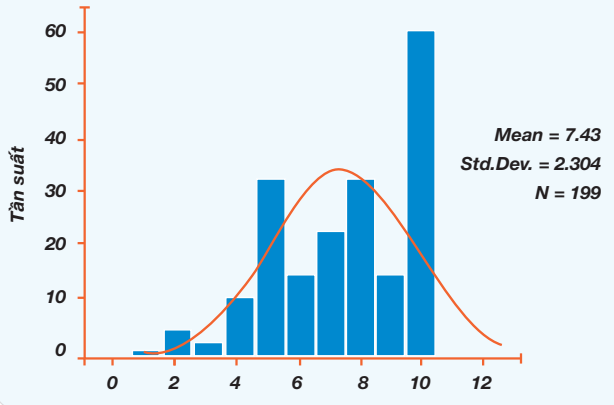

Câu 20.9. Hệ thống tư pháp hình sự hoạt động hiệu quả

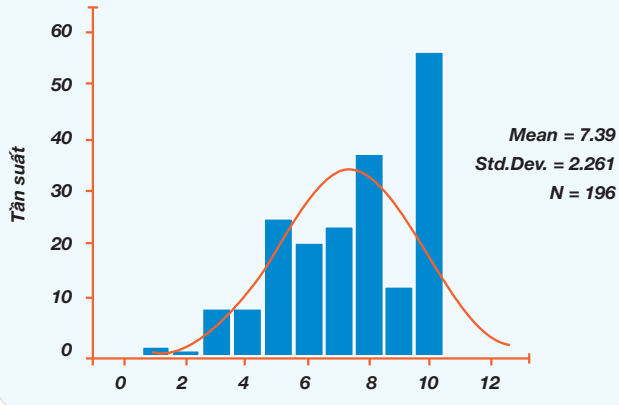

Câu 20.10. Hệ thống tư pháp hình sự đối xử tôn trọng với các nữ nạn nhân bị bạo lực (chứ không đổ lỗi cho nạn nhân)

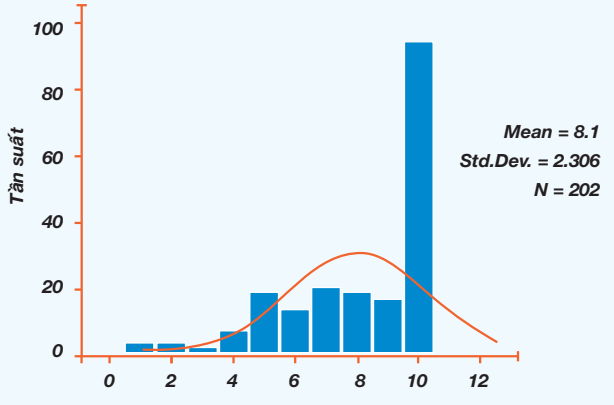

Câu 20.11. Hệ thống tư pháp hình sự dễ hiểu

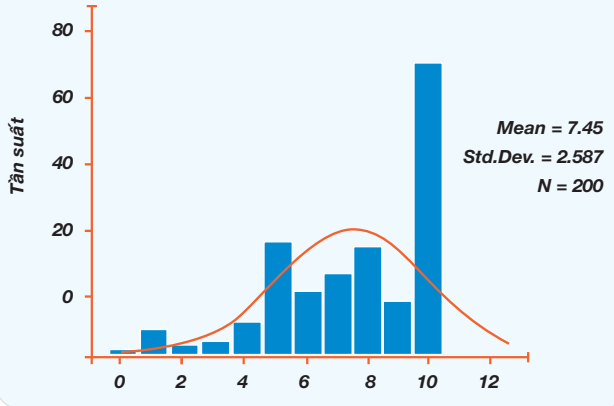

Câu 20.12. Hệ thống tư pháp hình sự dễ tiếp cận chứ không khiến nạn nhân cảm thấy bị đe dọa

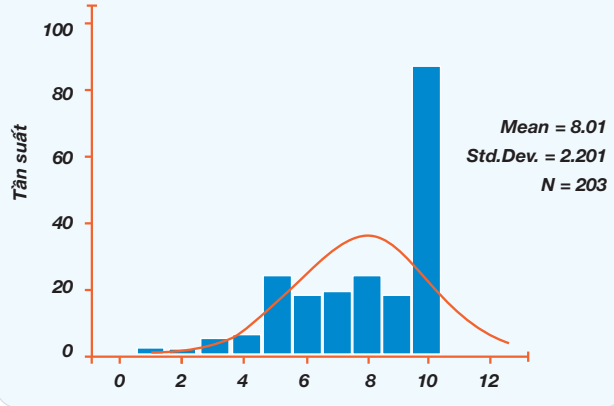

Khi so sánh địa bàn nghiên cứu, những người tham gia khảo sát ở Hà Nội có vẻ có nhiều quan điểm tiêu cực hơn về hệ thống pháp lý hình sự. Trong tất cả các nhận định, trừ hai nhận định ("nó dành cho những người như tôi" và "nó hiệu quả"), thì số người được khảo sát ở Hà Nội có câu trả lời không đồng ý cao hơn so với số người được khảo sát ở Lạng Sơn. Khi so sánh giữa những người được khảo sát đã từng bị bạo lực với những người khác, những người đã từng trải qua bạo lực có khuynh hướng ít ủng hộ hệ thống tư pháp hình sự. Khi so sánh giữa những người được khảo sát đã trình báo hoặc cố gắng trình báo về bạo lực, những người đã trình báo hoặc cố gắng trình báo bạo lực thậm chí còn có xu hướng ít ủng hộ hệ thống tư pháp hình sự hơn so với những người đã từng bị bạo lực.

1.2. HIỂU BIẾT VỀ HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ TRONG VIỆC XỬ LÝ BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ

Khi hỏi cụ thể liên quan tới nhận thức của phụ nữ về cách hệ thống tư pháp hình sự xử lý bạo lực đối với họ, các câu trả lời trong phiếu khảo sát cho thấy vẫn có ý kiến tích cực về hệ thống tư pháp hình sự. Tuy nhiên, quan điểm tích cực có vẻ xuống thấp hơn ở phần trả lời các câu hỏi cụ thể liên quan tới phụ nữ những người từng nếm trải bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục. Bốn mươi bốn phần trăm (44%) hoàn toàn đồng ý rằng tất cả phụ nữ đều có tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự bình đẳng và công bằng và 42% ở những phụ nữ đã từng bị bạo lực gia đình và bạo lực tình dục (so với 51% trong tổng số những người trả lời phiếu hoàn toàn đồng ý rằng hệ thống tư pháp hình sự là công bằng). So sánh địa bàn nghiên cứu, những người trả lời ở Hà Nội có khuynh hướng có nhiều quan điểm tiêu cực hơn về việc liệu phụ nữ bị bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục có được tiếp cận bình đẳng và công bằng với hệ thống tư pháp hình sự không, và điều này cũng tương tự ở nhóm người đã từng trải qua bạo lực và những người đã trình báo hoặc cố gắng trình báo bạo lực.

Từ quan niệm cho tới tỉ lệ bỏ cuộc. Mức độ tin tưởng tích cực vào hệ thống tư pháp hình sự rất đáng quan tâm, vì trong số những người trả lời là nạn nhân của bạo lực và trong thực tế đã trình báo hệ thống tư pháp có tỷ lệ lớn không tiếp tục theo đuổi tư pháp hình sự. Trong số 205 người được khảo sát, có sáu mươi người báo cáo rằng họ đã từng trải qua một hoặc nhiều hình thức bạo lực đối với phụ nữ (xem Biểu đồ 10 về các hình thức bạo lực mà người khảo sát đã từng trải qua). Ở đây có thể thấy có 43 người trả lời rằng họ đã trình báo hoặc đã cố gắng trình báo về vụ bạo lực. Biểu đồ 8 cho thấy có nhiều phụ nữ trình báo đến các cơ quan khác chứ không phải là cơ quan công an (76,7%). Tỷ lệ tiếp xúc với cơ quan công an là thấp hơn, cho dù đó là trực tiếp trình báo hay là

do được chuyển tuyến giới thiệu đến công an (48,8%). Như trong Biểu đồ 9, có tỷ lệ bỏ cuộc đáng kể ở các giai đoạn khác nhau khi hệ thống tư pháp hình sự xử lý vụ việc. Ở đây cần lưu ý rằng câu hỏi đưa ra là để tìm kiếm thông tin về hệ thống tư pháp hình sự, chứ không hỏi liệu trong những vụ việc này có ca nào bị xử lý bằng cách hòa giải hay xử phạt hành chính hay không. Dường như cũng có sự nhầm lẫn, chẳng hạn như vụ nào được xử ở tòa nào và có thể cũng bao gồm cả tòa án gia đình về việc xử lý ly hôn.

Biểu đồ 9: Bạn đã từng tiến đến bước nào trong hệ thống tư pháp hình sự?

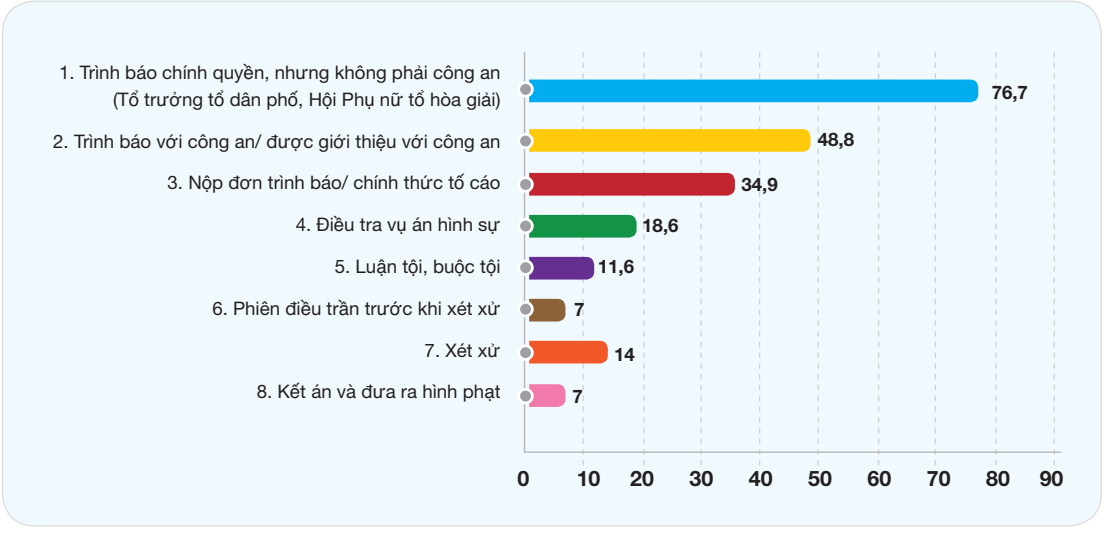

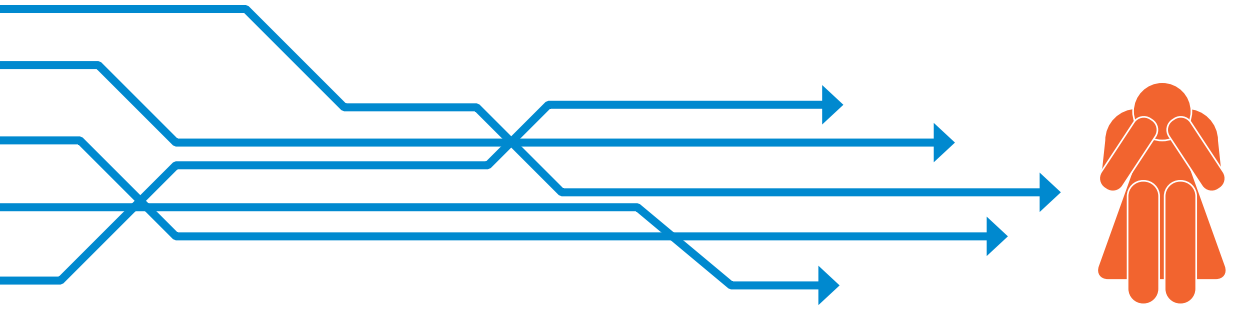

Biểu đồ 10: Bạn đã phải nếm trải hình thức bạo lực nào?

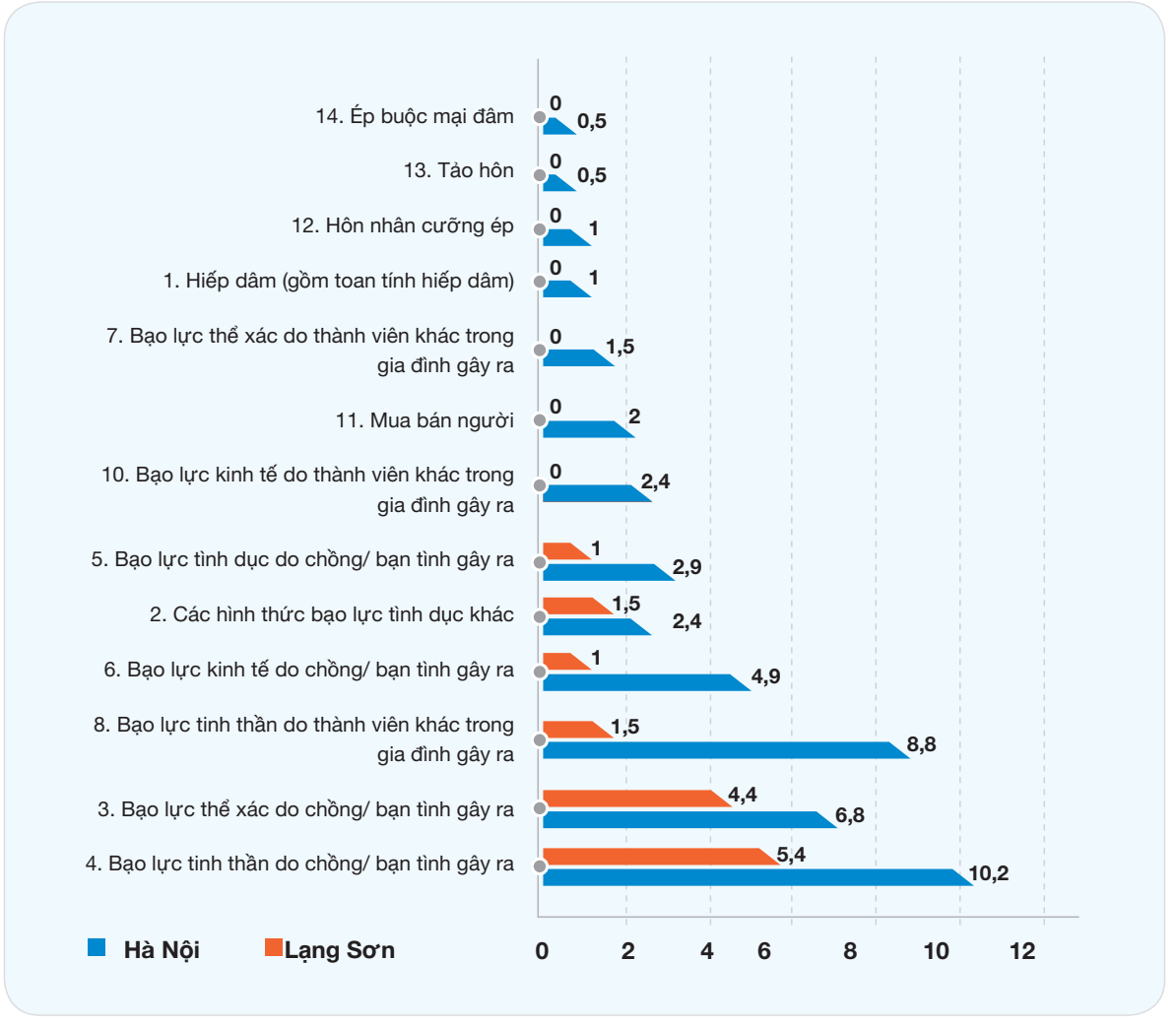

Tỷ lệ bỏ cuộc lấy từ kết quả khảo sát có thể so sánh với tỷ lệ bỏ cuộc trong phần phân tích các câu trả lời của nạn nhân:

> Trong số năm vụ án **buôn bán người**, thì hai vụ đã được đưa ra tòa, với kết quả là kẻ buôn người bị kết án và trừng phạt. Đối với vụ mua bán khác, nạn nhân cũng đã tới tòa án hình sự với tư cách là nhân chứng khi kẻ lừa bán nạn nhân bị kết án do mua bán nạn nhân khác. Còn vụ khác, nạn nhân lại bị công an nghi ngờ rằng cô tự vượt biên và không hề bị buôn bán. Nữ nạn nhân đã phải kể lại câu chuyện của mình trong một căn phòng có nhiều người, nơi các đồng nghiệp của vị công an đang làm việc. Đó không phải là một nơi riêng tư. Vụ việc của nạn nhân đó đã không được đưa ra tòa vì thủ phạm đã chết. Một nạn nhân khác phải trình báo vụ việc của mình với các cấp công an, giúp công an tìm ra thủ phạm. Tòa án địa phương đã mời cô đến phiên xử với tư cách là người khiếu nại, nhưng vào thời điểm đó cô đã ra nước ngoài lao động. Cô nghĩ là kẻ buôn người phải bồi thường thiệt hại cho cô, và cả năm cô cứ phải chờ tin về kết quả cuộc xử.
>
> Trong số 17 nạn nhân của **bạo lực gia đình**, hầu hết họ đều kể về quá trình bị bạo lực tái diễn, nhưng đa số đều trải nghiệm những nỗ lực hòa giải khác nhau và công an chỉ cảnh cáo người chồng bằng lời nói rằng không được tiếp tục gây ra bạo lực, nhưng cũng chẳng có biện pháp gì hơn. Bốn trong số nạn nhân nói rằng chồng họ bị xử phạt hành chính (hai trường hợp đâm vợ bằng dao, một người bị bịt miệng bằng một cái khăn cho đến ngất đi, một người phải nhập viện trong 9 ngày và bị khâu 5 mũi). Một nạn nhân kể rằng vụ gần đây nhất là chị bị đánh bằng gạch vẫn đang được công an quận điều tra vì việc giám định pháp y bị trì hoãn và vẫn chưa chưa có kết quả. Một nạn nhân khác kể rằng vụ bị bạo lực cuối cùng đến mức phải vào viện khiến chị phải đến gặp công tố viên nhưng người này đã khuyến khích chị rút đơn khiếu nại nên chị quyết định xin ly hôn. Chỉ có hai trong số 17 nạn nhân nói rằng vụ việc của họ đã được đưa ra tòa án và thủ phạm bị kết án (một nạn nhân bị gãy xương và một người khác bị đánh đập nặng phải nhập viện). Trong nhiều trường hợp, ngay cả sau khi bị kết án hình sự và xử phạt hành chính, bạo lực vẫn tiếp diễn và tiếp tục được hòa giải. Một nửa số nạn nhân nộp đơn xin ly dị vì họ không thể tiếp tục chung sống với kẻ gây ra bạo lực.

Quan điểm của nhóm phụ nữ nói chung so với ý kiến của nạn nhân. Quan điểm tích cực của nhóm phụ nữ nói chung về cách hệ thống tư pháp hình sự xử lý các trường hợp bạo lực đối với phụ nữ ngược hẳn với ý kiến của những nạn nhân từng trải nghiệm với hệ thống pháp lý. Phần lớn các nạn nhân được phỏng vấn bày tỏ sự không

hài lòng với những gì họ trải nghiệm với hệ thống tư pháp hình sự. Khi trả lời câu hỏi về mức độ hài lòng, một nạn nhân đã nói:

> *"Nên là 0%, vì vậy tôi sẽ cho 10%, tôi chỉ cần nói vậy.... Nếu tôi là một người công dân, sự hài lòng của tôi sẽ là 0%, nhưng vì tôi có quan hệ cá nhân và có tí quà cáp, tôi cảm thấy hài lòng hơn một chút."*
>
> ***Theo lời một nạn nhân của bạo lực gia đình.***

Khi hỏi một nạn nhân khác rằng liệu chị ấy có khuyên thành viên khác của gia đình trình báo cáo với công an không, chị ấy nói cũng có thể có nhưng sau đó lại nói:

> *"Liệu họ có giải quyết vụ việc của bạn để như bạn mong muốn không lại là một câu chuyện khác. Tôi cũng chẳng chắc gì."*

Một số nạn nhân bày tỏ lý do cho sự không hài lòng của họ. Có nạn nhân chia sẻ lý do không hài lòng của mình. Một nạn nhân thể hiện sự thất vọng vì kẻ buôn bán người chưa từng bị chịu trách nhiệm hay bị trừng phạt. Những người khác cho rằng hình phạt đối với những kẻ gây án là chưa phù hợp. Những người khác nghĩ rằng công an đã không hoàn thành trách nhiệm của họ vì họ chỉ cố gắng để giải quyết vụ việc khi họ thấy vụ việc là nghiêm trọng.

Một nạn nhân lúc đầu không hài lòng vì cô nghĩ vụ việc của cô ấy quá rõ vì cô ấy đã phải kể đi kể lại câu chuyện của mình, nhưng cô đã thấy nhẹ lòng khi có phán quyết cuối cùng. Những nạn nhân khác bày tỏ sự không hài lòng về cách công an đối xử với họ. Ví dụ một nạn nhân không hài lòng với cách công an chất vấn khi chị ấy đang cố bảo vệ mình; những người khác cảm thấy rằng họ không được tin tưởng hoặc lắng nghe. Một nạn nhân khác nói:

> *"Tôi không thỏa mãn khi họ đối xử với tôi chẳng ra gì, họ lạm dụng tôi, nói những điều xấu về tôi, họ không tin tôi."*

Một số nạn nhân không hài lòng vì họ không được thông báo về quá trình Tố tụng Hình sự hoặc tiến trình vụ việc của họ.

> *"Làm việc với công an, sự hài lòng của tôi là dưới 50%. Tôi cảm thấy họ ở đẳng cấp cao hơn tôi, còn tôi chỉ là một công dân bình thường. Nếu tôi đến từ một tổ chức hoặc tôi là một người có vị trí cao trong xã hội, mọi việc sẽ được giải quyết một cách dễ dàng. Mỗi lần tôi trình báo, họ nói "chờ" và họ không giải thích tại sao tôi phải đợi. Tôi là một công dân bình thường, tôi phải đợi. Tôi không biết [về diễn tiến]."*
>
> ***Nữ nạn nhân của bạo lực gia đình chia sẻ.***

Nạn nhân khác nói rằng chị ấy đã không nhận được bất cứ thông tin nào từ công an hoặc chính quyền địa phương về trường hợp của mình và họ chỉ thông báo cho chồng và gia đình chồng. Trong một vụ việc khác, họ không được phép xem biên bản việc trình báo của họ cho công an.

Đáng quan tâm ở đây là một số nạn nhân khi nói về mức độ hài lòng, thì họ nói về thẩm phán tòa án gia đình, chứ không phải là hệ thống tư pháp hình sự (V18, V17). Ví dụ một nạn nhân đề cập rằng chị ấy đã làm việc với tòa án về ly hôn:

> *"Tôi hài lòng với sự phục vụ, thẩm phán rất dễ thương, nữ thẩm phán phân tích cụ thể các quyền hạn và trách nhiệm của tôi... Tôi không hài lòng với công an phường, họ chẳng giúp ích gì và không hoàn thành trách nhiệm của họ."*

Quan điểm của các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự về mức độ hài lòng của phụ nữ. Trong một số thảo luận nhóm chuyên đề, một số cán bộ làm công tác tư pháp hình sự tin rằng cộng đồng hài lòng ở mức cao đối với sự phục vụ về mảng tư pháp của họ. Đó là những nội dung được các cán bộ trợ giúp pháp lý, và công an xử lý các vụ việc buôn người chia sẻ.

1.3. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ

Nghiên cứu này cũng tìm hiểu mức độ tin tưởng của nhóm phụ nữ nói chung và của nạn nhân nói riêng đối với công an, công tố viên, thẩm phán và cán bộ trợ giúp pháp lý. Nhìn chung phần lớn người tham gia điền phiếu khảo sát thể hiện sự tin tưởng cao hoặc khá cao vào tòa án (62%) và các công tố viên và trợ giúp pháp lý (cả hai đều là 60%). Độ tin cậy vào công an thấp hơn (mặc dù vẫn còn tương đối cao ở 54%). Khi so sánh sự tin tưởng trên mỗi địa bàn nghiên cứu, người trả lời ở Hà Nội có xu hướng ít tin tưởng vào các cán bộ làm công tác tư pháp hơn là người trả lời ở Lạng Sơn. Ở Lạng Sơn phần lớn người trả lời lại là từ bên trong hệ thống, do vậy sự khác biệt về địa bàn có thể chỉ ra sự tách biệt giữa những người trong hệ thống tư pháp nhận thức về hệ thống, so với những người đã sử dụng và có thể sử dụng hệ thống.

Mức độ tin tưởng nói chung so với sự tin tưởng của nạn nhân. Khi trả lời câu hỏi về sự tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự, một nạn nhân đã nói:

> *"Mức độ tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự, 15%, cũng có thể là không gì cả."*
>
> ***Một nạn nhân nữ bạo lực gia đình nói vậy.***

> *"Tôi chả tin vào hệ thống pháp lý hình sự. Họ không được đào tạo và không có kỹ năng, không có kinh nghiệm xử lý bạo lực đặc biệt là bạo lực gia đình."*
>
> ***Y kiến của một nạn nhân bạo lực gia đình nữ.***

> *"Tôi sẽ điền vào mẫu đơn, nhưng tôi không tin tưởng vào công an, vì vậy tôi sẽ yêu cầu người của tôi giúp đỡ."*
>
> ***Nạn nhân nữ của bạo lực gia đình.***

Một nạn nhân, không tìm đến công an, đã được bạn bè kể lại rằng công an không giữ bí mật về sự vụ bạo lực được trình báo như thế nào và công an thường đứng về phía người chồng, cho rằng phía phụ nữ quá tự trống chếnh. Chị cũng quan ngại rằng khi nạn nhân trình báo công an và công an cũng chẳng có động thái gì, việc báo cáo chỉ có thể gây ra thêm bạo lực và có thể nguy hiểm hơn cho nạn nhân. Có nạn nhân không tin tưởng lắm vào hệ thống tư pháp vì những nhiễu có thể dẫn tới việc thay đổi kết quả phán xử và thiếu tôn trọng phụ nữ. Bản thân chị cũng cảm thấy không có đủ những biện pháp bảo vệ phụ nữ.

Một nạn nhân khác từng chịu bạo lực trong thời gian dài đã nói:

> *"Tôi thấy rất khó trình báo công an... chồng cũ của tôi chưa hề bị phạt tiền hay hề hấn gì. Tôi chả còn muốn trình báo và thôi không trình báo nữa. Tôi không tin lắm vào hệ thống tư pháp vì nhiều lần trình báo mà chả có kết quả gì."*

So với nạn nhân của bạo lực gia đình, một số nạn nhân bị buôn bán tin tưởng hệ thống tư pháp hình sự hơn.

> *"Tôi thực sự tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự nhưng tôi không hoàn toàn hài lòng. Nếu tôi có một người bạn hoặc thành viên trong gia đình bị buôn bán, tôi sẽ khuyên họ và gia đình báo cáo với công an để được giúp đỡ."*

> *"Tôi chỉ liên lạc với công an xã, nhưng tôi không tin công an xã. Về công an tỉnh và huyện, tôi không có liên hệ với họ nên tôi không biết."*

Một nạn nhân khác nói rằng cô tin tưởng hệ thống nhưng không đến gặp họ. Cô nói tiếp:

> *"Một số trường hợp thì tin, một số trường hợp khác thì không, vì kẻ gây ra bạo lực dùng tiền để trốn tội."*

> *"Nhìn chung, tôi tin tưởng vào hệ thống tư pháp. Đó là lý do tại sao tôi trình báo với chính quyền địa phương. Nhưng tôi không thể nói rằng tôi hoàn toàn tin tưởng vào hệ thống tư pháp."*

1.4. NHẬN THỨC VỀ NHỮNG RÀO CẢN MÀ PHỤ NỮ GẶP PHẢI KHI TÌM KIẾM CÔNG LÝ

Phần lớn những người tham gia khảo sát cho rằng phụ nữ bị bạo lực gặp nhiều trở ngại khi tìm kiếm công lý.

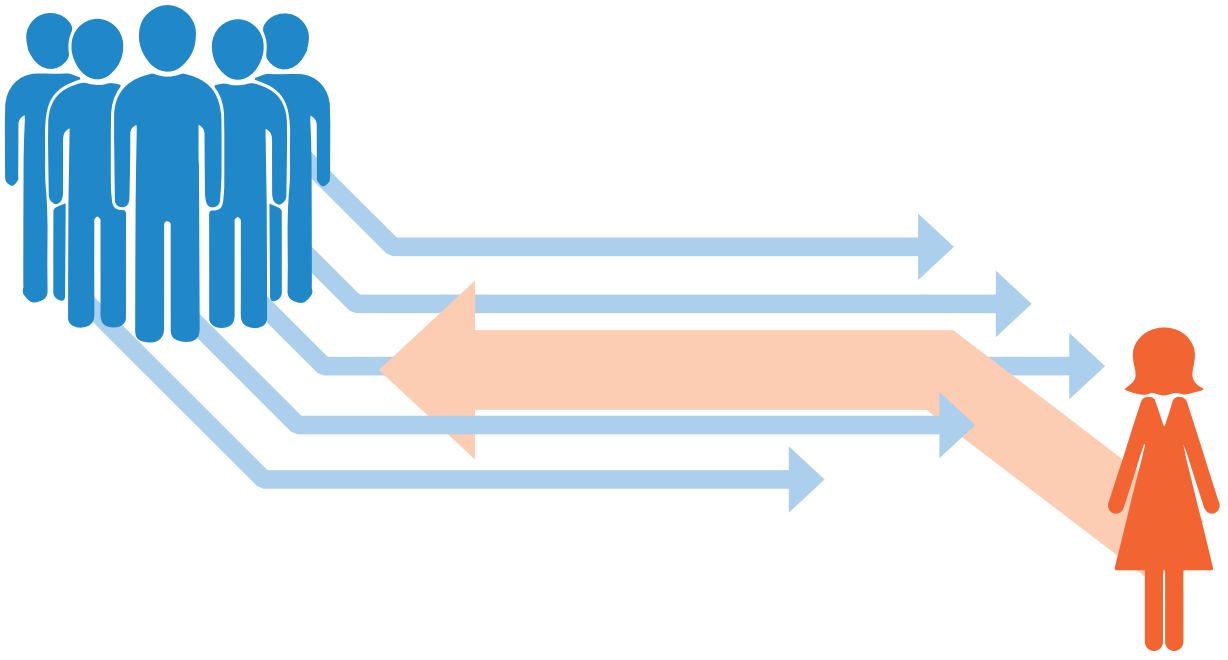

Biểu đồ 11: Phụ nữ có gặp trở ngại không?

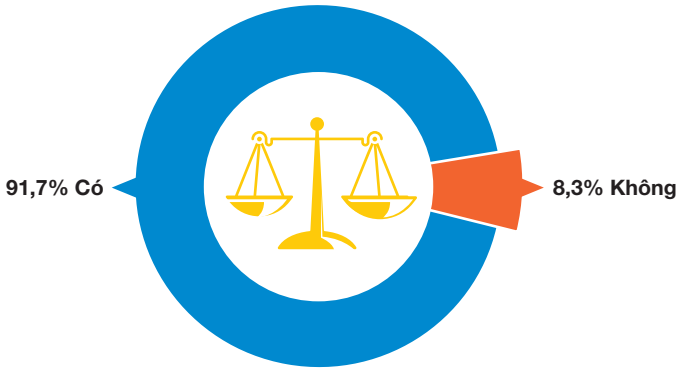

Trong danh sách những rào cản được nêu, những người trả lời khảo sát đã xác định tất cả các rào cản họ có thể gặp, xếp hạng những rào cản đáng kể khi tìm kiếm công lý. Như trong Biểu đồ 12, năm rào cản hàng đầu bao gồm: lo lắng về tính riêng tư; hiểu biết hạn chế về quyền; lo lắng về bảo vệ; cảm thấy xấu hổ; áp lực từ gia đình. Điều đáng quan tâm là 69% người được khảo sát cho rằng một trong những rào cản quan trọng nhất là nhận thức của phụ nữ về quyền của mình còn hạn chế, trong khi đó có một tỷ lệ cao người tham gia khảo sát cho rằng mình có kiến thức về quyền tiếp cận công lý.

Biểu đồ 12: Xếp hạng các rào cản mà phụ nữ là nạn nhân của bạo lực đối mặt khi tìm kiếm công lý

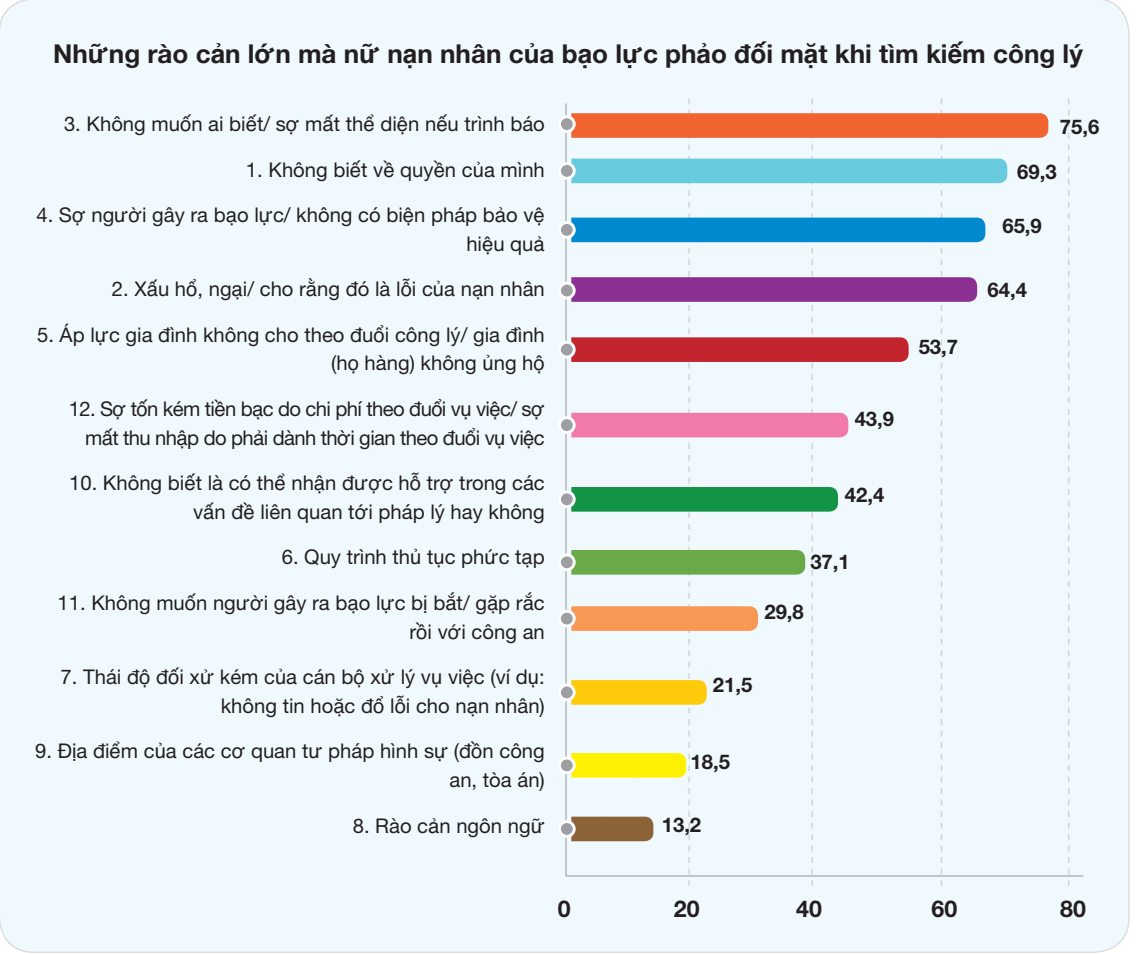

Trải nghiệm về những rào mà nạn nhân gặp phải. Nhiều nạn nhân quan ngại rằng một khi bạn đi trình báo, bạn mất **quyền riêng tư**. Đây cũng là quan niệm của nhóm phụ nữ nói chung. Các nạn nhân giải thích rằng việc thông tin riêng tư không được giữ kín có thể khiến họ xấu hổ nhưng đồng thời cũng có thể dẫn đến sự trả thù của kẻ gây ra bạo lực. Một nạn nhân thấy xấu hổ khi trình báo các vấn đề gia đình của họ với công an vì họ sợ rằng những người hàng xóm sẽ cười họ.

Có nạn nhân khác đã từng bị bạo lực tình dục nói rằng khi cô trình báo với công an:

> *"Họ nói rất to về những vấn đề nhạy cảm, những người ở phòng bên cạnh có thể nghe câu chuyện của tôi. Nó không còn là chuyện riêng tư nữa."*

Một nạn nhân kể câu chuyện về trường hợp của một phụ nữ khác khi đến đồn công an trình báo :

> *"Cô ấy đã yêu cầu công an giữ bí mật. Họ nói với cô ấy để điền thông tin vào bản tường trình về bạo lực và sau đó đi về nhà. Khi cô về đến nhà, cô đã bị chồng đánh rất đau vì một công an đã nói với chồng cô."*

Còn nạn nhân khác nói:

> *"Khi tôi nộp đơn trình báo với công an phường và họ yêu cầu có chữ ký của Chi hội trưởng Hội Phụ nữ. Chị ấy đã nói chuyện với mẹ chồng tôi, chồng tôi biết và đánh tôi."*

Các nạn nhân khác nói rằng hiện chẳng có biện pháp **bảo vệ** hiệu quả nào. Điều này cũng nhất quán với những ý kiến của nhóm phụ nữ nói chung về các rào cản. Một nạn nhân kể là công an bảo cô ấy rằng cô ấy phải tự bảo vệ mình. Còn nạn nhân khác cho biết khi cô trình báo với chính quyền, họ không ưu tiên sự an toàn của cô. Còn có nạn nhân khác thì nói rằng cô ấy sợ không an toàn:

> *"Chồng tôi nói anh ta sẽ giết tôi trước khi tôi báo công an."*

Số khác nói là họ không biết về thủ tục Tố tụng Hình sự hoặc nó **quá phức tạp** và không ai giải thích gì về các thủ tục này cho họ. Rất nhiều người đã bị công an ứng xử quá kém, nạn nhân không không được tin tưởng và đôi khi lại còn bị trách cứ vì những bạo lực mà họ phải gánh chịu.

> *"Khi nạn nhân tìm đến công an, họ thường nói cùng một từ: "Chắc chị nói nhiều quá, hay ghen tuông, vì vậy mà anh ta đánh chị, đúng không?" Phụ nữ luôn bị đổ lỗi về mọi việc."*

Những nạn nhân khác nói rằng nếu họ báo cáo, điều này có nghĩa là cho gia đình và cộng đồng biết là họ muốn **ly hôn**. Khi bị bạo lực gia đình, họ phải cố gắng giải quyết trong gia đình trước, sau đó mới đến khâu hòa giải. Hầu hết các nạn nhân đi trình báo, thì cuối cùng đều ra khỏi nhà và làm đơn ly dị. Không rõ vì sao họ cũng không đồng ý tiến hành thủ tục tố tụng với kẻ gây ra bạo lực. Một số người muốn bạo lực chấm dứt, nhưng lại không muốn kẻ gây ra bạo lực bị bắt.

Quan điểm về rào cản của các cán bộ làm công tác tư pháp. Các cán bộ làm công tác tư pháp chia sẻ kỹ hơn về những gì mà họ cho là các rào cản mà phụ nữ bị bạo lực phải đối mặt khi tiếp cận hệ thống tư pháp. Họ nói về những rào cản chính có thể ngăn phụ nữ ngay từ khi bắt đầu trình báo. Điều này gồm cả quan niệm của họ cho rằng các nạn nhân có xu hướng chấp nhận số phận của họ; sợ người gây bạo lực trả thù nếu đi trình báo; cũng như nhận thức hạn chế của phụ nữ chưa hiểu bạo lực là gì và hiểu biết hạn chế về luật pháp. Tuy nhiên, một trong những rào cản phổ biến mà họ đề cập là trong thực tế là việc phụ nữ đi trình báo về bạo lực gia đình thường có nghĩa là ly hôn và điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến phụ nữ về vị thế kinh tế hoặc

ảnh hưởng tiêu cực đến con cái họ. Một công tố viên kể về trường hợp của người hàng xóm, cô nói rằng đôi vợ chồng "thường đánh lẫn nhau". Họ sẽ không trình báo vụ việc bị bạo lực của mình vì:

> *"Người vợ lo lắng những ảnh hưởng tiêu cực đến con mình và đã không trình báo vụ của mình cho công an. Người dân không chấp nhận tình huống mà nam giới hay phụ nữ lại đi trình báo về vụ việc bị bạo lực của mình... khi được hỏi, người vợ đã cố giấu thực trạng và không muốn chia sẻ câu chuyện của mình. Tôi không muốn cặp vợ chồng này li dị... Có một số vụ việc khá nghiêm trọng, nhưng hàng xóm không thể can thiệp... Có một vụ mà hai vợ chồng đánh nhau, và người em trai bị anh mình giết khi người em đến can ngăn."*

Có ít thông tin hơn về những rào cản từ phía cán bộ làm công tác tư pháp cũng như biện pháp mà hệ thống tư pháp xử lý những trường hợp này. Tuy nhiên, một nhóm cán bộ trợ giúp pháp lý ghi nhận là:

> *"Nạn nhân cũng chẳng dễ dàng gì khi tiếp cận với công an vì đa số công an là nam giới."*

Họ cho biết nạn nhân dễ dàng tiếp cận đến các trung tâm trợ giúp pháp lý hơn vì hầu hết các cán bộ trợ giúp pháp lý là nữ. Họ nói về một trường hợp nạn nhân buôn bán người bị ép phải làm mại dâm và khi lấy lời khai của cô, công an viên đã đặt nhiều câu hỏi nhạy cảm về tần suất bán dâm. Một số nạn nhân cảm thấy không thoải mái với giám định pháp y, rằng họ chưa kết hôn, hay bị bệnh và họ lo lắng về thông tin sẽ không được giữ bí mật, và cộng đồng sẽ biết. Một nhóm thảo luận chuyên đề của cán bộ trợ giúp pháp lý còn đề cập đến sự thiếu phối hợp giữa các dịch vụ và thiếu các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân.

2. MỨC ĐỘ TIN CẬY TRONG KHI TRÌNH BÁO VÀ TIN TƯỞNG CÔNG AN

2.1. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG MÀ PHỤ NỮ CÓ THỂ TRÌNH BÁO VỤ VIỆC BỊ BẠO LỰC VỚI CÔNG AN

Sơ đồ 13: Mức độ tin tưởng trong việc trình báo

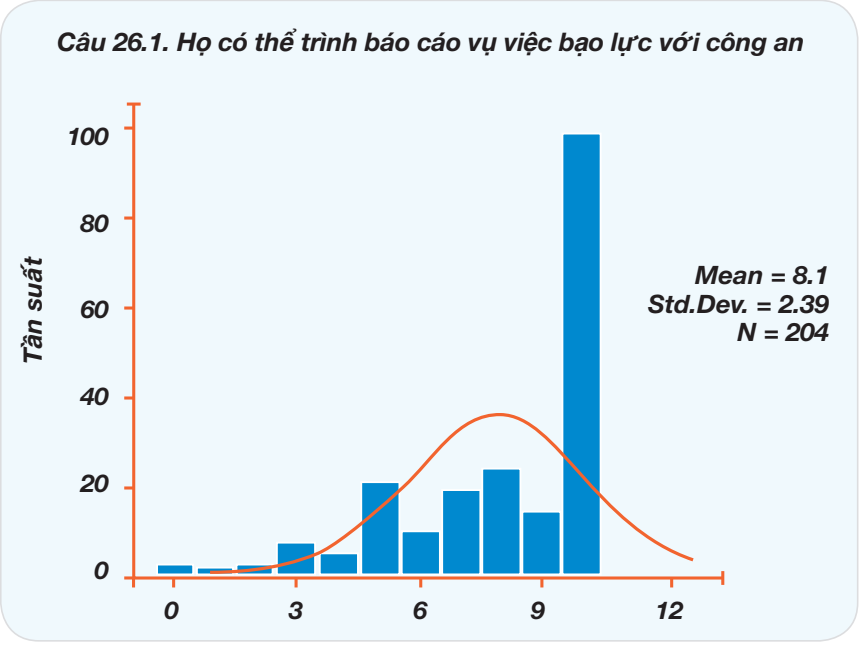

Kết quả từ phiếu khảo sát cho thấy hơn một nửa số người được hỏi rất tin tưởng vào việc họ có thể trình báo vụ việc bị bạo lực với công an (55%). Điều này trùng với một số tuyên bố của nạn nhân, những người nói rằng nếu bạo lực xảy ra với họ một lần nữa họ vẫn sẽ đi trình báo, mặc dù họ không cảm thấy hài lòng với những lần trình báo trước. Những nạn nhân khác nói rằng nếu điều tương tự xảy ra với thành viên trong gia đình hoặc bạn bè của cô ấy, cô ấy sẽ khuyên họ báo với công an và Hội Phụ nữ còn việc liệu bên công an và bên Hội Phụ nữ có giải quyết được vấn đề đó không thì lại là chuyện khác. Một nạn nhân nói rằng điều quan trọng là phải tố cáo:

> *"Vì họ cần chia sẻ với những người có hoàn cảnh tương tự."*

Nạn nhân khác thì chia sẻ:

> *"Phụ nữ nên có phản ứng và trình báo với các cơ quan có thẩm quyền vì phụ nữ không nên chịu đựng bạo lực thêm nữa."*

Mặc dù một số nạn nhân chia sẻ rằng họ sẽ trình báo với công an, nhưng họ lại muốn hòa giải trước tiên, chứ không tìm kiếm tư pháp hình sự. Một vài nạn nhân nói rằng họ ngại trình báo với

công an vì cảm thấy xấu hổ khi lại đi nói về vấn đề của gia đình mình, sợ bị hàng xóm biết chuyện, sợ rằng gia đình của người chồng sẽ làm mất uy tín và chửi rủa họ.

> *"Tôi cảm thấy miễn cưỡng trình báo với công an mặc dù bạo lực ngày càng nhiều. Tôi sợ rằng hình ảnh về việc bắt giữ chồng tôi sẽ ảnh hưởng đến các con tôi."*

Quan điểm của các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự dường như trái ngược với mức độ tin tưởng của nhóm phụ nữ nêu trong phiếu khảo sát, vì nhiều người trong nhóm thảo luận chuyên đề vẫn cho rằng việc trình báo là ít, đặc biệt là đối với các ca bạo lực gia đình vì người phụ nữ vẫn còn yêu chồng, hoặc lo sợ phải ly hôn hay lo ngại về những tác động tiêu cực đến con cái của họ.

2.2. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG KHI TIẾP XÚC BAN ĐẦU VỚI CÔNG AN

Kết quả khảo sát cho thấy nhóm phụ nữ nói chung có mức độ tin tưởng khá cao khi tiếp xúc với công an. Hơn một nửa trong số họ hoàn toàn tin tưởng rằng công an sẽ đảm bảo cho họ có đủ thời gian để kể câu chuyện của họ một cách thoải mái (51%). 45% tin rằng công an sẽ hành xử lịch sự và 40% tin rằng công an sẽ giữ bí mật về thông tin riêng tư, giúp họ tìm kiếm thông tin về các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân sẵn có như nhà tạm lánh và tư vấn. Mức độ tin tưởng phần nào giảm xuống, khoảng ba mươi lăm phần trăm phản ánh mức độ tin tưởng khá lớn rằng công an sẽ thông cảm và giải thích đầy đủ cho họ những bước tiếp theo sẽ như thế nào.

Sơ đồ 14: Mức độ tin tưởng đối với công an

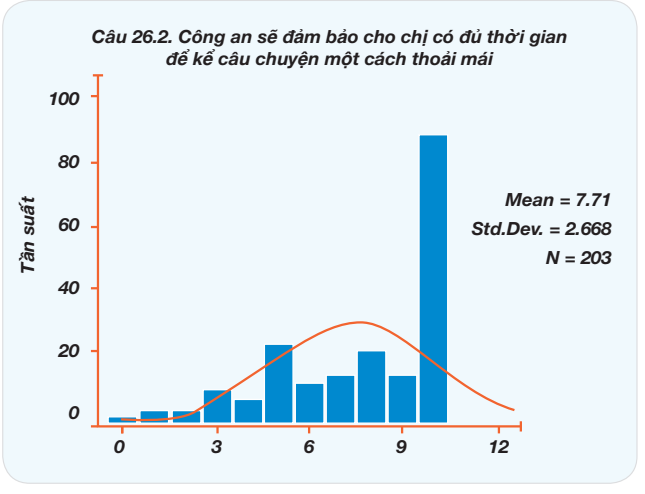

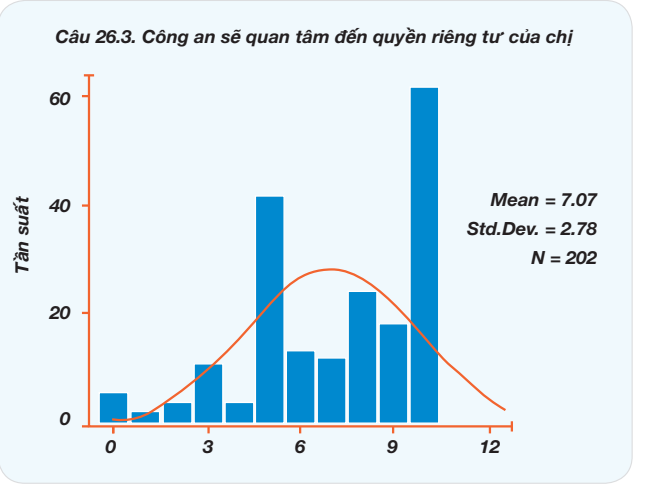

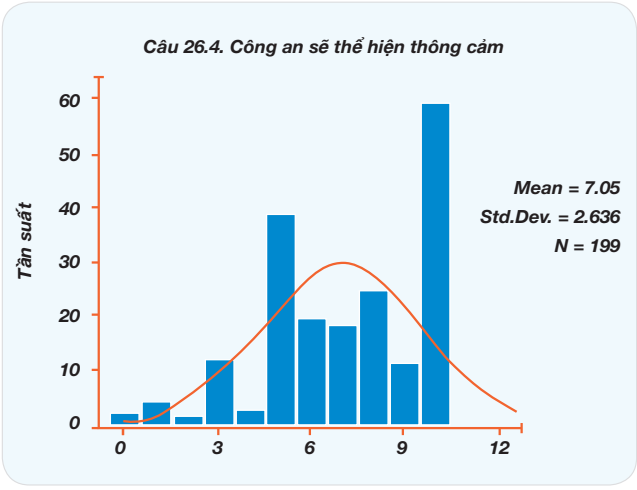

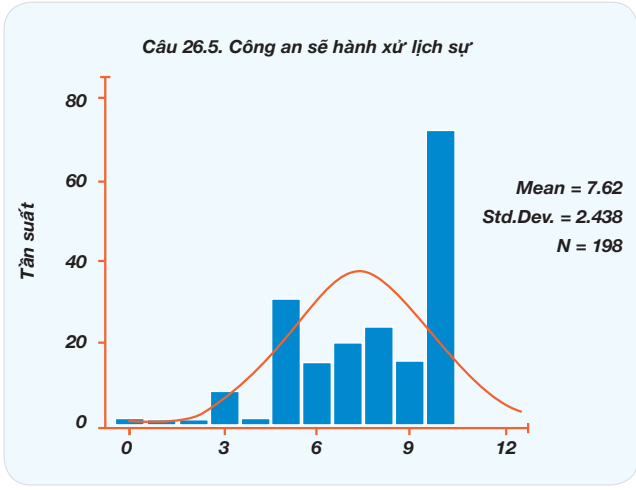

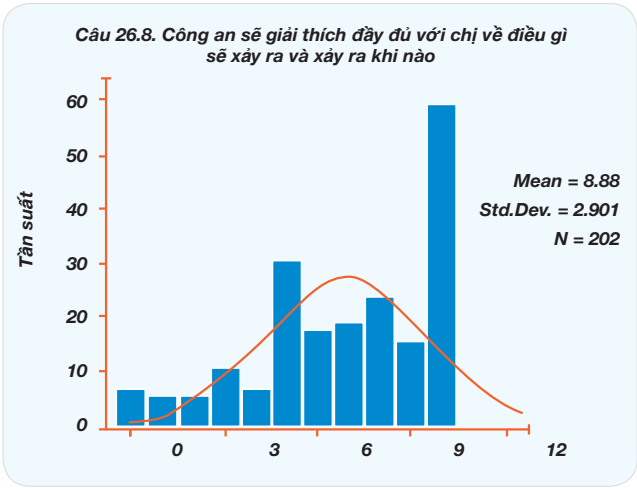

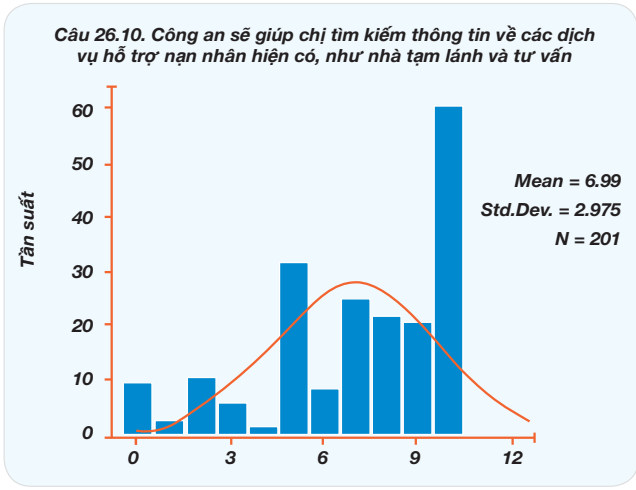

Trải nghiệm của nạn nhân bạo lực gia đình

Hầu hết nạn nhân của bạo lực gia đình được phỏng vấn đều nghĩ rằng việc trình báo với công an là không dễ dàng. Họ nêu một số lý do như: thái độ thiếu nhạy cảm của công an; thiếu sự quan tâm của công an đối với vụ việc hoặc làm giảm nhẹ tính chất bạo lực; bị chuyển sang hòa giải bất kể là vụ việc đó nghiêm trọng hay có tính chất tái phạm như thế nào; thiếu các biện pháp bảo vệ; và lo ngại về sự thiếu tính bí mật. Các cuộc thảo luận nhóm chuyên đề với công an cũng cho rằng việc trình báo vụ việc bạo lực gia đình là không dễ dàng đối với phụ nữ. Tuy nhiên, họ tin rằng đó là do những lý do khác chứ không phải là lý do về mặt thể chế, như lo sợ ly hôn hoặc lo ngại về những ảnh hưởng tiêu cực đến con cái của họ. Một nhóm công an cho rằng phụ nữ chỉ trình báo bạo lực gia đình với công an khi họ quyết

định tách khỏi mối quan hệ đó. Sau đó nhóm công an nói rằng khi nhận được tin báo, công an cố gắng thu thập bằng chứng nhưng rất khó khăn vì *"họ gần như cố giấu tình trạng của họ, bởi vì họ muốn tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình mình".* Tuy nhiên, nhóm công an đó cũng nói rằng họ chỉ chuyển những trường hợp này đến các cơ quan chức năng địa phương để hòa giải.

Thái độ của công an. Một số nạn nhân lưu ý rằng công an đã không thông cảm hoặc tôn trọng đối với họ. Một số người nói rằng công an đã đổ lỗi cho nạn nhân vì bạo lực,

> *"Chị phải làm điều gì đó sai trái hoặc có lẽ quá ghen tuông hay đã làm gì đó nên anh ta mới đánh chị."*

Công an có thể nói với nạn nhân rằng phụ nữ phải độ lượng, chịu đựng và khi chồng của họ tức giận họ phải lánh đi chỗ khác. Có trường hợp, công an nói với nạn nhân rằng:

> *" "90% đàn ông nghiện rượu và gia trưởng". Khi anh ta nói thế chính anh ta cũng đầy mùi rượu."*

Khi một nạn nhân đến đồn công an trình báo:

> *"Tôi nói tôi bị chồng đánh đập. Anh ta [công an] đã trả lời rằng chuyện gia đình cần phải tự giải quyết, việc viết đơn tố báo sẽ mất rất nhiều thời gian."*

Một nạn nhân khác cũng được công an quận khuyên rằng:

> *"Đó là tính của anh ta, chị cần kiểm soát bản thân và đừng tức giận."*

Còn một phụ nữ khác thì được công an khuyên rằng:

> *"Chị có biết rằng đưa anh ta vào tù sẽ là quá khắc nghiệt đối với anh ta không? Đó là cha các con của chị, sau đó con của chị sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng về vấn đề lý lịch."*

Hầu hết các nạn nhân của bạo lực gia đình nói rằng công an cư xử thiếu nhạy cảm với họ và đôi khi sử dụng ngôn ngữ phân biệt đối xử với phụ nữ. Ví dụ, một nạn nhân nói rằng công an hỏi cô ấy:

> *"Có thật là chị đã không cho phép anh ấy (chồng) quan hệ tình dục với chị không? Anh ấy nói với tôi rằng chị đã không để anh ta quan hệ với chị."*

Giảm nhẹ tính chất bạo lực gia đình. Một số nạn nhân nói rằng công an không quan tâm đến vụ việc của họ. Họ cảm thấy rằng khi họ trình báo thì họ nhận được thông điệp rằng đây là chuyện của gia đình và nên được giải quyết ở nhà và đừng mang rắc rối này đến chỗ họ. *"Công an bỏ qua vấn đề này".* Một nạn nhân khác kể là công an nói với cô ấy khi cô ấy trình báo vụ bạo lực nghiêm trọng và cô ấy đã lo sợ cho tính mạng của mình:

> *"Nếu cặp vợ chồng nào cũng giống như chị, gọi công an khi đánh nhau với chồng, thì chúng tôi làm thế nào mà xử lý được hết."*

Một nạn nhân khác nói:

> *"Công an nói rằng họ không muốn những người như tôi - nạn nhân của bạo lực sống ở khu vực mà họ quản lý có những rắc rối này."*

Có nạn nhân giải thích rằng đối với lần trình báo đầu tiên, cô được hoà giải, sau đó cô ấy lại đi trình báo về một vụ bạo lực khác. Ban hoà giải thì báo cáo là họ vẫn đang giải quyết đơn trình báo đầu tiên và hỏi cô ấy tại sao cô ấy gửi quá nhiều đơn thư trình báo như thế. Một nạn nhân khác kể rằng cô đã cố gắng trình báo, nhưng công an nói là họ sẽ không đến cho đến khi cô ấy nộp đơn khiếu kiện. Nhưng khi cô ấy làm đơn, công an đến nhưng chẳng hề vào sổ vụ việc đó, mà chỉ cảnh cáo bằng lời nói với anh chồng rằng việc anh ta làm ảnh hưởng tới an ninh của hàng xóm. Đây chính là sự xem nhẹ lo ngại của nạn nhân đối với hành vi bạo lực tái diễn và làm gia tăng bạo lực gia đình.

Một nhân viên trợ giúp pháp lý nói:

> *"Nếu tôi có cơ hội đưa ra lời khuyên, tôi sẽ nói rằng chúng ta không nên giữ im lặng và nên ly hôn để ngăn chặn tình trạng này. Tuy nhiên, nếu tình huống này xảy ra với tôi, tôi có thể không đủ tự tin để làm điều đó, bởi vì là phụ nữ Việt Nam, chúng tôi không dễ ly hôn. Chúng tôi phải nói dối về thương tích của chúng tôi."*

Không rõ là nên tới gặp ai trước.
Một số nạn nhân nói rằng trước tiên họ báo cáo bạo lực với công an hoặc tổ trưởng dân phố, nhưng sau đó lại có được những thông tin khác nhau về thủ tục trình báo. Các nạn nhân khác nói rằng các thủ tục báo cáo là phức tạp hoặc không rõ ràng đối với họ.

> *"Đầu tiên tôi đến công an phường. Họ yêu cầu tôi trước hết phải trình báo cáo với tổ trưởng dân phố. Khi tôi báo cáo lên tổ trưởng dân phố, ông ấy nói tôi cũng phải báo cáo với Hội Phụ nữ nữa."*

Một số nạn nhân nói rằng họ đã được Nhà bình yên hỗ trợ, nơi mà các cơ quan có thẩm quyền liên quan gửi báo cáo đến. Tuy nhiên, dường như với một số phụ nữ, họ vẫn phải báo cáo tới bốn nơi: Đảng ủy, tổ trưởng tổ dân phố; Hội Phụ nữ và công an. Một nạn nhân khác nói:

> *"Tôi báo cáo với chính quyền xã; họ nói là tôi phải báo cáo với cấp thôn trước. Nhưng hôm đó trưởng thôn không có nhà."*

Chị gợi ý rằng công an nên cung cấp số điện thoại để nạn nhân có thể kịp thời trình báo cáo bạo lực.

Cũng có sự nhầm lẫn về cấp công an mà họ phải báo cáo – công an xã, phường hay công an huyện - và liệu khi báo cáo với công an địa phương, trường hợp của họ có được gửi đến đơn vị công an phù hợp hay không.

"Tôi tiếp tục gửi đơn tới công an phường, quận và thành phố, và Viện kiểm sát."

Nạn nhân cũng đã tiếp cận với báo chí vì chậm trễ trong xác nhận liệu đơn thư của cô ấy đã được thụ lý hay chưa. Những người khác đã nói về sự nhầm lẫn liên quan tới việc cơ quan công an nào sẽ giải quyết đơn thư trình báo và họ phải chạy quanh các cơ quan có thẩm quyền, liệu đó là công an ở nơi người chồng đang sinh sống, hay nơi bạo lực đã xảy ra hoặc nơi nạn nhân hiện đang cư trú sẽ xử lý vụ việc. Dường như nạn nhân là người phải đảm bảo nộp đơn thư trình báo cho đúng cơ quan có thẩm quyền chứ không phải là trách nhiệm của cơ quan công an.

"Sau khi ly hôn, anh ta chặn đường tôi, đánh tôi và lấy trộm xe máy của tôi. Tôi đã nộp đơn trình báo cho chính quyền địa phương nơi vụ việc xảy ra và nơi anh ta cư trú. Công an nói rằng chính quyền địa phương nơi vụ việc xảy ra sẽ xử lý. Tôi đã trả lời anh ta rằng: "Anh cần có giải pháp xử lý vụ việc này bởi vì anh luôn nói rằng đó đây không phải là đúng địa bàn xử lý"."

Cảm thấy không thoải mái khi trình báo. Một số nạn nhân đã đề cập rằng họ cảm thấy họ đang bị thẩm vấn khi họ đang cố gắng trình báo. Một cán bộ công an nói rằng cô hiểu được vì sao phụ nữ không trình báo, đó là vì xấu hổ và sợ hãi, và cô gợi ý để khuyến khích phụ nữ trình báo.

"Các tổ chức địa phương nên tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ chia sẻ các vụ việc của mình."

Cô nói thêm rằng việc có có công an chuyên trách được chỉ định để xử lý những vụ án này có thể có tác dụng giúp phụ nữ trình báo. Một cán bộ công an khác đã nói rằng họ thường có nữ công an viên xử lý các loại vụ việc này.

"Nếu cơ quan chúng tôi không có nữ công an, chúng sẽ nhờ công an quận hỗ trợ. Nếu tình hình phức tạp, nam công an vẫn tham gia xử lý."

Tình huống phức tạp là khi người chồng cần phải bị bắt giữ hoặc bị khống chế.

Quan ngại về thông tin không được giấu kín. Một nạn nhân nói rằng chị cảm thấy xấu hổ khi đi trình báo vấn đề gia đình với công an vì sợ hàng xóm chê cười. Còn nạn nhân khác phàn nàn rằng chẳng có tí riêng tư nào khi cô ấy trình báo, viên công an đã nói về những vấn đề nhạy cảm lớn đến nỗi mọi người ở phòng bên cạnh có thể nghe câu chuyện của cô. Một nhóm cán bộ công an khác cũng quan ngại về tính bảo mật.

"Bảo mật thông tin là nguyên tắc. Báo công an lấy thông tin để tuyên truyền, chứ chúng tôi không công bố nó."

Một nhóm công an khác nói rằng:

> *"Tất cả tên của nạn nhân đều được giữ kín."*

Tuy nhiên, họ thừa nhận rằng chẳng hiểu sao báo chí đã có được tên và địa chỉ của các nạn nhân và cho lên phương tiện truyền thông. Một nạn nhân khác nói rằng khi cô nộp đơn trình báo cho công an phường, mà đơn lại cần có chữ ký của người đứng đầu chi Hội Phụ nữ cơ sở lại chính là mẹ chồng cô. Chồng cô biết được và đánh cô.

Trải nghiệm của nạn nhân bị buôn bán người

Hầu hết nạn nhân của nạn buôn người đều nghĩ rằng công an tôn trọng và nhạy cảm trong đối xử với họ. Họ cảm thấy công an giữ được bảo mật và giải quyết vụ án của họ một cách nghiêm túc. Một nạn nhân của nạn buôn người đánh giá cao công an biên phòng Việt Nam đã đưa cô đến một phòng riêng để nói chuyện với cô và họ rất nhẹ nhàng và thông cảm với cô. Công an giới thiệu cô đến nhà tạm trú dành cho những phụ nữ bị buôn bán và cung cấp phương tiện đưa cô đến nơi tạm trú. Tuy nhiên, người cha của một nạn nhân buôn người nói rằng ông:

> *"Quan ngại khi làm việc với công an. Nhiều lần tôi cảm thấy họ nói dối... Công an đối xử với chúng tôi như tội phạm."*

Một số khó khăn mà nạn nhân bị buôn bán đề cập đến bao gồm những thách thức trong việc trình báo như không có điện thoại để liên lạc với gia đình và công an, không biết nơi họ đang bị buôn bán ở đâu cũng như rào cản về ngôn ngữ.

2.3. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO CÔNG TÁC BẢO VỆ CỦA CÔNG AN

Kết quả khảo sát theo bảng hỏi cho thấy nhóm phụ nữ nói chung tin tưởng vào công tác bảo vệ của công an. Hơn 40% rất tin rằng công an sẽ hỏi về mối lo của họ về bạo lực có thể xảy ra sau này và liệu thủ phạm sẽ bị bắt hay không. Mức độ tin tưởng phần nào đã giảm xuống, khoảng ba mươi tám phần trăm (38%) số người cho biết họ rất tin tưởng là công an quan tâm tới nhu cầu cần bảo vệ của họ.

Biểu đồ 15: Mức độ tin tưởng vào công an

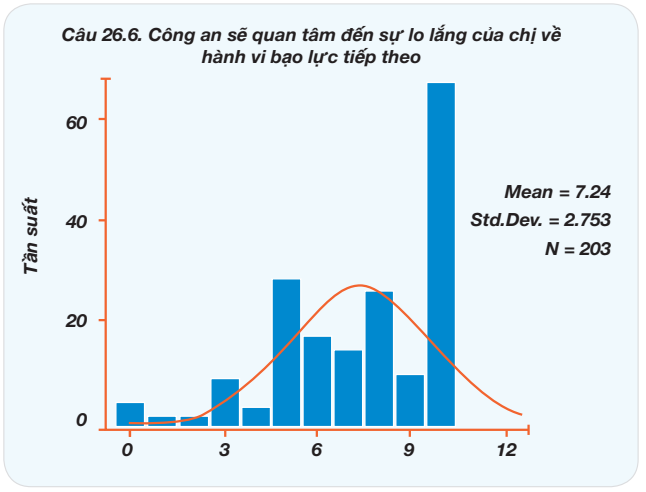

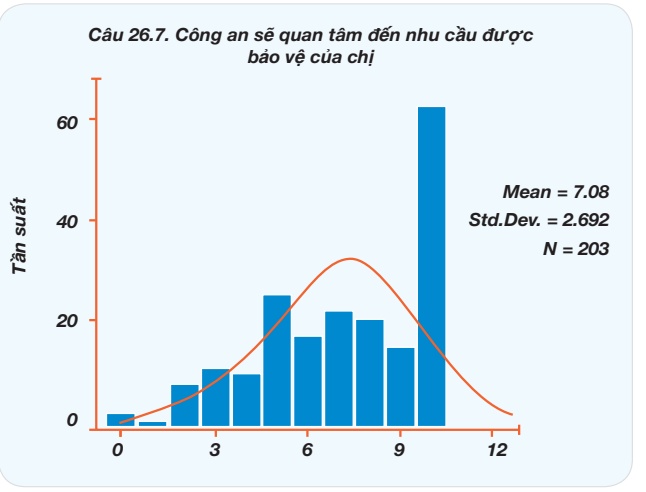

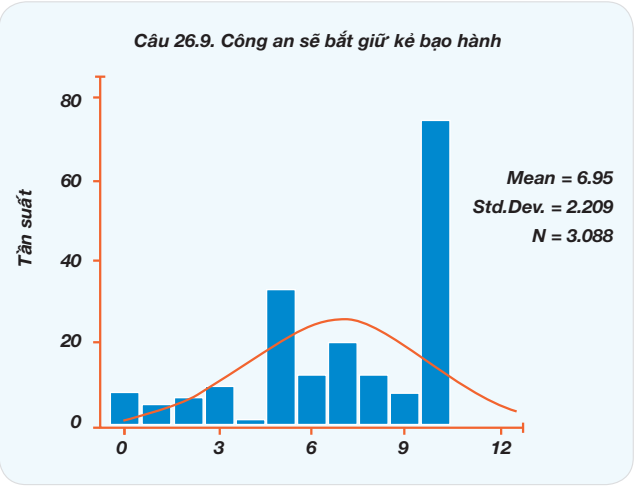

Phần lớn nạn nhân được phỏng vấn đều nói về quan ngại của họ rằng thiếu các biện pháp bảo vệ.

Ứng phó chậm trễ đối với các cuộc gọi khẩn cấp. Một số nạn nhân nói rằng công an không quan tâm đến bảo vệ nạn nhân bị bạo lực gia đình. Họ kể rằng công an mãi mới trả lời cuộc gọi của họ. Có nạn nhân nói rằng phải rất lâu công an mới đến nhà cô kể từ lúc khi nhận tin báo, 15-20 phút, nạn nhân lúc ấy rất sợ sẽ bị chết. Khi công an xã đến, họ nói rằng đó không phải là trách nhiệm của họ vì trách nhiệm của họ là đảm bảo an ninh, trật tự và không giải quyết các vấn đề của gia đình. Một nạn nhân khác, người đã gọi công an nhiều lần, nhớ lại:

> *"Một lần con tôi gọi họ, và một tiếng sau khi chồng tôi đã ngừng đánh tôi, họ mới đến và hỏi tôi "chị có sao không?" Sau đó họ nhanh chóng ra về."*

Không có biện pháp nào đảm bảo rằng nạn nhân có thể cảm thấy an toàn trong ngôi nhà của chính mình. Người chồng chẳng mấy khi bị đưa ra khỏi nhà hay bị bắt. Nếu nạn nhân cảm thấy không an toàn, thì chính họ tự quyết là phải ra khỏi nhà và tìm một nơi an toàn cho bản thân và con cái. Có nạn nhân chia sẻ:

> *"Phụ nữ cần có quyền được bảo vệ: an toàn là quan trọng nhất. Đối với tôi và một số phụ nữ khác, cách an toàn nhất là cách ly, nếu vẫn còn sống chung với nhau thì không thể giải quyết được vấn đề vì anh ta có thể đánh tôi vào ban đêm, và ban ngày anh ta lại như người bình thường và dễ dàng che giấu hành vi của mình. Bảo vệ sẽ giúp phụ nữ ổn định về mặt tâm lý."*

Trong một vài vụ việc, công an cho thấy họ có quan tâm bảo vệ nạn nhân và hỏi nạn nhân liệu họ có muốn về nhà hay muốn được đưa đến Nhà bình yên. Một nhóm cán bộ công an nói rằng họ không biết một trường hợp nào chồng bị bắt giam hay bị đưa ra khỏi nhà trong vụ bạo lực gia đình, họ nói tiếp rằng đó là vì người chồng yêu vợ và đã hối hận sau khi anh ta tỉnh ra. Công an thường chấp nhận lời giải thích của chồng rằng anh ta chỉ gây bạo lực khi anh ta say rượu hoặc vì ghen tuông.

Thiếu các biện pháp bảo vệ. Một số nạn nhân nhớ lại cách họ đã đến đồn công an để trình báo về bạo lực như thế nào và công an đã bảo họ về nhà ra sao mà không đưa ra bất cứ biện pháp bảo vệ hay hỗ trợ nào. Một nạn nhân đã trải qua bạo lực gia đình trong năm năm cho biết khi cô cố gắng trình báo với công an phường, họ bảo cô gọi cho họ nếu lần tới cô bị đánh hay nói với cô là chẳng có bằng chứng. Một công tố viên ghi nhận rằng có rất ít các biện pháp bảo vệ mà các cơ quan chức năng có thể thực hiện:

> *"Nạn nhân thường lo lắng sự riêng tư của mình họ sẽ bị tiết lộ, họ có thể bị đe dọa hoặc không tin rằng họ sẽ được bảo vệ bởi vì trình độ văn hóa thấp. Tuy nhiên rất khó bảo vệ họ và chúng ta không thể vào bên trong nhà họ để bảo vệ."*

Một nạn nhân đã cố gắng tự bảo vệ mình và đã cào cấu lại chồng khi bị đánh, công an đã bảo chị:

> *"Nếu chị giết anh ta để tự vệ, chị có vô tội không? "Anh ta đánh tôi, nếu tôi không tự bảo vệ mình, anh bảo tôi nên làm gì?" "Trình báo cáo với công an xã, đừng chống lại anh ta."*

Tuy nhiên, lần sau khi chồng cô đánh cô, cô đã cố nộp đơn trình báo cho công an nhưng phải hai ngày sau họ mới hồi âm và khi họ trả lời, họ cũng lại muốn anh ta làm bản kiểm điểm một lần nữa, mặc dù trước đó anh ta viết bản kiểm điểm vì bạo lực với cô.

> *"Họ không thực sự quan tâm đến nạn nhân, tôi cảm thấy như vậy. Khi anh ta đánh tôi, tôi phải tự bảo vệ mình. Tôi có thể chết. Tuy nhiên, công an đổ lỗi cho tôi, họ nghĩ rằng việc tự vệ của tôi là sai. Và họ nghĩ phụ nữ luôn phải làm cho chồng mình hạnh phúc."*

Một nhóm cán bộ công an đã nói rằng phụ nữ thường quay về nhà sau khi đi trình báo công an. Chẳng có thảo luận nào giải thích tại sao lựa chọn duy nhất là phụ nữ và trẻ em ra khỏi nhà chứ không phải nam giới. Một nạn nhân khác bị bạo lực nhiều lần và chỉ đi trình báo sự việc với sự trợ giúp của Nhà bình yên, cho biết sau khi trình đơn tố cáo, công an xã gọi cô nói:

> *"Chị bị chồng chị đánh, có đúng không?" "Vâng." Họ hỏi tiếp "Bây giờ chị muốn trở về nhà hay chấm dứt?". "Tôi muốn chấm dứt." "OK, tôi sẽ gọi cho chị."*

Không có thảo luận nào về sự cần thiết bảo vệ nạn nhân hoặc liệu nạn nhân có lo sợ bạo lực sẽ tái diễn hay không. Hơn nữa, nếu công an tin rằng khi người vợ muốn trở về nhà thì nghĩa là vụ việc được giải quyết xong, mặc dù trong thâm tâm hiểu rằng nếu người vợ phải ra khỏi nhà, tìm đến nhà tạm lánh, thì đó phải là vấn đề hết sức nghiêm trọng bởi người chồng có thể coi đó là ly dị.

Công an thiếu các kỹ năng trong đánh giá nguy cơ về mức độ an toàn. Khi một nạn nhân nói với công an rằng cô ấy lo sợ về sự an toàn của mình, công an đã nói với cô ấy rằng họ không thể đi theo và bảo vệ cô được. Họ nói rằng chồng nạn nhân đã viết kiểm điểm và cam kết sẽ không bạo lực nữa, vì vậy nếu có chuyện gì xảy ra, đơn kiện sẽ phải được nộp lên cấp cao hơn. Có một trường hợp nạn nhân trong khi tự vệ và làm vỡ điện thoại của chồng, cô liên tục bị anh ta gửi "tin nhắn" đe doạ cô, công an xã gọi cô đến nơi làm việc và cư xử với cô như tội phạm, đe dọa cô và thô lỗ với cô. Họ bảo cô đừng tự đấu đầu với chồng để bảo vệ mình khi bị chồng đánh và cô chỉ có thể viết đơn khiếu kiện lên chính quyền xã. Còn nạn nhân khác nói rằng công an chưa bao giờ hỏi cô ấy bất cứ câu hỏi nào liên quan tới nhu cầu cần được bảo vệ của cô hoặc liệu cô có bị đe dọa hay không. Cũng chẳng có biện pháp nào sau đó được áp dụng khi người chồng vẫn tiếp tục đe doạ nạn nhân. Một nạn nhân nói rằng cô đã rút đơn khiếu nại vì chồng cô tiếp tục đe dọa cô, anh ta nói:

> *"Cô sẽ trả giá, tôi sẽ làm cô phải hối tiếc."*

2.4. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG KHI NỘP ĐƠN TRÌNH BÁO CHÍNH THỨC VÀ TIN TƯỞNG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA

Kết quả điều tra từ phiếu khảo sát cho thấy nhóm phụ nữ nói chung tin tưởng vào công an trong giai đoạn điều tra. Hơn bốn mươi phần trăm (40%) rất tin tưởng rằng công an sẽ tiến hành điều tra kỹ lưỡng và công an quan tâm đến việc bắt thủ phạm phải chịu trách nhiệm vì hành vi của mình.

Biểu đồ 16: Mức độ tin tưởng vào công an

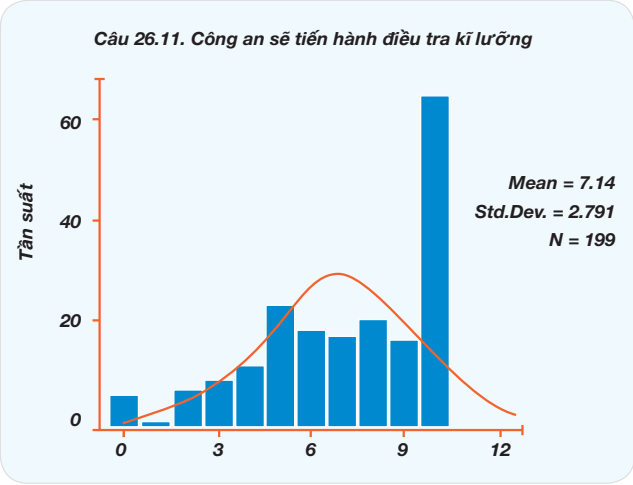

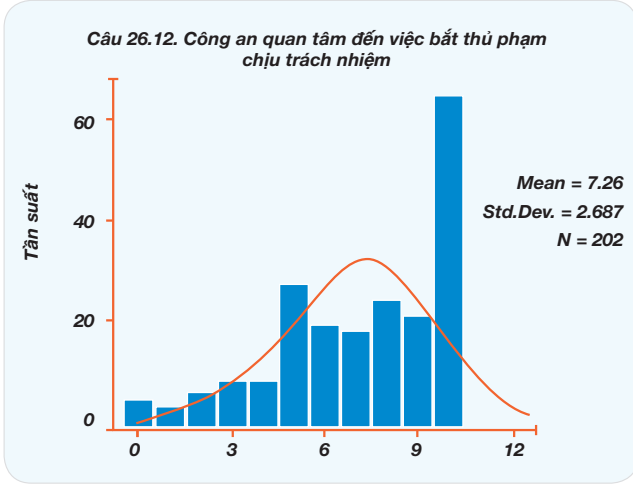

Phần lớn nạn nhân được phỏng vấn đã chia sẻ một số khó khăn khi nộp đơn tố cáo chính thức cho việc bắt đầu điều tra hình sự, sự chậm trễ và những thách thức trong điều tra.

Thách thức đối với việc tố cáo chính thức để bắt đầu điều tra hình sự. Một số nạn nhân thấy lẫn lộn trong thủ tục nộp đơn khiếu nại hình sự chính thức.

> *"Tôi đã nộp đơn lên công an huyện. Sau nửa tháng, họ vẫn chưa trả lời kiến nghị của tôi. Sau đó, tôi đã gửi đơn đến đội điều tra và công an tỉnh. Họ nói họ sẽ yêu cầu công an huyện xử lý trường hợp của tôi. Sau đó, công an huyện thông báo rằng họ đã nhận được đơn tố cáo và gọi cho công an khu vực để giải quyết trường hợp của tôi."*

Cha của một trong những nạn nhân bị buôn bán đã nói:

> *"Báo cáo với công an rất phức tạp. Tôi đã rất lo lắng về con gái tôi bởi vì tôi biết nó ở đâu. Công an viên nói rằng không thể đưa con gái tôi trở lại vì không có manh mối của nó. Sau đó, tôi đến công an huyện, công an tỉnh nhưng không có băng ghi âm làm bằng chứng. Tôi đã nói: "Một chiếc xe đạp bị đánh cắp có thể tìm ra được, tại sao người bị đánh cắp lại không thể tìm thấy?" Tôi đã viết quá nhiều đơn. Ít nhất bốn đơn cho công an huyện, hai đơn tới bộ Công an, hai đơn gửi đường dây nóng."*

Thảo luận nhóm chuyên đề cho thấy không có nhiều nạn nhân làm thủ tục chính thức viết đơn tố cáo. Có một nhóm công an tin rằng hầu hết phụ nữ không làm đơn chính thức tố cáo vì họ cảm thấy xấu hổ hoặc họ coi đó là vấn đề của gia đình. Quan niệm này đã đặt gánh nặng trách nhiệm lên người phụ nữ là do họ không viết đơn và chính thức trình báo, dường như nhóm công an cũng không nhận thức được rằng chính họ cho là phụ nữ cũng có quan điểm giống họ. Có vẻ như công an không nhận thức được rằng thái độ này ảnh hưởng đến cách họ cư xử với

nạn nhân khi các nạn nhân trong thực tế cố gắng muốn trình báo. Có cán bộ công an nhạy cảm hơn về những thách thức đối với nạn nhân trong việc chính thức trình báo.

> *"Nếu chúng ta không làm cho họ cảm thấy họ được thấu hiểu, không nghe câu chuyện của họ với tất cả trái tim, thì sẽ rất khó. Nếu chúng ta không lưu tâm đối với nạn nhân bị buôn bán, họ sẽ không hợp tác với chúng ta, họ sẽ không tố cáo. Mất không chỉ một lần để ghi lại lời khai, mà sẽ mất hàng chục lần để hoàn thành việc lấy lời khai, đôi khi chúng ta hỏi không rõ ràng, họ không trả lời nữa."*

Nạn nhân phải nhắc lại lời khai của mình nhiều lần. Được biết cơ quan điều tra đã đẩy mạnh việc ghi lại lời khai để chuyển cho công tố viên cho nên cần phải lấy lời khai chi tiết. Trả lời câu hỏi về việc nạn nhân phải kể đi kể lại câu chuyện của họ như thế nào, một nhóm công an nêu quan điểm:

> *"Theo luật pháp, chúng tôi phải chắc chắn theo đuổi sự thật. Hôm nay họ nói thế này, ngày mai họ thay đổi câu trả lời, vì vậy chúng tôi phải làm rõ lời khai. Chúng tôi cũng khuyến khích họ, đây là luật pháp, cần có đầy đủ các bằng chứng, nếu chị thấy tinh thần mệt mỏi, thì chúng ta dừng lại ở đây và hôm sau chúng ta lại tiếp tục."*

Các công tố viên có đề cập đến trường hợp một phụ nữ đã trình báo là cô đã bị bán sang Trung Quốc. Khi lần đầu tiên cô trình báo công an, cô phải chật vật nhớ lại các chi tiết như thời gian và thông tin chính xác đó. Trong quá trình công an điều tra, họ luôn cố yêu cầu cô kể lại câu chuyện của mình, nhưng cô đã lấy chồng, cô quyết định không tiếp tục theo đuổi vụ việc và nhớ lại ký ức đau buồn nữa. Các trường hợp như vậy làm tăng lên quan ngại về sự thiếu hiểu biết là nếu họ phải nhớ lại các vụ việc đó thì họ ê chề như thế nào, và rằng những lời khai thiếu đầy đủ và hoặc không nhất quán không nên coi là ảnh hưởng đến độ tin cậy đối với nạn nhân và ảnh hưởng đến quyết định tiến hành điều tra. Một công tố viên lo ngại rằng việc nạn nhân phải kể đi kể lại câu chuyện của mình nhiều lần với công an, sau đó lại phải kể theo yêu cầu của thẩm phán tại tòa án lại càng làm cho nạn nhân bị chấn thương tâm lý.

Nạn nhân không được nhận bản sao biên bản. Một nạn nhân cho biết lần đầu tiên cô được yêu cầu khai báo:

> *"Tôi đã yêu cầu chụp lại lời khai [biên bản] nhưng họ không cho. Tôi không nhớ lắm nhưng nó đã được viết theo phong cách của người viết [đại từ nhân xưng ngôi thứ ba]."*

Lần sau cô trình biên bản khác, cô đã ký nháy vào mỗi trang vì cô tin rằng lần trước thông tin không chính xác khi họ ghi lại lời khai của cô sang một bản khác.

> *"Tôi đã làm những gì họ bảo tôi bởi vì lúc đầu tôi tin vào công an. Tôi đã không có bất kỳ kinh nghiệm nào vào lúc đó."*

Một nạn nhân khác nói rằng:

> *"Tôi luôn luôn nghĩ rằng lời khai thực sự và lời khai của tôi gửi cho công an là khác nhau. Trong lời khai thật, tôi nói và viết rõ ràng, công bằng. Tôi biết những gì là đúng và những gì là sai. Tôi thề nói sự thật. Tôi đã rất ngạc nhiên khi lời khai thực sự của tôi đã bị hủy bỏ, nó đã không được lưu lại. Khi tôi hỏi về bản lời khai thật của mình để nộp đơn lên tòa án, họ nói rằng họ không lưu lại nó."*

Nạn nhân không được thông báo về quá trình điều tra. Một nạn nhân nói rằng cô ấy đã không được thông báo đầy đủ trong suốt quá trình điều tra.

> *"Trước tiên tôi trình báo công an phường và sau đó có người khuyên tôi nên trình báo cơ quan tư pháp quận. Họ nói họ đã gửi báo cáo đến công an quận và hy vọng tôi hiểu vì họ quá bận. Tôi tiếp tục gửi các kiến nghị cho tổ điều tra. Họ nói rằng họ đã nhận trường hợp của tôi và tôi không nên gửi kiến nghị thêm nữa. Họ không nói lý do tại sao họ giải quyết quá chậm như thế."*

Thiếu các điều tra viên được đào tạo chuyên biệt. Một nhóm công an nói rằng việc lấy lời khai của nạn nhân cần phải có một người có chuyên môn và kinh nghiệm làm việc với các nạn nhân, nhưng hiện tại bên công an không phân công cán bộ theo các lĩnh vực chuyên môn. Nhóm công an nói rằng tất cả cán bộ nhân viên đều được yêu cầu phải có kiến thức đa ngành. Một nhóm công an nói họ chưa bao giờ điều tra về các vụ việc bạo lực gia đình. Có thẩm phán chia sẻ là trong quá trình điều tra, các điều tra viên thường là nam giới, nhưng khi được yêu cầu, tòa sẽ điều phối nữ điều tra viên thực hiện loại điều tra này. Lý do họ đưa ra là để giảm thiểu các tác động đến cuộc sống của nạn nhân. Một số cán bộ làm công tác tư pháp có nhạy cảm với các nhu cầu của nạn nhân. Tuy nhiên, cũng có một số cán bộ làm công tác tư pháp không hiểu vấn đề bạo lực gia đình, có công an viên nói với nạn nhân rằng vì nạn nhân và chồng của nạn nhân không có giấy chứng nhận kết hôn thì đó không phải là bạo lực gia đình, còn trong trường hợp khác thì nạn nhân được bảo rằng vì cô và chồng đã ly dị, nên đây không phải là bạo lực gia đình, mặc dù kể cả khi nạn nhân đã phải chịu đựng trong nhiều năm và bạo lực vẫn tiếp diễn sau khi ly thân và ly hôn.

Chậm trễ trong điều tra. Một số nạn nhân nói rằng việc công an chậm trễ trong xử lý vụ việc của họ khiến họ cảm thấy nản lòng. Một vài người nói rằng họ phải nộp đơn tố cáo nhiều lần nhưng vụ việc của họ vẫn chưa được giải quyết. Cũng có những báo cáo về sự chậm trễ do chờ kết quả giám định pháp y nên có ảnh hưởng tiêu cực đến công tác điều tra. *"Không có kết quả [giám định] sau bốn tháng".* Một nạn nhân khác kể là khi cô ấy trình báo vụ bạo lực nghiêm trọng, công an đã cố

gắng thuyết phục cô ấy hòa giải và trì hoãn cho đi giám định pháp y, nên mãi sau đó cô mới đi giám định, lúc ấy kết quả giám định chỉ còn là 6% mặc dù cô đã phải nằm viện mất 9 ngày và phải khâu 5 mũi. Có nạn nhân, người đầu tiên mà cô trình báo vụ bạo lực nghiêm trọng là với công an phường thì chả thấy xử lý gì, theo lời khuyên của một người bạn, cô đã báo cáo với công an huyện.

> *"Sau nửa tháng, không có câu trả lời, tôi tiếp tục trình báo với công an huyện, họ đã không gọi cho tôi hoặc thực hiện bất kỳ đánh giá thương tật nào."*

Cuối cùng thì sau hai tuần, họ đã đưa cô đến giám định pháp y, nhưng kết quả vẫn chưa hề có tới thời điểm tham gia phỏng vấn (cho nghiên cứu này) và như vậy đã là 4 tháng.

Thiếu sự liêm chính. Một số nạn nhân kể về các vụ việc được báo cáo với công an nhưng công an không giải quyết triệt để, họ chỉ khiển trách người chồng, bởi vì công an và gia đình người chồng là người quen hoặc gia đình chồng đã đưa tiền cho công an. Các nạn nhân khác chia sẻ hối lộ là một vấn đề dẫn đến hệ quả là công an không nhiệt tình giải quyết vụ việc của họ.

Điều tra dựa trên lời khai của nạn nhân chứ không phải dựa trên việc dựng lại vụ việc có lý mà không có nạn nhân. Một nhóm công an cho biết, các vụ bạo lực gia đình rất khó điều tra vì bạo lực diễn ra ở nơi riêng tư. Nhóm công an đã nói về những thách thức trong việc điều tra các vụ buôn bán người. Họ nói nếu không có sự hợp tác của nạn nhân trong các vụ việc, họ không thể tiến hành điều tra, ngay cả khi những người bị buộc tội đã thú nhận và lời thú nhận này trùng với cáo buộc và tất cả phù hợp với các thông tin mà công an đã xác nhận. Họ nói rằng viện kiểm sát sẽ không chấp thuận lời buộc tội này vì không có sự đồng ý tham gia của nạn nhân. Do đó công an phải thả bị cáo. Có nạn nhân thì nêu ra một loạt mối đe dọa mà cô nhận được dưới dạng tin nhắn. Công an chỉ hỏi số điện thoại và sau đó nói rằng những tin nhắn này cũng chẳng làm gì được. Tuy nhiên cô ấy vẫn tiếp tục bị đe dọa từ những số điện thoại đó.

Không rõ về các điều khoản của Bộ luật Hình sự. Có một số nạn nhân đã trình báo với công an mà không được điều tra vì công an không nhìn thấy bất kỳ thương tích nào. Công an nói rằng họ chỉ giải quyết vụ việc khi có thương tích nghiêm trọng xảy ra. Một số nạn nhân rút ra bài học là khi họ bị đánh và không có thương tích rõ ràng, họ không đi trình báo nữa. Những nạn nhân khác thì kể là họ tiếp tục báo cáo sau mỗi vụ việc với hy vọng là bạo lực có thể được giải quyết. Ở đây có thể thấy rõ sự thiếu hiểu biết về luật pháp và đặc biệt là về Điều 185 của Bộ luật Hình sự năm 2015 rằng có thể áp dụng đối với các vụ bạo lực gia đình diễn trong nhiều năm. Dường như họ cũng không biết đối với tình trạng bạo lực lặp đi lặp lại liên tục thì kết quả thẩm định phải khác như thế nào và liệu nó đã vượt qua ngưỡng tội phạm hình sự hay chưa.

2.5. MỨC ĐỘ HÀI LÒNG VỚI CÁCH XỬ LÝ CỦA CÔNG AN

Kết quả khảo sát cho thấy nhóm phụ nữ nói chung tin rằng họ sẽ hài lòng với việc công an làm, với 39% thể hiện sự tin tưởng cao.

Biểu đồ 17: Mức độ tin cậy vào công an

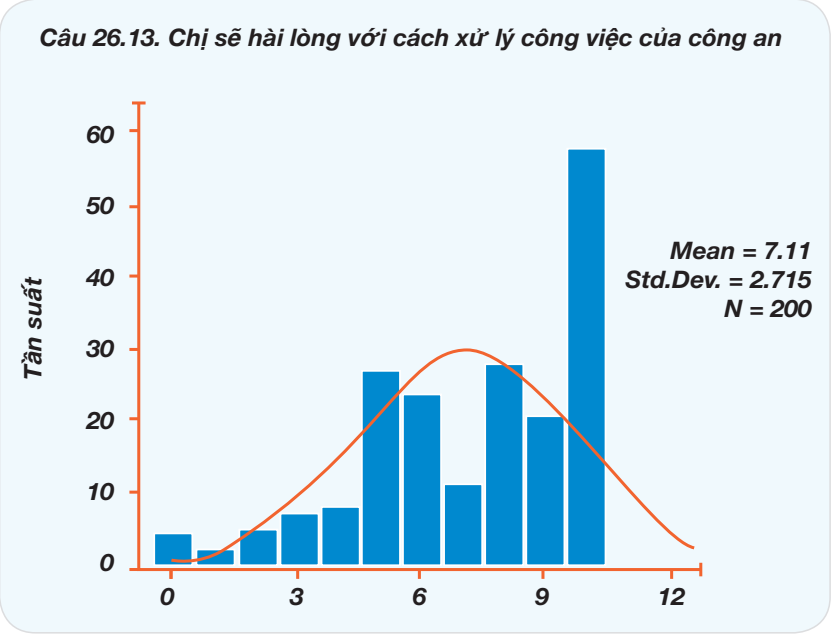

Các nạn nhân được phỏng vấn tỏ ra không hài lòng với nhiều việc công an làm. Họ nói rằng các biện pháp mà công an sử dụng không đủ nghiêm khắc để buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm. Có rất nhiều câu chuyện về việc nạn nhân bị bạo lực nhiều lần nhưng công an chỉ tiến hành hòa giải hoặc xử phạt hành chính. Họ còn nói là thậm chí có khi công an không lập biên bản hoặc ghi hồ sơ vụ việc bạo lực, chỉ nói cảnh cáo người chồng. Còn những nạn nhân khác nói rằng nếu công an lập biên bản ghi sổ hồ sơ, công an sẽ hòa giải và yêu cầu hai bên ký bản cam kết không đánh nhau nữa. Một số nạn nhân bạo lực gia đình kể là công an phường, xã chỉ khiển trách, mắng mỏ người chồng, rồi ra về và chẳng có thêm động thái nào nữa. Họ thường chỉ viện đến hòa giải kể cả khi bạo lực đã xảy ra nhiều lần và nghiêm trọng đến mức cần phải vào bệnh viện. Có một trường hợp công an quận đã thông cảm với hoàn cảnh của nạn nhân. Công an gọi chồng nạn nhân đến và sau đó tát anh ta và hỏi:

> *"Anh cảm thấy thế nào? Nếu cái tát này làm anh đau thì tại sao anh lại đánh vợ mình?"*

Nhóm công an nhắc đến một trường hợp họ đã hòa giải. Lần nhận tin báo thứ nhất, họ không gặp người chồng. Lần thứ hai khi người vợ trình báo, họ nói:

"Lần thứ hai, chúng tôi trực tiếp gặp anh ta, anh ta nói với chúng tôi rằng anh cảm thấy rất xấu hổ và vẫn yêu vợ và các con của mình, nhưng vì anh ta uống quá nhiều rượu và người vợ lại từ chối ngủ với anh ấy. Chúng tôi khuyên người vợ phải dành thời gian với chồng khi anh ta không say rượu và cố gắng tìm cách để hài hòa với chồng. Sau đó chúng tôi không thấy bạo lực xảy ra nữa."

Qua đó cho thấy công an không hiểu hết về cốt lõi của bạo lực gia đình và nguy cơ bạo lực tiếp theo. Không có biện pháp nào bảo vệ nạn nhân hoặc cố gắng nào để giải quyết vụ việc bạo lực do chồng gây ra, chẳng hạn như yêu cầu anh ta không uống rượu. Công an kết luận rằng cuộc nói chuyện của họ với người chồng có hiệu quả vì sau đó không thấy thêm tin báo về bạo lực nữa. Tình huống khác có thể xảy ra là khi người chồng tiếp tục gây bạo lực với người vợ, cô quyết định không báo cáo với công an nữa bởi vì tất cả những gì họ làm là hòa giải. Có nhóm thẩm phán cũng bàn về hòa giải. Một thẩm phán kể về một trường hợp bạo lực gia đình diễn ra trong nhiều năm và lần nào cũng chỉ là hoà giải, người vợ thì không muốn hòa giải nữa, nhưng người tổ trưởng dân phố vẫn bảo cô ấy hoà giải, nói rằng *"cô ít miệng đi"* và rồi đổ lỗi cho nạn nhân để xảy ra bạo lực.

Có nhóm công an tin rằng hòa giải là cách tốt để giải quyết các vụ bạo lực gia đình và rằng đưa nhau ra tòa, xét xử vụ án hình sự hoặc ly dị là lựa chọn cuối cùng. Người tham gia thảo luận ít bàn đến việc đánh giá hành vi theo luật pháp và liệu có nên áp dụng biện pháp xử lý như hoà giải, xử phạt hành chính hay hình sự hay không. Công an xử phạt hành chính bao nhiêu lần, thì ngần ấy lần nạn nhân thường phải trả tiền phạt.

"Trong nhiều trường hợp, người vợ là người yêu cầu chúng tôi dừng phạt hành chính vì họ phải trả tiền từ túi của họ." (Công an Lạng Sơn)

Nếu biện pháp trừng phạt là kiểm điểm công khai trong cộng đồng, người vợ cũng có thể muốn dừng lại vì cô ấy muốn tránh tác động tiêu cực đến gia đình mình. Công an Lạng Sơn nói rằng hầu hết nạn nhân bạo lực gia đình không muốn đi qua hệ thống tư pháp hành chính hoặc hình sự. Họ nhắc đến một phụ nữ đã đến gặp họ và hỏi làm thế nào có thể trừng trị các hành vi bạo lực. Lúc đó công an giải thích với cô là anh chồng có thể bị xử phạt hành chính và nếu anh ta tiếp tục lặp lại hành việc này, thì anh ta có thể bị xử lý hình sự. Sau đó cô ấy cũng chẳng có động thái gì tiếp. Họ nói rằng xử phạt có thể có hệ lụy ảnh hưởng đến gia đình cô, nhưng cũng có thể vì cô buôn bán nhỏ, nên có lẽ cô sẽ phải trả tiền phạt hành chính. Nhóm công an khác thì nói rằng họ cần cân nhắc việc xử phạt lao động công ích trong cộng đồng để nạn nhân không bị ảnh hưởng tiêu cực.

3. SỰ TIN TƯỞNG VÀO CÔNG TÁC TRUY TỐ

3.1. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG KHI TIẾP XÚC VỚI CÔNG TỐ VIÊN

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn những người được hỏi đều tin tưởng hoặc rất tin tưởng vào công tố viên, mặc dù tổng thể thì số này thấp hơn một chút so với công an. Hơn một nửa trong số họ rất tin tưởng rằng công tố viên sẽ lắng nghe những quan ngại của họ và đại diện cho họ tại phiên tòa hình sự (53%). Gần một nửa trong số họ rất tin tưởng rằng các công tố viên cư xử lịch sự (48%) và các công tố viên sẽ giải thích đầy đủ cho các bước tiếp theo sẽ diễn ra như thế nào (48%). Mức độ rất tin tưởng giảm nhẹ xuống còn khoảng bốn mươi phần trăm (40%) rằng công tố viên sẽ quan tâm đến sự riêng tư của họ, thông cảm với họ, và sẽ thay mặt họ yêu cầu các biện pháp bảo vệ. So sánh về địa bàn, những người trả lời ở Hà Nội có xu hướng ít tin tưởng hơn so với người trả lời ở Lạng Sơn. Những người trả lời là nạn nhân của bạo lực hoặc đã cố gắng trình báo bạo lực có vẻ ít tin tưởng vào công tố viên hơn so với những người trả lời khảo sát nói chung.

Sơ đồ 18: Mức độ tin tưởng vào các công tố viên

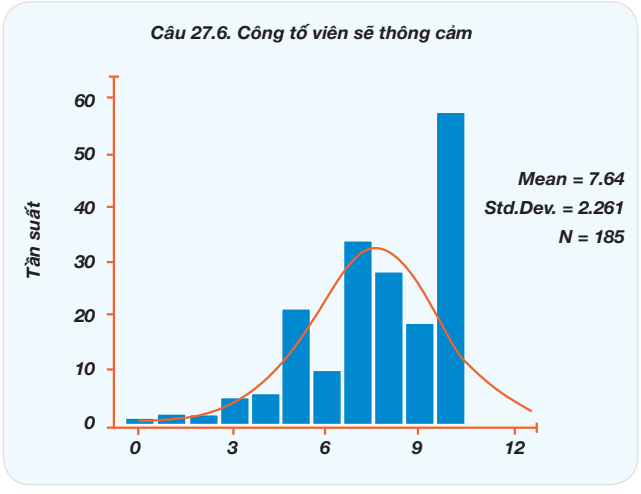

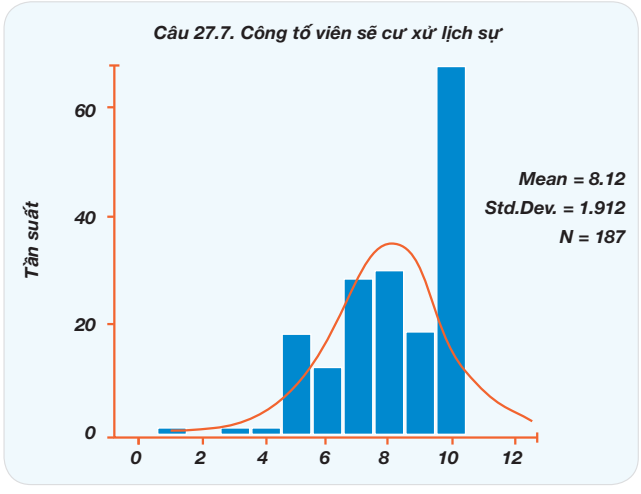

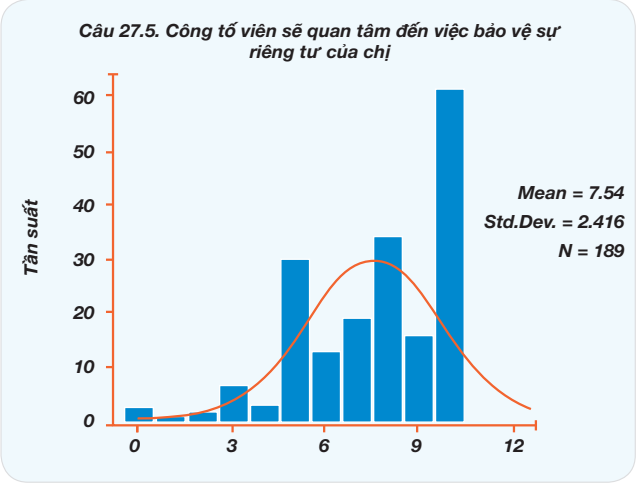

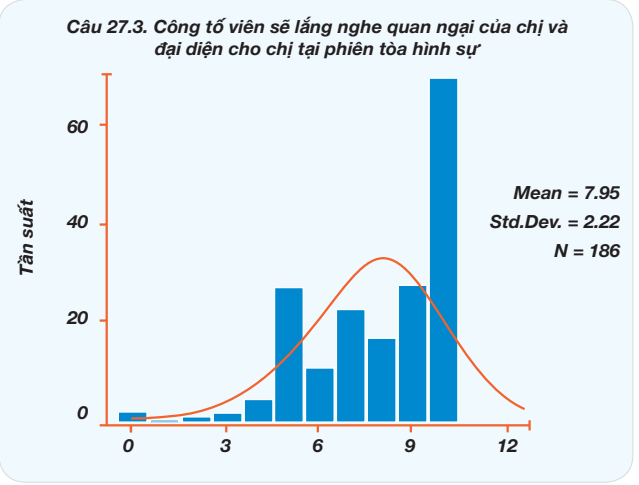

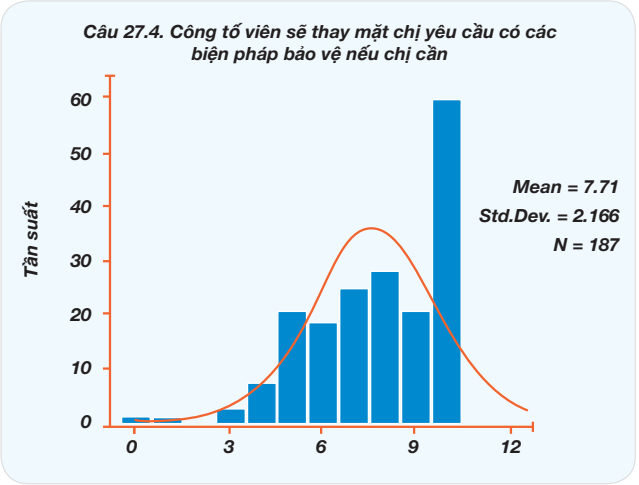

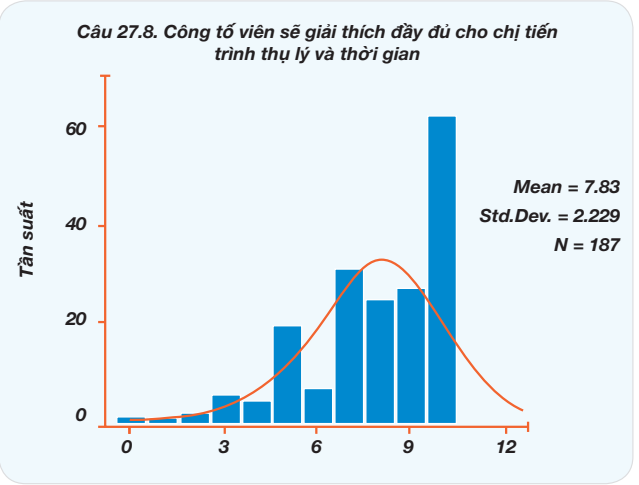

Phần lớn nạn nhân được phỏng vấn không có liên hệ với Viện kiểm sát. Một số người không biết vai trò của các kiểm sát viên trong hệ thống tư pháp hình sự là như thế nào. Khi trả lời câu hỏi cơ quan nào có trách nhiệm truy tố vụ án hình sự, một nạn nhân nghĩ rằng công an đưa vụ án ra tòa để xét xử. Điều này cũng chẳng có gì lạ, bởi vì hầu hết các nạn nhân được phỏng vấn cho biết họ chỉ liên lạc với công an và các vụ việc của họ cũng chỉ dừng ở đó hoặc nếu vụ việc của họ được đưa ra tòa, đó là tòa án dân sự xử lý đơn xin ly hôn chứ không phải là tòa án hình sự.

Chỉ có ba trong số các nạn nhân được phỏng vấn đề cập đến việc tiếp xúc với Viện kiểm sát và các cuộc tiếp xúc đó của họ diễn ra đều không thuận lợi. Một nạn nhân nói rằng trường hợp của cô đã được chuyển tới Viện kiểm sát nhân dân nhưng họ khuyến khích cô rút hồ sơ. Còn nạn nhân khác mà vụ của cô đã được mang ra tòa án hình sự nói rằng cô không biết liệu cô đã gặp công tố viên hay chưa. Trước khi vụ việc của cô được đưa ra tòa, có người đến hỏi cô về trường hợp của cô. Cô ấy nói:

"Họ mặc thường phục, vì vậy tôi không thể biết họ là ai."

Họ hỏi cô về vụ việc của cô và yêu cầu cô tường thuật chi tiết. Cô ấy không muốn kể lại câu chuyện của mình vì cô đã kể chi tiết cho công an. Một nạn nhân khác nói rằng công tố viên mà cô gặp không giúp ích được gì và gợi ý rằng cô nên đến tòa án dân sự chứ không phải là tòa án hình sự vì họ nói bạo lực xảy ra trong quan hệ vợ chồng.

"Tôi hỏi liệu họ có đọc các bút lục hồ sơ vụ việc hay không, họ chỉ mỉm cười. Theo tôi, họ đã không đọc mặc dù tôi đã nộp đơn cho Viện kiểm sát. Họ đã không xử lý và vẫn coi đó là mối quan hệ vợ chồng mặc dù chúng tôi đã li dị."

3.2. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TỐ VIÊN TRONG VIỆC TRUY TỐ VÀ LỰA CHỌN MỨC KẾT ÁN HÌNH SỰ

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ tin tưởng cao rằng các công tố viên sẽ xem xét các vụ việc một cách nghiêm túc khi quyết định buộc tội như thế nào đối với người gây ra bạo lực, với một nửa số người trả lời thể hiện sự tin tưởng (50%). 45% nói rằng họ rất tin tưởng rằng công tố viên sẽ đưa vụ việc của họ lên tòa án và quan tâm đến việc bắt người gây ra bạo lực chịu trách nhiệm. Những người trả lời là nạn nhân của bạo lực hoặc đã cố gắng báo cáo có vẻ ít tin tưởng vào công tố viên hơn là người trả lời phiếu khảo sát nói chung.

Biểu đồ 19: Mức độ tin tưởng vào công tố viên

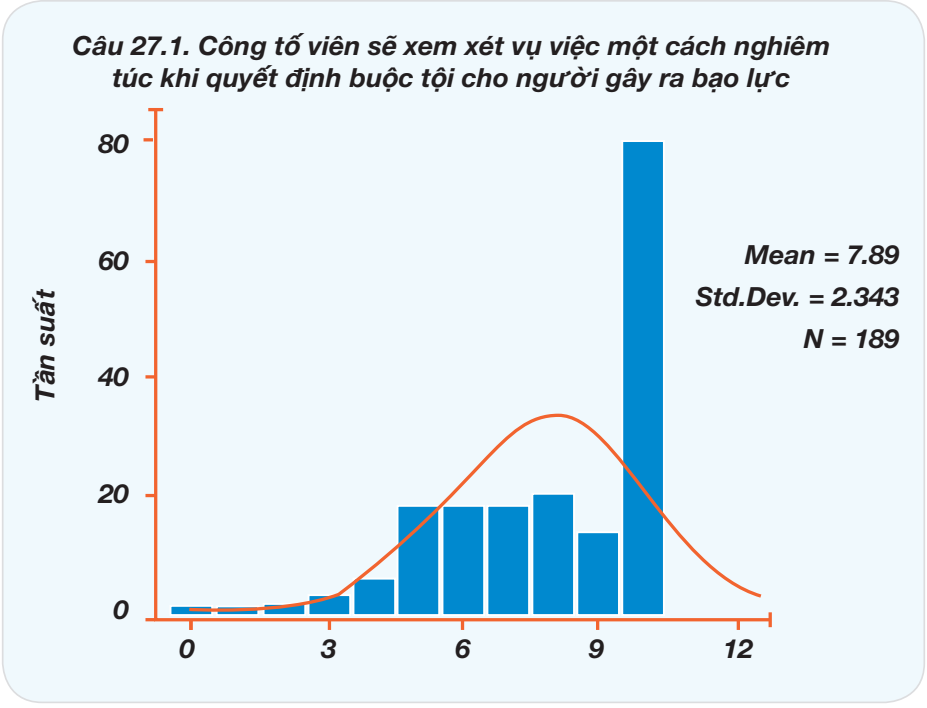

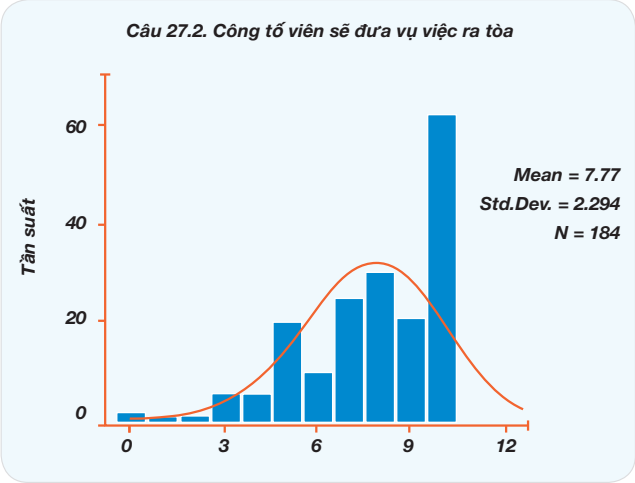

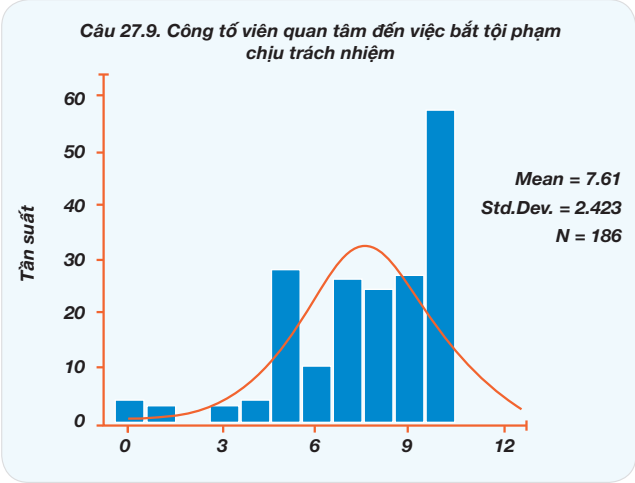

Trong khi các nạn nhân không có nhiều kinh nghiệm làm việc với các công tố viên để bàn sâu về mức độ tin tưởng đối với công tố viên, cuộc thảo luận nhóm chuyên đề với các công tố viên cho thấy rằng điều khó khăn nhất để đưa vụ việc ra tòa là lại là vì chính nạn nhân. *"Để giải quyết hiệu quả các vụ việc thì thực sự phụ thuộc vào nạn nhân."* Các công tố viên đã nói rằng đôi khi chính quyền địa phương muốn đưa vụ án ra tòa, nhưng các nạn nhân sợ phải hợp tác vì một số lý do, chẳng hạn như lo sợ bị đe dọa, phụ thuộc vào kinh tế vào chồng và không muốn chồng bị tống giam vì điều này sẽ ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, cũng như tác động tiêu cực đến con cái họ. Không có bất cứ thảo luận nào nói về việc nếu con cái của nạn nhân chứng kiến bạo lực gia đình thì chúng sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực đến ra sao.

4.MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO TÒA ÁN VÀ THẨM PHÁN

4.1. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO TRÌNH TỰ THỦ TỤC CỦA TÒA ÁN

Kết quả khảo sát cho thấy khoảng một nửa số người được hỏi rất tin tưởng rằng vụ việc của họ sẽ được đưa ra xử lý nghiêm túc tại tòa án và rằng hình phạt sẽ đủ nghiêm khắc. Số phần trăm ít hơn (48%) thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối rằng vụ việc của họ sẽ được tòa án xét xử nghiêm túc. Đối với những người tự nhận mình là nạn nhân, mức độ tin tưởng này đã giảm xuống còn hơn 10%.

Biểu đồ 20: Mức độ tin tưởng vào tòa án và thẩm phán

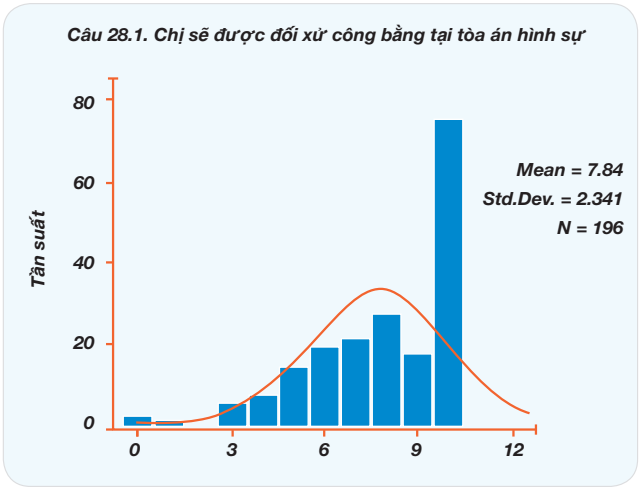

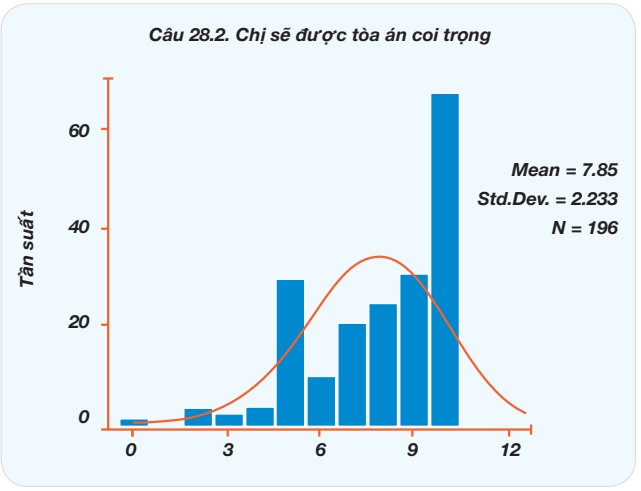

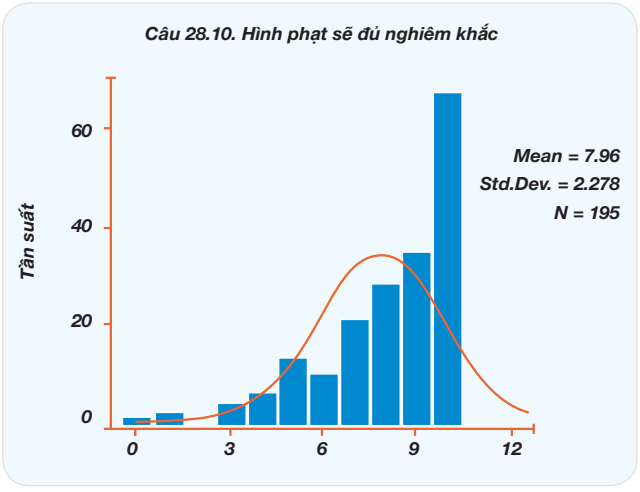

Rất ít nạn nhân đem theo đuổi được vụ việc của mình tới khâu xét xử tại tòa. Một trong bốn ca buôn bán người được đưa ra xét xử tại tòa hình sự và hai trong số 18 vụ bạo lực gia đình được xử lý được đi đến tận cùng tại tòa hình sự. Một số nạn nhân kể về trải nghiệm của họ trong xử vụ ly hôn. Các thẩm phán ở Lạng Sơn nói rằng họ chưa bao giờ thấy ca bạo lực gia đình được xử tại tòa hình sự mà chỉ được nghe về tình hình bạo lực gia đình khi nói về tòa án gia đình.

Lời khai của nạn nhân tại toà. Khi vụ việc được đưa ra tòa, thẩm phán có nhiệm vụ phải kiểm tra bằng chứng và do đó nạn nhân phải đưa ra lời khai của mình và sẽ được tất cả các bên liên quan thẩm vấn. Các thẩm phán ở Lạng Sơn nói rằng có rất nhiều trường hợp mà lời khai đầu tiên không nhất quán với các lời khai sau này và họ cho rằng cần phải lấy thêm lời khai để đảm bảo tính chính xác của lời khai. Họ nói rằng nếu hai lần khai đầu tiên nhất quán với nhau thì khi nạn nhân được

thẩm vấn lần thứ ba, cô ấy có thể nói *"giữ nguyên lời khai".* Tuy nhiên, nếu lời khai của nạn nhân nhất quán nhưng khác với lời khai của bị cáo, cô ấy sẽ bị thẩm vấn lại. Không rõ là liệu các thẩm phán có hiểu lý do về sự thiếu nhất quán trong câu trả lời của các nạn nhân khi tâm trạng họ đang bấn loạn hay không; điều đó gợi ra một vấn đề là họ cần được tập huấn về lĩnh vực này. Thẩm phán ở Lạng Sơn nêu lên vấn đề về các chuẩn mực bằng chứng đối với các vụ án hiếp dâm, và liệu là trong thực tế có cần phải có báo cáo giám định pháp y hay không. Mặc dù luật pháp không yêu cầu, nhưng các thẩm phán có quan điểm rằng nếu không có báo cáo giám định pháp y thì sẽ gặp khó khăn. Quan điểm này dấy lên sự cần thiết phải tập huấn chuyên biệt và cần hiểu rõ vấn đề là việc trình báo các vụ hiếp dâm thường bị chậm trễ như thế nào.

Thách thức xung quanh việc xác định bồi thường. Trong một vụ buôn bán người mà tòa án đã tuyên bố rằng nạn nhân được bồi thường, nạn nhân than phiền rằng họ không biết bất kỳ thủ tục nào để đòi tiền bồi thường. Các thẩm phán Lạng Sơn nói rằng họ rất khó xác định mức bồi thường cho nạn nhân bởi vì khó chứng minh được thiệt hại. Họ nói rằng không có quy định cụ thể về điều này và họ thấy không dễ tính toán. Họ kể về một trường hợp nạn nhân bị hiếp dâm đã đồng ý với một khoản bồi thường của bị cáo nhưng vụ án hình sự vẫn tiếp tục được xử lý. Các thẩm phán chia sẻ rằng họ thấy rất khó tính toán bồi thường vì họ không thể đo lường "thiệt hại về danh dự của nạn nhân". Các thẩm phán Lạng Sơn cũng đề cập tới khía cạnh khác của bồi thường. Chẳng hạn như có những vụ việc mà trong đó nạn nhân là một nhân chứng và đi đến tòa án, cô ấy có thể yêu cầu tiền đi lại tới tòa, nhưng thẩm phán nói rằng tòa án không có bất kỳ khoản hỗ trợ tài chính nào cho nạn nhân cả. Trong các cuộc thảo luận nhóm chuyên đề, không ai bàn đến việc liệu các thẩm phán có thể đưa ra lệnh bị can phải bồi thường hay không. Các thẩm phán cũng đã nói rằng do những khó khăn tài chính hỗ trợ nạn nhân đến tòa án, nhiều lần phiên tòa được tiến hành trong hoàn cảnh không có nhân chứng.

Thách thức về hối lộ. Có nạn nhân nói về trường hợp nộp đơn xin ly hôn của cô rằng cô phải trả tiền để vụ việc có thể được giải quyết nhanh chóng và họ đã giao trách nhiệm cho nạn nhân thu thập các giấy tờ về tài sản của người chồng thay vì đưa trát lệnh của tòa án là cả hai bên phải xuất trình giấy tờ. Tuy nhiên, cũng không rõ là liệu người ta có yêu cầu như thế để đẩy nhanh tiến trình đưa ra xử hình sự vụ việc hay không.

Kết án. Có nạn nhân của bạo lực gia đình nói rằng bầu không khí tại phiên xử là nghiêm túc nhưng cô cảm thấy rằng hình phạt không đủ nghiêm. Mức độ hài lòng dường như lớn hơn khi nói về các thẩm phán của tòa án gia đình, hài lòng với các thẩm phán vì họ tỏ ra quan tâm và cảm thông với nạn nhân.

Về vấn đề kết án, một thẩm phán Hà Nội đề cập đến các vụ án về tội phạm cần có chuyên môn chuyên biệt, như tình dục với trẻ vị thành niên, nhưng vị thẩm phán nghĩ rằng vụ án đó không nghiêm trọng, nên kẻ phạm tội bị kết án tù treo.

4.2. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG ĐỐI VỚI THẨM PHÁN

Kết quả khảo sát cho thấy một nửa số người được hỏi rất tin tưởng rằng thẩm phán sẽ ứng xử lịch sự, nhưng chỉ có 40% tin tưởng rằng thẩm phán sẽ tỏ ra thông cảm.

Biểu đồ 21: Mức độ tin tưởng đối với tòa án và thẩm phán

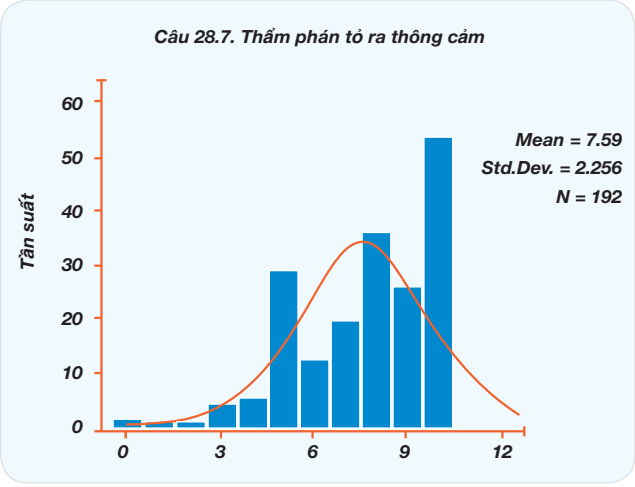

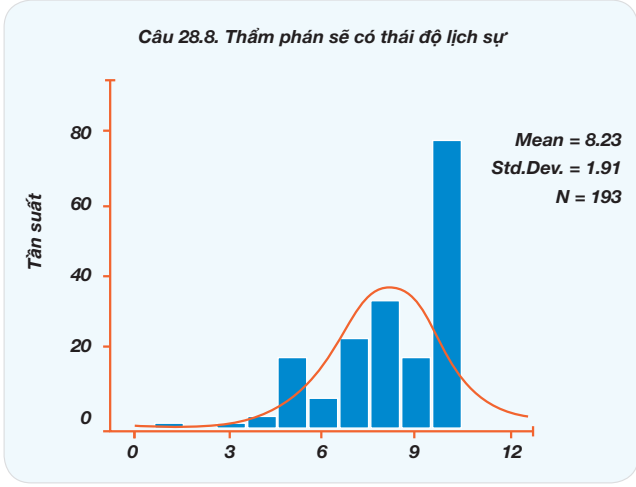

Một nạn nhân của vụ buôn người đã ra tòa hình sự cảm thấy thẩm phán tôn trọng cô và coi hành vi buôn người là một tội phạm thực sự. Tuy nhiên cô ấy nói:

> *"Thẩm phán tốt tôn trọng tôi, thẩm phán xấu thì không."*

Nạn nhân bạo lực gia đình có các trải nghiệm khác nhau tại tòa án hình sự. Có người nói rằng thẩm phán có thái độ nghiêm túc.

> *"Việc nói theo kiểu chính thức tại tòa làm cho tôi cảm thấy sợ hãi, tôi cảm giác như mình là tội phạm."*

Còn một nạn nhân khác thì nói:

> *"Thẩm phán nên thông cảm và công bằng hơn."*

Hầu hết các nạn nhân bạo lực gia đình đều đi qua tòa án gia đình khi xin ly hôn. Một số nạn nhân đã nêu lo ngại rằng các thẩm phán tòa án gia đình không xem xét đến bạo lực gia đình khi giải quyết quyền nuôi con hoặc hỗ trợ nuôi con.

Hầu hết các thẩm phán trong các cuộc thảo luận nhóm chuyên đề có kinh nghiệm hơn trong xử lý các vụ việc ly hôn và đó chính là những vụ mà họ

được biết là có bạo lực gia đình diễn ra khá lâu, là nguyên nhân chính khiến phụ nữ yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng nhiều phụ nữ đã không đề cập đến vấn đề này trong lời khai của họ trong các vụ ly hôn, mà chỉ kể cho thẩm phán về điều này nói chuyện ngoài lề, và họ nghĩ vấn đề này là do phụ nữ sợ các thông tin đó sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến con cái họ trong tương lai. Cũng có vẻ như các thẩm phán không yêu cầu biết thêm thông tin về bạo lực vì họ cho rằng thật khó để xác định liệu bạo lực đó có vượt qua ngưỡng được coi là tội phạm hình sự hay không. Họ cũng nói rằng nếu người phụ nữ không đề cập đến bạo lực gia đình trong lời khai của cô ấy mà chỉ nói cho thẩm phán một cách không chính thức, thẩm phán sẽ không ghi lại thông tin này hoặc không đề nghị giới thiệu cô đến các cơ quan khác có thể giúp đỡ.

Thiếu hiểu biết về bản chất biến đổi của bạo lực gia đình. Thẩm phán ở Lạng Sơn đề cập rằng trong một số vụ ly hôn vì bạo lực gia đình, họ đặc biệt xem xét liệu có khả năng hòa giải hay không. Các thẩm phán nói rằng họ sẽ bố trí một phòng để hòa giải và nếu lo ngại vì sự không an toàn thì họ bố trí công an có mặt ở trong phòng đó. Không hiểu vì sao họ vẫn nghĩ hòa giải là một lựa chọn kể cả khi họ cần gọi công an để đảm bảo an toàn cho nạn nhân. Ở đây cũng không rõ liệu họ có điều tra về những vụ bạo lực trước kia và mức độ bạo lực mà cô ấy đã phải chịu đựng trước khi cố đẩy cô vào cuộc hòa giải khác. Vì thế, có lẽ các thẩm phán cần phải được tập huấn chuyên biệt thêm về lĩnh vực này.

4.3. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO VIỆC SẼ ĐƯỢC AN TOÀN TẠI TÒA ÁN

Kết quả tổng hợp từ phiếu khảo sát cho thấy khoảng 40% người được hỏi rất tin tưởng rằng thẩm phán sẽ đảm bảo an toàn cho họ tại tòa, trong khi 45% rất tin tưởng rằng thẩm phán sẽ đảm bảo rằng họ không bị hăm dọa trong quá trình xử án hoặc bị thủ phạm dọa dẫm.

Sơ đồ 22: Mức độ tin tưởng vào tòa án và thẩm phán

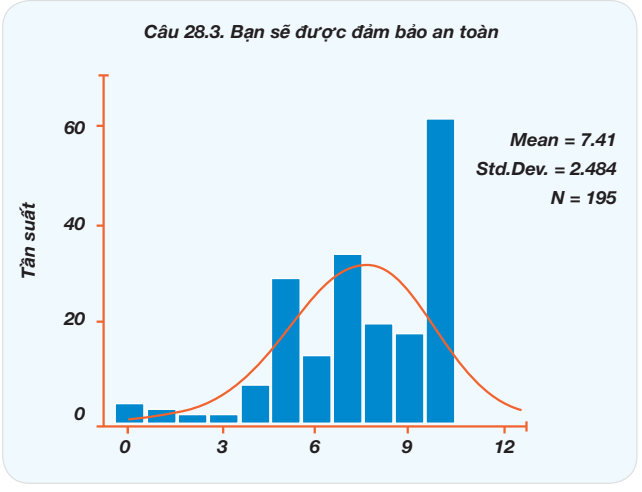

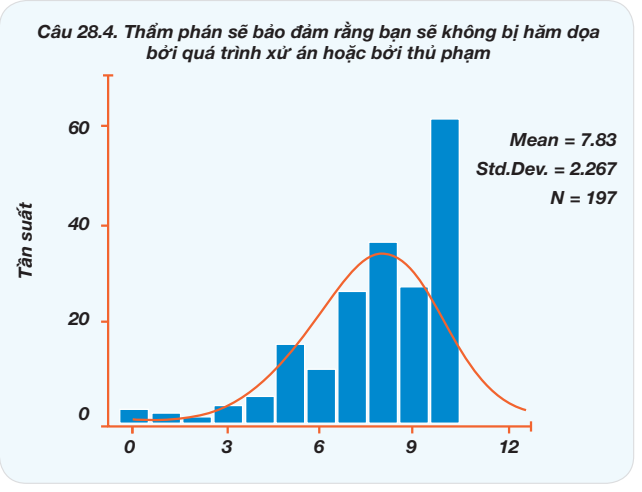

Các biện pháp an toàn tại các tòa án hình sự. Trong số các nạn nhân đã ra tòa, hầu hết họ đều nói rằng họ lo lắng về sự an toàn của mình vì họ phải đối mặt với kẻ gây ra bạo lực. Mặc dù có sự hiện diện của công an trong phòng xử án để bảo vệ trật tự của phiên xử, nhưng họ lo sau khi xử án thì họ không được bảo vệ. Cơ cấu sắp đặt trong phòng xử án không thực sự tính đến nhu cầu an toàn của nạn nhân. Không có phòng chờ riêng cho nạn nhân trong khi chờ tòa đưa ra biện pháp bảo vệ họ, đối phó với sự hăm dọa hoặc quấy rối từ phía thủ phạm và gia đình anh ta.

> *"Việc bảo vệ an toàn cho nạn nhân phụ thuộc rất nhiều vào năng lực và kỹ năng của thẩm phán."*
>
> ***Nhóm thẩm phán nói.***

Các biện pháp an toàn tại tòa án gia đình. Một nạn nhân nói rằng tại tòa án ly hôn chỉ có thẩm phán và thư ký tòa nên cô ấy cảm thấy không an toàn khi chồng cô ngồi ngay cạnh, để anh ta xúc phạm cô và không có biện pháp an toàn nào được thực hiện. Còn nạn nhân khác nói:

> *"Tôi lo lắng và sợ hãi về sự an toàn của tôi. Tôi đi cùng bạn đến phiên tòa nhưng họ không được vào. Anh ta rất hung hăng vì vậy tôi rất sợ."*

Có nhiều thông tin khác nhau nói về việc liệu trong phiên xử (tòa án gia đình) có nhân viên bảo vệ hay không. Nhóm thảo luận của thẩm phán đã nói rằng các nạn nhân trong phiên tòa ly hôn được các nhân viên an ninh và bảo vệ, còn những người khác thì lại nói rằng chỉ có một thẩm phán và thư ký tòa ở trong phòng xử án tại tòa gia đình, còn các nhân viên an ninh đó chỉ có mặt tại các tòa án hình sự. Có nhóm thẩm phán đã nêu rằng nạn nhân và bị can không bao giờ ngồi gần nhau, nhưng không rõ ở chỗ là là họ nói đến tòa hình sự hay tòa án gia đình. Nếu như lời chia sẻ này là nói về tòa án gia đình thì lại mâu thuẫn với chia sẻ của nạn nhân rằng cô đã phải ngồi gần chồng trong phiên tòa ly hôn và sợ hãi rằng anh ta có thể tấn công cô. Nạn nhân khác nói về trải nghiệm của cô tại phiên tòa ly hôn là ngay tại đó chồng cô đã đe dọa cô:

> *"Anh ta nói nếu tôi dám nhận hoặc bán ngôi nhà, anh ta sẽ cắt cổ tôi và mang cái đầu đến gia đình tôi. Đó là lần cuối cùng chúng tôi gặp mặt tại tòa án."*

Lệnh cấm tiếp xúc. Các thẩm phán thảo luận rất ít (nếu có) về vai trò của họ trong việc bảo vệ phụ nữ như ban hành lệnh cấm tiếp xúc. Một nhóm các thẩm phán nói rằng nếu phụ nữ không xin ly hôn, tòa án không thể bảo vệ quyền của họ được, và cô ấy phải hợp tác với các tổ chức quần chúng để bảo vệ quyền của mình mà không hề có lệnh bảo vệ.

4.4. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO VIỆC GIỮ THÔNG TIN RIÊNG TƯ VÀ BẢO MẬT

Kết quả tổng hợp phiếu khảo sát cho thấy 40% người được hỏi rất tin tưởng rằng thẩm phán sẽ quan tâm đến việc giữ thông tin riêng tư của họ, nhưng ít hơn ba mươi phần trăm (30%) rất tin rằng các thẩm phán sẽ cấm công chúng tham dự phiên tòa.

Sơ đồ 23: Mức độ tin tưởng vào tòa án và thẩm phán

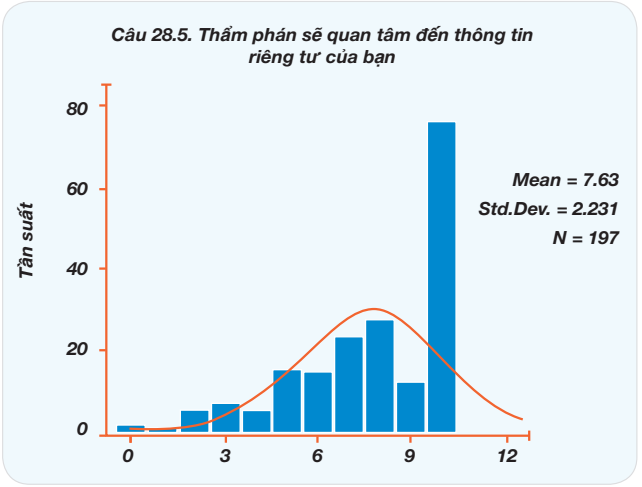

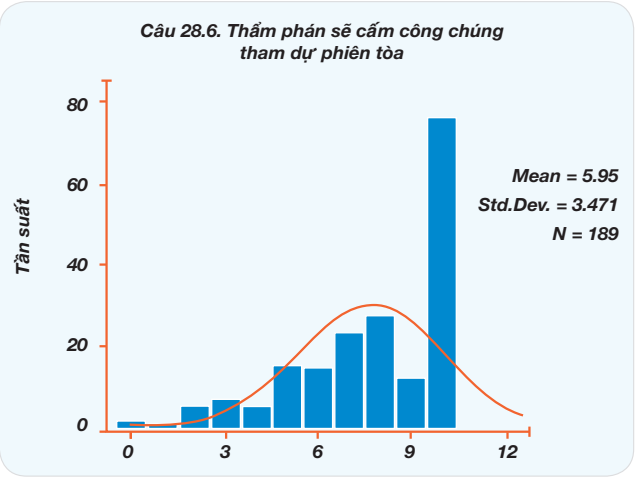

Phiên tòa kín. Một nhóm thẩm phán nêu rằng ở đây có lựa chọn phiên xử kín chỉ có một vài người có mặt trong phòng xử án. Tuy nhiên, không thấy nói gì về việc khi nào thì việc xử kín được áp dụng và ai phải là người yêu cầu, và nạn nhân phải chứng minh những gì để thẩm phán ra lệnh này. Có thẩm phán đã nói về khả năng xử kín. Nhóm các cán bộ trợ giúp pháp lý nói rằng trong trường hợp bị hiếp dâm, phiên xử có thể được tiến hành bí mật, nhưng điều đó còn phụ thuộc vào thẩm phán. Có nạn nhân nghĩ rằng các phiên toàn nên được xử công khai để cho mọi người biết về vụ việc bạo lực đối với phụ nữ bị xử lý như thế nào.

Đưa tin về vụ án. Thẩm phán ở Lạng Sơn nói rằng họ tuân thủ nguyên tắc minh bạch, là mọi thông tin của vụ án được công bố chi tiết, gồm cả thông tin cá nhân của nạn nhân. Thẩm phán Hà Nội có đề cập đến việc bên đơn (người thưa kiện) có thể yêu cầu Toà án giữ kín các thông tin liên quan về bản thân để không ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Không nhóm nào thảo luận về các tiêu chí áp dụng việc này. Thẩm phán Hà Nội nói rằng về nguyên tắc, hồ sơ được giữ kín. Thông cáo báo chí là thuộc quyền của thẩm phán. Nhưng họ có nói việc phán xử thì công khai. Có nạn nhân kể rằng có các phóng viên ở trong phiên tòa vì vậy cô không biết vụ việc này có bị đưa lên các phương tiện truyền thông hay không.

5. SỰ TIN TƯỞNG VÀO LUẬT SƯ VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

5.1. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Kết quả khảo sát cho thấy những người được hỏi rất tin tưởng rằng họ có thể tìm được một luật sư hoặc trợ giúp pháp lý khi họ cần (46%), tuy nhiên số phần trăm người được khảo sát tin rằng họ có thể chi trả cho luật sư thì ít hơn rất nhiều (20%). Bốn mươi phần trăm rất tin tưởng rằng họ đủ điều kiện để được trợ giúp pháp lý; trong khi chỉ có 2% người được khảo sát cho biết họ thuộc các hộ gia đình được xếp loại hộ nghèo.

Biểu đồ 24: Mức độ tin tưởng vào luật sư và trợ giúp pháp lý

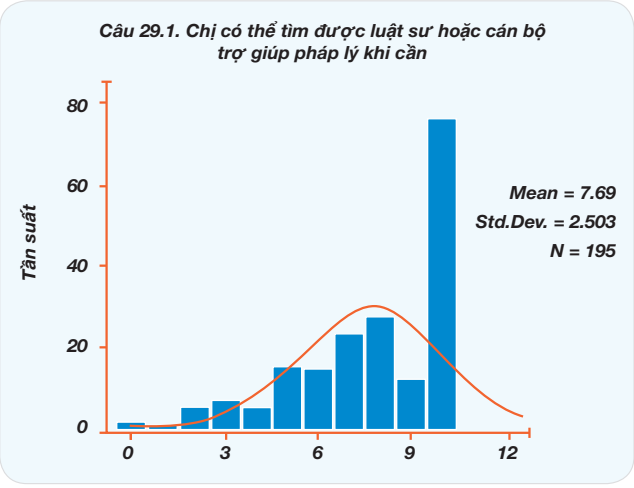

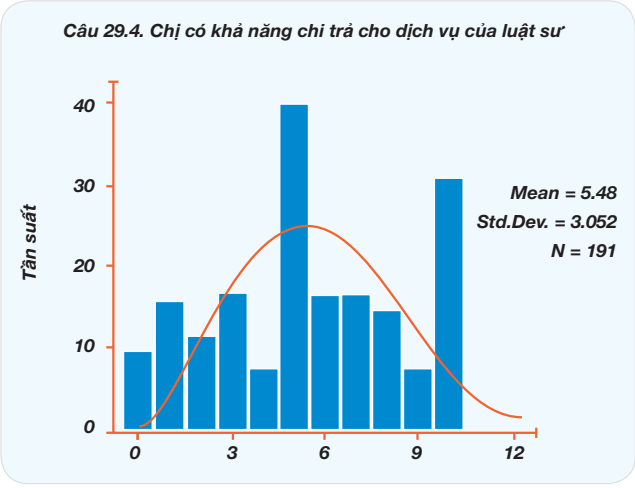

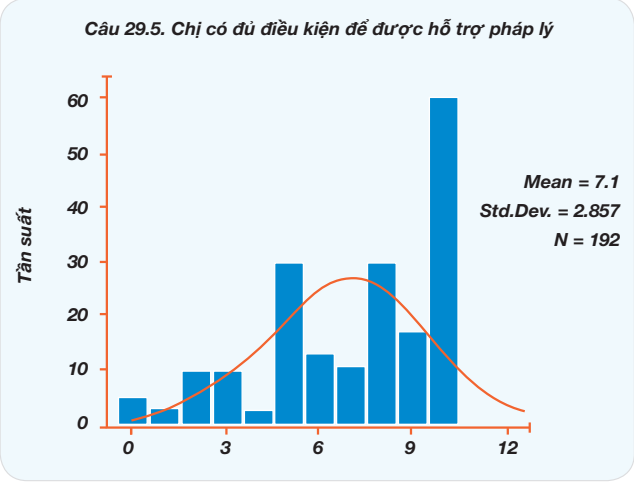

Nhiều nạn nhân cho biết họ không biết về trợ giúp pháp lý cho đến khi tới Nhà bình yên, vì phần lớn họ sống ở các vùng nông thôn. Với sự trợ giúp pháp lý của Nhà bình yên, họ có nhiều kiến thức hơn về quyền của họ, cách thức họ được bảo vệ và cách cần trình báo vụ việc bạo lực với chính quyền. Có nạn nhân nói rằng:

> *"Ở quê nhà tôi không có ai biết về trợ giúp pháp lý."*

Còn nạn nhân khác nói rằng không dễ để tiếp cận đến trợ giúp pháp lý vì họ không có phương tiện đi lại và không có tiền.

Trung tâm trợ giúp pháp lý Lạng Sơn cho biết họ không tiếp nhận nhiều vụ bạo lực gia đình. Nhóm trợ giúp pháp lý Hà Nội nói rằng họ chủ yếu đưa ra lời khuyên pháp lý về ly hôn như quyền nuôi con và phân chia tài sản. Một nữ cán bộ trợ giúp pháp lý ở Lạng Sơn nói về việc chị đã giúp một phụ nữ bị buộc tội bạo lực với chồng vì đã dùng dao đâm anh ta sau nhiều năm bị người chồng gây bạo lực đối với mình. Nữ cán bộ trợ giúp pháp lý đã đưa ra các bằng chứng này tại tòa án (hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của người chồng) và đã giúp giảm nhẹ án của người phụ nữ kia. Nhóm cán bộ trợ giúp pháp lý nói về việc Thông tư năm 2012 đã được sử dụng như thế nào để điều chỉnh chức năng trợ giúp pháp lý trong xử lý các vụ việc về bạo lực gia đình, nhưng hiện nay Thông tư không còn hiệu lực. Họ cho biết họ chỉ có chức năng tư vấn (không làm đại diện pháp luật, chỉ cung cấp lời khuyên pháp lý). Họ cho rằng chỉ thực hiện chức năng tư vấn thì vẫn chưa đủ đối với nạn nhân của bạo lực. Họ muốn chờ xem nội dung sửa đổi Luật trợ giúp pháp lý.

> *"Trợ giúp pháp lý không dành cho tất cả các nạn nhân. Trước đây có quy định rằng phụ nữ bị bạo lực gia đình sẽ được được giúp đỡ nhưng bây giờ quy định này không còn hiệu lực nữa." "Chúng tôi khuyên họ giải quyết vụ việc của mình bằng cách tham vấn với các tổ chức xã hội, hiệp hội và các cơ quan liên quan khác."*

Các cán bộ trợ giúp pháp lý Hà Nội chia sẻ về trung tâm của họ hợp tác với Hội Liên hiệp Phụ nữ hàng năm đã tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động như thế nào. Họ phổ biến pháp luật miễn phí và nói về bạo lực gia đình. Phụ nữ nông thôn thì khó khăn hơn trong tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý. Các cán bộ trợ giúp pháp lý nói rằng họ được tập huấn về mảng này, nhưng số khác nói họ cần được tập huấn thêm. Họ cũng muốn mở rộng đối tượng đủ điều kiện để được trợ giúp pháp lý đối với các nạn nhân của bạo lực gia đình. Cần có hướng dẫn rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của các bên, ví dụ như Hội Phụ nữ nên chuyên về tư vấn tâm lý, còn tư vấn pháp lý thì để các cơ quan trợ giúp pháp lý thực hiện.

Có nạn nhân nói rằng cô ấy không đủ điều kiện để được trợ giúp pháp lý.

Tuy nhiên, sau đó, cô kể rằng cô đã phải làm việc cho người chồng, người ngược đãi cô trong suốt 15 năm và khi cô bỏ anh ta, cô không có đồng nào. Nếu không đến được Nhà bình yên, cô sẽ không biết sẽ sống ở đâu. Đối với những nạn nhân không đủ điều kiện nhận trợ cấp pháp lý, họ nói về thách thức đối với họ trong việc thuê luật sư tư nhân để giúp họ làm thủ tục xin ly hôn vì họ phải trả cho luật sư trước khi giải quyết việc phân chia tài sản và họ gặp khó khăn trong việc tiếp cận đến nguồn tiền của gia đình.

5.2. MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG CÁCH ỨNG XỬ CỦA CÁC CÁN BỘ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Kết quả tổng hợp tư phiếu khảo sát cho thấy khoảng bốn mươi phần trăm người được hỏi rất tin tưởng rằng họ sẽ nhận được lời khuyên hữu ích từ luật sư hoặc cán bộ giúp pháp lý và họ có thể tìm thấy thông tin pháp lý hữu ích khi họ cần. Có 37% số người được hỏi rất tin rằng họ sẽ hài lòng với các dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Biểu đồ 25: Mức độ tin tưởng vào luật sư và trợ giúp pháp lý

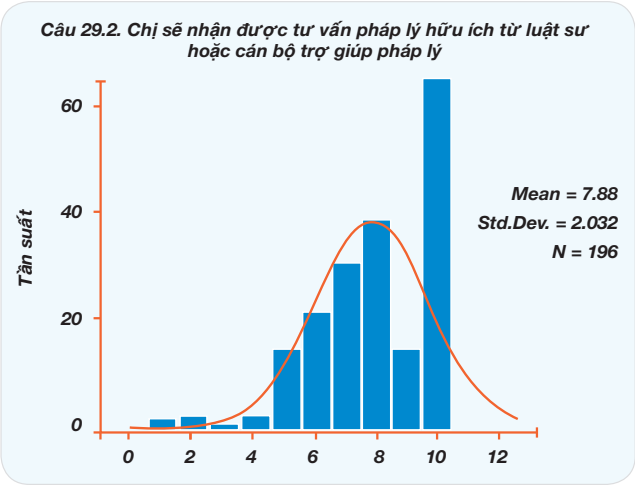

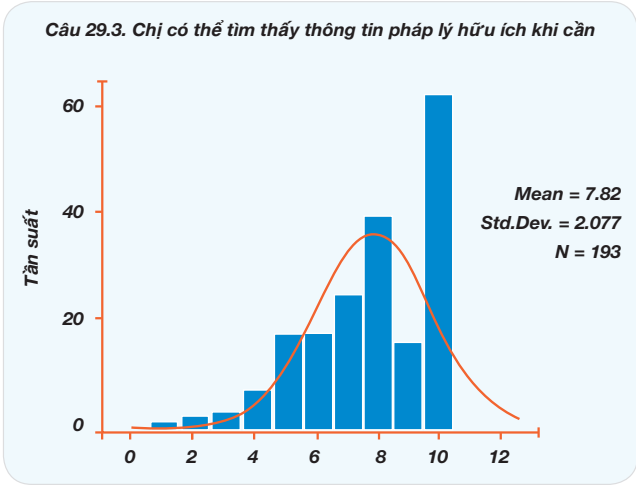

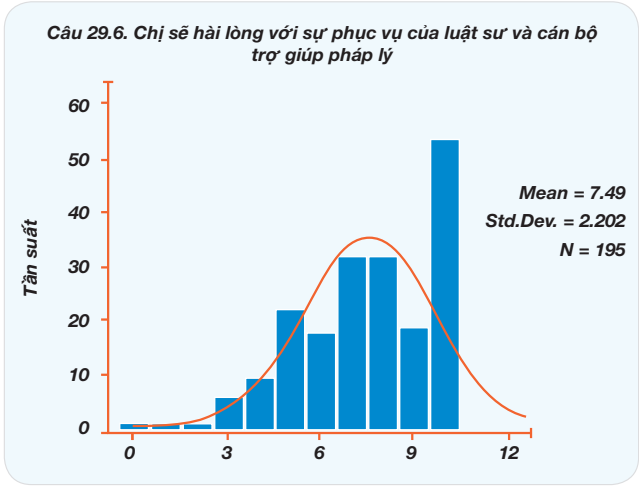

Nhìn chung, nạn nhân cảm thấy rằng các cán bộ trợ giúp pháp lý tôn trọng nạn nhân bị bạo lực và các cán bộ này quan tâm hỗ trợ họ.

> *"Họ lắng nghe mà không có thành kiến, chăm chú để có thêm thông tin."*

Có nạn nhân ghi nhận:

> *"Cán bộ trợ giúp pháp lý chắc chắn là đã được đào tạo."*

Còn người khác cho biết:

> *"Các cán bộ trợ giúp pháp lý tin vào những câu chuyện của phụ nữ."*

Tuy nhiên, những nạn nhân đã từng làm việc với luật sư về vụ ly hôn cho biết thấy luật sư có quan điểm theo lối truyền thống về đến bạo lực gia đình:

> *"Tôi có một luật sư giúp giải quyết ly dị, và luật sư của tôi nói với tôi rằng: "Tôi cũng bị chồng đánh, mà tôi phải chịu." Ai cũng khuyên tôi nên chấp nhận, cho qua đi thôi, luật sư của tôi cũng nói như vậy."*

MỘT SỐ GỢI Ý XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÁC CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC TƯ PHÁP HÌNH SỰ

Phần này của báo cáo xem xét lại ba cấu phần của nghiên cứu (như khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu với nạn nhân và thảo luận nhóm chuyên đề với các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự) và tóm tắt các đề xuất của phụ nữ, nạn nhân và những người làm tư pháp hình sự để làm thế nào để tăng cường khả năng tiếp cận công lý đối với phụ nữ là nạn nhân của bạo lực.

Có hai điểm cần lưu ý trước khi tổng quan lại kết quả nghiên cứu. Thứ nhất, cần lưu ý rằng bảng câu hỏi khảo sát được cấu trúc nhằm hướng tới nội dung phần này chia theo bốn nhóm cán bộ làm công tác tư pháp hình sự và cũng sẽ là nhóm đối tượng hướng dẫn thực thi luật trong thời gian tới, cụ thể là: (1) công an; (2) công tố viên; (3) thẩm phán tòa án hình sự và (4) cán bộ trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, vấn đề trở nên rõ hơn khi xem xét nội dung phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm chuyên đề, là nội dung hướng dẫn cũng có thể dành cho những ai là người đầu tiên ở khu dân cư nhận được tin báo về bạo lực (ví dụ như tổ trưởng dân phố, Hội Phụ nữ), các tổ hòa giải, thẩm phán tòa án gia đình, những người nhận diện được bóng dáng của bạo lực gia đình trong các vụ ly hôn.

Thứ hai, cuộc khảo sát đã yêu cầu những người trả lời xếp hạng một số sáng kiến được liệt kê sẵn bằng cách chọn ba sáng kiến đầu tiên mà họ cho là quan trọng nhất nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ là nạn nhân của bạo lực. Chiến lược các mô hình của Liên Hợp Quốc và các Biện pháp thực tiễn về Xoá bỏ bạo lực đối với Phụ nữ trong lĩnh vực Phòng chống tội phạm và Tư pháp hình sự và nghiên cứu về các điển hình hay của các nước khác là cơ sở thông tin để xây dựng nội dung sáng kiến.

1. GỢI Ý HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÔNG AN

Bốn sáng kiến hàng đầu mà người được phỏng vấn cho là có thể tăng cường khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ, nạn nhân của bạo lực là: các cán bộ công an được tập huấn chuyên biệt để hiểu về bạo lực đối với phụ nữ (58%); Làm cho nạn nhân cảm thấy thoải mái, an toàn và an tâm và được đối xử một cách đường hoàng và tôn trọng (41%); Không gian thân thiện ở đồn công an bảo đảm tính riêng tư, nơi nạn nhân có thể trình báo (34%); Và có thể nói chuyện với nữ công an (34%). Những người trả lời ở Hà Nội xếp loại sáng kiến "Có thể nói chuyện với nữ công an" trước "Không gian thân thiện tại các đồn công an".

Biểu đồ 26: Xếp hạng các sáng kiến dành cho công an

Nhìn chung, có một số sáng kiến được khoảng 10-20% số người được hỏi lựa chọn làm 3 sáng kiến hàng đầu. Đó là: có thể trình báo vụ việc bạo lực ở một nơi khác, chẳng hạn như bệnh viện hoặc Trung tâm một cửa, nơi công an có thể đến gặp nạn nhân (19%); nạn nhân được công an tin tưởng/lắng nghe (17%); nạn nhân được công an đảm bảo ưu tiên xử lý (16%); nhu cầu cần được bảo vệ của nạn nhân được giải quyết ngay lập tức; được công an tiến hành đánh giá rủi ro theo đúng nguyên tắc (13%); được thông báo về hệ thống tư pháp hình sự và được thông báo về tiến độ của vụ án (13%); được giới thiệu chuyển tuyến tới các dịch vụ khác như y tế, nhà tạm lánh, tư vấn (11%); Có người hỗ trợ/bênh vực nạn nhân khi làm việc với công an (10%). Ở đây có một số khác biệt được giữa các câu trả lời của người tham gia nghiên cứu ở Hà Nội và Lạng Sơn. Số người trả lời ở Lạng Sơn (20%) xếp hạng "được công an ưu tiên xử lý" cao hơn gấp hai lần so với người trả lời ở Hà Nội (10%). Những người trả lời tại Hà Nội đã xếp hạng "nhu cầu bảo vệ và ghi âm lời khai" cao hơn so với người trả lời ở Lạng Sơn, trong khi đó Lạng Sơn lại chọn xếp hạng cao hơn như đối với việc chuyển tuyến tới các dịch vụ khác, được thông báo, được hỗ trợ và được trợ giúp pháp lý.

Các nạn nhân tự nêu một số gợi ý mà theo họ sẽ làm cho việc tiếp xúc với hệ thống tư pháp dễ dàng hơn cho họ. Ngoài ra, các cán bộ làm công tác Tố tụng Hình sự cũng có một số gợi ý về việc có thể làm nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ là nạn nhân của bạo lực.

Công an được tập huấn để xử lý các vụ bạo lực đối với phụ nữ. Theo gợi ý của một cán bộ công an, có thể sẽ là hữu ích nếu phân công cán bộ công an chuyên xử lý những vụ án này. Nạn nhân đề nghị là công an không nên thờ ơ với họ. Công an cần tìm hiểu chi tiết hơn về bạo lực và tình hình bạo lực trong quá khứ mà nạn nhân đã nếm trải, đọc kỹ các đơn thư trình báo cũng như biện pháp đã tiến hành trước đó và sau đó xử lý vụ việc theo luật pháp. Có nạn nhân cho rằng công an cần phải đồng cảm khi nghe trình báo về bạo lực gia đình. Một số nạn nhân đề cập đến sự cần thiết phải có cán bộ chuyên trách được tập huấn để hiểu được bạo lực gia đình và biết phải làm gì khi họ nhận được tin báo. *"Người thực thi pháp luật cần có chuyên môn đặc thù, hiểu biết về bạo lực gia đình"*. Có nạn nhân đã nói rằng cần phải hiểu bản chất tái diễn của bạo lực gia đình và thường là bạo lực thể xác, tinh thần và tình dục, và cần phải cân nhắc những vấn đề này khi xác định các bước tiến hành theo hướng hình sự. Một nạn nhân khác thì góp ý rằng khi tiến hành tập huấn cần đảm bảo rằng công an hiểu được bạo lực gia đình là một tội ác và không chỉ đơn giản là một vấn đề gia đình.

Có biện pháp bảo vệ ngay lập tức. Một số nạn nhân nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ ngay lập tức. Một nạn nhân nói rằng phụ nữ có quyền nhận được hỗ trợ bảo vệ. Nếu nạn nhân không cảm thấy an toàn, cô

ấy sẽ không tham gia trong quá trình xét xử. Có nạn nhân đề nghị là cần sử dụng lệnh cấm tiếp xúc nhiều hơn và rằng các vi phạm cần được lưu lại để đưa làm bằng chứng cho hành vi xúc phạm. Có nạn nhân nói:

> *"Bắt thủ phạm đến đồn công an. Tách riêng thủ phạm là biện pháp tốt nhất."*

Có thể nói chuyện với nữ công an. Một số nạn nhân nghĩ rằng làm việc với nữ công an sẽ dễ dàng hơn. Một nạn nhân của nạn buôn người nghĩ rằng nói chuyện với nữ công an chắc chắn sẽ tốt hơn. *"Nếu sự việc liên quan đến tình dục, cũng sẽ dễ hơn khi nói chuyện với công an nữ".* Một nạn nhân bạo lực gia đình cho biết:

> *"Nên có công an nữ, sẽ có sự khác biệt."*

Nạn nhân khác thì nghĩ rằng:

> *"Sẽ tốt hơn nếu nữ công an tham gia giải quyết vụ việc vì phụ nữ có thể hiểu và thông cảm hơn."*

Một cán bộ công an nói rằng họ thường có nữ công an xử lý các vụ việc như thế này.

> *"Nếu cơ quan chúng tôi không có công an nữ, chúng tôi sẽ nhờ công an quận hỗ trợ. Nếu tình hình phức tạp, thì nam công an vẫn tham gia."*

Tình hình phức tạp là khi buộc phải bắt giữ hay kiểm soát người chồng.

Tạo môi trường báo cáo thuận lợi. Một cán bộ công an đã nói về sự cần thiết:

> *"Các tổ chức ở địa phương cần tạo môi trường thuận lợi cho phụ nữ chia sẻ vụ việc của họ."*

Có nhóm công tố viên cũng đề nghị rằng việc nạn nhân trình báo nên được thực hiện ở căn phòng mà có thể đảm bảo sự riêng tư. Họ nói rằng lời khai của nạn nhân *"... ít nhất nên lấy lời khai trong phòng riêng biệt".* Có công an gợi ý rằng cần có trung tâm riêng để phụ nữ có thể trình báo về bạo lực, ở đó có bác sĩ tư vấn tâm lý, có thể liên hệ trực tiếp với công an phường, như thế có thể động viên phụ nữ báo cáo vụ việc của mình. Có nạn nhân gợi ý rằng công an nên có một ban riêng để xử lý các trường hợp bạo lực đối với phụ nữ.

Giảm thiểu việc nạn nhân phải kể lại. Một nhóm công tố viên kiến nghị giảm số lần mà nạn nhân phải kể câu chuyện của mình. Họ nói rằng lời khai của nạn nhân cần được ghi nhận *"Nạn nhân chỉ cần khai báo một lần và lời khai của họ cần được ghi chép lại để lần sau tham khảo để tránh phải lấy đi lấy lại lời khai".*

Cán bộ hỗ trợ. Một số nạn nhân kể lại việc cán bộ Nhà bình yên đã giúp họ viết đơn và làm việc với công an như thế nào.

> *"Ngày đầu tiên, tôi vẫn hoảng sợ, họ (Nhà bình yên) đã tư vấn, khuyên và nói với tôi rằng bây giờ tôi đã an*

toàn... Họ đã giúp tôi viết và nộp đơn khiếu nại tới Công an, Ủy ban nhân dân và Hội Phụ nữ xã."

Còn nạn nhân khác gợi ý:

"Nên có một nữ chuyên gia về bạo lực ở phường, chuyên gia này có thể làm những công việc khác nhưng cô ấy phải được tập huấn về bạo lực."

Ưu tiên xử lý các vụ án liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ. Một số nạn nhân cho rằng những vụ việc này cần được giải quyết càng nhanh càng tốt vì phụ nữ có thể phải đối mặt với những nguy cơ cao. Việc này đòi hỏi phải kịp thời giám định pháp y về thương tích.

Chính sách rõ ràng về việc công an nên làm gì trong một số trường hợp cụ thể. Một số nạn nhân đề xuất là nên có hướng dẫn rõ ràng dành cho công an và điều tra viên để họ xử lý các vụ bạo lực một cách nghiêm túc và có hành động phù hợp theo pháp luật. Có nạn nhân khuyến nghị công an cần được chỉ dẫn là phải tôn trọng nạn nhân và không đổ lỗi cho nạn nhân trong vụ bạo lực. Có nạn nhân nói rằng tất cả các công an nên lắng nghe nạn nhân với thái độ cảm thông hơn và cần tin nạn nhân. Chính sách này cũng nên dành cho nạn nhân, vì vậy có nạn nhân đề xuất là nạn nhân *"cần phải có tài liệu về quyền của phụ nữ để giúp họ hiểu rõ về quyền của mình."*

2. GỢI Ý HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CÔNG TỐ VIÊN

Những người được phỏng vấn ở cả hai địa bàn đều xếp hạng hai sáng kiến hàng đầu của đối với các công tố viên: làm việc với các công tố viên, những người được tập huấn chuyên biệt để hiểu về bạo lực đối với phụ nữ (65%) và để nạn nhân cảm thấy thoải mái, an toàn, an tâm, được đối xử đàng hoàng và được tôn trọng (56.6%). Nhìn chung, ba sáng kiến kế tiếp chỉ nhận được dưới một nửa số người xếp hạng, nhưng trên 25%, đó là: nhận được thông tin để chuẩn bị cho việc ra tòa, như giải thích thủ tục của tòa và vai trò của từng người (42%); Có thể nói chuyện với nữ công tố viên (34,6%); Có người trợ giúp pháp lý hoặc luật sư đi cùng với nạn nhân khi làm việc với công tố viên (29%). Ở đây có một số điểm khác nhau giữa các địa bàn nghiên cứu, ví dụ như là người trả lời ở Hà Nội xếp loại "có thể nói chuyện với công tố viên nữ" cao hơn nhiều (43%) so với những người tham gia nghiên cứu ở Lạng Sơn (27%). Tuy nhiên, cả hai đều xếp hạng sáng kiến "có thông tin để chuẩn bị cho việc ra tòa" và "có cán bộ trợ giúp pháp lý" tương tự nhau. Đối với các sáng kiến khác, Lạng Sơn cho sáng kiến "có các công tố viên không định kiến" cao hơn 25%

so với Hà Nội ở mức 17%; và "ưu tiên các trường hợp như vậy" (Lạng Sơn 21% so với Hà Nội 13%). Sự xếp hạng cũng tương tự cho sáng kiến "có người hỗ trợ" (20% ở Lạng Sơn so với 19% ở Hà Nội).

Biểu đồ 27: Xếp hạng các sáng kiến dành cho công tố viên

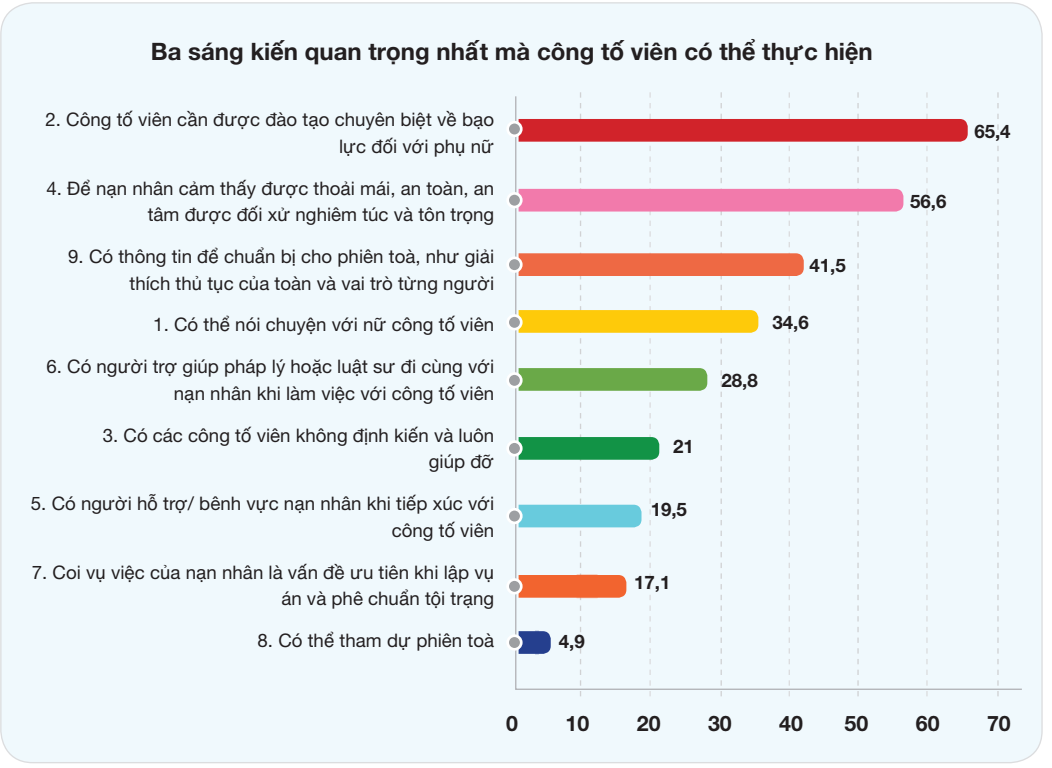

Rất ít nạn nhân gặp các công tố viên nên cũng không có đề xuất cụ thể đặc biệt liên quan đến việc truy tố các vụ bạo lực trên cơ sở giới. Cũng không có những khuyến nghị cụ thể nào do các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự nêu trong các cuộc thảo luận nhóm chuyên đề.

3. GỢI Ý HƯỚNG DẪN DÀNH CHO TÒA ÁN

Những người trả lời khảo sát xếp hạng hai sáng kiến hàng đầu mà họ cho là có thể tăng cường khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ nạn nhân của bạo lực là: vụ việc của họ cần được thẩm phán xét xử, người được đào tạo chuyên sâu về bạo lực đối với phụ nữ (71%) và có một cán bộ trợ giúp pháp lý hoặc luật sư ở bên cạnh nạn nhân trong phiên tòa (51%). Mặc dù tại cả hai địa bàn, hai sáng kiến này đều được xếp hạng cao nhất, nhưng tại Hà Nội chưa đến một nửa số người được hỏi lựa chọn trợ giúp pháp lý,

còn ở Lạng Sơn, là 55% số người lựa chọn. Nhìn chung, ba sáng kiến tiếp theo được ít hơn một nửa số người tham gia khảo sát bình chọn, nhưng trên 25% nạn nhân có thể đưa ra bằng chứng ở nơi mà cô ấy không phải đối mặt với bị cáo, chẳng hạn như sau một màn hình chắn, ở phòng cách biệt, hoặc qua truyền hình mạch kín (35%) (CCTV); Có người hỗ trợ nạn nhân trong tại phiên tòa (28%); và có môi trường phòng xử an toàn và thân thiện (27%). Một số ít người được hỏi chọn một trong ba sáng kiến sau đây là ưu tiên hàng đầu của họ: có thể giới hạn hoặc hạn chế phương tiện truyền thông đăng thông tin cá nhân của nạn nhân (22%); vụ việc của nạn nhân được nữ thẩm phán xét xử (20%); nạn nhân có thể ngồi ở phòng đợi riêng trong toà nhà của tòa án để cô ấy không phải gặp người bị buộc tội (18%); chỉ lấy bằng chứng trong giới hạn bằng chứng có liên quan, không cho phép đặt câu hỏi về quan hệ tình dục trong quá khứ (13%); và có thể hạn chế hoặc cấm công chúng có mặt tại phiên tòa (8%). Một trong những điểm khác biệt là người tham gia khảo sát ở Hà Nội xếp thứ hạng việc được nói chuyện với nữ cán bộ cao hơn so với số người được hỏi ở Lạng Sơn, số người lựa chọn thẩm phán nữ là 25% tại Hà Nội so với 14% ở Lạng Sơn.

Biểu đồ 28: Xếp hạng các sáng kiến dành cho tòa án và thẩm phán

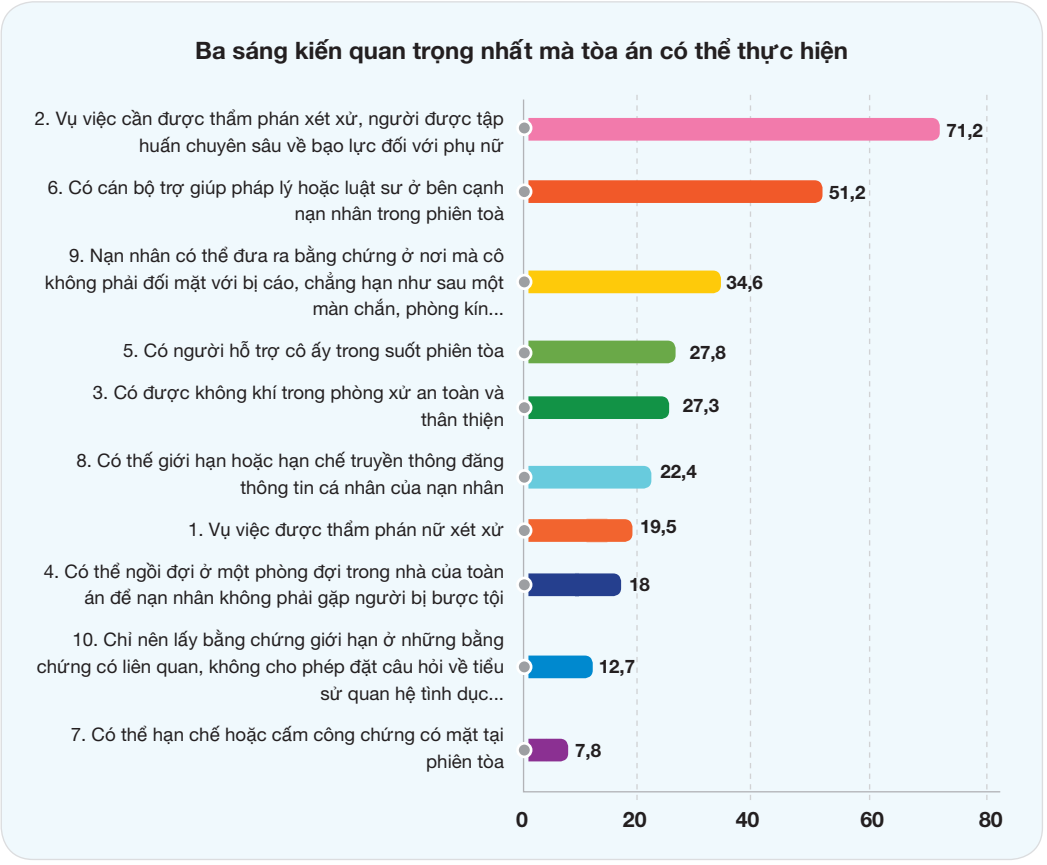

Các nạn nhân tự đưa ra một số gợi ý mà họ nghĩ sẽ hữu ích làm cho họ có thể tiếp cận với hệ thống tư pháp dễ dàng hơn. Ngoài ra, các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự cũng đưa ra một số gợi ý mà có thể tăng khả năng tiếp cận của phụ nữ nạn nhân của bạo lực với công lý.

Bắt người phạm tội phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực. Hình phạt phải tương ứng với mức độ nghiêm trọng của bạo lực. Có nạn nhân kể rằng ở một quận:

> *"Khi người chồng đánh người vợ, anh ta sẽ bị giam giữ từ 1 đến 3 tháng, vì vậy không có bạo lực xảy ra ở đó nữa."*

Các nạn nhân khác thì kể rằng khi chồng của họ bị cảnh cáo hoặc phải nhận hình thức tự kiểm điểm, người chồng đã cười nhạo người vợ và nói:

> *"Tôi có đánh chết cô thì cũng chả có chuyện gì xảy ra cả."*

Cần có nhiều phương án xử phạt. Nhiều nạn nhân của bạo lực gia đình không muốn chồng mình phải vào tù. Họ muốn bạo lực chấm dứt và để anh ta thay đổi hành vi của mình. Như một nạn nhân nói:

> *"Tôi nghĩ chúng ta cần có những biện pháp trực tiếp xử lý những người đàn ông gây ra bạo lực... Chúng ta cần có biện pháp xử lý mạnh hơn để anh ta phải thay đổi hành vi, ngăn anh ta gây ra bạo lực."*

Các phương án xử phạt hiện tại, như viết bản kiểm điểm và phạt tiền, dường như không có hiệu quả và bạo lực thường xuyên tái diễn, còn và giam giữ những kẻ gây bạo lực trong khi người vợ muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng cũng là một thách thức. Có nạn nhân gợi ý là có thể đưa người phạm tội đến trung tâm giáo dục.

Sự cần thiết có các thẩm phán được tập huấn chuyên biệt. Một số nạn nhân gợi ý là các thẩm phán cần được tập huấn. Nạn nhân nói rằng các thẩm phán cũng cần phải được tập huấn chuyên biệt về bạo lực gia đình và hiểu được là dạng bạo lực này ảnh hưởng đến phụ nữ, những người theo đuổi vụ việc đến giai đoạn ra tòa án gia đình như thế nào. *"Các cơ quan tư pháp nên có đội ngũ cán bộ chuyên trách xử lý để họ có thể hiểu về bạo lực gia đình. Cán bộ chuyên trách sẽ hiểu biết nhiều hơn."* Có nạn nhân cho rằng các thẩm phán xử lý những vụ việc như thế này nên là nữ vì như thế nạn nhân có thể dễ dàng khai tại tòa hơn. Có nhóm thẩm phán nói rằng hiện không có thẩm phán được đào tạo chuyên biệt để xử lý các loại án tương tự như thế này. Họ nói rằng tòa án sẽ xem xét để chỉ định một thẩm phán có kinh nghiệm xử lý với các trường hợp tương tự. Họ không đề cập đến liệu việc hiểu

biết về bản chất đặc biệt của các vụ án bạo lực đối với phụ nữ cũng như đồng cảm với nạn nhân có quan trọng hay không.

Tòa án gia đình đặc biệt. Nhóm thẩm phán đã đề cập đến tòa án gia đình và vị thành niên mới thành lập và cho rằng tòa án này cần được hỗ trợ thêm. Nhóm công tố viên cũng đề cập đến sự cần thiết phải mở rộng tòa án gia đình, vị thành niên và đề nghị rằng các tòa án này phải được thiết kế thân thiện có tính đến tình trạng dễ bị tổn thương của những nạn nhân bạo lực gia đình. Điều này cũng phù hợp với những đề xuất của một trong số nạn nhân rằng nên có một bộ phận xử lý bạo lực gia đình, cho cả các vấn đề dân sự như ly hôn và các vấn đề hình sự.

Hỗ trợ và an toàn trong quá trình xét xử. Một trong những nạn nhân đã từng tham dự phiên tòa hình sự đề cập đến tầm quan trọng của việc có hai nhân viên bảo vệ và một cán bộ xã hội cùng tham dự phiên tòa. Cô nói nếu không có họ, cô sẽ phải dự tòa một mình, lo lắng cho sự an toàn và sợ hãi cả chồng lẫn người thân của anh ta. Nhà bình yên chứ không phải là tòa án đã sắp xếp việc này. Có nạn nhân thì đã nói rằng cô ấy thích được xử kín.

Giám sát của ngành tư pháp. Một số nạn nhân gợi ý rằng cần phải có một số biện pháp để đảm bảo rằng các thẩm phán không đòi tiền bồi dưỡng của phụ nữ xin ly hôn.

4. GỢI Ý HƯỚNG DẪN DÀNH CHO TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Nói chung và đối với cả hai địa bàn nghiên cứu, sáng kiến được xếp ở vị trí số một về trợ giúp pháp lý là được tư vấn pháp lý miễn phí, có dịch vụ tư pháp tin cậy về các quyền của nạn nhân và các giải pháp pháp lý. Sáng kiến được xếp ở hai thứ hạng tiếp theo là: làm việc với cán bộ trợ giúp pháp lý, người được tập huấn chuyên biệt về bạo lực đối với phụ nữ (67%) và làm cho nạn nhân cảm thấy thoải mái, an toàn, an tâm, và được đối xử nghiêm túc và được tôn trọng (62%). Dưới một phần ba số người được hỏi chọn một trong ba sáng kiến hàng đầu của họ là: có các cán bộ trợ giúp pháp lý không định kiến và nhiệt tình hỗ trợ (29%); được hỗ trợ trong việc xin lệnh bảo vệ (27%); và có thể nói chuyện với cán trợ giúp pháp lý là nữ (22%). Những sáng kiến này được xếp hạng tương tự nhau ở cả hai địa bàn nghiên cứu. Tuy nhiên những người trả lời bảng hỏi khảo sát ở Hà Nội vẫn chú trọng việc được nói chuyện với cán bộ là nữ hơn so với số người tham gia khảo sát ở Lạng Sơn (28% so với 16%).

Biểu đồ 29: Xếp hạng các sáng kiến trợ giúp pháp lý

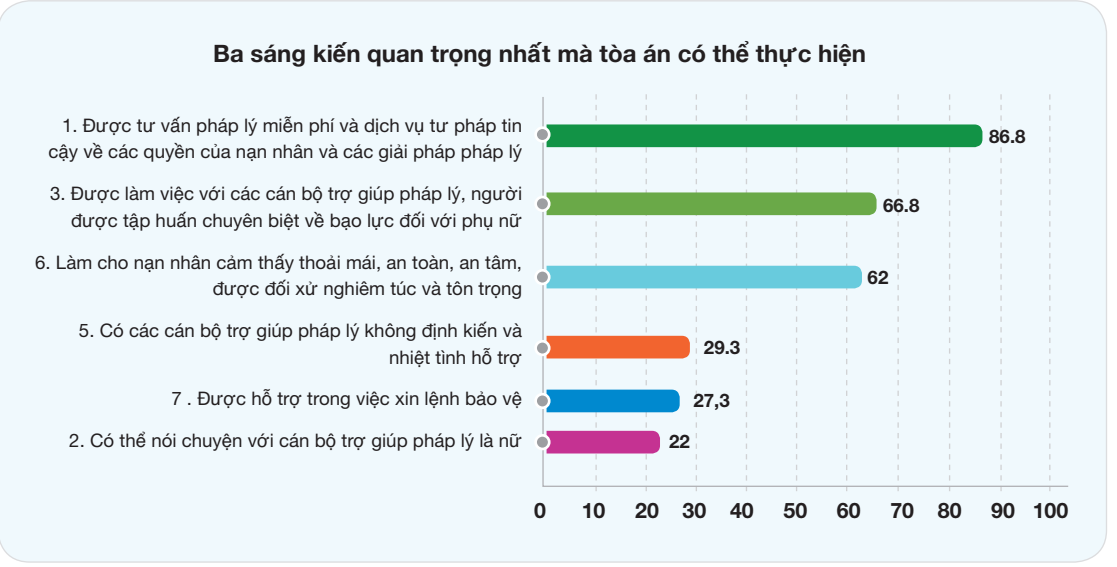

Nhiều nạn nhân được Nhà bình yên, chứ không phải văn phòng trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp, tư vấn pháp luật và phổ biến thông tin pháp lý. Hầu hết các nạn nhân đều bày tỏ lòng biết ơn đối với sự trợ giúp pháp lý từ nhà tạm lánh. Một người nêu gợi ý rộng hơn liên quan tới trợ giúp pháp lý.

Hỗ trợ pháp lý miễn phí cho tất cả các nạn nhân của bạo lực. Có nạn nhân nói rằng:

> *"Cần được tiếp cận pháp lý miễn phí, nạn nhân cần được hỗ trợ nhiệt tình, nhiều tư vấn pháp luật và tiếp cận pháp lý dễ dàng."*

Trợ giúp pháp lý tại phiên tòa. Có nạn nhân mà vụ việc của cô được xử tại tòa hình sự, đánh giá cao việc một cán bộ của trung tâm trợ giúp pháp lý đi cùng cô đến phiên tòa hình sự. Nhân viên trợ giúp pháp lý đó đã rất thông cảm, giải thích cho cô về luật pháp và các quyền của cô. Cô nghĩ vì cán bộ là nữ, nên chị ấy đã quan tâm sát sao đến vụ việc này, bản thân nạn nhân thì cảm thấy thoải mái khi nói về bạo lực gia đình, bao gồm bạo lực thể xác và bạo lực tình dục.

KHUYẾN NGHỊ CHO THỜI GIAN TỚI

Nghiên cứu này nhấn mạnh rằng mặc dù số mẫu nghiên cứu của nhóm phụ nữ nói chung ở hai địa bàn được lựa chọn ở Việt Nam, nhưng nhìn chung có quan điểm tích cực về hệ thống tư pháp hình sự của Việt Nam, tuy nhiên quan điểm này không phản ánh tình hình thực tế của phụ nữ là nạn nhân của bạo lực, những người đã từng trải nghiệm với hệ thống tư pháp. Phụ nữ bị bạo lực trên cơ sở giới đang phải đối mặt với rất nhiều rào cản trong việc tiếp cận công lý, đặc biệt là tiếp cận với hệ thống tư pháp hình sự. Nạn nhân và các cán bộ làm công tác tư pháp có quan niệm khác nhau về các rào cản mà nạn nhân đang phải đối mặt. Nhìn chung, các cán bộ làm công tác tư pháp hay tập trung hơn vào các rào cản xã hội và văn hoá mà phụ nữ gặp phải, những rào cản mà họ thấy ít xử lý được và họ chú trọng tới vai trò là người thực hiện luật pháp. Tuy nhiên, ngoài việc họ nêu lên các rào cản xã hội và văn hoá mà họ phải đối mặt, họ cũng bàn sâu hơn về những rào cản pháp lý và thể chế. Chính những chia sẻ của họ đã đề xuất cho Vụ Pháp luật Hình sự và Hành chính của Bộ Tư pháp, đơn vị đang có kế hoạch xây dựng hướng dẫn cho các cán bộ làm công tác tư pháp.

Giai đoạn tiếp theo của dự án giữa Bộ Tư pháp và UN Women sẽ là xây dựng hướng dẫn cho các cán bộ làm công tác tư pháp để đảm bảo thực hiện tốt hơn các điều khoản phù hợp trong Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi nhằm cải thiện khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam. Khi các hướng dẫn được xây dựng, tài liệu tập huấn cũng sẽ được xây dựng để phổ biến nội dung của hướng dẫn và nâng cao năng lực cho các các cán bộ làm công tác tư pháp hình sự, nhằm đảm bảo tư pháp hình sự có trách nhiệm giới đối với phụ nữ là nạn nhân của bạo lực.

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN PHỎNG VẤN SÂU VỚI NẠN NHÂN

Chuẩn bị bắt đầu:

- Phỏng vấn định tính: thảo luận về các chủ đề, chú trọng tới người trả lời phỏng vấn.
- Có thể ghi âm lại không? Bóc băng nội dung cuộc phỏng vấn?
- Nếu không ghi âm: ghi chép đầy đủ nội dung cuộc phỏng vấn (càng chi tiết càng tốt).
- Đảm bảo hoàn toàn bảo mật: không hỏi tên, không tạo ra khả năng để sau đó có thể xác định được người tham gia trả lời phỏng vấn là ai. Thông tin thu được chỉ cung cấp cho nghiên cứu viên.
- Trong phỏng vấn, không nên chia sẻ những trải nghiệm bạo lực của người được phỏng vấn, mà chỉ tập trung vào trải nghiệm của nữ nạn nhân với hệ thống tư pháp hình sự (TPHS). Tuy nhiên, nếu trong phỏng vấn nạn nhân chia sẻ tình trạng bị bạo lực của mình, thì hãy giới thiệu tên của một tư vấn viên cho nạn nhân tới nhằm giảm thiểu tình trạng trở thành nạn nhân gián tiếp thêm một lần nữa.
- Không cho phép người ngoài tham gia vào quá trình phỏng vấn (không có đồng nghiệp, cấp trên hoặc những người khác kiểm soát cuộc phỏng vấn).
- Duy trì không khí tự nhiên hàng ngày: phục vụ trà/ cà phê, ăn nhẹ.
- Thời gian phỏng vấn kéo dài khoảng 30-60 phút, tránh câu hỏi có/không.
- Những gợi ý tìm hiểu: “Còn điều gì chị muốn trao đổi thêm nữa không” có thể hỏi thêm ở tất cả mục câu hỏi.

Giải thích:

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở đề xuất hợp tác giữa Liên Hiệp Quốc (LHQ) và Bộ Tư pháp Việt Nam về quan niệm và mức độ hiểu biết/nhận thức về sự sẵn có và chức năng của hệ thống tư pháp, đặc biệt chú trọng tới các dịch vụ vủa tư pháp hình sự đối với nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ. Mục đích của nghiên cứu là nhằm đảm bảo thực thi tốt hơn pháp Luật Hình sự, cải thiện khả năng tiếp cận công lý cho phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam.

Tên của các chị sẽ không được nêu ra trong tài liệu này. Mọi câu trả lời của chị sẽ được bảo mật nghiêm ngặt và thông tin sẽ được xử lý theo cách không thể xác định được người cung cấp thông tin. Sự tham gia của các chị là trên tinh thần tự nguyện nhưng rất quan trọng cho thành công của nghiên cứu này.

CHỦ ĐỀ

Bắt đầu

- Bạo lực với phụ nữ là gì? Có các hình thức bạo lực nào? (Nếu người trả lời chưa nhắc tới thì gợi ý: bạo lực tình dục (vd: hiếp dâm, tấn công tình dục, động, chạm các cơ quan sinh dục không mong muốn, quấy rối tình dục), bạo lực gia đình (vd: thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế); buôn bán người; cưỡng hôn hoặc tảo hôn, v.v.)
- Có phải mọi hình thức này là tội phạm không?
- Có phải mọi vụ việc về bạo lực đối với phụ nữ đều nên được xử lý bởi hệ thống tư pháp hình sự hoặc các cơ quan chức năng khác hay nên được xử lý theo các cách khác, ví dụ như thông qua gia đình?
- Chị đã từng trải qua hình thức bạo lực nào chưa? (không đi vào chi tiết sự việc và không bình luận xem đó là tội phạm hay không)
- Chị có coi hình thức bạo lực mà chị đã từng trải qua là tội phạm hay không? Hay đó chỉ là hành vi sai trái nhưng không phải tội phạm? Hoặc chỉ là điều không hay xảy ra?

Quyền của nạn nhân

- Khi người phụ nữ chịu bạo lực, quyền của cô ấy là gì? Cô ấy có thể mong chờ điều gì từ chính quyền?
- Gợi ý: các cách thức khác nhau để tìm hiểu một số lĩnh vực mà nghiên cứu viên có thể hỏi cô ấy về quyền của mình:
    - Chị có cho rằng chính quyền có nghĩa vụ đảm bảo rằng chị có thể sống mà không phải chịu bạo lực và không phải chịu nỗi sợ bị bạo lực? Nếu có, họ cần làm gì để đảm bảo điều này? Nghĩa vụ về mặt quốc tế: phòng ngừa, bảo vệ, khởi tố, trừng phạt và đưa ra các biện pháp khắc phục cho nạn nhân.
    - Quyền hưởng các dịch vụ cần thiết của ngành công an và tư pháp; ngành y tế, ngành dịch vụ xã hội là gì? Các quyền của người được phỏng vấn trong việc có được sự hỗ trợ y tế? trong việc có được sự hỗ trợ về dịch vụ xã hội (vd: nơi tạm lánh, tư vấn)? Trong việc đi tìm công lý?
    - Về mặt được chính quyền đối xử: ưu tiên sự an toàn của nạn nhân; đảm bảo phẩm giá, đối xử tôn trọng, cung cấp tin tức, được lắng nghe, v.v.
    - Tiếp cận tư pháp – điều này có nghĩa gì với cô ấy? vd: khả năng tiếp cận, tính sẵn có, khả năng chi trả, có trách nhiệm...

KINH NGHIỆM VÀ MỨC ĐỘ HIỂU BIẾT VỀ CÔNG TÁC NGĂN CHẶN VÀ DỊCH VỤ TƯ PHÁP

Trình báo và công an

- Cơ quan chính quyền nào có sẵn để nạn nhân có thể trình báo?
- Chị đã trình báo về vụ việc bạo lực lên cơ quan chính quyền nào đầu tiên? (vd: Tổ trưởng cụm dân cư, công an, Hội Phụ nữ, văn phòng Trợ giúp pháp lý (TGPL)? Tại sao?
- Vụ bạo lực nào mà chị trải qua được công an quan tâm?
    - Công an quan tâm tới vụ bạo lực đó như thế nào? (vd: chị trình báo trực tiếp với công an, ai đó đã trình báo lên cảnh sát, trình báo là một phần trong hoạt động của công an, tổ hòa giải hay trưởng thôn, hoặc Hội Phụ nữ, hay nhân viên TGPL đã trình báo vụ việc, v.v.)
    - Chị đã liên lạc với công an như thế nào? (vd: gọi 113, gọi hoặc tới đồn công an cảnh sát địa phương; chị có biết hoặc không biết đủ thông tin về các thủ tục/ về quyền của mình, v.v.)
- Chị thấy việc trình báo công an là dễ dàng hay rắc rối? Những lý do nào làm cho chị cảm thấy như vậy? (vd: cách cư xử của công an; bối cảnh trình báo diễn ra như thế nào, ví dụ như sự riêng tư; địa điểm của đồn công an; có có biết hoặc không biết đủ thông tin về trình tự, thủ tục/ quyền của chị, v.v.)
- Chị có cho rằng các nữ nạn nhân bạo lực khác cũng gặp khó khăn khi họ liên lạc với công an hay không?
- Nếu có, những thách thức/khó khăn đó là gì? Các yếu tố gây phức tạp hóa đó là gì?
- Nếu không, tại sao không? (công an đã làm gì để làm cho điều đó trở nên dễ dàng)
- Theo ý kiến của chị thì thái độ của công an đối với bạo lực với phụ nữ như thế nào? Gợi ý: công an có tôn trọng nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ không? Công an có coi bạo lực với phụ nữ là "tội phạm thực sự"= đáng điều tra HOẶC họ có tỏ ra không quan tâm tới vấn đề bạo lực với phụ nữ hay không?
- Mô tả quy trình công an tiếp đón khi chị trình báo:
    - Có sự bảo mật?
    - Chị có cảm thấy công an cư xử với chị nhạy cảm không? Chị có thể kể câu chuyện của mình một cách thoải mái hay không? Chị có đủ thời gian để kể về chuyện đó không? Tính riêng tư của chị có được đảm bảo không? Có thấy họ thể hiện sự thông cảm? Chị có được đối xử lịch sự không?

- Công an có quan tâm tới việc bảo vệ chị không? Họ có hỏi về nhu cầu cần được bảo vệ của chị không? Có hỏi thông tin cụ thể về bất cứ mối đe dọa nào đối với chị không?
- Thông tin về quyền của chị? Cảnh sát có giải thích đầy đủ với chị về những gì và khi nào sẽ xảy ra tiếp theo và khi nào hay không? Công an có cho đưa cho chị xem biên bản ghi lại việc trình báo tội phạm hay không? Biên bản ghi lại của công an có đúng với câu chuyện chị kể với công an hay không?

- Công an đã thực hiện những biện pháp nào? Vd: chuyển chị tới tổ hòa giải, phạt hành chính, khởi tố, tiến hành điều tra hình sự (có nghĩa là: chụp ảnh vết thương của chị, hỏi về nhân chứng có thể có? Bắt giữ thủ phạm?), chuyển vụ án tới cơ quan điều tra?
- Theo ý kiến của chị thì các biện pháp mà công an đã làm có đủ nghiêm hay không?
- Chị có cho rằng các cán bộ công an mà chị tiếp xúc đã được tập huấn/ điều tra để điều tra về các vụ việc về bạo lực với phụ nữ hay không?
- Cán bộ công an có tin vào các câu chuyện mà người phụ nữ kể hay họ tin tưởng thủ phạm hơn? Thủ phạm có thể nói hoặc trả tiền để thoát tội hay không?
- Có nên phân công nữ công an thực hiện điều tra vụ việc bạo lực với phụ nữ hay không? Hoặc nói chuyện với công an nam có dễ hơn không? Hoặc không có sự khác biệt nào cả?

Viện kiểm sát

- Cơ quan nào chịu trách nhiệm truy tố vụ án hình sự, như vụ án về bạo lực với phụ nữ?
- Viện kiểm sát có quan tâm hay không?
- Chị thấy làm việc với kiểm sát viên là dễ dàng hay khó khăn? Hãy giải thích.
- Mô tả lần làm việc của chị với kiểm sát viên:
  - Kiểm sát viên có giải thích đầy đủ với chị điều gì sẽ xảy ra tiếp theo và khi nào nó sẽ xảy ra hay không?
  - Các kiểm sát viên có tôn trọng các nạn nhân nữ bị bạo lực và coi đó là tội phạm thực sự, đáng xem xét vụ án hay là họ không quan tâm?
  - Thái độ của kiểm sát viên đối với vấn đề bạo lực với phụ nữ trong vụ việc của chị như thế nào?
  - Thế còn tính bảo mật trong xử lý những vụ việc này thì sao?
  - Độ nhạy cảm của các kiểm sát viên đối với các nữ nạn nhân bị bạo lực?

- Kiểm sát viên đã thực hiện những biện pháp gì? Chị có đồng ý hay không? Hãy giải thích.
- Chị có cho rằng kiểm sát viên làm việc với chị đã được tập huấn để có đủ những kiến thức, năng lực, trình độ để điều tra về các vụ án về bạo lực với phụ nữ hay không?
- Kiểm sát viên có tin vào tin vào các câu chuyện của chị hay họ dễ tin tưởng thủ phạm hơn?
- Có sự khác biệt nào nếu kiểm sát viên là nam hoặc nữ đối với nữ nạn nhân bị bạo lực hay không?

Trợ giúp pháp lý (TGPL)

- Mọi người nói chung và nạn nhân bị bạo lực với phụ nữ nói riêng có biết về TGPL hay không?
- Vụ, việc của chị có nhận được sự quan tâm của văn phòng TGPL không?
    - Nếu có, thì TGPL quan tâm như thế nào?
    - Nếu không thì tại sao chị không trình báo sự việc này lên văn phòng TGPL (vd: không đủ điều kiện được TGPL, không biết liệu có thể nhận được sự hỗ trợ về các vấn đề pháp luật hay không, cho rằng văn phòng TGPL không thể hoặc sẽ không làm được gì?)
- Nếu sử dụng TGPL: hãy mô tả quy trình:
    - Về điều kiện được TGPL?
    - Văn phòng TGPL có giải thích đầy đủ với chị điều gì sẽ xảy ra tiếp theo và khi nào nó sẽ xảy ra hay không?
    - Thế còn tính bảo mật trong xử lý những vụ việc này thì sao?
    - Độ nhạy cảm của các cán bộ TGPL đối với các nữ nạn nhân bị bạo lực?
- Nói chung, ngay cả khi chị không sử dụng TGPL, ý kiến của chị là gì:
    - Các dịch vụ TGPL có đủ dễ dàng tiếp cận hay không hoặc có các hạn chế nào trong dịch vụ/các nhóm có thể sử dụng dịch vụ? Có vấn đề nào khác liên quan tới các dịch vụ TGPL hay không?
    - Các nữ nạn nhân bị bạo lực có dễ dàng tiếp cận TGPL và nhận được sự trợ giúp không? Có các yếu tố phức tạp nào?
    - Cán bộ TGPL có tôn trọng nạn nhân bị bạo lực với phụ nữ không và coi đó là loại tội thực sự không, có đáng để đưa thành vụ án hay họ không quan tâm?
    - Thái độ của cán bộ TGPL đối với nữ nạn nhân bị bạo lực?

- Cán bộ TGPL có được tập huấn để tiếp xúc với nữ nạn nhân bị bạo lực không?
- Cán bộ TGPL có tin vào câu chuyện của nạn nhân kể hay họ dễ tin vào thủ phạm hơn?
- Có sự khác biệt nào nếu cán bộ TGPL là nam hoặc nữ khi làm việc với nữ nạn nhân bị bạo lực hay không?

Tòa án và thẩm phán

- Vụ án của chị có được xét xử ở tòa hình sự không?
- Nếu có, hãy mô tả vụ xét xử và thủ tục:
    - Sự an toàn của chị có được đảm bảo không?
    - Vụ án của chị có được xem xét nghiêm túc không?
    - Chị có sợ hãi hay lo lắng bởi quy trình xét xử của tòa án không? Nếu có thì tại sao? Những yếu tố nào làm cho chị sợ hãi hay lo lắng?
    - Có biện pháp nào giúp chị giải tỏa sự lo lắng này không? Gợi ý: sử dụng màn hình hoặc truyền hình mạch kín (CCTV) khi đưa ra chứng cứ; phòng chờ riêng biệt cho bị cáo và người thưa kiện; cấm truyền thông; phòng xử kín, v.v.
- Nói chung, ngay cả khi vụ án của chị không được mang ra tòa, ý kiến của chị như thế nào:
    - Thẩm phán có tôn trọng nạn nhân bị bạo lực với phụ nữ không và coi đó là loại tội phạm thực sự không hay họ không quan tâm?
    - Thái độ của thẩm phán về bạo lực đối với phụ nữ như thế nào?
    - Tính bảo mật trong việc giải quyết những vụ việc này như thế nào?
    - Độ nhạy cảm của thẩm phán đối với nữ nạn nhân bị bạo lực như thế nào?
- Thẩm phán có được tập huấn để tiếp xúc với nữ nạn nhân bị bạo lực không?
- Thẩm phán có tin vào câu chuyện mà nạn nhân kể hay họ dễ tin vào thủ phạm hơn?
- Có sự khác biệt nào nếu thẩm phán là nam hoặc nữ đối với nữ nạn nhân bị bạo lực hay không?

Sự hài lòng đối với hệ thống tư pháp hình sự (TPHS)?

- Chị có hài lòng với kết quả công việc của hệ thống TPHS trong vụ án của chị và những cán bộ tư pháp hay không [từ công an, kiểm sát viên, thẩm phán, cán bộ TGPL]?
- Tại sao chị lại không hài lòng/điều gì đã khiến chị hài lòng?
- Còn điều gì nữa mà đáng ra chị đã cần ở hệ thống TPHS? Hãy giải thích.

Mức độ tin tưởng vào hệ thống TPHS?

- Nói chung, chị tin tưởng ở mức độ nào đối với hệ thống TPHS? (Yêu cầu họ nói rõ).
- Cụ thể là chị tin tưởng ở mức độ nào đối với các cán bộ làm công tác TPHS trong việc xử lý những vụ án bạo lực đối với phụ nữ theo cách ưu tiên sự an toàn của nạn nhân, đảm bảo rằng thủ phạm phải chịu trách nhiệm, và đưa ra thông điệp tới cộng đồng rằng bạo lực với phụ nữ sẽ không được dung túng? [chị có thể nói riêng về từng cán bộ làm công tác TPHS: cảnh sát/kiểm sát viên/thẩm phán/cán bộ TGPL] Yêu cầu họ nói rõ.
- Dựa vào kinh nghiệm của chị từng làm việc với hệ thống TPHS, nếu có sự việc tương tự xảy ra với chị hoặc bạn bè chị thì chị có trình báo vụ việc với công an/TPHS không? Tại sao có hoặc tại sao không?

Gợi ý nội dung cho việc xây dựng hướng dẫn tư pháp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận công lý của phụ nữ

- Làm thế nào để cải thiện công tác ứng phó của công an/kiểm sát viên/ thẩm phán/ cán bộ TGPL?
    - Chị có cho rằng_____ [công an / kiểm sát viên/ thẩm phán/ cán bộ TGPL] có thể làm gì để làm cho _____ [quy trình trình báo/ điều tra/ khởi tố/ xét xử] trở nên dễ dàng hơn đối với nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ hay không?
    - Họ có thể làm như thế nào để có thể đảm bảo bảo vệ tốt hơn cho nạn nhân?
    - Họ có thể làm gì nhằm đảm bảo hỗ trợ tốt hơn cho các nạn nhân để nạn nhân muốn hợp tác tốt hơn với hệ thống TPHS?

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN THẢO LUẬN NHÓM CHUYÊN ĐỀ VỚI CÁC CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC TƯ PHÁP HÌNH SỰ (TPHS)

Chuẩn bị bắt đầu:

- Mỗi nhóm gồm từ 5-7 cán bộ TPHS có cùng trình độ.
- Có thể ghi âm lại không? Có cần ghi lại lời thoại của các cuộc phỏng vấn không?
- Nếu không ghi âm: ghi chép lại nội dung phỏng vấn (càng chi tiết càng tốt).
- Cuộc phỏng vấn nhóm chuyên đề do hai thành viên của nhóm nghiên cứu điều hành: một người dẫn dắt; thành viên còn lại của nhóm nghiên cứu là quan sát viên và ghi chép lại cuộc phỏng vấn, đọc kết luận của cuộc thảo luận cho cả nhóm nghe vào cuối buổi thảo luận nhóm. Các kết luận cần được nhóm thảo luận xem có đúng với nội dung thảo luận hay không hoặc liệu có thiếu điểm gì không.
- Cần phải đảm bảo hoàn toàn bảo mật: không ghi lại tên trên biên bản ghi chép hoặc băng từ, không được để có bất cứ khả năng nào có thể xác định được người tham gia thảo luận.
- Không cho phép có mặt người ngoài (đồng nghiệp, cấp trên hoặc những người khác kiểm soát cuộc thảo luận).
- Duy trì không khí tự nhiên hàng ngày: phục vụ trà/ cà phê, v.v.
- Tất cả những ai tham gia đều có cơ hội chia sẻ ý kiến của mình (Nhiệm vụ của người dẫn dắt là đảm bảo mọi người có cơ hội và không gian như nhau).
- Thời gian của phiên thảo luận kéo dài khoảng 45-60 phút, tránh các câu trả lời câu hỏi có/không.
- Cán bộ dẫn dắt có thể điều tra thêm bằng cách đặt thêm câu hỏi, vd: “Còn gì nữa không” nếu người tham gia thảo luận nhóm có vẻ muốn tiếp tục cuộc thảo luận về một số chủ đề cụ thể.

Giải thích

Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở đề xuất hợp tác giữa Liên Hiệp Quốc (LHQ) và Bộ Tư pháp Việt Nam về quan nhiệm và mức độ hiểu biết/nhận thức về sự sẵn có và chức năng của hệ thống tư pháp, đặc biệt chú trọng tới các dịch vụ vủa tư pháp hình sự đối với nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ. Mục đích của nghiên cứu là nhằm đảm bảo thực thi tốt hơn pháp Luật Hình sự, cải thiện khả năng tiếp cận công lý cho phụ nữ bị bạo lực ở Việt Nam.

Tên của các anh/chị sẽ không được nêu ra trong tài liệu này. Mọi câu trả lời của anh/chị sẽ được bảo mật nghiêm ngặt và thông tin sẽ được xử lý theo cách không thể xác định được người cung cấp thông tin. Sự tham gia của các anh/chị là trên tinh thần tự nguyện nhưng rất quan trọng cho thành công của nghiên cứu này.

DANH MỤC NỘI DUNG CÂU HỎI DÀNH CHO CÔNG AN

1. Anh/chị với tư cách là công an viên có nhiệm vụ gì đối với nạn nhân bị bạo lực đối với phụ nữ hay những dịch vụ nào mà công an có thể phục vụ nữ nạn nhân bị bạo lực?

- Có phải mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ đều là tội phạm hay không?
- Cách anh/chị xử lý vụ việc nạn nhân nữ bị bạo lực như thế nào trong:
    - Tiếp nhận khiếu nại? ứng phó với mức độ ưu tiên cao? Có không gian thân thiện với nạn nhân?
    - Lập hồ sơ báo cáo chính thức? *Anh/chị có hỗ trợ nạn nhân trong trình báo hay không?* Có là vấn đề đáng quan tâm không nếu vi phạm là tội của người khiếu nại?
    - Điều tra? *Làm thế nào để anh/chị đảm bảo điều tra toàn diện?*
    - Chuyển tới văn phòng khởi tố?
- Có quy trình thủ tục nào giúp giảm thiểu tình trạng nạn nhân hóa lần thứ hai không?
- Bảo vệ nạn nhân khỏi thủ phạm? (vd: giam giữ? Lệnh cách ly thủ phạm?)
- Biện pháp phòng ngừa đối với việc tiếp tục nạn nhân hóa/công cụ đánh giá rủi ro?
- Tính bảo mật? Có thể bảo mật không? Trên thực tế đã làm được những gì để bảo mật?
- Có phương tiện chuyển nạn nhanh tới cơ sở y tế?
- Anh/chị có thông báo cho nạn nhân về các dịch vụ của các cơ quan hoặc tổ chức khác hoặc chuyển tuyến hay không (vd: trợ giúp pháp lý, bên công tác xã hội, các dịch vụ tư vấn)?
- Công tác hòa giải? Tiêu chí chuyển một vụ việc sang bên hòa giải thế nào?
- Các công việc tích cực khác?
- Các công tác ngăn chặn phòng ngừa của công an có sẵn cho mọi phụ nữ không, có phục vụ 24/7 không, không tính đế địa bàn họ sinh sống, bất kể họ sống ở đâu, tình trạng khuyết tật của họ ra sao, v.v.?
- Các công tác ngăn chặn của công an có phụ thuộc vào liệu vi phạm có phải là vi phạm của người khiếu nại hay không (có nghĩa là nạn nhân cần phải chủ động trình đơn tố giác chính thức)? Nếu có, là dịch vụ nào và theo cách thức nào?
- Quyền trao đổi thông tin và phản hồi của nạn nhân đối với những dịch vụ này là gì?

2. Quan niệm của cộng đồng và nữ nạn nhân bị bạo lực về công an/ công tác ngăn chặn

- Anh/chị có cho rằng họ biết về những dịch vụ này hay không? Tại sao biết và tại sao không?
- Anh/chị có cho rằng họ hài lòng với những dịch vụ này không – mức độ hài lòng – tại sao hài lòng và tại sao không?
- Nhìn chung công chúng nghĩ/ tin tưởng/ đánh giá về công an như thế nào ? Công an có được xem là sẵn sàng nhận đơn trình báo và điều tra mọi vụ bạo lực với phụ nữ hay không? Công an có bị xem là nhận hối lộ hay không?

3. Việc tổ chức của công an trong xử lý bạo lực đối với phụ nữ

- Theo quan điểm của anh/chị, đâu là những vấn đề đặc biệt cần lưu ý trong khâu trình báo và điều tra về bạo lực với phụ nữ? Đâu là những thách thức chính mà hệ thống TPHS gặp phải trong xử lý đối với bạo lực với phụ nữ?
- Nạn nhân có dễ dàng trình báo các vụ việc liên quan tới bạo lực với phụ nữ hay không? So sánh với các loại tội phạm khác thì như thế nào? Những yếu tố gây phức tạp trong trình báo là gì? Những thách thức đối với nạn nhân trong tiếp cận các dịch vụ cảnh sát/ngăn chặn là gì?
- Đồn công an hoặc lực lượng cảnh sát có được tổ chức theo cách nhằm ứng phó với những vấn đề mang tính đặc thù này không?
    - Anh/chị có được tập huấn để làm việc với các nữ nạn nhân bị bạo lực hay không? Anh/chị hãy mô tả chi tiết.
    - Có các đơn vị đặc thù không? Anh/chị hãy mô tả chi tiết.
    - Có cảnh sát nữ để tiếp nhận trình báo/ điều tra hay không?
    - Đồn cảnh sát của anh/chị có phòng phỏng vấn riêng biệt hay không? (mà đảm bảo tính riêng tư hay không kín đáo)
- Anh/chị phối hợp hoặc làm việc với các cơ quan TPHS khác như thế nào? Với các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân?
- Giả sử anh/chị biết một thành viên trong gia đình, một người anh/chị hoặc đồng nghiệp nữ bị bạo lực, anh/chị có khuyên cô ấy trình báo và theo đuổi vụ án hình sự hay không? Tại sao có hoặc tại sao không?

4. Anh/chị có khuyến nghị gì cho nội dung tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ công an xử lý các vụ việc về bạo lực đối với phụ nữ?

- Những chiến lược và phương pháp tiếp cận nào có thể được sử dụng để giải quyết các thách thức này?
- Có thể gợi ý cho họ bằng cách liệt kê các bước khác nhau trong chuỗi hệ thống tư pháp, từ tiếp xúc ban đầu, trình báo, tới điều tra, lắng nghe giải thích (điều trần tại ngoại), khởi tố và xét xử.
- Một số ví dụ:
    - Lời khai của nạn nhân phải được công an đã qua tập huấn ghi chép, và nạn nhân có được lựa chọn khai báo với nữ cảnh sát hay không?
    - Có quay video lời khai của nữ nạn nhân để giới hạn số lần cô ấy phải nhắc lại câu chuyện của mình không?
    - Có cho phép có người hỗ trợ nạn nhân khi cô ấy làm việc với cảnh sát hay không?

5. Còn những vấn đề nào liên quan tới việc xử lý các vụ việc về bạo lực với phụ nữ mà chúng ta vẫn chưa thảo luận và anh/chị muốn đề cập tới không?

DANH MỤC NỘI DUNG CÂU HỎI DÀNH CHO CÔNG TỐ VIÊN

1. Là thẩm phán, anh/chị có những nhiệm vụ gì đối với nạn nhân của bạo lực với phụ nữ HOẶC các dịch vụ khởi tố nào sẵn có phục vụ nạn nhân bị bạo lực đối với phụ nữ?

- Có phải mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ đều là tội phạm hay không?
- Các anh/chị xử lý như thế nào với những nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ:
    - Giám sát quá trình điều tra? Nạn nhân có quyền được thông báo về quá trình điều tra hình sự hay không?
    - Tiến hành khởi tố? Ai là người chịu trách nhiệm đầu tiên?
    - Buộc tội/phê chuẩn hình phạt? Nạn nhân có quyền biết về mức buộc tội hay không, nếu không thì tại sao?
    - Ra quyết định tạm giam kẻ phạm tội? Nạn nhân có quyền được nhận thông tin trước khi quyết định này được đưa ra hay không?
- Có những thủ tục nào giúp giảm thiểu tình trạng nạn nhân hóa lần thứ hai hay không?

- Bảo vệ nạn nhân khỏi thủ phạm? (vd: giam giữ? Lệnh cách ly của tòa án?)
- Ngăn ngừa tình trạng nạn nhân hóa tái diễn/công cụ đánh giá rủi ro?
- Tính bảo mật? Có thể bảo mật không? Trên thực tế đã làm được những gì để bảo mật?
- Anh/chị có thông báo cho nạn nhân về những dịch vụ của các cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức khác hay chuyển tuyến hay không (vd: trợ giúp pháp lý, dịch vụ xã hội, các dịch vụ tư vấn)?
- Các dịch vụ khởi tố có thể tiếp cận được hay không, có sẵn không, có trách nhiệm với mọi nạn nhân bị bạo lực hay không?
- Những quyền trao đổi tương tác thông tin của nạn nhân đối với những dịch vụ này là gì?

2. Quan niệm của cộng đồng và nạn nhân của bạo lực đối với nữ về công tố viên/các công tác khởi tố

- Anh/chị có cho rằng nạn nhân biết về công việc khởi tố này hay không? Tại sao và tại sao không?
- Anh/chị có cho rằng họ hài lòng với công tác phục vụ này không – mức độ hài lòng – tại sao và tại sao không?
- Nhìn chung người dân nghĩ/tin cậy/đánh giá về khởi tố như thế nào? Công tố viên có được người dân đánh giá là sẵn lòng điều tra và khởi tố mọi vụ việc liên quan tới bạo lực đối với phụ nữ hay không? Họ có bị coi là tham nhũng hay không?

3. Cơ cấu tổ chức công tác khởi tố trong việc ứng phó bạo lực đối với phụ nữ

- Theo quan điểm của anh/chị, đâu là những vấn đề đặc biệt trong quá trình khởi tố bạo lực với phụ nữ? Những thách thức chính mà hệ thống TPHS gặp phải đối với bạo lực với phụ nữ là gì?
- Nạn nhân có được dễ dàng tham gia vào quá trình khởi tố các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ hay không? So với các loại hình tội phạm khác thì như thế nào? Những yếu tố gây phức tạp trong quá trình khởi tố là gì?
- Việc khởi tố có được tổ chức theo cách nào đó trong ứng phó với những vấn đề đặc biệt này không?
    - Anh/chị đã được tập huấn về cách làm việc với các nạn nhân nữ bị bạo lực hay không? Đề nghị anh/chị kể chi tiết.
    - Cơ quan anh/chị có phòng/ban chuyên trách không? Đề nghị anh/chị kể chi tiết.
    - Cơ quan anh/chị có nữ công tố viên để xử lý các vụ việc này không?
    - Văn phòng công tố viên của anh/chị có phòng phỏng vấn riêng biệt để lấy lời khai hay không? (để đảm bảo tính riêng tư và không căng thẳng)

- Anh/chị phối hợp hoặc làm việc với các cơ quan TPHS khác như thế nào? Với các cơ quan làm công tác hỗ trợ nạn nhân hay không?

- Giả sử anh/chị biết nếu có thành viên trong gia đình, bạn bè hoặc đồng nghiệp bị bạo lực trên cơ sở giới, anh/chị có khuyên cô ấy trình báo và theo đuổi vụ án hình sự hay không?

4. Anh/chị có khuyến nghị gì về nội dung tài liệu hướng dẫn dành cho công tố viên trong xử lý giải quyết các vụ, việc bạo lực đối với phụ nữ hay không?

- Những chiến lược và phương pháp tiếp cận nào có thể được sử dụng để giải quyết các thách thức đề cập ở trên là gì?

- Thành viên nhóm nghiên cứu có thể gợi ý cho họ bằng cách điểm từng khâu của chuỗi tư pháp, từ khâu tiếp xúc ban đầu, trình báo, tới điều tra, khai thác thông tin về vụ việc, khởi tố và xét xử.

- Một số ví dụ:

    - Có chính sách ủng hộ khởi tố? Chính sách khởi tố theo ngành dọc?

    - Có cho phép và hỗ trợ nạn nhân tham gia điều tra tại ngoại?

    - Có cho phép có người hỗ trợ nạn nhân trong quá trình làm việc với công tố viên hay không?

5. Còn điều gì liên quan tới việc xử lý các vụ việc về bạo lực với phụ nữ mà chúng ta vẫn chưa thảo luận mà anh/chị muốn đề cập tới không?

DANH MỤC CÁC CÂU HỎI DÀNH CHO THẨM PHÁN/TÒA ÁN

1. Là thẩm phán, anh/chị có những nhiệm vụ gì đối với nạn nhân của bạo lực với phụ nữ HOẶC công việc phục vụ nào cuả tòa án nào là có sẵn để phục vụ nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ?

- Có phải mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ đều là tội phạm hay không?
- Các anh/chị tính đến tình hình của nạn nhân nữ bị bạo lực như thế nào:
    - Trong quá trình xét xử? Cung cấp môi trường phòng xử an toàn và thân thiện? Có biện pháp nào nhằm bảo vệ tính riêng tư, tính toàn vẹn và phẩm giá của nạn nhân không?
    - Trong quá trình nạn nhân cung cấp bằng chứng? Hỗ trợ trình bằng chứng tại tòa?
    - Quyết định kết án?
    - Lắng nghe các bên để đưa ra lệnh bảo vệ?
- Các thủ tục giảm thiểu tình trạng trở thành nạn nhân lần nữa không?
- Bảo vệ nạn nhân khỏi thủ phạm? Các biện pháp bảo vệ trong quá trình xét xử hình sự?
- Tính bảo mật? Có thể bảo mật không? Trên thực tế đã làm được những gì?
- Anh/chị có thông báo cho nạn nhân về các khâu phục vụ của các cơ quan hoặc tổ chức khác hoặc thực hiện chuyển tuyến hay không (vd: trợ giúp pháp lý, dịch vụ xã hội, các tư vấn)?
- Các tòa án có thể tiếp cận được hay không, có sẵn không, có đáp ứng được tất cả nạn nhân bị bạo lực hay không?
- Những quyền tương ứng của nạn nhân đối với những dịch vụ này là gì?

2. Cảm nhận của cộng đồng và nạn nhân nữ bị bạo lực về tòa án/ thẩm phán

- Anh/chị có cho rằng nạn nhân, cộng đồng biết về những dịch vụ mà tòa án phục vụ? Tại sao có và tại sao không?
- Anh/chị có cho rằng họ hài lòng với những dịch vụ này không – mức độ hài lòng – tại sao và tại sao không?
- Nhìn chung công chúng nghĩ/tin tưởng/đánh giá về tòa án/thẩm phán như thế nào? Thẩm phán có được xem là sẵn lòng xét xử mọi vụ việc bạo lực với phụ nữ hay không? Họ có bị coi là nhũng nhiễu/nhận hối lộ hay không?

3. Cơ cấu tổ chức của tòa án trong việc xử lý bạo lực với phụ nữ

- Theo quan điểm của anh/chị, đâu là những vấn đề đặc biệt trong xét xử các vụ, việc về bạo lực đối với

phụ nữ? Những thách thức chính mà hệ thống TPHS gặp phải trong xử lý bạo lực đối với phụ nữ?

- Nạn nhân có được tham gia một cách dễ dàng trong tòa hình sự xét xử vụ án về bạo lực với phụ nữ không? So sánh với các loại hình tội phạm khác thì thế nào? Những yếu tố gây phức tạp trong quá trình khởi tố là gì?
- Tòa án hoặc bộ máy tư pháp có được tổ chức theo cách thức ứng phó với những vấn đề đặc biệt này không?
    - Anh/chị đã được tập huấn về cách thức làm việc với các nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ hay không? Anh/chị có thể mô tả chi tiết.
    - Có tòa án/ thẩm phán chuyên biệt hay không? Anh/chị có thể mô tả.
    - Tòa án của anh/chị có phòng đợi riêng biệt dành cho nạn nhân chờ đợi trong khi xử án không?
- Anh/chị phối hợp hoặc làm việc với các cơ quan TPHS khác như thế nào? Với các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân?
- Giả sử anh/chị biết một thành viên trong gia đình, một người anh/chị hoặc đồng nghiệp bị bạo lực trên cơ sở giới, anh/chị có khuyên cô ấy trình báo và theo đuổi vụ án hình sự hay không? Có đề nghị được cấp lệnh bảo vệ dân sự hay không?

4. Anh/chị có khuyến nghị gì cho nội dung tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ thẩm phán và tòa án giải quyết các vụ, việc về bạo lực với phụ nữ hay không?

- Những chiến lược và phương pháp tiếp cận nào có thể sử dụng để giải quyết các thách thức như đã nêu ở trên?
- Anh/chị có thể gợi ý cho họ thông qua việc nêu các bước khác nhau trong chuỗi tư pháp, từ tiếp xúc ban đầu, trình báo, tới điều tra, cho điều tra tại ngoại, khởi tố và xét xử, các biện pháp bảo vệ dân sự cụ thể có sẵn?
- Một số ví dụ:
    - Tòa án có ra được các biện pháp đặc biệt hay không, như các biện pháp đảm bảo sự riêng tư của nạn nhân (xét xử kín, cấm truyền thông); các biện pháp bảo vệ (màn hình hoặc lấy cung qua truyền hình mạch kín (CCTV) khi đưa ra chứng cứ); các biện pháp đảm bảo phẩm giá (không gây sợ hãi hoặc không đưa ra các câu hỏi tiêu cực mang tính khuôn mẫu)?
    - Cho phép có người hỗ trợ nạn nhân?

5. Còn những điều gì liên quan tới việc xử lý các vụ việc về bạo lực đối với phụ nữ mà chúng ta vẫn chưa thảo luận và anh/chị muốn đề cập tới không?

DANH MỤC CÁC CÂU HỎI DÀNH CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ *

** Nhóm này cũng có thể bao gồm các đại diện của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, là những người phổ biến pháp luật và hỗ trợ nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ. Có thể điều chỉnh câu hỏi cho phù hợp.*

1. Là cán bộ trợ giúp pháp lý (TGPL), anh/chị có những nhiệm vụ gì đối với nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ HOẶC các dịch vụ TGPL nào sẵn có dành cho với nạn nhân cảu bạo lực đối với phụ nữ?

- Có phải mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ đều là tội ác hay không?
- Các anh/chị xử lý trường hợp các nạn nhân nữ bị bạo lực như thế nào trong việc:
    - Đánh giá xem liệu cá nhân đó có đủ điều kiện được TGPL hay không? (có nghĩa là: liệu gia đình đó có đủ thu nhập nhưng người phụ nữ không được tiếp cận thu nhập đó?)
    - Đưa ra lời khuyên, phổ biến pháp luật, đại diện pháp luật cho các nạn nhân trong các sự việc liên quan về dân sự và hình sự?
- Có những quy trình thủ tục nào giúp làm giảm thiểu tình trạng nạn nhân lần nữa?
- Bảo vệ nạn nhân?
- Tính bảo mật? Có thể bảo mật không? Trên thực tế đã làm được những gì?
- Anh/chị có thông báo cho nạn nhân về các dịch vụ của các cơ quan công quyền hoặc tổ chức khác hoặc giới thiệu chuyển tuyến hay không (vd: công tác xã hội, các dịch vụ tư vấn)?
- Các dịch vụ TGPL có thể tiếp cận được không, có sẵn có hay có trách nhiệm với mọi nạn nhân bị bạo lực hay không?
- Những quyền tương ứng của nạn nhân đối với những dịch vụ này là gì?

2. Quan niệm của cộng đồng và nạn nhân nữ bị bạo lực về các cán bộ TGPL/các dịch vụ TGPL

- Anh/chị có cho rằng nạn nhân biết về những dịch vụ này hay không? Tại sao và tại sao không?
- Anh/chị có cho rằng họ hài lòng với những dịch vụ này không – mức độ hài lòng – tại sao và tại sao không?
- Người dân nghĩ/tin tưởng/đánh giá về TGPL nói chung như thế nào? Các cán bộ TGPL có được đánh giá là sẵn lòng hỗ trợ và đứng ra đại diện cho mọi vụ, việc về bạo lực với phụ nữ hay không? Có bị coi là những nhiễu/nhận hối lộ hay không?

3. Cơ cấu tổ chức của TGPL nhằm ứng phó với bạo lực với phụ nữ

- Theo quan điểm của anh/chị, đâu là những vấn đề đặc biệt trong công tác TGPL cho các nạn nhân nữ bị bạo lực? Những thách thức chính mà hệ thống TPHS gặp phải đối với bạo lực với phụ nữ là gì?
- Nạn nhân có dễ dàng tham gia vào việc trình báo và tham gia vào hệ thống TPHS không? Hoặc có dễ có được lệnh bảo vệ dân sự không? Việc tiếp cận với đại diện pháp luật dễ dàng tới mức nào?
- Công tác TGPL có được tổ chức theo cách nhằm xử lý những vấn đề đặc biệt này không?
    - Anh/chị đã được tập huấn về cách thức làm việc với các nạn nhân nữ bị bạo lực hay không? Anh/chị có thể mô tả chi tiết .
    - Có các phòng/ ban chuyên biệt nào hoặc các cán bộ TGPL được chỉ định hay không?Anh/chị có thể mô tả chi tiết.
    - Có cán bộ TGPL nữ để xử lý các vụ, việc này hay không?
- Anh/chị phối hợp hoặc làm việc với các cơ quan TPHS khác như thế nào? Với các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân?
- Giả sử anh/chị biết một thành viên trong gia đình, một người anh/chị hoặc đồng nghiệp bị bạo lực trên cơ sở giới, anh/chị có khuyên nạn nhân đi trình báo và theo đuổi vụ án hình sự hay không?

4. Anh/chị có khuyến nghị gì cho nội dung tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ cán bộ TGPL hoặc các cán bộ tư pháp khác giải quyết các vụ, việc về bạo lực với phụ nữ hay không?

- Những các chiến lược và phương pháp tiếp cận nào có thể được sử dụng để giải quyết các thách thức như đã nêu ở trên là gì?
- Anh/chị có thể gợi ý cho họ thông qua nêu các bước khác nhau trong chuỗi tư pháp, từ tiếp xúc ban đầu, trình báo, tới điều tra, điều trần tại ngoại hầu tra, khởi tố và xét xử cũng như các lệnh bảo vệ dân sự.

5. Còn điều gì liên quan tới việc xử lý các vụ việc về bạo lực với phụ nữ mà chúng ta vẫn chưa thảo luận và anh/chị muốn đề cập tới không?

PHỤ LỤC 3

BẢNG HỎI DÀNH CHO PHỤ NỮ VỀ QUAN NIỆM CỦA PHỤ NỮ ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TƯ PHÁP TẠI VIỆT NAM

Chỉ dẫn: Cán bộ nghiên cứu cần điền vào phần dưới đây trước khi phát cho người trả lời phiếu

1. Ngày khảo sát: ..... / ..... / 2017

2. Địa bàn khảo sát:

1. Hà Nội

2. Lạng Sơn

Giới thiệu

Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở đề xuất hợp tác giữa Liên Hiệp Quốc (LHQ) và Bộ Tư pháp Việt Nam về quan niệm và mức độ hiểu biết/nhận thức về sự sẵn có và chức năng của hệ thống tư pháp, đặc biệt chú trọng tới các dịch vụ của tư pháp hình sự đối với nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ. Mục đích của cuộc khảo sát là cải thiện các dịch vụ TPHS dành cho phụ nữ bị bạo lực, nhằm giúp phụ nữ Việt Nam tiếp cận các dịch vụ tư pháp tốt hơn.

Với sự hỗ trợ của Hội LHPN Việt Nam, hai trăm (200) phụ nữ đã được lựa chọn nhằm hoàn thành cuộc kháo sát này. Chị không cần viết tên của mình trong bảng hỏi này. Mọi câu trả lời của chị sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và chúng tôi cam đoan rằng sẽ không để lộ thông tin cá nhân của chị trong báo cáo kết quả nghiên cứu. Sự tham gia của chị là trên tinh thần tự nguyện nhưng rất quan trọng cho thành công của cuộc khảo sát này. Xin chân thành cảm ơn chị.

Hướng dẫn

Mong chị cố gắng hoàn thành tất cả các câu hỏi trong bảng hỏi này. Với mỗi câu hỏi, hãy chọn phương án trả lời thích hợp bằng cách khoanh vào con số tương ứng của các phương án nêu trong từng câu hỏi. Nếu chị thấy câu nào khó trả lời, chị có thể yêu cầu các cán bộ nghiên cứu có mặt trong phòng này giúp đỡ để chị hiểu rõ cách làm.

PHẦN 1: THÔNG TIN CƠ BẢN

Câu 1: Hiện nay chị sống ở khu vực nào?

1. Đô thị (Thành phố, thị xã, thị trấn thành thị)
2. Nông thôn ven đô
3. Nông thôn (Làng/bản)

Câu 2: Chị sinh năm nào?

☐☐☐☐

Câu 3: Chị là người dân tộc gì?

1. Kinh
2. Khác (ghi rõ) .....

98. Không biết/không nhớ

99 Không muốn trả lời

Câu 4: Bậc học cao nhất của chị là gì?

0. Chưa từng đi học
1. Lớp 1
2. Lớp 2
3. Lớp 3
4. Lớp 4
5. Lớp 5
6. Lớp 6
7. Lớp 7
8. Lớp 8
9. Lớp 9
10. Lớp 10
11. Lớp 11
12. Lớp 12
13. Sơ cấp, trung cấp nghề
14. Cao đẳng/đại học và cao hơn

98. Không biết/không nhớ

99. Không muốn trả lời

Câu 5: Vào thời điểm hiện tại, chị

1. Đã kết hôn
2. Góa bụa
3. Ly dị
4. Ly thân
5. Độc thân
6. Sống với bạn tình nhưng không kết hôn
7. Có quan hệ hẹn hò yêu đương nhưng không sống cùng nhau

98. Không biết/không nhớ

99. Không muốn trả lời

Câu 6: Chị có nguồn thu nhập nào trong 2 năm qua không?

1. Có, lúc nào cũng có thu nhập
2. Lúc có lúc không
3. Không – Sang câu hỏi số 8

98. Không biết/không nhớ

99. Không muốn trả lời

Câu 7: Chị có được quyết định về việc sẽ sử dụng thu nhập của mình như thế nào không?

1. Có, tôi được quyết định hoàn toàn
2. Tôi chỉ được quyết định một phần
3. Không

98. Không biết/không nhớ

99. Không muốn trả lời

Câu 8: Hộ gia đình của chị vào thời điểm này có được xếp vào loại hộ nghèo hay không?

1. Có
2. Không

98. Không biết/không nhớ

99. Không muốn trả lời

Câu 9: Chị đã bao giờ phải chịu hình thức bạo lực nào chưa?

1. Rồi
2. Chưa – chuyển sang Phần 2 (từ câu 13)

98. Không biết/không nhớ – chuyển sang câu 10 để biết rõ hơn về các hình thức bạo lực và thay đổi câu trả lời nếu muốn

99. Không muốn trả lời – chuyển sang Phần 2 (từ câu 13)

Câu 10: Chị đã từng phải chịu hình thức bạo lực nào?
(Khoanh vào tất cả các hình thức bạo lực mà chị đã từng trải qua)

1. Bị hiếp dâm (kể cả việc suýt bị hiếp dâm)
2. Bị các hình thức bạo lực tình dục khác (ví dụ bị tấn công tình dục, bị đụng chạm kiểu dâm đãng, bị quấy rối tình dục)
3. Bị bạo lực thể xác (đánh, đấm, cắn xé…) do người có quan hệ chăn gối với chị gây ra
4. Bị bạo lực tinh thần (chửi bới, đay nghiến, nguyền rủa, dè bỉu…) do người có quan hệ chăn gối với chị gây ra
5. Bị bạo lực tình dục do người có quan hệ chăn gối với chị gây ra
6. Bị bạo lực kinh tế do người có quan hệ chăn gối với chị gây ra
7. Bị bạo lực thể xác do người khác trong gia đình chị gây ra
8. Bị bạo lực tinh thần do người khác trong gia đình chị gây ra

9. Bị bạo lực tình dục do người khác trong gia đình chị gây ra

10. Bị bạo lực kinh tế do người khác trong gia đình chị gây ra

11. Bị buôn bán người

12. Bị ép phải kết hôn mà chị không muốn

13. Tảo hôn

14. Bị ép phải làm mại dâm

15. Khác (ghi rõ).....

Câu 11: Chị đã từng trình báo hoặc cố gắng trình báo với các cơ quan chức năng về một vụ bạo lực nào hay chưa?

1. Rồi – chuyển sang câu 12

2. Chưa – chuyển sang Phần 2 (từ câu 13)

98. Không biết/không nhớ – chuyển sang câu 12 để hiểu rõ hơn và thay đổi phương án trả lời nếu muốn

99. Không muốn trả lời - chuyển sang Phần 2 (từ câu 13)

Câu 12: Chị đã từng trải qua những bước nào được nêu dưới đây liên quan đến xử lý vụ việc bạo lực đối với phụ nữ? (khoanh vào tất cả các công việc mà chị đã từng thực hiện hoặc tham gia)

1. Trình báo chính quyền nhưng không phải là công an (ví dụ trưởng thôn/ trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố; Hội Phụ nữ, tổ hòa giải…)

2. Đến gặp công an/ báo cho công an

3. Nộp đơn trình báo/đơn tố cáo chính thức

4. Bắt đầu được tiến hành điều tra hình sự

5. Luận tội, buộc tội

6. Điều trần tạm giam trước khi xét xử

7. Xét xử

8. Kết tội và kết án

PHẦN 2: HIỂU BIẾT VỀ QUYỀN TIẾP CẬN CÔNG LÝ VÀ MỨC ĐỘ BIẾT VỀ CÁC DỊCH VỤ SẴN CÓ, VỀ CÔNG TÁC NGĂN CHẶN VÀ VÀ DỊCH VỤ TƯ PHÁP

Các câu hỏi tiếp theo liên quan tới hiểu biết của cá nhân chị đối với quyền của mình, đặc biệt là quyền tiếp cận công lý. Qua đó hiểu được việc chị biết về các dịch vụ ngăn chặn và tư pháp hiện có. Một số câu hỏi có thể là khó trả lời và chị không bắt buộc phải trả lời. Tuy nhiên, các câu trả lời của chị rất quan trọng. Chúng giúp cho chúng tôi có thể hiểu rõ hơn về quan niệm của phụ nữ về quyền công lý của mình và các dịch vụ tư pháp hiện có tại Việt Nam. Nếu chị chưa rõ bất cứ nội dung câu hỏi nào thì hãy hỏi một trong các cán bộ nghiên cứu có mặt trong phòng. Họ ở đây để giúp giải thích.

Câu 13: Theo chị tự đánh giá, chị biết về quyền của bản thân chị trong tiếp cận công lý ở mức độ nào?

1. Biết rất rõ
2. Biết tương đối rõ
3. Biết chút ít
4. Hầu như không biết
5. Không biết gì

Câu14: Chị có tin là mình có những quyền sau đây tại Việt Nam không?

	1 = Có	2 = Không	98 = Không biết
1. Quyền sống không bị bạo lực và không sợ bị bạo lực	1	2	98
2. Quyền được cán bộ làm công tác tư pháp cư xử tốt và tôn trọng	1	2	98
3. Quyền được tiếp cận dễ dàng các dịch vụ tư pháp và ngăn chặn	1	2	98
4. Quyền được biết thông tin về thủ tục tư pháp hình sự	1	2	98
5. Quyền nói lên mối quan tâm/lo lắng và quan điểm của mình trong mọi khâu của quy trình thủ tục tư pháp hình sự	1	2	98
6. Quyền được bảo mật với tư cách là nạn nhân trong hệ thống tư pháp hình sự	1	2	98
7. Quyền được hỗ trợ với tư cách là nạn nhân trong hệ thống tư pháp hình sự, ví dụ như sự hỗ trợ về pháp luật, xã hội và tâm lý	1	2	98
8. Quyền được nhanh chóng chữa trị vì những thiệt hại phải gánh chịu	1	2	98

Câu 15: Theo chị, nên đánh giá như thế nào về những hình thức đối xử sau đây đối với phụ nữ trưởng thành tại Việt Nam:

	1 = là tội ác	2 = là việc làm sai trái, nhưng không phải là tội ác	3 = là chuyện bình thường, không xấu	98 = Không biết
1. Hiếp dâm	1	2	3	98
2. Toan tính hiếp dâm	1	2	3	98
3. Tấn công tình dục (đụng/chạm bộ phận sinh dục không mong muốn)	1	2	3	98
4. Quấy rối tình dục	1	2	3	98
5. Bạo lực thể xác, gây ra bởi chồng/ bạn tình	1	2	3	98
6. Bạo lực tinh thần, gây ra bởi chồng/bạn tình	1	2	3	98
7. Bạo lực tình dục, gây ra bởi chồng/ bạn tình	1	2	3	98
8. Bạo lực kinh tế, gây ra bởi chồng/ bạn tình	1	2	3	98
9. Bạo lực thể xác, gây ra bởi thành viên khác trong gia đình	1	2	3	98
10. Bạo lực tinh thần, gây ra bởi thành viên khác trong gia đình	1	2	3	98
11. Bạo lực tình dục, gây ra bởi thành viên khác trong gia đình	1	2	3	98
12. Bạo lực kinh tế, gây ra bởi thành viên khác trong gia đình	1	2	3	98
13. Buôn bán người	1	2	3	98
14. Ép phải kết hôn ngoài ý muốn	1	2	3	98
15. Tảo hôn	1	2	3	98
16. Bị ép phải làm mại dâm	1	2	3	98

Câu 16: Chị có biết cần phải đến đâu để nộp đơn khiếu kiện về bạo lực đối với phụ nữ hay không?

1. Có
2. Không – *chuyển sang câu 18*

98. Không biết/ không nhớ - *chuyển sang câu 18*

99. Không muốn trả lời

Câu 17: Cụ thể đó là những nơi nào?

1. Tổ trưởng cụm dân cư (thành phố/ thôn)
2. Công an
3. Hội Phụ nữ
4. Văn phòng trợ giúp pháp lý /cơ quan pháp luật
5. Ủy ban Nhân dân (chứ không phải là công an)
6. Mặt trận Tổ quốc
7. Hội Nông dân
8. Các cơ quan đoàn thể khác. Hãy nêu cụ thể?

.....

Câu 18: Phụ nữ có những mức hiểu khác nhau về các hệ thống tư pháp hình sự. Chị thấy mình biết đến mức nào dựa theo bảng dưới đây:

	1 = Biết rất rõ	2= Biết tương đối rõ	3 = Biết chút ít	4 = Hầu như không biết	5 = Không biết gì
1. Thủ tục trình báo về vụ bạo lực đối với phụ nữ	1	2	3	4	5
2. Hệ thống bảo lãnh (có nghĩa là: lúc một người được thả trước khi xét xử)	1	2	3	4	5
3. Thủ tục trong giám định pháp y	1	2	3	4	5
4. Cách thức mà công tố viên quyết định khi nào bắt đầu khởi tố (có nghĩa là: buộc tội)	1	2	3	4	5
5. Các thủ tục tòa án và các quy định về bằng chứng trong xử án hình sự	1	2	3	4	5
6. Kết án	1	2	3	4	5
7. Các dịch vụ hỗ trợ cho nữ nạn nhân bị bạo lực	1	2	3	4	5

Câu 19: Chị có biết địa điểm của cơ quan tư pháp hình sự nào gần nơi mình sinh sống hay không?

	1 = Có	2 = Không	3 = Không biết
1. Đồn công an địa phương	1	2	3
2. Văn phòng công tố	1	2	3
3. Tòa hình sự	1	2	3
4. Văn phòng trợ giúp pháp lý	1	2	3
5. Luật sư	1	2	3
6. Văn phòng Hội Phụ nữ	1	2	3
7. Văn phòng đoàn thể xã hội khác (ví dụ Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên…)	1	2	3

PHẦN 3: QUAN NIỆM VÀ MỨC ĐỘ TIN TƯỞNG VÀO CÁC DỊCH VỤ TƯ PHÁP VÀ CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN HIỆN CÓ

Các câu hỏi tiếp theo liên quan tới hiểu biết của cá nhân chị về hiệu quả của hệ thống tư pháp hình sự hiện nay đối với phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ bị bạo lực. Chị có thể chia sẻ ý kiến mà không nhất thiết phải là nạn nhân hoặc có kinh nghiệm cá nhân liên quan tới hệ thống tư pháp hình sự. Ý kiến cá nhân của chị có thể xuất phát từ trải nghiệm của bản thân chị, trải nghiệm của người thân trong gia đình hoặc bạn bè chị, hoặc từ nguồn thông tin truyền thông hoặc các nguồn khác. Một số câu hỏi có thể khó trả lời và chị không bị bắt buộc phải trả lời. Tuy nhiên, các câu trả lời của chị là rất quan trọng. Chúng giúp cho chúng tôi có thể hiểu rõ hơn về quan niệm của phụ nữ về quyền tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự của họ. Nếu chị cần làm rõ ý của bất cứ câu hỏi nào thì hãy hỏi một trong những cán bộ nghiên cứu có mặt trong phòng. Họ ở đây để giúp chị.

Câu 20: Chị đồng ý ở mức độ nào đối với các nhận định sau đây về hệ thống tư pháp hình sự ở Việt Nam:
(chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ đồng ý của chị nếu 0 = "hoàn toàn phản đối" và 10 = "hoàn toàn đồng ý"?)

	0 (hoàn toàn phản đối)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn đồng ý)
1. Hệ thống này không liên quan đến tôi	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2. Hệ thống này tốt	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3. Hệ thống này hữu ích	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4. Hệ thống này dễ tiếp cận	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5. Hệ thống này dành cho những người như tôi	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6. Hệ thống này phục vụ tất cả mọi người (chứ không phải là chỉ phục vụ người giàu)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7. Hệ thống này đại diện cho mọi người dân Việt Nam	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8. Hệ thống này hoạt động tốt	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9. Hệ thống này hoạt động hiệu quả	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10. Hệ thống đối xử với nạn nhân của bạo lực đối với phụ nữ theo tinh thần tôn trọng chứ không đặt trách nhiệm bị bạo lực lên nữ nạn nhân	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11. Hệ thống này dễ hiểu chứ không khó hiểu	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12. Hệ thống này có thể tiếp cận được (không làm cho người dân cảm thấy sợ hãi)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Câu 21: Chị đồng ý ở mức độ nào đối với nhận định sau đây: "Tất cả phụ nữ sống ở Việt Nam đều có khả năng tiếp cận công bằng và bình đẳng tới hệ thống tư pháp hình sự" *(chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ đồng ý của chị nếu 0 = "hoàn toàn phản đối" và 10 = "hoàn toàn đồng ý"?)*

0 (hoàn toàn phản đối)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn đồng ý)

Câu 22: Chị đồng ý ở mức độ nào đối với nhận định sau đây: "Tất cả phụ nữ từng bị bạo lực gia đình sống ở Việt Nam đều có khả năng tiếp cận công bằng và bình đẳng tới hệ thống tư pháp hình sự" *(chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ đồng ý của chị nếu 0 = "hoàn toàn phản đối" và 10 = "hoàn toàn đồng ý"?)*

0 (hoàn toàn phản đối)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn đồng ý)

Câu 23: Chị đồng ý ở mức độ nào đối với nhận định sau đây: "Tất cả phụ nữ từng bị bạo lực tình dục sống ở Việt Nam đều có khả năng tiếp cận công bằng và bình đẳng tới hệ thống tư pháp hình sự" *(chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ đồng ý của chị nếu 0 = "hoàn toàn phản đối" và 10 = "hoàn toàn đồng ý"?)*

0 (hoàn toàn phản đối)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn đồng ý)

Câu 24: Theo chị, những phụ nữ đã từng bị bạo lực có gặp rào cản nào khi tìm kiếm công lý không?

1. Có
2. Không – chuyển sang câu 26

98. Không biết – chuyển sang câu 25 để hiểu rõ hơn và thay đổi phương án trả lời nếu muốn

99. Không muốn trả lời

Câu 25: Những rào cản lớn nhất mà nạn nhân nữ bị bạo lực gặp phải khi tìm kiếm công lý là gì? (chọn ra 3 rào cản lớn nhất)

1. Không hiểu hết về quyền của mình
2. Xấu hổ, ngượng ngùng/cho rằng đó là lỗi của cô ấy
3. Không muốn ai biết/sợ mất thể diện nếu trình báo
4. Sợ kẻ gây bạo lực/không có đủ các biện pháp bảo vệ hiệu quả
5. Áp lực của gia đình không tìm kiếm công lý/thiếu sự ủng hộ của gia đình (họ hàng)
6. Thủ tục phức tạp
7. Thái độ đối xử kém của cán bộ tư pháp xử lý vụ việc (ví dụ: không tin hoặc đổ lỗi cho nạn nhân)
8. Rào cản ngôn ngữ
9. Địa điểm của các cơ quan tư pháp hình sự (đồn công an, tòa án) không thuận lợi cho việc tìm kiếm công lý của phụ nữ
10. Không biết liệu có nhận được sự trợ giúp về các vấn đề pháp lý không
11. Không muốn kẻ gây bạo lực bị bắt giữ hoặc bị gặp rắc rối với công an
12. Chi phí đi tìm công lý/Sợ tốn kém tiền bạc

Câu 26: Dựa trên những gì mà chị biết về công an, giả sử chị là nữ nạn nhân bị bạo lực, chị tin tưởng ở mức độ nào đối với các việc sau đây: *(chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ tin tưởng của chị nếu 0 = "hoàn toàn không tin" và 10 = "hoàn toàn tin tưởng"?)*

	0 (hoàn toàn không tin)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn tin tưởng)
1. Chị sẽ trình báo với công an về vụ bạo lực	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
2. Công an sẽ đảm bảo cho chị đủ thời gian để kể câu chuyện một cách thoải mái	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3. Công an sẽ quan tâm tới quyền riêng tư của chị	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4. Công an sẽ thể hiện sự thông cảm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5. Công an sẽ hành xử lịch sự	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6. Công an sẽ quan tâm đến sự lo lắng của chị về hành vi bạo lực tiếp theo	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7. Công an sẽ quan tâm tới nhu cầu được bảo vệ của chị	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8. Công an sẽ giải thích đầy đủ với chị về điều gì sẽ xảy ra và khi nào sẽ xảy ra	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9. Công an sẽ bắt giữ thủ phạm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10. Công an sẽ giúp chị tìm thông tin về các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân hiện có, ví dụ nhà tạm lánh và tư vấn	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11. Công an sẽ tiến hành điều tra kỹ lưỡng	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12. Công an quan tâm tới việc bắt thủ phạm chịu trách nhiệm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13. Chị sẽ hài lòng với cách xử lý công việc của công an	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Câu 27: Dựa trên những gì mà chị biết về tố tụng, giả sử chị là nữ nạn nhân bị bạo lực, chị tin tưởng ở mức độ nào đối với các việc sau đây: (*chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ tin tưởng của chị nếu 0 = "hoàn toàn không tin" và 10 = "hoàn toàn tin tưởng"?)*

	0 (hoàn toàn không tin)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn tin tưởng)
1. Công tố viên sẽ xem xét vụ việc một cách nghiêm túc khi quyết định cần buộc tội nào đối với thủ phạm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
2. Công tố viên sẽ đưa vụ án ra tòa	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3. Công tố viên sẽ lắng nghe mối lo ngại của chị và đại diện cho chị tại phiên xét xử hình sự	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4 Công tố viên sẽ thay mặt chị yêu cầu có biện pháp bảo vệ nếu chị cần có những biện pháp đó	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5. Công tố viên sẽ quan tâm tới quyền riêng tư của chị	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6. Công tố viên sẽ thể hiện sự cảm thông	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7. Công tố viên sẽ ứng xử lịch sự	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8. Công tố viên sẽ giải thích đầy đủ với chị về điều gì sẽ xảy ra và khi nào sẽ xảy ra	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9. Công tố viên quan tâm tới việc bắt thủ phạm chịu trách nhiệm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10. Chị sẽ hài lòng với cách xử lý công việc của công tố viên	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Câu 28: Dựa trên những gì mà chị biết về tòa án và thẩm phán, giả sử chị là nữ nạn nhân bị bạo lực, chị tin tưởng ở mức độ nào đối với các việc sau đây: *(chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ tin tưởng của chị nếu 0 = "hoàn toàn không tin" và 10 = "hoàn toàn tin tưởng"?)*

	0 (hoàn toàn không tin)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn tin tưởng)
1. Chị sẽ được tòa hình sự đối xử công bằng	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2. Chị sẽ được tòa án coi trọng	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3. Sự an toàn của chị sẽ được đảm bảo	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4. Thẩm phán sẽ đảm bảo chị có thể kể câu chuyện của mình một cách thoải mái và không bị quy trình thủ tục, thẩm phán, hay thủ phạm làm cho sợ hãi	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5. Thẩm phán sẽ quan tâm tới quyền riêng tư của chị	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6. Thẩm phán sẽ cấm công chúng có mặt tại tòa án	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7. Thẩm phán sẽ thể hiện sự cảm thông	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8. Thẩm phán sẽ cư xử lịch sự	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9. Thẩm phán sẽ bắt thủ phạm chịu trách nhiệm	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10. Bản án sẽ đủ nghiêm khắc	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11. Chị sẽ hài lòng với việc xét xử của phiên toà	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Câu 29: Dựa trên những gì mà chị biết về luật sư và cơ quan trợ giúp pháp lý, giả sử chị là nữ nạn nhân bị bạo lực, chị tin tưởng ở mức độ nào đối với các việc sau đây: *(chị sẽ dùng số nào để diễn tả mức độ tin tưởng của chị nếu 0 = "hoàn toàn không tin" và 10 = "hoàn toàn tin tưởng"?)*

	0 (hoàn toàn không tin)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 (hoàn toàn tin tưởng)
1. Chị có thể tìm được một luật sư hoặc cán bộ trợ giúp pháp lý khi chị cần	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2. Chị sẽ nhận được lời khuyên hữu ích về mặt pháp luật từ luật sư hoặc cán bộ trợ giúp pháp lý	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3. Chị có thể tìm thấy thông tin hữu ích về pháp luật khi cần	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4. Chị có khả năng chi trả cho các dịch vụ của luật sư	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5. Chị sẽ đủ điều kiện để nhận trợ giúp pháp lý	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6. Chị sẽ hài lòng với các dịch vụ mà luật sư hoặc cán bộ trợ giúp pháp lý cung cấp	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Câu 30: Nhìn chung, chị tin tưởng vào cảnh sát ở mức độ nào?

1. Rất nhiều
2. Khá nhiều
3. Không nhiều, không ít
4. Khá ít
5. Rất ít

Câu 31: Nhìn chung, chị tin tưởng vào công tố viên ở mức độ nào?

1. Rất nhiều
2. Khá nhiều
3. Không nhiều, không ít
4. Khá ít
5. Rất ít

Câu 32: Nhìn chung, chị tin tưởng vào thẩm phán và tòa án ở mức độ nào?

1. Rất nhiều
2. Khá nhiều
3. Không nhiều, không ít
4. Khá ít
5. Rất ít

Câu 33: Nhìn chung, chị tin tưởng vào hoạt động trợ giúp pháp lý ở mức độ nào?

1. Rất nhiều
2. Khá nhiều
3. Không nhiều, không ít
4. Khá ít
5. Rất ít

PHẦN 4: GỢI Ý NỘI DUNG CHO TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VỀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHẰM TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN TƯ PHÁP CỦA PHỤ NỮ

Các câu hỏi tiếp theo sẽ tìm hiểu về ý kiến cá nhân của chị về cách thức cải thiện hệ thống tư pháp hình sự dành cho nữ nạn nhân bị bạo lực. Nếu chị cần làm rõ nghĩa của câu hỏi nào thì hãy hỏi một trong số những cán bộ nghiên cứu trong phòng. Họ có mặt ở đây để giúp đỡ chị.

Câu 34: Hãy đọc kỹ các sáng kiến mà công an có thể áp dụng và chọn 3 sáng kiến mà bạn cho là quan trọng nhất để có thể tăng cường khả năng tiếp cận tư pháp của nữ nạn nhân bị bạo lực

1. Nạn nhân có thể được nói chuyện với một nữ công an
2. Nạn nhân có thể được tiếp xúc với những người công an đã được đào tạo chuyên biệt về bạo lực đối với phụ nữ
3. Nạn nhân được cảm thấy thoải mái, an toàn, đảm bảo và được đối xử với phẩm giá và sự tôn trọng
4. Tại đồn công an có một không gian thân thiện, đảm bảo riêng tư để nạn nhân khai báo
5. Lời khai của nạn nhân được quay video để cô ấy không phải nhắc lại câu chuyện nhiều lần
6. Có người hỗ trợ/người biện hộ nạn nhân đi cùng với cô ấy khi cô ấy tiếp xúc với công an
7. Có cán bộ trợ giúp pháp lý hoặc luật sư đi cùng khi tiếp xúc với công an
8. Được lựa chọn tiến hành giám định pháp y mà không phải trình báo chính thức với công an
9. Có thể trình báo vụ bạo lực ở địa điểm khác, như bệnh viện hoặc Trung tâm một cửa, nơi công an có thể tới gặp nạn nhân
10. Được đảm bảo là công an sẽ ưu tiên giải quyết
11. Được công an tin tưởng/lắng nghe
12. Nhu cầu được bảo vệ của nạn nhân được công an giải quyết ngay lập tức bằng việc công an tiến hành phân tích một cách nghiêm túc

13. Được chuyển tới các dịch vụ khác, ví dụ y tế, nhà tạm lánh, tư vấn

14. Được phổ biến thông tin về hệ thống tư pháp hình sự và được thông tin về tiến độ vụ án

15. Không bị bắt buộc phải hoà giải

Câu 35: Hãy đọc kỹ các sáng kiến dưới đây mà công tố viên có thể áp dụng và chọn 3 sáng kiến mà bạn cho là quan trọng nhất để có thể tăng cường khả năng tiếp cận công lý của nữ nạn nhân bị bạo lực

1. Nạn nhân có thể được nói chuyện với một nữ công tố viên
2. Nạn nhân được tiếp xúc với các công tố viên được đào tạo chuyênbiệt về bạo lực đối với phụ nữ
3. Có các công tố viên không phán xét và luôn giúp đỡ
4. Cảm thấy thoải mái, an toàn, đảm bảo và được đối xử với phẩm giá và sự tôn trọng
5. Có người hỗ trợ/người biện hộ đi cùng với nạn nhân khi tiếp xúc với công tố viên
6. Có cán bộ trợ giúp pháp lý hoặc luật sư đi cùng nạn nhân khi tiếp xúc với công tố viên
7. Vụ việc của nạn nhân được ưu tiên khi lập vụ án và thông qua cáo buộc
8. Có thể tham gia vào điều trần tại ngoại
9. Được thông tin để nạn nhân chuẩn bị dự tòa, ví dụ như giải thích về thủ tục tòa án và vai trò của từng người tham gia phiên tòa.

Câu 36: Hãy đọc kỹ các sáng kiến mà tòa án và thẩm phán có thể áp dụng và chọn 3 sáng kiến mà chị cho là quan trọng nhất để có thể tăng cường khả năng tiếp cận tư pháp của nữ nạn nhân bị bạo lực

1. Vụ án của nạn nhân được thẩm phán nữ xét xử
2. Vụ án của nạn nhân được thẩm phán, người được đào tạo chuyên biệt về bạo lực đối với phụ nữ, xét xử

3. Có phòng xử tại tòa án an toàn và thân thiện

4. Có thể đợi trong phòng đợi riêng biệt tại tòa để nạn nhân không phải đối mặt với bị cáo

5. Có người hỗ trợ nạn nhân trong quá trình xét xử

6. Có cán bộ trợ giúp pháp lý hoặc luật sư giúp đỡ nạn nhân trong khi xét xử

7. Có thể hạn chế hoặc cấm công chúng dự tòa

8. Có thể giới hạn hoặc hạn chế các phương tiện truyền thông đưa tin cá nhân về nạn nhân

9. Có thể cung cấp bằng chứng ở địa điểm mà nạn nhân không phải đối mặt với bị cáo, ví dụ như qua màn hình, trong phòng kín hoặc thông qua truyền hình mạch kín

10. Bằng chứng của nạn nhân được giới hạn ở những bằng chứng có liên quan, không cho phép những câu hỏi về lịch sử quan hệ tình dục trước đây của nạn nhân

Câu 37: Hãy đọc kỹ các sáng kiến mà cán bộ trợ giúp pháp lý có thể áp dụng và chọn 3 sáng kiến mà chị cho là quan trọng nhất để có thể tăng cường khả năng tiếp cận tư pháp của nữ nạn nhân bị bạo lực

1. Có được lời khuyên và tư vấn pháp luật miễn phí, đầy đủ về quyền pháp lý của nạn nhân và biện pháp khắc phục

2. Có thể nói chuyện với một nữ cán bộ trợ giúp pháp lý

3. Tiếp xúc với cán bộ trợ giúp pháp lý đã được đào tạo chuyên biệt để hiểu về bạo lực đối với phụ nữ

5. Có các cán bộ trợ giúp pháp lý không phán xét và luôn giúp đỡ

6. Cảm thấy thoải mái, an toàn, đảm bảo và được đối xử với phẩm giá và sự tôn trọng

7. Được sự hỗ trợ để có được lệnh bảo vệ

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ActionAid International Viet Nam “Tóm tắt Chính sách” “Thành phố An toàn cho phụ nữ và trẻ em gái: Giấc mơ có thành hiện thực?” (ActionAid, Irish Aid, Safe Cities for Women).

2. Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Các cơ quan của LHQ, Gói dịch vụ cần thiết dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, Hợp phần 3 “Tư pháp và hành pháp”, tham khảo http://www.unwomen.org/en/digital- library/publications/2015/12/ essential-services-package-for-women-and-girls-subject-to-violence.

4. Gardsbane, D., Vũ, H.S., Taylor, K., Chanthavysouk, K. (2010) Bạo lực trên cơ sở giới: Tài liệu chuyên đề. Hà Nội: LHQ tại Việt Nam.

5. Luật Bình đẳng giới năm 2006; Luật Phòng chống Bạo lực Gia đình năm 2007; Luật Phòng chống Mua bán người năm 2011 và Bộ luật Lao động năm 2012

6. Luật Trợ giúp Pháp lý 2017.

7. Quỹ Dân số LHQ, Quỹ Phát triển Phụ nữ của LHQ và Văn phòng Cố vấn đặc biệt về vấn đề Giới và sự tiến bộ của phụ nữ (2005) Đấu tranh với Bạo lực trên cơ sở giới: Chìa khóa để thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ.

8. Tài liệu thảo luận của LHQ: Từ bạo lực gia đình đến bạo lực trên cơ sở giới: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực ở Việt Nam (2014: UNFPA).

9. Tổng cục Thống kê Việt Nam (2010) Kết quả Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: “Im lặng là chết”.

10. UN Women và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, “Báo cáo nghiên cứu: Tiếp cận công lý trong hệ thống pháp lý đa kênh ở Việt Nam: Nghiên cứu điển hình về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam”. Hà Nội. 2015.

11. UN Women, Xét xử tội hiếp dâm: Hiểu về ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam.

THAM KHẢO

12. UNODC và UN Women “Nghiên cứu về Tình hình phụ nữ trong hệ thống Tư pháp hình sự ở Việt Nam: Hỗ trợ các nỗ lực của Chính phủ hướng tới bình đẳng giới hiệu quả trong hệ thống tư pháp hình sự” (Hà Nội: tháng 7 năm 2013).

13. UNODC, HEUNI, Trung tâm Nghiên cứu về Giới và Phát triển (2010) Nghiên cứu về chất lượng của các dịch vụ tư pháp hình sự sẵn có dành cho nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam; Những phát hiện nghiên cứu từ nghiên cứu chung khu vực về ngăn chặn và truy tố ở Thái Lan và Việt Nam.

14. UNODC, Nghiên cứu về thực tiễn thực thi pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam, 2011.

Các công ước cơ bản về pháp lý quốc tế và quyền con người

15. Chiến lược mẫu cập nhật và những biện pháp thiết thực về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự.

16. Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững và việc lồng ghép Mục tiêu Phát triển Bền vững số 5, Chỉ tiêu 5.2, về xóa bỏ mọi hình thức bạo lực với phụ nữ trong khu vực công cộng và tư nhân.

17. Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với Phụ nữ (CEDAW), Đại hội đồng LHQ.

18. Kết luận chung của Phiên họp thứ 57 của Ủy ban về Địa vị của Phụ nữ.

19. Khuyến nghị chung số 19 và số 33 của Ủy ban CEDAW.

20. Tuyên bố của LHQ về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ.

21. Tuyên bố và Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh.

22. Tuyên bố về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN.

Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới
và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women)
Văn phòng tại Việt Nam

304 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam
Tel: 24 3850 0100
Fax: 24 3726 5520
Website: http://vietnam.unwomen.org